

PHILLIP MARGOLIN

NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR

CÔNG LÍ CHO AI

NHÀ XUẤT BẢN **vh**
VĂN HỌC

 **DONGA**



CÔNG LÝ CHO AI

Phillip Margolin

CĐU | 2025-11-17

Mở đầu

Brad Miller tỉnh giấc lúc 6 giờ sáng, dù cuộc hẹn của anh với vị cựu chánh án Tòa án Tối cao Hoa Kỳ, Roy Kineer, là mãi tận 9 giờ. Hồi hộp đến không ngủ tiếp nổi, anh vào phòng tắm để chuẩn bị cho buổi gặp mặt quan trọng nhất đời này. Ngay trong những hoàn cảnh bình thường, Brad cũng sẽ thắc thỏm trước sự hiện diện của một trí tuệ vĩ đại như thế. Cách đây không lâu, khi còn học trường luật, anh đã được đọc về các quan điểm đột phá của ngài Kineer. Nhưng điều làm cho bàn tay đang cạo râu của Brad run rẩy không phải là vị thế của ngài ấy. Anh đang sợ rằng mình đã lầm, rằng mình đã suy diễn nhầm các bằng chứng. Nhưng nếu anh đúng thì sao?

Brad ngăm nhìn khuôn mặt mới cạo râu một nửa trên gương. Về ngoài lẫn tiểu sử cá nhân của anh đều không nổi trội. Anh hai mươi sáu tuổi, tóc đen xoăn, mũi thẳng, mắt màu xanh dương nhạt - không tẻ, nhưng anh dứt khoát không có tố chất làm người mẫu rồi. Anh chơi thể thao cũng khá, xếp hạng hai trong đội tennis của trường đại học, nhưng chưa từng giành hạng nhất trong bất kì giải thi đấu nào. Thành tích ở trường luật giúp Brad kiếm được một chân viết bài cho tờ *Khảo cứu Luật*, nhưng ngoài ra anh không đạt được bất cứ giải thưởng học thuật nào khác. Anh từng làm luật sư tập sự trong hãng luật lớn nhất tiểu bang Oregon, hay nói theo một cách hoa mỹ, anh đã đặt chân lên bậc thấp nhất của một cái thang rất dài. Cho đến ngày hôm nay, anh vẫn là một kẻ vô danh tiểu tốt trong xã hội loài người. Nhưng nếu anh đúng, sắp tới đây, anh sẽ trở thành nhân tố then chốt của một vụ bê bối chính trị lớn nhất lịch sử Hoa Kỳ.

Tiếng nước chảy đánh thức Dana Cutler vì cô vốn rất khó ngủ. Cô mất một lúc để nhớ ra mình đang ở trong ngôi nhà trú ẩn của FBI và thêm một lúc nữa mới dám tin mình không bị mối nguy nào đe dọa. Brad Miller ở căn phòng bên cạnh, có lẽ đang tắm. Trong khi đợi nhịp thở bình ổn lại, Dana dăm dăm nhìn những cái bóng hắt trên trần nhà trắng nhạt. Tới lúc bình tĩnh

hắn, cô rời giường.

Trong bộ đồ ngủ là áo phông và quần nhỏ, trông Dana thật quyến rũ, nhưng cái tư vị đó biến mất ngay khi cô cởi áo, để lộ những vết sẹo trên ngực và bụng. Thời gian cùng những cuộc phẫu thuật thẩm mỹ đã biến hầu hết các vết sẹo thành những dấu tích mờ mờ, xấu xí của một chuỗi sự kiện kinh hoàng. Trong lúc tắm rửa và mặc quần áo, Dana lái suy nghĩ sang cuộc hẹn vào cuối buổi sáng hôm nay. Cô cầu mong nó sẽ trả lại cho cô cuộc sống bình thường trước kia. Cô đã quá mệt mỏi với bạo lực và bị săn đuổi; cô khát khao những ngày êm ả, tĩnh tại.

Brad đã tắm xong và khoác lên mình bộ com-lê đẹp nhất. Trước khi xuống tầng một, anh kéo rèm nhìn ra ngoài cửa sổ của ngôi nhà trú ẩn: trước mặt anh là một cánh đồng rộng ngăn cách nơi này với khu rừng đằng xa. Những chiếc lá đã chuyển từ xanh mướt sang đủ các sắc độ khác nhau của hai màu vàng và đỏ. Bầu trời trong xanh và dường như màu sắc đều rực hơn dưới ánh nắng chói chang. Anh thấy một đặc vụ đang đi tuần quanh nhà. Người vệ sĩ thở ra và hơi thở của anh ta biến thành làn khói trắng trong làn gió se sắt của tiết trời thu.

Brad quay người bỏ xuống bếp. Dù không muốn ăn nhưng anh biết mình phải nạp chút gì vào người. Anh sẽ cần toàn bộ năng lượng trong cơ thể khi đến gặp chánh án Kineer, người vừa bị lôi khỏi kì hưu trí để chỉ huy cuộc điều tra hiện đang choán hết trang nhất của tất cả các tờ báo trên đất nước này. Các đời tổng thống Hoa Kỳ từng bị nghi ngờ ngoại tình, lũng đoạn tài chính hay có hành vi phạm pháp, nhưng bị điều tra về tội giết người khi còn đương nhiệm thì quả là xưa nay chưa từng có.

Brad không biết đặc vụ đang pha cà phê ở quầy bếp. Hắn người này đã tới thay ca sau khi Brad đi ngủ.

“Anh muốn dùng một cốc không?” Viên đặc vụ chỉ bình cà phê.

“Vâng, cảm ơn. Có gì ăn không?”

“Ồ có chứ. Anh chọn đi. Có trứng, thịt hun khói và ngũ cốc lạnh.”

Thông thường Brad thích dùng bánh kếp và trứng ốp, nhưng do đang không có hứng ăn nên anh chọn một tô ngũ cốc lạnh rồi mang nó cùng một cốc cà phê vào phòng khách. Anh rất muốn được hít thở không khí trong lành, nhưng đội trưởng Keith Evans đã chỉ thị cho anh và Dana Cutler ở yên trong nhà và tránh xa các cửa sổ. Brad đột nhiên thấy lạnh gáy khi chợt nhớ ra vừa nãy, lúc kéo rèm nhìn ra ngoài, anh đã tự biến mình thành bia ngắm

hoàn hảo cho một tay bắn tỉa nào đó.

“Cà phê thế nào?”

Brad quay lại và nhìn Dana bước xuống cầu thang. Anh ngỡ ngàng khi thấy cô mặc một bộ vét của dân công sở. Anh chưa từng thấy cô ăn mặc chần chu bao giờ.

“Ngon, rất đậm đà,” anh nói. “Tối qua tôi không ngủ được mấy nên đây chính là thứ tôi cần.”

“Tôi cũng vậy.”

“Chị nên ăn gì đó trước khi chúng ta đi.”

Dana gật đầu và đi vào bếp. Brad đưa mắt nhìn theo. Cho dù họ cùng chung một chiến hào nhưng Dana vẫn khiến anh e dè. Anh lớn lên trong một gia đình trung lưu tử tế. Trước khi vụ án Clarence Little rơi xuống đầu anh, anh vẫn bước trên một con đường được vạch sẵn của tầng lớp ấy: vào đại học, theo học trường luật*, làm việc cho một hãng luật nổi tiếng, ấp ủ những kế hoạch xây dựng gia đình của riêng mình và có một ngôi nhà ở vùng ngoại ô. Trên con đường ấy không có chỗ cho những hành động bạo lực cực đoan, những thi thể bị cắt thành từng khúc, việc kết giao với tay tội phạm giết người hàng loạt hay hạ bệ tổng thống của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Nhưng tình cờ làm sao, dạo gần đây anh toàn làm những chuyện đó.

Brad nghe tiếng anh đặc vụ trong bếp chào Dana trước khi ra sau nhà. Có tiếng đĩa bát lạnh canh trên bàn bếp - hẳn Dana đang chuẩn bị đồ ăn sáng. Brad biết một sự thật rõ như ban ngày rằng nếu không vì cô gái kia, anh sẽ không có mặt trong ngôi nhà đầy những đặc vụ găm vũ khí khắp người thế này. Thay vào đó, anh sẽ có mặt trong một văn phòng bé như cái tủ áo, làm việc với bản ghi điều khoản do một luật sư cộng sự giao cho, liên quan đến một khía cạnh vặt vãnh trong bản hợp đồng bất động sản trị giá nhiều triệu đô-la nào đó. Tất nhiên, như người ta vẫn nói, thà chán muốn chết còn hơn chết thật.

PHẦN MỘT
Nhiệm vụ đơn giản

Washington D.C
Hai tháng rưỡi trước

Chương 1

Điện thoại của Dana Cutler đổ chuông ngay sau khi chiếc xe bán tải của Jake Teeny khuất dạng ở nơi góc đường được vài phút và cô đóng cửa nhà anh được vài giây. Nói thêm, hiện cô đang trông nhà giùm Jake trong thời gian anh đi công tác.

“Cutler à?” Một giọng khàn khàn hỏi ngay khi Dana nghe máy.

“Có chuyện gì thế Andy?” Cô hỏi.

Andy Zipay từng là cảnh sát D.C* nhưng buộc phải rời ngành vì bị nghi ngờ lạm dụng chức quyền một năm trước khi Dana xin thôi việc với những lí do khác hẳn. Dana là một trong vài người không xa lánh Zipay. Không những thế, cô còn mang việc tới cho Zipay khi anh ta mới mở văn phòng thám tử tư. Sáu tháng sau khi ra viện, Dana đã nói với Zipay rằng cô không ngại làm thám tử nếu anh ôm đồm quá nhiều và nếu có vụ dễ xơi. Zipay đưa việc cho cô khi có thể, và cô rất cảm ơn vì anh ta không bao giờ hỏi cô về chuyện xảy ra ở trang trại.

“Cô sẵn sàng làm một vụ khác cho Dale Perry chứ?”

“Perry là đồ con lợn.”

“Đúng, nhưng lão thích việc lần trước cô làm. Vả lại, lão trả công khá ổn.”

“Lão muốn tôi làm gì?”

“Theo dõi. Nghe có vẻ ngon lành đấy. Lão cần người ngay lập tức mà tôi lại bận quá rồi. Cô làm hay không nào?”

Tài khoản ngân hàng của Dana quả có cần thêm chút tiền. Cô thở dài.

“Lão muốn tôi đến văn phòng à?”

“Không” Zipay thông báo địa điểm.

“Anh đùa à?”

Vào hồi 2 giờ sáng, Dana phóng chiếc Harley của Jake Teeny vào bãi đỗ xe trước một cửa hàng bán bánh kẹo 24/24 giờ ở ngoại ô Maryland. Cô mặc áo khoác da màu đen, áo phông đen và quần bò bó để tạo vẻ ngoài khó nhằn. Thật ra, không cần đến chiếc Harley và bộ đồ kia, Dana cũng thừa sức làm người khác e dè. Cô hai mươi chín tuổi, dáng người rắn rỏi, cao 1 mét 78, lúc nào cũng thường trực vẻ sẵn sàng hành động. Sự dữ dội trong đôi mắt xanh lục của cô khiến người khác e ngại.

Trước khi bước vào Pancake House, Dana tháo mũ bảo hiểm và xóa tung mái tóc nâu đỏ dài chấm vai. Vừa bước qua ngưỡng cửa, cô đã thấy Dale Perry ở góc nhà hàng. Cô từ chối sự giúp đỡ của nhân viên xếp chỗ và đi thẳng tới bàn của ông ta. Vị luật sư đã suýt soát năm mươi tuổi, thân hình phốp pháp, đầu hói và đang chật vật với vụ li hôn thứ ba của mình. Khuôn mặt tròn quay của Perry làm cô liên tưởng tới mặt chó bull, nhưng chắc chắn ông ta không thấy điều đó khi ngăm mình trong gương, bởi hễ gặp người phụ nữ nào hấp dẫn là ông ta lại lao vào ve vãn. Perry đã cố tán tỉnh cô trong lần hợp tác gần đây nhất giữa họ. Cô khéo léo né tránh và thậm chí còn giả vờ là dân đồng tính để làm ông ta nản lòng, nhưng dường như việc đó chỉ càng tạo thêm thách thức cho lão luật sư háo sắc mà thôi.

Dana rất hiếm khi cười, nhưng môi cô khẽ cong lên khi nghĩ đến nơi Dale Perry chọn làm điểm hẹn và cái cách ông ta ăn mặc để tới đây. Perry, luật sư cộng sự trong một hãng luật lớn ở D.C, là bạn thân của tổng thống và có tầm ảnh hưởng rất lớn tới hậu trường chính trị. Ông ta là kiểu người thích mặc bộ com-lê giá 3.000 đô-la và bàn chuyện làm ăn trong quầy bar của khách sạn Hay-Adams - nơi hầu hết những kẻ buôn quyền bán thế của Washington ngồi định đoạt số phận thế giới bên li rượu Scotch nguyên chất hai mươi lăm năm tuổi. Còn đêm nay, vị luật sư đang cầm trong tay cái cốc sứt mẻ đựng thứ cà phê dở ẹc của Pancake House và mặc quần bò, áo khoác Washington Redskin, đeo kính đen và đội sùm sụp chiếc mũ lưỡi trai Washington Nationals.

“Qué pasa?*” Dana chào khi đã ngồi đối diện Perry và đặt mũ bảo hiểm lên mặt bàn bằng nhựa PVC đầy vết rạn. “Đến muộn thế” Perry căn nhắc.

Dana không chấp. Cô đã quen với kiểu trịch thượng của ông ta. Perry là một con lợn gia trưởng thích ra oai với người dưới. Dana không coi mình là người dưới, nhưng cho ông ta biết cô cảm thấy ra sao thì cô cũng chẳng được lợi lộc gì. Cô không bao giờ để cái tôi cá nhân ngáng đường kiếm tiền của mình.

“Thế có việc gì vậy, ông Perry?” Dana vừa cởi áo khoác ngoài vừa hỏi.

Một cô bồi bàn xuất hiện và Dana gọi cà phê. Khi đoán chừng cô ta không nghe lắm được, vị luật sư mới tiếp tục câu chuyện. Mặc dù xung quanh họ chẳng có ai nhưng ông ta vẫn hạ giọng và nhoài người tới.

“Còn nhớ cái vụ cô làm cho tôi hồi năm ngoái chứ?”

“Theo dõi anh chàng làm việc cho ngài thượng nghị sĩ ấy hả?”

Perry gật đầu.

“Vụ đó thế nào rồi?” Dana hỏi.

Perry mỉm cười. “Rất tốt. Tôi cho anh ta nghe đoạn băng. Anh ta dọa đưa tôi ra tòa, cho tôi ngồi bóc lịch, ôi thì đủ cả. Nhưng cuối cùng anh ta cũng nhũn như chi chi thôi.”

“Rất vui vì công việc đã thành công rực rỡ.”

“Cô làm rất tốt.”

Giờ đến lượt Dana gật đầu. Đúng, cô đã làm rất tốt. Nghề thám tử tư hợp với cô. Cô có thể ẩn mình trong suốt thời gian thực hiện những vụ mà hãng luật của Perry không thể giao cho các thám tử của họ, và thù lao cho những việc mập mờ kiểu này cao hơn hầu hết các việc trả lương theo giờ khác. Hơn nữa, cô không mất đồng thuế nào vì luôn được thanh toán bằng tiền tươi thóc thật.

Cô bồi bàn mang cốc cà phê tới cho Dana. Lúc cô ta đi rồi, Perry cho tay vào túi hồ sơ bên cạnh, lấy ra một tấm ảnh màu và thả lên bàn. Trên tấm ảnh là chân dung một cô gái trẻ.

“Tên cô ta là Charlotte Walsh. Mười chín tuổi, sinh viên trường đại học Hoa Kỳ. Trước khi cô đi, tôi sẽ cho cô địa chỉ và các thông tin khác về cô bé này.”

Dana nhìn tấm ảnh. Cô gái khá xinh. Không, còn hơn cả xinh. Cô ta có gương mặt đáng yêu, trẻ trung, giống hình mẫu các cô gái ngoan hiền trong phim tuổi teen, với đôi mắt xanh dương và mái tóc vàng suôn mượt. Dana dám cá cô bé này từng tham gia đội cổ vũ.

“Thân chủ của tôi muốn cô ta bị theo dõi mọi lúc mọi nơi.” Perry đưa cho Dana một chiếc điện thoại di động. “Người đó còn muốn được thông báo về mọi việc cô Walsh làm.” Ông ta đưa ra tờ giấy có một số điện thoại trên đó.

“Hãy để lại tin nhắn thoại thông báo chi tiết các hoạt động của cô gái này. Cả ảnh nữa. Cô sẽ đưa cho tôi mọi thứ cô có. Không giữ bản sao.”

Dana nhăn trán. “Cô bé này có đúng là sinh viên không đấy?”

“Sinh viên năm hai ngành khoa học chính trị.”

Giờ đến lông mày của Dana cũng chau lại. “Có phải vị thân chủ này là phụ huynh của cô bé, muốn nhờ tôi theo dõi vì lo lắng cho cô con gái nhỏ không?”

“Cô không cần biết. Cứ làm việc của mình là được.”

“Chắc chắn rồi, ông Perry.

Vị luật sư nhắc một cái phong bì đầy tiền khỏi ghế ngồi và đưa cho Dana, “Thế này đủ chưa?”

Dana đưa phong bì xuống gầm bàn và đếm tiền. Xong xuôi, cô gật đầu. Perry đưa tập hồ sơ chứa ảnh của Walsh cho cô.

“Trong này có thêm các thông tin về Charlotte Walsh. Đọc xong thì hủy hết đi.”

“Ông có cần tôi viết báo cáo không?” Cô hỏi.

“Không cần, chỉ ảnh thôi. Tôi không muốn có giấy tờ ghi chép gì cả. Nếu có rắc rối thì đừng lôi tôi vào.”

“Được thôi.” Dana đứng dậy, bỏ lại ba phần tư cốc cà phê. Cô mặc áo khoác, nhét tiền vào túi và kéo khóa. Perry không buồn chào cô.

Trên đường quay lại nhà Jake Teeny, cô nghĩ lại về cuộc gặp vừa nãy. Công việc này nghe khá dễ, nhưng cô biết nó không đơn giản là ghi lại hoạt động hằng ngày của một cô sinh viên dễ thương. Số tiền Perry đưa cho cô cao hơn mức thù lao của một vụ theo dõi thông thường rất nhiều. Hơn nữa, nếu đây chỉ là một công việc bình thường, Perry sẽ không hẹn gặp cô vào lúc 2 giờ sáng, tại một nhà hàng tồi tàn ở vùng ngoại ô. Và vì Perry không hề buông lời ong bướm nên cô càng thấy vụ này có vấn đề. Tuy nhiên, tiền nào cũng là tiền và theo đuổi một cô sinh viên hản khá dễ. Dana quên công việc, rồ ga và tận hưởng tốc độ của chiếc Harley.

Chương 2

Charlotte Walsh ngược lên khỏi bản báo cáo kinh tế đang vờ đọc và nhìn quanh trụ sở chiến dịch tranh cử tổng thống của thượng nghị sĩ Gaylord. Đã 5 rưỡi chiều, hầu hết các tình nguyện viên và nhân viên đều đã đi ăn tối hay về nhà, chỉ còn các nhân vật chủ chốt ở lại. Khi đã chắc không còn ai ở gần văn phòng của Reggie Styles, điều phối viên chiến dịch tranh cử của thượng nghị sĩ Maureen Gaylord, Walsh mới hít một hơi thật sâu và đi sang đó. Styles đã đi họp và những bàn kế bên văn phòng của ông ta hiện không có ai, nhưng điều đó có thể thay đổi chỉ trong nháy mắt. Văn phòng đó vốn thường chật cứng các tình nguyện viên ồn ào mà.

Walsh cầm bản báo cáo kinh tế chỉ vì nó dày và toàn trang rời. Cô sẽ mang nó vào văn phòng Styles. Nếu bị bắt quả tang, cô sẽ nói mình mang nó vào cho ông ta. Cổ thấy choáng váng và hơi buồn nôn. Và mặc cảm tội lỗi nữa. Khi xin làm tình nguyện viên cho chiến dịch tái tranh cử của tổng thống Farrington, Walsh không hề định làm gián điệp, nhưng Chuck Hawkins, cánh tay phải của tổng thống, đã nhờ cô thâm nhập vào trụ sở của Gaylord để giúp ngài. Đổi lại, cô sẽ có một vị trí tại Nhà Trắng. Và sau đó cô đã được gặp tổng thống Farrington ở Chicago.

Walsh nuốt khan khi nhớ lại cuộc gặp riêng đêm đó, trong phòng thượng hạng của khách sạn tổng thống ở. Rồi cô bắt mình phải tập trung. Cô đã trông thấy Styles đặt bản danh sách những khoản tiền tài trợ bí mật vào trong ngăn kéo dưới cùng bên phải bàn làm việc. Walsh ngoái đầu nhìn quanh quất. Khi đã chắc không có ai để ý, cô dùng chìa khóa đã làm riêng và lấy năm tờ giấy ra khỏi bàn. Nhét bừa chúng vào giữa bản báo cáo kinh tế, cô vội vã đi tới máy photo và bắt đầu đặt giấy vào. Xong việc, cô sẽ trả bản gốc vừa đánh cắp trở lại bàn của Styles và mang bản photo về.

“Làm thêm hả cô bé?”

Charlotte giật nảy mình. Cô quá chú tâm nên không nghe thấy tiếng chân Tim Moultrie tới từ đằng sau. Moultrie, sinh viên năm cuối trường

Georgetown, là người ủng hộ thượng nghị sĩ Gaylord nhiệt tình. Anh ta bị Charlotte cuốn hút và đã tán tỉnh cô từ khi cô bắt đầu công việc tình nguyện ở đây. Moultrie không hề xấu trai và cực kì thông minh, nhưng dù sao anh ta cũng chỉ là một cậu sinh viên, mà Charlotte chẳng còn hứng thú gì với những cậu con trai cùng độ tuổi nữa rồi.

“Chào Tim” cô trả lời, giọng nói không khỏi run run.

“Anh không định làm em giật mình,” anh ta cười nói. “Hắn anh có ảnh hưởng đó với phái nữ.

Charlotte cố nặn ra một nụ cười yếu ớt. Cô liếc nhìn những tờ giấy đã đặt vào khay nhựa trên máy photo.

“Em đang làm gì à?” Tim hỏi.

“Chỉ photo một bản báo cáo về mức thâm hụt mậu dịch với châu Á thôi. Thượng nghị sĩ Gaylord muốn đánh vào chính sách thương mại của Farrington.

“Việc dễ như bỡn. Các chính sách thương mại của Farrington đúng là thảm họa. Nếu ông ta tái đắc cử thì chẳng cần đến hết nhiệm kì của ông ta, Hoa Kỳ sẽ trở thành thị trường của Trung Quốc rồi.”

“Em hoàn toàn đồng ý” Charlotte tiếp tục khơi gợi cho Tim ba hoa khoác lác về dăm ba mớ giả thuyết của mình mà không chú ý tới những giấy tờ cô đang photo.

Kế hoạch của cô đã thành công, và trang cuối cùng trôi ra khỏi máy ở khoảng giữa bài phát biểu hùng hồn của Tim về sự xấu xa của Nhật Bản khi trợ cấp cho một ngành công nghiệp của nước này.

“Em mừng vì có anh ở đây để giải thích các vấn đề kinh tế cho em,” cô sinh viên từng đạt điểm xuất sắc trong môn lí thuyết kinh tế quốc tế nói.

“Không có gì,” Tim trả lời trong lúc Charlotte chia bản gốc và bản sao thành hai tập ngay ngắn.

“Ồ này, sắp đến giờ ăn tối rồi. Em muốn ăn gì không?” Anh ta hỏi.

Charlotte liếc nhìn đồng hồ treo tường. Mới hơn 6 giờ chiều, phải vài tiếng nữa mới đến cuộc hẹn của cô.

“Có chứ. Anh muốn đi đâu?”

Tim nói tên một nhà hàng Thái ở cách đây vài dãy nhà. “Nghe ổn đấy. Cho em vài phút để dọn dẹp bàn và làm tí việc vặt nhé. Em sẽ gặp anh ở hành lang nhé?”

“Được thôi,” Tim hí hửng.

Charlotte đọc lướt qua một tờ giấy để kiểm soát ở lại phòng photo thêm lúc nữa. Ngay khi Tim vừa đi khuất, cô liền lấy năm tờ văn bản gốc và trả lại văn phòng Reggie Styles. Cô vừa nhét chúng trở lại ngăn kéo thì Tim bước vào.

“Em đang làm gì đấy?” Anh ta nghi ngờ hỏi.

“Ôi trời ơi, Tim! Anh đừng chơi ú ờa với em nữa! Không sớm thì muộn em cũng chết vì đau tim thôi. Thay vì đi ăn tối với anh, chắc em phải nhập viện mất.”

Nét mặt Tim dần ra và anh ta mỉm cười. “Anh đâu muốn vậy.”

Charlotte đặt bản báo cáo kinh tế lên bàn của Styles và mang bản sao danh sách các nhà tài trợ bí mật về bàn mình.

“Đợi em một phút” cô nói khi nhét tài liệu vào ba lô và bắt đầu xếp lại đồng giấy tờ, vờ như đang thực sự làm gì đó.

“Gặp lại em ở hành lang.”

Cánh cửa đóng lại sau lưng Tim. Charlotte là người đi vì mừng. Cô đã làm được. Tất nhiên, cô sẽ phải vờ vui vẻ ăn tối với Tim. Cô không nghĩ ra được cách nào thoát vụ ăn uống mà không làm anh ta sinh nghi, nhưng thôi cũng được. Dù sao thì cuộc phiêu lưu làm gián điệp chính trị cũng khiến cô đói ngấu, và cô chắc chắn Tim sẽ thanh toán bữa ăn. Cứ thoát hiểm trong gang tấc cộng bữa ăn miễn phí bằng một buổi tối không tồi, và chỉ vài giờ nữa thôi, buổi tối của cô sẽ tuyệt hơn nhiều.

Chương 3

Hồi mới lên làm tổng thống, Christopher Farrington cảm thấy mình giống như một kẻ lừa đảo, và ông băn khoăn không biết các vị tổng thống khác có cùng cảm nhận với ông không. Farrington chắc chắn bất cứ chính trị gia nào cũng ôm ấp giấc mộng thầm kín rằng một ngày nào đó, họ với tới cương vị tổng thống của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Nhưng khi đã trở thành một trong số ít người được toại nguyện, ông lại tự hỏi những người tiền nhiệm có cảm thấy mơ hồ về quyền lãnh đạo của họ như ông không.

Trong trường hợp của ông, giấc mộng tổng thống càng thêm phần ngọt ngào bởi ông chẳng phải trải qua kì tranh cử nào. Vào sáng sớm nọ, một nhân viên Sở Mật vụ* đã tới gõ cửa, thông báo rằng tổng thống Nolan đã qua đời vì bị trụy tim và giờ ông là tổng tư lệnh tối cao. Mới phút trước, ông còn là một phó tổng thống gần như chẳng ai biết tới, vậy mà phút sau, ông đã trở thành nhà lãnh đạo của Thế giới Tự do.

Nhìn Christopher Farrington đi tới phòng con trai, chẳng ai ngờ được trong lòng ông đang ngổn ngang trăm mối hoài nghi về năng lực lãnh đạo quốc gia của mình. Farrington có bề ngoài của một vị tổng thống. Ông cao lớn, vai rộng, tóc đen dày bóng mượt điểm vài sợi bạc để cùng lúc tạo cho người đối diện ấn tượng về sự mạnh mẽ lẫn thuần thực. Còn nụ cười cởi mở của ông nói với bạn rằng dù đã đạt đến đỉnh cao danh vọng, ông vẫn có thể cùng bạn ngồi uống cà phê ở bàn bếp. Đêm nay, khi đứng tại ngưỡng cửa ngắm nhìn vợ dèm chăn cho cậu con trai sáu tuổi của họ, trong lòng ông trỗi lên niềm tự hào như bất kì người làm cha làm mẹ nào. Ngược ông phòng lên kiêu hãnh khi Claire cúi xuống và đặt một nụ hôn lên trán Patrick.

Thời thơ ấu của tổng thống Farrington không có chút nào giống với con trai ông. Chris lớn lên trong nghèo khó ở vùng nông thôn Oregon cùng chút kí ức ít ỏi về người đàn ông đã dứt áo ra đi, bỏ lại vợ và đàn con nheo nhóc. Hầu như đêm nào cũng vậy, sau một ngày mệt mỏi quần quật với hai công việc, mẹ ông kiệt sức đến độ không thể cất giọng à ơ hát ru Chris và chị em

ông chìm vào giấc ngủ. Trong vài dịp hiếm hoi thì tiếng hát của bà phả ra mùi bạc hà lẫn rượu rẻ tiền.

Chính thể thao đã cứu vớt cuộc đời Farrington. Ông cao 1 mét 95 và có cú nhảy ném bóng giúp ông giành được học bổng của trường đại học Oregon. Ở đây, ông đã dẫn dắt đội bóng hai lần góp mặt trong giải NCAA*. Ở trường, ông học không hề kém và nhờ vào điểm số cùng khó khăn tài chính, ông được nhận một suất học bổng toàn phần tại trường luật Oregon. Christopher Farrington thừa sức vào các trường luật lừng danh đất nước, nhưng chính trị đã trở thành mục tiêu của ông kể từ hồi trung học, khi ông được bầu làm lớp trưởng. Với ông, tấm bằng Harvard hay Yale không thể sánh với cơ hội được quen biết những nhân vật quyền thế trong ba năm học trường luật Oregon, và Chris đã thành công. Nhờ vào những người ủng hộ có quyền thế cộng với tiếng tăm người hùng thể thao, ông đã giành được một ghế trong Thượng nghị viện ngay từ lần ứng cử đầu tiên. Ông vươn lên hàng ngũ lãnh đạo chủ chốt khi quyết định tranh cử với một vị thống đốc tại nhiệm hồi đó. Chỉ hai tháng trước cuộc bầu cử, uy tín của ông này giảm sút nghiêm trọng do dính dáng tới một vụ bê bối tài chính bị một phóng viên dũng cảm phanh phui. Bạn thân đồng thời là trợ thủ đắc lực của Farrington, Charles Hawkins, đã biết về những sai phạm nho nhỏ của vị thống đốc kia từ trước nên đã khuyên ông ra tranh cử. Sau đó, anh ta chọn đúng thời điểm để mớm tin cho tay phóng viên kia.

Claire kéo rèm trong phòng Patrick xuống và đài tưởng niệm Washington khuất khỏi tầm nhìn. Bà quay đầu nhìn ra ngưỡng cửa và mỉm cười.

“Anh đứng đó bao lâu rồi?” Bà hỏi khi họ đi ra hành lang. “Vài giây thôi” Farrington trả lời khi khẽ khàng đóng cánh cửa sau lưng lại.

Hành lang bên ngoài phòng ngủ khu tư gia khiến vợ chồng Farrington nghĩ tới một phòng trọ thời thuộc địa*. Thảm sàn màu xanh sang trọng tiếp với giấy dán tường màu ngà cổ điển do phu nhân tổng thống Nolan chọn. Vài bức tranh sơn dầu từ thế kỉ XIX mô tả vẻ đẹp lung linh của vùng nông thôn Hoa Kỳ, xen giữa chúng là chân dung của những đời tổng thống ít được nhớ tới. Vài chiếc đèn chùm và giá nến thấp sáng lối đi của họ. Vợ chồng Farrington không để tâm nhiều tới việc trang trí nội thất, bởi vậy nơi đây không thay đổi mấy kể từ khi Christopher nắm quyền tổng thống.

Tổng thống khoác trên mình bộ com-lê kẻ sọc màu xanh sẫm, đệ nhất phu nhân mặc quần màu xanh lơ và áo sơ-mi lụa màu kem. Farrington

khoác vai vợ sóng bước đi dọc hành lang. Việc ấy với ông rất dễ dàng vì bà Claire chỉ thấp hơn chồng vài phân.

Đệ nhất phu nhân có vóc dáng khỏe khoắn, vào trường đại học Oregon nhờ học bổng cho môn bóng chuyền và giành huy chương đồng quốc gia trong năm cuối. Claire có mái tóc nâu xoăn dài chấm vai, mũi hơi lớn và đôi mắt xanh hơi nhỏ so với khuôn mặt. Trán bà cao và hai gò má phẳng. Dù không xấu, nhưng chắc chắn bà không đẹp kiểu nữ tính. Tuy vậy, ở bà lại có một sức lôi cuốn kì lạ, và tầm vóc cũng như trí tuệ giúp bà nổi bật giữa đám đông. Thời trung học, bà là đội trưởng đội bóng chuyền và bóng rổ nữ, sau đó được chọn đọc diễn văn tốt nghiệp. Lên đại học, một lần nữa bà lại được chọn để dẫn dắt đội bóng chuyền của trường. Suốt thời gian học đại học và trường , bà luôn là sinh viên xuất sắc.

Bà kết hôn khi đang theo học trường y ở Portland còn Christopher đang trong cuộc tranh cử đầu tiên. Claire gác công việc sang một bên khi Patrick ra đời và bỏ nghề vì gia đình chuyển tới Washington D.C sau ngày Christopher giữ chức phó tổng thống.

“Vừa rồi anh có thể vào hôn con mà” Claire nói.

“Nhìn hai mẹ con bình yên quá nên anh không nỡ xen ngang” Tổng thống hôn lên trán vợ. “Đã bao giờ anh nói cho em biết em làm mẹ tuyệt thế nào chưa?”

“Thì thoải mái” Claire trả lời với một nụ cười tinh quái, “và anh sẽ còn có nhiều cơ hội lắm.”

Thấy Farrington bối rối, Claire cười lớn lên, “Em có thai rồi.”

Farrington dừng phắt lại. Ông đang choáng váng. “Em nói thật chứ?”

Claire không cười nữa. “Anh không buồn đấy chứ?”

“Không, không, chỉ là... anh tưởng em đang dùng thuốc.”

“Em ngừng từ hai tháng nay rồi.” Bà đặt tay lên vai Chris và nhìn thẳng vào mắt ông. “Anh giận à?”

Một loạt cảm xúc hiện lên mặt tổng thống nhưng ông chỉ thốt ra đúng những lời cần thiết.

“Chúng ta luôn muốn có thêm con. Anh chỉ nghĩ là lần mang thai này sẽ rất vất vả cho em, vì em đã là đệ nhất phu nhân. Em đã rất bận rồi.”

“Đừng lo cho em. Lần mang thai trước đâu làm em chậm lại trong chiến dịch tranh cử thống đốc của anh.”

“Đúng, và nếu như anh nhớ đúng, đó còn là lợi thế của chúng ta ấy chứ.”

“Và lần này cũng sẽ vậy. Phái đẹp sẽ tán thưởng các giá trị của gia đình anh còn phái mạnh thán phục bản lĩnh đàn ông của anh.”

Farrington cười phá lên. Sau đó, ông ôm Claire.

“Em đúng là một báu vật” Ông lùi lại cho đến khi họ cách nhau một cánh tay. “Tối nay em sẽ ổn chứ?”

“Em ổn. Bài phát biểu của em rất ngắn và thật là tốt khi đi gặp công chúng trước khi em bắt đầu to như cá voi.”

“Em có ghen không?”

“Buổi sáng thì có, nhưng giờ hết rồi. Anh yên tâm đi, Chuck đã đặt phòng ở khách sạn, nhớ khi em cần nghỉ ngơi rồi.”

“Anh yêu em,” Farrington nói và lại ôm bà. “Anh sẽ không đẩy việc cho em vào phút cuối nếu cuộc gặp này không quan trọng, nhưng Gaylord đang làm đủ trò để cản đường anh. Chuck nói rằng bà ta đang nhận được rất nhiều khoản tiền tài trợ bí mật.”

Giọng Farrington có vẻ lo lắng. Claire áp tay lên má ông. Bàn tay ấm áp của bà giúp ông bình tâm lại.

“Maureen sẽ tức hộc máu khi chúng ta công bố em đang có bầu. Giờ cứ để mặc bà ta rao giảng giá trị gia đình là nền tảng xã hội đi.”

“Anh sẽ cử Chuck đi cùng em.”

“Anh không cần anh ấy ở cuộc họp à?”

“Anh muốn anh ấy bên cạnh em, Claire. Anh muốn biết em được bảo vệ.”

Claire hôn lên má chồng. “Đừng lo cho em, và tuyệt đối đừng phiền lòng vì Maureen Gaylord.”

Chương 4

Dana Cutler đang chán muốn chết. Sau ba ngày theo dõi Charlotte Walsh tới trường học, siêu thị, nhà hàng rồi về căn hộ, cô đã sắp phát điên. Cuộc sống của Walsh nhàm chán đến độ Dana không hiểu sao có người thêm quan tâm tới cô bé. Nếu không phải vì khoản tiền hậu hĩnh, cô đã bỏ việc từ lâu rồi.

Hơn 6 giờ chiều, Dana để lại một tin nhắn cho vị khách hàng bí ẩn qua điện thoại Dale Perry đưa, thông báo Walsh vừa rời trụ sở chiến dịch tranh cử của thượng nghị sĩ Gaylord cùng một thanh niên da trắng, cao tầm 1 mét 80, tóc vàng gợn sóng và ria mép tỉa tốt cẩn thận. Đối tượng cùng người hộ tống đã đến một nhà hàng Thái và hiện đang ăn một số món có vẻ là pad Thái*, nem cuốn và một loại cà ri nào đó. Cutler có thể quan sát chi tiết đến vậy là vì cô đang ngồi trong xe đỗ tại vị trí dành cho người khuyết tật, quan sát qua chiếc máy ảnh lắp ống kính tê-lê Leica M8 mượn của Jake Teeny. Sở dĩ cô dám đậu xe ở chỗ này là vì có giấy phép đỗ xe cho người khuyết tật do một người quen tại DMV lấy giúp. Người này chuyên buôn bán bằng lái xe, giấy phép đỗ xe cho người khuyết tật và các giấy tờ khác của DMV* để kiếm thêm. Nếu có ai hỏi, Dana sẽ đáp rằng cô vừa hồi phục sau một cuộc phẫu thuật thay khớp háng và cô có thư của một tay lang băm ăn tiền của người bạn kia để làm bằng chứng.

Dana tranh thủ lúc Walsh và anh bạn của cô ta gọi món để đi vệ sinh ở một nhà hàng khác gần đó. Lúc này, sau một giờ, khi tiếng gọi thiên nhiên không còn mạnh mẽ nữa thì đến lượt dạ dày của cô lên tiếng. Cô vừa lấy một chiếc bánh doughnut để ở ghế bên cạnh đưa lên miệng thì Walsh đứng dậy, cầm ba lô và đi ra cửa. Bỏ cái bánh cắn dở, ném chiếc máy ảnh xuống bên cạnh hộp bánh, Dana khởi động chiếc Toyota màu nâu cà tàng của mình. Dù chiếc xe trông giống một đồng phệ liệu nhưng Dana đã lắp cho nó một động cơ khỏe đến nỗi các tài xế NASCAR* cũng phải ghen tị. Bố cô sở hữu một ga-ra và từng đua xe khi còn trẻ. Dana yêu thích tốc độ và đã tìm

hiếu về nguyên lí hoạt động của xe ô-tô đồng thời với học đánh vần. Bố cô qua đời vì truy tìm trước khi cô kịp làm xong động cơ của chiếc xe này và cô luôn buồn vì đã không thể lái nó đưa ông đi một vòng.

Nghĩ về bố khiến Dana hồi tưởng lại thời thơ ấu. Cô chắc chắn giữa Charlotte Walsh và cô chẳng có điểm gì chung. Mẹ của Dana đã rời bỏ gia đình khi cô học lớp mười một. Thi thoảng hai mẹ con vẫn nói chuyện, nhưng Dana không bao giờ tha thứ cho bà vì chuyện ngày xưa. Còn cô bé Walsh kia có lẽ đã có những kì nghỉ lễ Tạ ơn và Giáng sinh trong tình yêu thương của bố mẹ, được quây quần cùng những người anh chị em sáng láng, giỏi giang của mình.

Bố mẹ Dana không nghèo, nhưng cũng chẳng dư dả để cô tiêu xài hoang phí. Hồi trung học, nếu muốn có tiền tiêu, Dana phải làm việc. Học phí trường cao đẳng cộng đồng của cô được tích góp bằng những buổi tối làm bồi bàn, và trước khi gia nhập lực lượng cảnh sát, Dana cũng không mấy xuất sắc. Cô có chút năng khiếu làm cảnh sát, nhưng những ngày tháng huy hoàng ấy đã lùi vào dĩ vãng và cô sẽ không bao giờ có lại chúng nữa.

Walsh trở lại trụ sở của Gaylord trên phố K. Phần lớn những người làm việc trên con phố này là luật sư, những nhà vận động hành lang, nhân viên của các tổ chức nghiên cứu chính sách, và rất nhiều người trong số đó đã đi ra ngoại ô ăn tối. Những quán ăn thường được các nhân vật ưu tú của Washington dùng làm nơi bàn công chuyện đều đã đóng cửa và rất nhiều cửa sổ của các tòa nhà công sở đã tối đèn. Vài khách bộ hành đi lại trên phố, các sạp vỉa hè bán hoa hay đồng hồ Rolex và túi Prada giả cũng đang lục tục thu dọn. Dana đoán là đối tượng của mình sẽ trở lại chỗ để xe. Quả nhiên, Walsh biến vào trong ga-ra và lái xe ra sau vài phút.

Dana đi chậm đằng sau vì trên đường không còn nhiều xe và tăng tốc mỗi khi sắp mất dấu đèn xe của Walsh. Cô hi vọng Walsh sẽ về nhà nghỉ ngơi để cô được ngủ. Chiếc Toyota phi phải ổ gà làm máy ảnh nảy trên ghế hành khách. Mỗi khi nghĩ về chiếc máy ảnh, Dana sẽ tự động nhớ tới Jake Teeny. Jake là một phóng viên ảnh Dana quen trong lần anh tới chụp ảnh cho bài báo về các nữ cảnh sát. Ngày cô rời lực lượng, anh đã giúp cô vượt qua quãng thời gian khó khăn nhất.

Jake thường xuyên ra nước ngoài hoặc các vùng chiến sự hàng tuần trời. Lúc anh ở D.C và cả hai đều muốn, Dana sẽ ở lại nhà Jake vì dù sao nó cũng ấm cúng hơn cái căn hộ bé tí được Dana gọi là nhà. Suốt nhiều năm nay, họ là bạn và đôi khi là tình nhân, nhưng cả hai đều không muốn một

mối quan hệ lâu bền và kiểu sống thế này tiện cho cả đôi bên. Dana chỉ kể chuyện ở trang trại cho mình Jake, nhưng còn lâu cô mới nói ra toàn bộ. Cô không dám mạo hiểm đánh mất anh, và việc đó rất dễ xảy ra nếu anh biết tất cả những gì cô đã làm.

Khi Walsh rẽ vào đường cao tốc phố E, Dana đã biết đối tượng của cô không trở lại căn hộ. Giấc mơ về một đêm được ngả lưng sớm đã tan thành mây khói và cô bật đài FM lên. Bản tin về nạn nhân mới nhất của Thợ Xẻ D.C vừa kết thúc. Thợ Xẻ D.C là một tên cuồng sát chuyên nhắm vào nữ giới và đang gieo rắc kinh hoàng lên khắp Đặc khu Washington. Phát thanh viên đang giải thích về tình thế khó khăn của cảnh sát thì Dana chuyển sang đài DC101. Kể từ khi ra viện, Dana khó lòng lắng nghe những câu chuyện về bạo hành phụ nữ. Hồi còn trong ngành, cô đã làm việc với nạn nhân của các vụ cưỡng hiếp, bạo hành gia đình và những chuyện tương tự với sự khách quan của người trong nghề, nhưng đó đã là chuyện của quá khứ.

Bài hát *Highway to Hell* của AC/DC vang lên khi cô lái xe vào đường 66 Tây và quang cảnh thành phố nhường chỗ cho con đường rợp bóng hai hàng cây. Walsh rẽ vào đường thu phí Dulles, lái thêm hai mươi cây số nữa mới rẽ ra đường Sulli. Sau vài tòa nhà đèn đuốc sáng trưng và các công trình phụ cận đang xây dở, tòa nhà Dulles Towne đột nhiên hiện ra ở đằng xa. Dana rên lên khi nhận thấy đích đến của Walsh chính là cái trung tâm thương mại đó.

Vì đã muộn nên bãi đậu xe gần như trống hoác. Dana hi vọng Walsh sẽ đỗ ở gần cửa vào sáng trưng của trung tâm thương mại, nơi tập trung xe của vài vị khách bận mua sắm. Nhưng ngạc nhiên thay, cô bé đã lái xe qua cửa hàng JC Penny và Old Navy để đến nơi ánh sáng biển hiệu của hai hãng Sears và Nordstrom không chiếu tới được. Dana lái xe xa Walsh, tắt đèn pha và vòng trở lại, đậu xe ở nơi có thể nhìn rõ chiếc xe của cô sinh viên.

Ngay khi đỗ lại, Dana xem giờ. 7 giờ 45 phút. Như vậy, cô đã mất tới 45 phút để đi từ phố K tới đây. Cô chụp chiếc xe vài lần trước khi gọi cho khách hàng để báo cáo họ đang ở đâu và Walsh đỗ xe ở chỗ nào. Sau đó, Dana uống vài ngụm cà phê đựng trong chiếc bình ủ cho tỉnh táo và ăn nốt chiếc bánh doughnut dở. Cô ăn xong chiếc bánh và ngẩng đầu lên khi phát hiện Walsh vẫn còn trong xe. Đây là chi tiết thú vị đầu tiên trong vụ theo dõi này. Nếu Walsh không tới trung tâm thương mại để mua sắm, vậy hẳn cô bé đang chờ ai đó. Chọn điểm hẹn ở nơi tối tăm và ít người qua lại này,

chứ không phải trong trung tâm mua sắm đã chứng tỏ cô bé không muốn ai biết về cuộc gặp. Có lẽ không phải tự nhiên mà người ta thuê Dana theo dõi cô nữ sinh kia.

Dana tập trung ống kính máy ảnh vào chiếc xe của Walsh và sắp sửa chụp thêm vài tấm nữa thì một chuyển động khiến cô phải quay sang phải. Một chiếc Ford màu xanh đậm đi vào cùng hàng xe với Walsh và đỗ cách đó một khoảng. Vì ống tê-lê của Teeny có khẩu độ tối đa là 3.4 nên Dana nhìn được biển số. Nếu ở xa hơn, cô sẽ không đọc được nhưng vẫn có thể chụp ảnh và phóng to trên máy tính. Dana ghi lại biển số xe Ford. Một lát sau, Walsh rời xe, lo lắng nhìn quanh và chui vào ghế sau chiếc Ford. Chiếc Ford vụt đi, Dana bám theo ở khoảng cách tương đối xa, hi vọng họ sẽ không trông thấy đèn pha xe cô.

Chẳng mấy chốc Dana đã đi vào con đường xa lộ hai làn thuộc địa phận bang Virginia. Việc bám theo chiếc Ford càng lúc càng khó khăn, nhưng may vẫn còn vài chiếc xe trên đường che chắn cho cô. Cây cối nhanh chóng áp đảo số lượng các công trình kiến trúc nhân tạo. Cô vẽ đường đi trên một cuốn sổ đặt ở ghế hành khách rồi hí hoáy dò bản đồ, đến khi vớ được một kênh radio chuyên phát những ca khúc của thời xưa cũ. Lúc này, bài hát của nam ca sĩ thập niên 50, 60 thế kỉ trước, Springsteen, đang vang lên.

Dana bám theo khoảng hơn một cây số rồi nửa thì đèn phanh của chiếc Ford sáng lên. Cô giảm tốc tới gần như bò trên đường. Chiếc Ford rẽ vào một con đường ngoại ô nhỏ, chạy ngang đường ray xe lửa rồi qua dãy cửa hàng trên phố chính của một thị trấn yên ắng. Dana viết vội tên thị trấn. Vượt qua ranh giới thị trấn vài cây số, chiếc Ford quẹo phải vào một con đường đất chỉ đủ cho hai xe tránh nhau. Dana ghi nhớ khoảng cách từ thị trấn tới chỗ rẽ rồi tắt đèn và đi theo đèn hậu của chiếc xe nọ.

Khoảng nửa cây số tiếp theo, đèn pha chiếc Ford chiếu sáng một hàng rào trắng và dừng hẳn trước một cánh cổng cách đó nửa cây số. Dana ngạc nhiên khi trông thấy một người bảo vệ đang cầm súng. Trong lúc anh ta mãi chú ý vào những người ngồi trên xe Ford, cô vòng chiếc Toyota ngược trở lại và lùi vào đường nhánh. Nếu phải chạy, cô sẽ không muốn mất công quay đầu xe. Dana nhét điện thoại vào túi áo khoác rồi cầm theo một chiếc đèn pin lớn và máy ảnh. Cô khom người, băng qua đường, nhảy qua hàng rào và lẩn vào rừng, gạt cành lá mà đi trong lúc rọi thấp ánh đèn pin để không đánh động đám bảo vệ. Leo được một lúc, cô thấy mình đang ở trên đỉnh một ngọn đồi nhỏ trông xuống ngôi nhà ván ghép màu trắng cách đó

khoảng nửa sân bóng. Chiếc Ford đỗ cạnh cửa chính nhưng trong xe không còn ai. Lúc nhìn thấy tay bảo vệ ở cổng Dana đã rất ngạc nhiên, giờ cô càng ngạc nhiên hơn khi thấy nhiều người khác đang đi tuần quanh khu đất.

Trời lạnh cóng, Dana phải kéo cổ áo lên trước khi ngồi dựa lưng vào một gốc cây. Nền đất cứng ngắt và cô phải loay hoay một lúc mới tìm được tư thế thoải mái. Vài phút trôi qua không động tĩnh. Dana co chân, kê ống tê-lê lên đầu gối và quan sát ngôi nhà để giết thời gian. Trông nó như một thứ từ thời thuộc địa và chỉ được thêm thắt vài chi tiết mới gần như chẳng khác với bản gốc là bao. Tầng trệt đang sáng đèn, nhưng cô chỉ biết có thế bởi những tấm rèm cửa sổ dày đã che hết mọi thứ bên trong và chỉ để chút ánh sáng le lói lọt ra ngoài.

Trong lúc chờ đợi, Dana thì thảo báo cáo cho khách hàng rồi chụp vài tấm về ngôi nhà, đám bảo vệ, biển số chiếc Lincoln màu xanh sẫm đậu ở hông nhà. Cô viết số xe lên tờ giấy đã ghi biển số chiếc Ford chở Walsh tới. Đang chuẩn bị chụp thêm, Dana bỗng thấy đèn tầng hai bật sáng. Cô đưa cửa sổ phòng đó vào ống ngắm. Tấm lưng của một người đàn ông thoáng xuất hiện trong phút chốc, nhưng khuất mất trước khi cô kịp bấm máy. Dana nheo mắt nhìn vào phòng, nhưng từ góc này cô chỉ thấy hai cái bóng di động trên tường. Hai chiếc bóng tách nhau ra rồi hợp lại thành một. Vài phút sau, hai cái bóng thấp xuống dưới bậc cửa và căn phòng tối thui.

Dana dựa người vào thân cây. Cô ước gì mình biết trước mà mang theo bình ử. Cô cũng ước Walsh sẽ không ở đây cả đêm bởi vì cô ghét phải cắm trại ngoài trời. Vì buồn chán, cô quan sát bảo vệ đi tuần quanh khu đất và cố gắng tìm hiểu phạm vi tuần tra của họ. Một trong những gã có súng để mái tóc đỏ húi cua. Khi anh ta tới gần Dana nhất, cô xem xét anh ta dùng súng gì. Có vẻ như trong bao súng là một khẩu Sig Sauer 9 li, ngoài ra anh ta cầm một khẩu tiểu liên Heckler & Koch MP5 bán tự động. Cô đang cố nhìn đám súng ống kĩ hơn qua ống kính tê-lê thì đèn trên tầng hai sáng trở lại. Một chiếc bóng xuất hiện trên tường một lúc trước khi Charlotte Walsh bước ra trước cửa sổ. Dana không nghe được tiếng cô bé nhưng cô ta đang vung tay và hình như đang hét.

Dana xem giờ. 9 rưỡi tối. Từ trung tâm thương mại tới ngôi nhà này mất khoảng hơn một tiếng và Walsh đã ở trên gác khoảng nửa tiếng. Cô vừa ước tính thời gian xong thì cửa trước bật mở và Walsh lao ra ngoài. Dana chụp vài tấm. Walsh quay trở lại và nói gì đó với người đàn ông đứng tại cửa. Cô bé hơi cúi đầu tới trước và giờ hai năm đâm lên. Sự giận dữ theo làn heo

may của đêm tối lan đến tận ngọn đồi, dù Dana ở quá xa không nghe ra cô bé nói gì.

Dana hướng ống kính vào người đàn ông đứng trên ngưỡng cửa. Cô nhìn được cánh tay áo và một phần quần của ông ta nhưng không trông thấy mặt. Một trong các tay bảo vệ ngồi vào ghế tài xế của chiếc Ford và Walsh quăng mình vào ghế sau. Khi chiếc xe vụt đi, Dana gọi điện báo cáo rằng có thể Walsh đang trở lại trung tâm thương mại. Vừa nói cô vừa đưa mắt trông chừng cánh cửa, mong chờ người đàn ông đã ở cùng Walsh sẽ lộ mặt. Đúng lúc cô báo cáo xong, người đàn ông đó bước ra khỏi nhà. Dana cất điện thoại và cầm máy ảnh lên. Người đàn ông quay mặt về phía cô. Ông ta ở quá xa nên Dana khó lòng nhìn kĩ các đường nét khuôn mặt, nhưng người này có gì đó rất quen. Cô chụp vội vài tấm và đang định bấm máy lần nữa thì nghe tiếng càn cạy gãy.

Dana chết lặng một giây trước khi chui ra sau cái cây đang dựa. Tiếng càn cạy rõ hơn chứng tỏ người kia đang rảo bước về phía cô. Cô đoán đó là một bảo vệ đi tuần trong rừng. Cô bỗng thấy mình thật ngu ngốc vì đã tưởng chỉ có lực lượng canh gác quanh ngôi nhà.

Dana hé mắt nhìn qua thân cây và phát hiện một người đàn ông cầm khẩu tiểu liên MP5 đang rảo bước về phía mình. Cô khẽ chửi thề và nhét điện thoại vào túi trong lúc tính toán nhanh các phương án. Cô có súng nhưng không định bắn. Trong tình huống này, đó sẽ là hành vi tấn công hoặc giết người có chủ đích. Cô không thể êm thấm trốn thoát và anh ta đã ở gần. Dù là một tay xạ thủ tệ tới cỡ nào, anh ta cũng thừa sức bắn trúng cô. Khi nhận ra mình chỉ còn hai lựa chọn: hoặc đầu hàng hoặc chống cự đến cùng, cô chợt nhớ lại chuyện ở tầng hầm năm nào.

Dana chóng mặt và bắt đầu run rẩy. Những lần hồi tưởng không đơn giản là sống với quá khứ. Chúng giống những giấc mơ có thật hơn. Dana có thể ngửi thấy mùi ẩm mốc và nước đọng chân tường. Tệ hơn nữa, cô ngửi ra mùi mồ hôi từ những kẻ đã giam giữ cô.

Mỗi khi nhớ lại, Dana đều bắt mình hít thật sâu. Giờ cô cũng làm thế bởi cô không thể để mình sợ tới cứng người. Những lần hít vào làm cô phân tâm chỉ trong thời gian ngắn nhưng đủ để mất dấu tay bảo vệ. Dana hoảng hốt nhìn khắp khu rừng. Anh ta lại xuất hiện, giờ đã rất gần và chắc chắn đang hướng về chỗ cô. Khi anh ta khuất sau một thân cây, cô lùi lại. Người bảo vệ lao đến đúng chỗ cô vừa ngồi vài phút trước và khựng lại, kinh ngạc vì cô đã biến mất.

Dana chạy theo đường chữ chi qua những tầng cây thấp hòng khiến người kia khó lòng bắn trúng cô. Anh ta đuổi theo tiếng chân Dana. Biết rằng tay bảo vệ sẽ nhanh chóng bắt được cô hoặc tới đến đủ gần để bắn một phát, cô liền trượt ra đằng sau một cái cây, hi vọng hơi thở nặng nề của chính anh ta sẽ khiến anh ta không nghe được tiếng động của cô. Khi anh ta chạy qua chỗ cái cây Dana đang núp, cô giáng cái đèn pin vào gáy anh ta. Anh ta đổ gục và khẩu súng bị cướp cò, bắn tóe đạn vào thân cây và các bụi rậm. Cô giật lấy và vọt vào rừng. Thấy tay bảo vệ vật lộn bò dậy, cô bồi thêm cú nữa. Anh ta gục xuống ngay khi Dana nghe thêm nhiều tiếng cành gãy và lá khô lạo xạo, báo hiệu những tay bảo vệ khác đã nghe thấy tiếng súng và đang chạy về phía này.

Dana lao ra khỏi rừng cây và nhảy phốc qua hàng rào. Cô đoán vị trí đỗ xe của mình và chỉ chênh có vài mét. Cô vội mở cửa, ném máy ảnh và đèn pin vào ghế hành khách rồi khởi động xe. Ngay khi đánh xe rời con đường nhánh, cô nhìn vào gương chiếu hậu và thấy tay bảo vệ tóc đỏ đã nhảy qua hàng rào. Dana đạp chân ga và chiếc xe độ đã không làm cô thất vọng. Cô tiến rồi lùi làm bụi bốc mù mịt, hi vọng họ sẽ khó có được tầm ngắm tốt, nhưng anh ta không bắn. Khi nhìn qua gương chiếu hậu, cô thấy anh ta đang ghi chép gì đó vào sổ. Nếu đó là biển số xe thì cô tiêu rồi. Cô ở cách nhà đến mấy chục cây số. Nếu nó được đưa lên bản tin truy nã, cô sẽ bị chặn đường hoặc thấy cảnh sát chờ sẵn trước cửa căn hộ.

Dana gõ vào thiết bị GPS và chọn đi theo các phố nhỏ cho đến khi tới một khu đô thị mới. Khi đã chắc không bị theo đuôi, cô đánh xe vào vệ đường. Cô có chút thời gian để suy nghĩ và quyết định. Dana bấm số của vị khách hàng bí ẩn và nghe thấy giọng ghi âm quen thuộc bảo cô để lại lời nhắn.

“Lại là tôi đây,” cô nói sau tiếng bíp. “Tôi vừa bị một gã mang súng truy đuổi trong rừng. Tôi phải đánh gục hắn ta mới chạy thoát được. Mô tả công việc của tôi không bao gồm bị những kẻ được trang bị vũ khí truy sát. Đây rõ ràng không phải việc tôi nhận, vì thế đây là báo cáo cuối cùng của tôi.

“Đối tượng có vẻ khá buồn bực khi ra về. Tôi đoán cô ấy sẽ trở lại chỗ đỗ xe ở trung tâm thương mại rồi về nhà, vì thế tôi cũng không nghĩ mình còn gì để báo cáo trong ngày hôm nay. Tôi sẽ chuyển chỗ ảnh đã chụp đến quý vị thông qua luật sư.

“Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra và tôi càng không biết quý vị là ai để tố cáo. Quy tắc bí mật giữa luật sư với thân chủ sẽ bảo vệ quý vị, vì thế

quý vị không cần lo sẽ bị lộ danh tính đâu. Luật sư của quý vị sẽ tìm được người khác tiếp tục vụ này.”

Vì không còn gì để nói nên Dana tắt máy. Ngồi trong xe, cô cố tính kể để thoát tội hành hung và xâm nhập gia cư bất hợp pháp, nhưng vì tâm trạng quá xáo trộn nên cô chẳng nghĩ được gì. Dana nhắm mắt và mừng tượng ra người đàn ông Charlotte Walsh đã gặp. Sao cô có cảm giác đã gặp người ấy rồi? Hẳn ông ta là người quan trọng, vì nếu không đã chẳng có từng ấy người bảo vệ cho ông ta. Ông ta là ai? Một người rất nổi tiếng chẳng? Cô đã thấy ông ta trên ti-vi ư?

Dana chợt nảy ra một ý. Cô bỏ điện thoại Dale Perry đưa cho sang một bên, bật điện thoại của mình lên và gọi cho Andy Zipay.

“Zip, Dana đây. Anh có biết ai có thể giúp tôi rà vài biển số xe không?”

“Làm cho Perry đấy à?”

“Ừ.”

“Tôi có thể nhờ một cảnh sát, nhưng tôi không thích lắm.”

“Việc quan trọng đấy.”

“Đọc biển số cho tôi,” Zipay nói.

Dana cho anh ta biết biển số chiếc Ford và chiếc Lincoln, rồi thêm luôn cả biển số xe của Walsh cho chắc ăn. Có thể chiếc xe đó được đăng kí dưới tên bố mẹ Walsh và cô sẽ có đầu mối để biết tại sao Walsh lại quan trọng đến vậy. Cô biết mình không còn theo vụ này nữa nhưng vẫn tò mò về nó.

“Cô cần sớm không?” Zipay hỏi.

“Càng sớm càng tốt.”

“Tôi sẽ làm ngay.”

Dana tắt máy và nghĩ về những việc phải làm tiếp theo. Lúc cô tẩu thoát, trời đã tối mà cô lại làm bụi tung bụi mù lên hết. Có lẽ tay bảo vệ tóc đỏ đã không ghi lại được hoặc ghi sai biển số xe của cô. Cô sẽ biết sớm thôi, nhưng không phải là tối nay. Cô đương nhiên sẽ chọn nhà Jake làm chốn nghỉ ngơi dưỡng sức, vì đằng nào cô cũng phải trông nhà giùm anh. Dana mở máy, lái xe về hướng đó, mừng vì đã thoát khỏi vụ của Dale Perry.

Chương 5

Ánh sáng từ hàng chục chùm đèn pha lê tỏa xuống những quý ông và quý bà phục trang lịch lãm trong phòng khiêu vũ của khách sạn Theodore Roosevelt nằm tại trung tâm Đặc khu Washington. Căn phòng được bài trí với những chiếc bàn tròn phủ khăn trắng và các đĩa hoa tạo nhã đặt bên trên. Với giá 1.000 đô-la một chỗ ngồi hay 10.000 để bao cả bàn, các mệnh thường quân cho chiến dịch tranh cử của Christopher Farrington được phục vụ một bữa tối với thịt gà hoặc cá hồi, khoai tây nghiền và măng tây. Nhưng không ai đến các buổi gây quỹ vì thức ăn. Nhiều người có mặt ở đây đã trả bội tiền cho món gà dai nhách vì hi vọng đảng sẽ nhớ mà ưu ái họ trong tương lai. Và để phòng trường hợp Farrington không tái đắc cử, khá nhiều vị khách tới đây đã tài trợ cho cả chiến dịch của Maureen Gaylord, coi đó như một món bảo hiểm rủi ro.

Chỉ một số ít trong đám đông này ủng hộ Christopher Farrington nhiệt thành và thực sự tới đây để nghe tổng thống nói chuyện. Họ đã rất thất vọng khi biết vì bận chuyện quốc gia nên ông không có mặt, nhưng bầu không khí thay đổi nhanh chóng khi đệ nhất phu nhân bắt đầu lên tiếng. Claire nói chuyện rất hài hước và thuyết phục, và điểm nhấn trong bài phát biểu của bà là chính sách giáo dục của tổng thống. Bà dẫn dắt câu chuyện bằng cách nói lên những lo ngại về hệ thống trường học Hoa Kỳ với tư cách của một người đã và sắp làm mẹ. Tràn pháo tay vang như sấm dậy trước thông tin đệ nhất phu nhân mang thai, và khi bà kết thúc bài phát biểu, một tràng pháo tay khác tương tự vang lên, cho thấy đám đông hết sức tán thưởng bà.

“Cô hạ gục họ ngon lành,” Charles Hawkins khen ngợi Claire trong lúc hộ tống bà xuống bậc. Hawkins cao 1 mét 87, dáng người những nhắng nhưng săn chắc, để tóc húi cua. Charles từng là lính biệt kích trước khi buộc phải từ bỏ binh nghiệp vì vết thương ở đầu gối trong một trận đánh. Trừ dáng đi hơi tập tễnh, trông ông vẫn hệt như đang đi trình sát trên đất kẻ thù. Đôi mắt cú vọ của ông luôn quan sát khắp lượt để tìm kiếm các nguy cơ đe

dọa gia đình tổng thống, và ông sẵn sàng tấn công bất cứ kẻ nào có thể gây hại đến Claire Farrington hay chồng bà.

“Anh thực sự nghĩ tôi đã làm tốt à?” Claire hỏi.

“Cô xoay họ trong lòng bàn tay ấy chứ, và cô đúng là thiên tài khi thông báo sắp làm mẹ lần nữa. Ngày mai nó sẽ thành tin chính trên mọi tờ báo cho coi.”

“Tôi thực tình mong vậy” Claire nói trong lúc đội vệ sĩ sáu người của Sở Mật vụ bao xung quanh và hộ tống bà đi qua một hành lang đằng sau nhà bếp. “Tội nghiệp Maureen, tối nay bà ta có một bài phát biểu quan trọng về chính sách ngoại giao của mình ở Georgetown. Tôi cá là nó sẽ bị đẩy xuống tận trang sáu mất thôi.”

Cuối hành lang này là một thang máy dẫn lên phòng họp thanh lịch đã được đặt trước trên tầng hai khách sạn. Lát nữa đệ nhất phu nhân sẽ ở đó, chụp ảnh với một nhóm nhỏ các nhà tài trợ chính. Họ sắp đến cửa thang máy thì Claire nhăn mặt và đặt tay lên bụng.

“Cô sao thế?” Hawkins hoảng hốt hỏi.

“Tôi quên mất chuyện ốm nghén không chỉ xảy ra vào ban sáng. Chúng ta làm việc này nhanh thôi nhé, Chuck.”

“Tôi có thể hủy buổi chụp hình nếu cô yêu cầu. Mọi người đều hiểu mà.”

“Tôi phải chụp bao nhiêu tấm?”

“Tôi nghĩ là khoảng hai mươi lăm, nhưng tất cả họ đều muốn gặp Chris hơn là kiếm thêm một tấm ảnh nữa trưng trên bệ lò sưởi. Chúng ta sẽ hứa dành cho họ một buổi chụp ảnh riêng ở Nhà Trắng.”

Claire đặt tay lên cánh tay Hawkins. “Tôi không sao. Nếu mệt quá tôi sẽ bảo anh. Chẳng phải tôi đã có một phòng khách sạn để nghỉ ngơi khi mệt rồi sao?”

“Cô chắc muốn làm chuyện này chứ?”

“Tôi ổn mà,” Claire trấn an Hawkins. “Chỉ cần anh giục người ta tiến nhanh một chút và bảo thợ chụp ảnh đừng rề rà là được.”

“Ray” đệ nhất phu nhân quay sang Ray Cinnegar, đội trưởng đội vệ sĩ. “Anh đưa tôi tới nhà vệ sinh được không? Tôi cần vài phút.”

“Chắc chắn là được. Maxine,” ông ta gọi nữ mật vụ được chỉ định là người dẫn đường của đội và đã kiểm tra hành trình từ trước. “Bà Farrington cần vào nhà vệ sinh.”

“Có một cái ở ngay chỗ rẽ phía trước. Tôi sẽ đi xem sao.”

“Đi đi.”

Đến lúc Claire tới chỗ rẽ thì Maxine đã vào nhà vệ sinh. Cinnegar giữ phu nhân tổng thống bên ngoài cho đến khi Maxine đảm bảo trong đó an toàn. Claire thở dài nhẹ nhõm.

Đến phòng họp Theodore Roosevelt, Hawkins đưa đệ nhất phu nhân vào trong. Căn phòng rộng rãi được bài trí bằng những đồ nội thất được tổng thống Roosevelt mang từ tư gia Sagamore Hill về Nhà Trắng. Một hàng người cả đàn ông và phụ nữ đứng kẹp giữa bức tường và sợi dây nhung đỏ căng giữa những chiếc cột đồng. Hàng người kéo dài tới gần cổ vật nổi tiếng nhất của khách sạn, chiếc đồng hồ quả lắc từng có thời đứng trong phòng khách của Nhà Trắng và là ảnh bìa của cuốn sách giới thiệu khách sạn. Thợ chụp ảnh đang đứng chờ trước đồng hồ. Nó điểm đúng chín tiếng khi Claire bước vào.

Hàng người chờ đợi này bao gồm những luật sư quyền lực, các nhà tài phiệt giàu có, vợ chồng các nhà quản trị doanh nghiệp lớn, nhưng rất nhiều người trong số họ trông háo hức như đứa trẻ sắp được ngồi vào lòng ông già Noel. Claire buồn cười. Bà đã chứng kiến hiện tượng này rất nhiều lần - những con người giàu có và quyền lực bỗng chốc biến thành đám du khách hiếu kỳ trước sự hiện diện của một nhân vật nổi danh.

Vài người khác đang tản mát quanh phòng, vừa uống sâm-panh vừa ăn những món khai vị đã được chuẩn bị sẵn cho những con người thuộc giới thượng lưu này. Một người đàn ông vừa đưa miếng bánh mì phết trứng cá muối vào miệng. Khi trông thấy đệ nhất phu nhân, ông ta lấy khăn lau tay và nuốt vội miếng bánh rồi bước tới chỗ bà. “Dale!” Bà nói khi trông thấy vị luật sư.

“Tôi chỉ định giới thiệu qua một chút,” Perry nói. “Người thứ năm trong hàng là Herman Kava, một nhà tư bản ở Ohio hết lòng ủng hộ tổng thống. Nhớ cư xử tốt nhé.”

“Cư xử tốt” là mật mã báo hiệu khoản quyên góp lớn. Claire mỉm cười.

“Cảm ơn, Dale.”

“Hân hạnh được phục vụ. Chào anh, Chuck.”

Hawkins gật đầu đáp lại trước khi dẫn đệ nhất phu nhân tới vị trí phía trước cái đồng hồ.

Gần bốn mươi phút sau, Claire cảm ơn người cuối cùng trong hàng.

Ngay khi trợ lí dẫn các mệnh thường quân ra khỏi phòng, bà thấy nhẹ cả người.

“Cô thấy sao rồi?” Hawkins hỏi.

“Kiệt sức. Để tôi ngồi một lúc nhé.”

“Cô có sao không?” Dale Perry hỏi khi Claire sụm xuống ghế.

“Ôi Dale, tôi tưởng anh đi rồi chứ.”

“Đúng vậy, nhưng tôi quay báo tin tốt cho cô đây. Kava sẽ viết một tờ séc và ông ta nói Chris sẽ hài lòng lắm đấy.”

“Tốt” bà trả lời khi ngửa đầu ra lưng ghế và nhắm mắt.

Hawkins định nói gì đó thì điện thoại của ông ta đổ chuông. Trông ông có vẻ khó xử, nhưng Perry đã vẫy tay ra hiệu ông cứ đi.

“Nghe điện thoại đi. Tôi sẽ chăm sóc Claire.”

Hawkins áp điện thoại vào tai rồi chửi thề. “Ở đây không có tín hiệu. Tôi phải ra ngoài.”

“Không sao đâu Chuck,” Claire trấn an. “Dale sẽ đưa tôi lên tầng.”

Hawkins vội vã ra ngoài và Claire khó nhọc đứng lên. “Tầng nào?” Ray Cinnegar hỏi.

“Tôi đã bảo Chuck đặt một phòng thượng hạng phòng khi tôi thấy ốm hay mệt.”

Cinnegar nhăn nhó. “Giờ tôi mới được biết về vụ đặt phòng!”

“Tôi xin lỗi. Tôi quyết định vào phút chót và quên không nói cho anh biết.”

“Những việc thế này đáng lẽ phải thông qua chúng tôi trước để chúng tôi biết đường kiểm tra tiền trạm.”

“Tôi biết rồi, Ray. Tôi xin lỗi.”

“Tôi không chắc có thể cho bà lên tầng. Chúng tôi không biết có ai ở phòng liền kề và chưa kiểm tra bom.”

“Chuck đã đặt luôn cả phòng liền kề và không ai biết tôi sẽ ở lại khách sạn. Anh cứ kiểm tra nhưng nhanh lên nhé. Tôi thực sự không khỏe.”

“Bà chắc không muốn về Nhà Trắng chứ?” Cinnegar hỏi. “Chắc. Tôi cần nghỉ ngay bây giờ.”

“Phòng nào?” Cinnegar hỏi.

Claire cho ông ta biết và ông ta chỉ thị cho một người trong đội.

“Để tôi giúp cô,” Dale Perry nói và chìa tay ra.

Claire đi ra cửa còn đội Mật vụ theo sát sau. Cinnegar đã hỏi Claire có đủ sức leo một tầng thang bộ không. Khi bà nói có, họ đi bộ lên tầng tiếp theo. Cinnegar kiểm tra hành lang xong là lập tức đưa họ qua cửa thang bộ tới dãy phòng đối diện thang máy và rẽ ở khúc quanh, tới dãy phòng đặt sẵn cho đệ nhất phu nhân. Vào ngày trước buổi gây quỹ, Cinnegar đã cầm một chiếc chìa khóa tổng của khách sạn và giờ ông ta dùng nó mở cửa. Hai nhân viên đi vào phòng của Claire để kiểm tra. Hai người nữa định sang kiểm tra dãy phòng liền kề thì Chuck Hawkins mở cửa và bước ra.

“Phu nhân tổng thống đâu?” Hawkins hỏi.

“Ở chỗ rẽ.”

Hawkins đi ra đó, gặp ngay Claire và Dale Perry đang chờ trong lúc các nhân viên Sở Mật vụ kiểm tra phòng khách sạn.

“Claire, tôi phải đi đây. Có sao không?”

“Đi đi. Tôi khỏe mà.”

“Cô chắc chứ?”

“Đi đi,” Claire nói ngay khi hai nhân viên Sở Mật vụ đồng ý cho bà vào phòng.

Hawkins đi được vài phút thì đội kiểm tra phòng kế bên cũng xong nhiệm vụ.

Claire đi qua cửa, bước vào một phòng khách có ghế xô-pha, kệ ti-vi, vài chiếc ghế tựa và một cái bàn làm việc. Claire bỏ qua căn phòng này và đi thẳng vào phòng ngủ, cởi giày và áo khoác rồi thả người xuống chiếc giường cỡ lớn.

“Dale, anh bảo mọi người ra hết và tắt đèn đi được không. Tôi muốn ngủ lắm rồi. Bảo Ray là tôi sẽ cho ông ta biết khi sẵn sàng về Nhà Trắng.”

“Được rồi. Nhân tiện, chúc mừng gia đình cô sắp đón thành viên mới nhé.”

Claire mỉm cười. “Cảm ơn Dale. Giờ xin phép mọi người, tôi buồn ngủ quá rồi.”

“Ồ vâng” Dale nói trước khi bước ra phòng khách. Cinnegar và một nữ đặc vụ đang chờ ở đó.

“Bà Farrington muốn mọi người ra để bà ấy nghỉ ngơi một lát,” Claire nghe tiếng Dale vọng vào trong lúc bà cởi đồ. Một phút sau khi tắt hết đèn

trong phòng ngủ và kéo rèm xuống, bà nghe tiếng cửa đóng lại..

Chương 6

Vừa vào trong chiếc Ford, Charlotte Walsh đã gục lên cửa xe, vòng tay ôm lấy người mà khóc. Ngực cô thắt lại nhưng trong lòng trống rỗng. Ông ta chưa bao giờ yêu cô. Ông ta chỉ lợi dụng cô làm gián điệp cho mình và coi cô như một con điếm. Làm sao cô có thể ngây thơ tin vào những điều ông ta nói chứ? Trong những giấc mơ của cô, ông ta sẵn lòng vì cô mà bỏ vợ nhưng cuối cùng, chúng chỉ là những giấc mộng hoang đường, những tưởng tượng nực cười. Cô thật lố bịch. Giờ cô đã thấy điều đó.

“Cô có sao không?” Người tài xế hỏi.

Cô đã không nhận ra mình khóc to đến mức người đàn ông này cũng nghe thấy.

“Tôi không sao,” cô cố nói trong lúc lấy tay che mắt. “Cô muốn uống nước không? Tôi có một chai đây.”

“Không, tôi không sao.”

Charlotte hít vài hơi thật sâu và cố trấn tĩnh. Cô đâu ngờ chuyện này sẽ xảy ra chứ. Cô quá tự mãn vì đã lấy được danh sách các khoản tài trợ bí mật của Gaylord đến mức ngất ngây khi được tổng thống khen ngợi. Cô không mảy may nghi ngờ lúc họ làm tình; mặc dù bây giờ nghĩ lại, cô thấy thật nực cười: cái chuyện họ gọi là làm tình chỉ là một trò đùa!

Charlotte đã chết lặng khi Farrington bảo cô rằng đây là lần cuối họ gặp nhau vì vợ ông ta đã có thai. Ông ta thể thốt yêu cô nhưng giờ ông ta không thể bỏ Claire, vì bà ấy đã mang đứa con của ông trong bụng. Khốn nạn! Cô thấy mình như một con ngốc. Không, cô đúng là một con ngốc, một đứa trẻ ranh. Làm sao cô lại đi tin một người ở đỉnh cao quyền lực như thế có thể vứt bỏ tất cả chỉ vì một cô gái mới lớn? Cô là một con ngốc, một con ngốc tự mị hoặc mình.

Charlotte nhớ lại cái đêm ở Chicago. Chuck Hawkins đã bảo cô rằng tổng thống rất ấn tượng với cô sau cuộc gặp ở tổng hành dinh chiến dịch

tranh cử tại Washington và muốn cô bay tới Chicago để nói chuyện về một kế hoạch đặc biệt. Chỉ có đồ ngốc mới tin câu chuyện ấy - tổng thống nói chuyện với cô chưa đến một phút - nhưng cô đã tin vào điều mình muốn.

Hawkins đã giải thích lí do đưa cô vào khách sạn qua lối đi của nhân viên. Ông ta nói rằng vỏ bọc của cô sẽ bị lộ nếu có ai trong chiến dịch của Gaylord trông thấy cô. Cô mới ngây thơ làm sao khi tin câu chuyện ấy! Giờ đã rõ, Hawkins là tay dặt gài của Farrington, nhưng hồi đó, cô quá mải hão hức trước những điều ông ta vẽ ra về tầm quan trọng của mình, về một nhiệm vụ bí mật cần tới mình nên đã không nghĩ ngợi đàng hoàng.

Tổng thống đã gặp riêng Charlotte trong phòng thượng hạng của khách sạn. Ông ta đề nghị cô kể hết về mình và rồi chăm chú lắng nghe, đồng thời liên tục rót đầy rượu vào li của cô. Dù không muốn uống nhưng cô ngại từ chối. Niềm phấn khích được làm bạn tâm giao với một vị tổng thống đẹp trai như Christopher Farrington, được lãnh một nhiệm vụ bí mật cùng với chất cồn đã khiến ông ta dễ dàng quyến rũ cô. Trời ạ, cô đã mong được quyến rũ ấy chứ! Ông ta đã chẳng gặp bất kì khó khăn nào.

Charlotte hít thêm vài hơi nữa và thấy khá hơn. Cô cũng bắt đầu giận. Vụ bê bối Monica Lewinsky* thắng qua tâm trí cô. Vụ việc đó đã suýt kéo Clinton xuống vũng bùn. Trước Lewinsky thì có Watergate, với một vị tổng thống dung túng cho hành vi ăn trộm thông tin. Điều gì sẽ xảy ra cho “Quý ông của Gia đình” nếu báo chí biết ông ta đã ăn nằm với cô tình nguyện viên tuổi teen nhằm dụ dỗ cô ta đánh cắp tài liệu mật của đối thủ?

Giờ Charlotte không khóc nữa, trong cô chỉ còn cơn giận bốc lên tận đỉnh đầu. Cô có thể hủy hoại cuộc đời Farrington nếu muốn, nhưng có đáng không? Lewinsky đã bị xã hội ruồng bỏ, trở thành trò cười và đề tài phỉ báng của những chương trình truyền hình. Liệu cô có muốn cả thế giới này biết về đời sống tình dục thảm hại của mình không? Lại còn các cáo buộc phạm tội nữa chứ. Cô đã ăn cắp tài liệu của chiến dịch tranh cử. Việc đó hẳn là phạm pháp. Một khi cô tiết lộ với báo chí, tổng thống sẽ làm mọi việc trong quyền hạn của mình để dìm cô và cuộc đời cô sẽ đi tong.

Ý nghĩ về nhà tù cùng tai tiếng kéo theo làm Walsh tỉnh táo lại. Cuộc đời cô sẽ tan nát hết nếu cô kể ra điều mình biết. Charlotte nhắm mắt và ngả người ra ghế. Cô đã kiệt quệ về mặt tình cảm, chỉ muốn ngủ một giấc cho xong đời, nhưng chiếc xe đã dừng ở một cột đèn giao thông và cô mở choàng mắt. Họ đang ở trong thị trấn lúc này cô đi qua trên đường tới trang trại.

Charlotte nhìn những mặt tiền cửa hàng qua cửa sổ xe. Thị trấn về đêm trông thật yên bình. Cô thở dài. Cô đã tức giận không phải lỗi. Cô đã có một cuộc phiêu lưu. Ngày nào đó, cô sẽ kể cho một người thân của mình về quãng thời gian ngắn ngủi làm tình nhân của một vị tổng thống Hoa Kỳ. Cô mỉm cười. Đó sẽ là bí mật bẩn thỉu nho nhỏ của cô. Hẳn lúc này Farrington đang lo sợ cô có giữ bí mật không. Nụ cười của cô nở rộng khi nhận ra chính Christopher Farrington mới có nhiều thứ để lo lắng, chứ không phải cô.

Nụ cười của Charlotte tắt ngấm. Cô đã gào thét gì vào mặt ông ta nhỉ? Cô có đe dọa ông ta không? Chắc là có. Đột nhiên cô thấy sợ, rồi cô lắc đầu. Rõ ràng cô đang không đủ tỉnh táo để suy nghĩ. Cô phải thư giãn để quyết định mình nên làm gì tiếp theo. Có lẽ là không làm gì cả, cô cay đắng kết luận. Farrington đã lợi dụng cô nhưng cô sẽ mất rất nhiều nếu trả đũa. Cô cố nghĩ về những chuyện đã xảy ra giống như vừa bị một người bạn trai bình thường đá. Cô sẽ đau khổ một thời gian, nhưng rồi sẽ vượt qua.

“Chúng ta tới nơi rồi” người tài xế thông báo.

Charlotte đã mãi suy nghĩ tới mức không nhận ra họ đã về trung tâm thương mại.

Người tài xế xoay lại nhìn Walsh. Ông ta trạc tứ tuần, da mặt còn căng nhưng đã có vài nếp nhăn và tóc đã điểm bạc. Dường như ông ta lo lắng cho cô.

“Cô chắc là mình ổn chứ?” Ông ta hỏi.

“Vâng, tôi ổn” cô nói và cảm thấy sau một thời gian nữa, cô sẽ ổn thật. Bị vứt bỏ chẳng vui vẻ gì cho cam, và cô đã quá háo hức được làm bạn tâm giao của tổng thống, nhưng dù thế nào việc đó cũng chẳng kéo dài lâu được.

Charlotte ra khỏi xe và đóng cửa. Người tài xế chờ đến khi Charlotte vào trong xe của cô rồi mới đi.

Charlotte ngồi trong xe và cố bình tâm lại. Đêm đã muộn còn cô đã kiệt quệ. Sáng mai cô sẽ suy nghĩ thông suốt hơn, nhưng cô chắc rằng mình sẽ chỉ đi đến cùng một kết luận: gạt bỏ chuyện này và tiếp tục sống. Chuyện ân ái với ông ta khá ổn và cô đã có mười lăm phút huy hoàng của mình, mặc dù không một ai biết về nó. Cô thở dài và xoay chìa khóa. Xe không nổ máy. Cô thử lần nữa nhưng vẫn không được.

Ôi trời, tuyệt chưa này, cô nghĩ rồi cười phá lên. Còn điều tệ hại gì đón chờ cô nữa đây?

Cô đang vươn người để lấy điện thoại trong ba lô thì cửa xe bị mở tung.

Chương 7

Tối trang trại, Charles Hawkins được hộ tổng vào thư viện. Hai mặt tường kín đặc những cuốn sách có vẻ được nghiền ngẫm rất kĩ. Chiếm gần hết bức tường thứ ba là lò sưởi bằng đá. Thứ duy nhất khác thường trong căn phòng này là cửa sổ lắp kính chống đạn.

“Sao anh tới muộn thế?” Farrington hỏi ngay khi Hawkins đặt chân vào thư viện. Ông ta đang cầm cốc rượu scotch với nửa và Hawkins nghi đây không phải là cốc đầu tiên.

“Tôi không có cánh, Chris,” Hawkins bình tĩnh trả lời. Ông đã quen với tâm trạng thất thường của Farrington rồi. “Xin lỗi,” Farrington nói. “Tôi đang lo lắng.”

Hawkins thả người xuống ghế và chăm chú nhìn bạn mình. Farrington có vẻ kiệt sức, ông ta đã cởi áo khoác, cà vạt thì lệch lạc, tóc rối bù như thể tổng thống đã cào tóc rất nhiều lần.

“Vì sao anh gọi tôi tới đây?” Hawkins hỏi.

“Vì chuyện con bé Walsh. Anh có nhớ chuyện về danh sách các khoản hỗ trợ bí mật của Maureen không?”

“Cô ta sẽ lấy nó cho chúng ta.”

“Ừ thì, cô ta đã gọi và nói có thể lấy được nó vào tối nay. Tôi đã bảo cô ta tới đây.”

“Cô ta gọi đến đâu?”

“Nhà Trắng.”

“Làm sao cô ta gọi thẳng cho anh được?”

“Tôi cho cô ta số di động.”

“Trời đất ơi, Chris. Đường dây đó không an toàn.”

“Đừng lo. Cô ta không dùng tên thật.”

“Tôi tưởng chúng ta đã thỏa thuận để tôi xử lí vụ này” Farrington nhìn

sàn nhà.

“Anh không ngủ với cô ta đấy chứ?” Hawkins nói.

“Tôi không ngăn nổi mình.”

“Cả lần ở Chicago cũng thế?”

Farrington không đáp.

“Chết tiệt, Chris, anh đã thế không chạm vào cô bé này. Anh chỉ việc thuyết phục cô ta làm tai mắt cho chúng ta ở trụ sở của Maureen thôi.”

“Tôi biết, tôi biết.”

“Anh đã hứa không giẫm vào vết xe đổ này nữa.”

“Tôi không giữ nổi lời hứa,” Farrington trả lời. Hawkins nhận thấy tổng thống vẫn không dám nhìn vào mắt ông.

“Vậy là anh nhờ cô ta trộm đồ giùm anh, anh tăng tịu với cô ta, xong chuyện anh nói vuốt đuôi một câu, ‘À mà này, chúng ta kết thúc nhé’ à?”

“Lúc Charlotte tới đây, tôi đã định bảo đừng gặp nhau nữa, nhưng cô bé đó xinh đẹp quá.”

Hawkins thở dài. Có cái tiết với Farrington cũng vô dụng; lúc nào ông ta cũng bị phần thân dưới điều khiển, và ngoài cách cắt của quý của ông ta đi, Hawkins chẳng nghĩ ra cách nào khác thay đổi ông ta được.

“Claire đang mang thai đấy, Chris,” Hawkins kiên nhẫn nói. “Cô ấy đã công bố việc này trong buổi gây quỹ tối nay. Nó sẽ thành tin chính trên tất cả các mặt báo và chương trình thời sự khắp đất nước này. Anh có biết sự thể sẽ ra sao nếu các cử tri biết anh ngoại tình trong khi vợ mình đang bụng mang dạ chửa chứ?”

“Tôi xin lỗi. Tôi biết mình đã làm chuyện ngu ngốc.”

Hawkins đếm đến mười. “Walsh phản ứng ra sao?” Ông hỏi.

“Không tốt lắm. Cô ta đe dọa sẽ công bố chuyện này.”

“Chết tiệt.”

“Tôi không biết cô ta có định làm thật không.”

“Anh nên hi vọng là không, bởi chỉ cần cô ta hé răng nửa lời thôi, anh sẽ quay về Portland rồi tha hồ xúi người này tưng người kia kiện mà kiếm sống* nhé. Giờ Charlotte đâu?”

“Tôi không biết, nhưng cô ta để xe lại tại trung tâm thương mại Dulles Towne. Và còn một việc nữa.”

“Anh không đánh cô ta đấy chứ?” Hawkins hỏi, giật mình trước khả

năng Farrington có thể đánh người.

“Không, không phải thế” Tổng thống ngập ngừng. “Có ai đó đã ở trong rừng.”

“Ý anh là sao?”

“Ai đó đã chụp ảnh.”

“Lạy Chúa tôi! Anh có biết sự việc sẽ tệ đến mức nào không? Ảnh của anh và Walsh sẽ được bán cho một tờ báo lá cải với giá hàng ngàn đô-la hoặc để tổng tiền anh đấy.”

Farrington ngẩng phắt lên. Ông ta đang tức giận. “Tôi đâu có ngu, Chuck. Tôi biết chính xác chuyện tồi tệ đến đâu. Chính vì thế tôi cần anh giải quyết giúp.”

“Làm sao anh biết có người chụp ảnh?”

“Một nhân viên Sở Mật vụ đã trông thấy cô ta.”

“Phụ nữ sao?”

“Chúng tôi nghĩ vậy.”

“Chỉ nghĩ thôi sao?”

“Một bảo vệ phát hiện ra có người chụp ảnh từ trên đồi. Cô ta bỏ chạy, vì thế anh ta không áp sát được, mà trời thì tối. Sau đó cô ta đánh vào đầu và làm anh ta bị choáng. Nhưng anh ta nghĩ người chụp ảnh là phụ nữ. Các bảo vệ khác nghe tiếng động và chạy lên xem. Một người đuổi theo kẻ đột nhập. Khi ra tới đường, anh ta thấy một chiếc ô-tô đang đào thoát. Anh ta nghĩ đã ghi lại được biển số nhưng trời thì tối mà chiếc xe làm vẩn bụi mù mịt. Biển số chúng tôi kiểm tra được thuộc về Dana Cutler. Cô ta là cựu cảnh sát D.C và hiện đang hành nghề thám tử tư, rất khớp với chuyện cô ta theo dõi và chụp ảnh.”

“Nhiều giả thiết quá.”

“Chúng tôi chỉ có thế. Anh làm gì đó được không?”

“Làm gì cơ?”

“Giải quyết cả hai vấn đề: Charlotte và cô thám tử tư kia.”

Hawkins biết chính xác Farrington muốn mình làm gì. Ông đứng dậy. “Muộn rồi đấy. Nếu chúng ta gặp may thì phải đến sáng mai hai cô gái này mới hành động. Như vậy tôi sẽ có thêm vài giờ.”

“Cảm ơn anh, Chuck. Tôi không biết mình phải xoay xở ra sao nếu không có anh.”

Hawkins không trả lời. Ông đang giận lắm rồi. Thay vào đó, ông lắc đầu ghê tởm và rời phòng. Ngay khi chắc không bị nghe trộm, Hawkins gọi điện thoại.

Christopher Farrington đã đứng ngồi không yên kể từ khi xui xẻo bất ngờ ập xuống đầu, nhưng giờ ông tin Chuck sẽ dàn xếp mọi chuyện đâu vào đó. Ông ta luôn làm được. Mặc dù tổng thống từng có lúc sợ hãi hay nghi ngại, nhưng ông chưa bao giờ hối hận vì đã lợi dụng Charlotte Walsh. Hối hận là một thứ cảm xúc hết sức xa lạ với ông.

Farrington trở lại Nhà Trắng lúc gần 2 giờ sáng. Ông tắm qua và rón rén về phòng ngủ, tâm trạng khá hơn nhiều khi cơ thể sạch sẽ, như thể nước nóng đã gột sạch mọi tội lỗi vậy. *Mọi thứ rồi sẽ đâu vào đấy cả*, ông tự nhủ. Farrington vừa mỉm cười vừa chui vào trong những lớp chăn mới giặt.

“Cuộc họp của anh thế nào?” Claire ngái ngủ hỏi.

Farrington xoay sang phía vợ và đặt một bàn tay lên hông bà. Ông thực sự yêu bà. Ông đến với những người phụ nữ khác chỉ vì nhu cầu sinh lí, còn Claire là sức mạnh, là điểm tựa của ông. Ông sẽ lạc lối nếu không có bà.

“Anh không đánh thức em đấy chứ? Anh đã cố không gây ồn rồi mà.”

Claire hôn chồng.

“Đừng lo. Em muốn thức đợi anh về nhưng chắc là em ngủ quên mất.”

“Bài phát biểu của em thế nào?”

“Chuck không kể cho anh nghe à?”

“Anh xin lỗi, bọn anh mãi chuyện quá nên anh quên không hỏi.”

Claire chạm vào má Chris. “Anh không phải xin lỗi gì cả. Em biết anh đang chịu nhiều áp lực. Nhưng anh biết không, em đã hạ gục tất cả họ. Họ còn chả buồn nhớ đến anh cơ đấy.”

Farrington mỉm cười. “Anh mừng vì em không ở phe đối địch trong cuộc chạy đua vào Nhà Trắng này. Nếu không, anh sẽ chẳng được lấy một lá phiếu mất.”

“Anh luôn có phiếu của em” Claire thì thào và tổng thống thấy những ngón tay quen thuộc lặn vào lưng quần pijama của ông rồi vuốt ve.

Christopher cười giòn. “Anh tưởng mang thai sẽ làm giảm ham muốn tình dục ở phụ nữ chứ nhỉ?”

“Vậy anh đã quên lần mang thai trước của em rồi. Giờ thì hãy làm gì đó

đi, nếu không em sẽ lên truyền hình và tố với Barbara Walster rằng anh bị bắt lực đẩy.”

“Đồ xấu xa” tổng thống thì thầm trong lúc lùi người lại để kéo quần xuống.

Chương 8

Công việc đầy lí thú của Jake Teeny đưa anh đến những vùng đất kì lạ và nguy hiểm nhất thế giới, thế nhưng anh lại sống trong một ngôi nhà nông trang buồn tẻ ở vùng ngoại ô Maryland. Anh đã từng giải thích với Dana là anh thích sống an nhàn, bình yên sau những thời khắc đối diện với hiểm nguy ở vùng chiến sự, chống chọi với cái nắng nóng khắc nghiệt ở châu Phi hoặc cái lạnh cắt da cắt thịt ở Bắc cực. Vào những dịp cuối tuần ở nhà, Jake tưới cây trong vườn, xem giải NBA* hay NFL*, sống cuộc đời dân dã.

Dana đỗ xe cách nhà Jake một con phố, phòng trường hợp cảnh sát đã phát lệnh truy nã ô-tô của cô. Dù đã kiệt sức nhưng vì còn việc phải làm nên cô đi vào bếp và pha một cốc cà phê tan. Cô đang mang cốc xuống phòng làm việc của Jake thì điện thoại đổ chuông. Dana đặt chiếc cốc lên một bậc cầu thang rồi nghe máy.

“Có chuyện gì thế, Dana?” Andy Zipay hỏi. Giọng anh có vẻ lo lắng.

“Ý anh là sao?”

“Người của tôi đã kiểm tra các biển số xe. Một thuộc về Charlotte Walsh, một cái đứng tên công ty điện tử Monarch ở Landover, Maryland, nhưng cái còn lại là của Sở Mật vụ. Mà cái công ty điện tử kia đúng là kiểu hỏa mù Sở Mật vụ hay dùng để ngụy trang những chiếc xe họ không dùng trong nhiệm vụ bảo vệ.”

Dana cảm thấy lạnh buốt sống lưng.

“Cái nào thuộc Sở Mật vụ?”

Zipay đọc biển số chiếc xe Lincoln màu xanh sẫm đậu ngoài nhà. Giờ Dana đã hiểu tại sao người đàn ông bị Charlotte Walsh quát tháo trông quen đến thế.

“Cảm ơn, Zip” cô vô thức nói trong lúc trí não lao tới một kết luận duy nhất hợp logic.

“Cô có định cho tôi biết tại sao cô quan tâm tới Sở Mật vụ không?”

“Anh không muốn biết đâu.”

“Thế nào cũng được, nhưng nhớ đừng kéo cả tôi vào.”

“Không đâu.”

Dana gác máy và vội vã xuống nốt mấy bậc cầu thang. Cô bật đèn phòng làm việc của Jake và khởi động máy tính. Trong lúc chờ đợi, cô liếc nhìn bốn bức tường của căn phòng chật hẹp. Khắp nơi toàn là những bức ảnh từng đạt giải hoặc những bức Jake thích. Chúng đẹp đến hút hồn Dana dù cô đã nhìn không dưới vài lần: một đứa bé trần truồng đang uống nước từ cái vũng tù giữa đường phố bị chiến tranh tàn phá ở Somali, những khoảnh khắc kinh hoàng của cô dâu chú rể sau khi lễ cưới của họ ở Fallujah bị một kẻ đánh bom tự sát phá hỏng, một nhà leo núi mù lòa ngạo nghễ đứng trên đỉnh Everest.

Máy tính kêu pip báo hiệu đã sẵn sàng làm việc. Dana quay ghế qua bàn phím và gõ vài lệnh. Sau khi tải ảnh vào máy tính, cô in một đĩa DVD để Perry đưa cho vị khách bí ẩn rồi ngồi xem lại. Vừa nhấm nháp cà phê, Dana vừa nhìn lại những bức ảnh chụp nhà hàng Thái. Các bức chụp gần rất nét, chỉ có vài bức là cô phải zoom để nhìn rõ chi tiết. Các tấm ở trung tâm thương mại cũng nét mặc dù trời đã tối; cô có một tấm chụp rõ biển số chiếc xe đã đưa Walsh tới trang trại.

Những bức đầu tiên Dana chụp ngôi nhà khá ổn, nhưng các bức chụp cửa sổ tầng hai lại không tốt lắm. Cô lướt nhanh qua các tấm ảnh cho tới bức chụp lúc Walsh lao ra khỏi nhà. Khi xem lại bức ảnh chụp ngay trước khi mình bỏ chạy, cô dán mắt nhìn màn hình. Người đàn ông bí ẩn đang quan sát chiếc Ford rời đi, khuôn mặt ông ta nằm trọn trong ảnh, nhưng vì ở quá xa cô phải zoom nhiều lần mới chụp rõ được. Dana zoom hình. Các đường nét trên mặt người đàn ông dần hiện ra. Cô zoom thêm nữa và ngả người ra ghế, tim đập thình thịch. Dana không còn nghi ngờ gì về danh tính của người đàn ông Walsh đã gặp trong ngôi nhà ấy. Ngày nào tổng thống Farrington chẳng lên báo hay truyền hình! Perry đã kéo cô vào chuyện gì thế này?

Dana cố uống một ngụm cà phê nhưng tay cô run đến làm sánh cả cà phê nóng lên cổ tay kia.

“Chết tiệt!”

Cô quệt tay vào áo và vẩy vẩy cho bớt ướt. Nếu những vệ sĩ của Farrington đã có biển số xe của cô thì cô còn cả đồng vấn đề cần lo lắng hơn một vết bóng rất nhiều lần.

Dana đứng dậy và bắt đầu đi lại. Cô nhờ Perry can thiệp giúp được không? Ông ta quen những người quyền cao chức trọng. Nhưng ông ta là bạn thân của vợ chồng tổng thống! Rồi cô chợt nhận ra Perry sẽ không bảo vệ cô vì như vậy, ông ta sẽ phải thừa nhận với tổng thống rằng mình đã thuê người theo dõi người đàn ông quyền lực nhất Hoa Kỳ này. Perry sẽ chối bay chối biến mọi liên hệ với cô hay vụ theo dõi này, và cô không thể chứng minh ông ta nói dối. Perry đã gặp cô ở nơi không ai quen biết họ. Cô bồi bàn là nhân chứng duy nhất, nhưng cô ta không thể nhận diện Dale. Lúc đó ông ta đeo kính và đội mũ sùm sụp. Đến giấy tờ làm bằng chứng Dana cũng không có: ông ta đã trả thù lao bằng tiền mặt. Cô tiêu rồi.

Một ý nghĩ khác chợt nảy ra ngay khi cô bình tâm lại. Biết đâu cô lại có thể biến bất lợi thành lợi thế? Nếu Christopher Farrington đang đan díu với Charlotte Walsh, những bức ảnh cô chụp sẽ hái ra tiền. Farrington lúc nào cũng ra rả rao giảng về các giá trị gia đình. Những bằng chứng về việc ông ta có cuộc phiêu lưu tình ái với một cô thiếu nữ sẽ khiến cánh báo chí phát cuồng. Một tờ báo lá cải như *Exposed** sẽ trả cô bộn tiền để có chúng. Lại còn các đài truyền hình ủng hộ đảng đối lập nữa chứ. Cô dám cá họ sẽ nhai đi nhai lại tin sốt dẻo này suốt ngày.

Tất nhiên tiền chẳng giúp ích được gì nếu cô chết hoặc phải đi tù vì tội tấn công vệ sĩ của tổng thống. Có lẽ cô sẽ dùng những bức ảnh để thoát án tù hoặc buộc Farrington để cô yên. Có thể cô sẽ kiếm được ít tiền từ chỗ Farrington và dùng các bức ảnh như một loại bảo hiểm. Dana quyết định sẽ đặt bản sao các bức ảnh ở một nơi an toàn, có lẽ đưa chúng cho một luật sư hay khóa lại trong két sắt một ngân hàng nào đó. Nhưng cô có cần mặc cả không? Có, nếu như Sở Mật vụ biết cô là ai, nhưng cô không chắc họ có được biển số xe mình chưa. Chỉ có một cách để biết mà thôi. Cô sẽ về căn hộ để xem nó có bị theo dõi hay không. Cô không thể dùng ô-tô của mình vì họ sẽ nhận ra nó. Ở đây có sẵn chiếc Harley của Jake. Lúc đầu cô không muốn dùng nó vì lo liên lụy tới anh, nhưng suy nghĩ một hồi, cô thấy chẳng còn phương án nào khác.

Dana đặt đĩa DVD chứa ảnh kèm theo lá thư vào phong bì để tên Jake và để lại bàn của anh. Jake sẽ biết xử lý chúng thế nào nếu có chuyện xảy ra cho cô. Trên phong bì chứa đĩa DVD thứ hai, cô để địa chỉ của vị luật sư đã tư vấn cho cô hồi cô quyết định rời ngành. Trên đường về căn hộ, cô nhét phong bì thứ hai vào một hòm thư. Nhà cô nằm ở tầng trên cùng của một khu căn hộ ba tầng tại đại lộ Wisconsin, cách National Cathedral* một quãng ngắn. Toàn bộ tầng một là nhà hàng Hy Lạp và lối đi lên các tầng

trên nằm ở giữa nhà hàng với tiệm giặt là. Dana từ từ đi qua khu nhà mình, nhìn khắp hai bên phố. Vào giờ này xe cộ đi lại thưa thớt và cô sẽ dễ dàng phát hiện ra nếu bị bám đuôi. Theo như cô thấy, tất cả các xe ô-tô đậu trên phố nhà cô đều không có người và cô cũng chẳng thấy bất kì chiếc xe tải nào khả nghi hết.

Dana đứng mười lăm phút tại một con đường nhỏ trước khi vòng qua tòa nhà rồi trở ngược lại từ bên kia con phố. Cô không trông thấy điều gì đáng báo động. Nếu có ai đang theo dõi căn hộ của cô thì họ cũng không có mặt tại con phố này, nhưng họ có thể ở bất kì căn hộ bên kia đường. Cô cố tìm ra một vài hoạt động khả nghi ở hướng ấy nhưng tuyệt không thấy gì từ các căn phòng tối om.

Sau khi đảm bảo mình không bị bám đuôi, Dana đỗ chiếc Harley ở phía sau tòa nhà mình ở và đi vào qua cánh cửa kim loại dẫn xuống tầng hầm. Có lẽ cô sẽ không sao. Có lẽ cô đã gặp may: trời tối quá nên họ không ghi được số xe của cô.

Dana đi cầu thang bộ và dừng ở hành lang ngoài cửa nhà. Sàn phủ vải sơn rẻ tiền được chiếu sáng nhờ vài ngọn đèn tiết kiệm gắn dọc trần nhà loang vết nước thấm. Biết vải trải sàn sẽ kêu kin kít khi bước lên nên cô di chuyển nhẹ nhàng hết sức. Cửa các nhà được làm bằng gỗ ép và chẳng chút tác dụng cách âm nào. Đứng ở đây, cô có thể nghe thấy tiếng ti-vi và tiếng các đôi vợ chồng cãi vã. Cô áp tai vào cửa căn hộ của mình một phút và khi không thấy âm thanh nào từ trong phát ra, cô mở cửa.

Dana bật đèn và nhìn theo tiền phòng hẹp dẫn từ cửa chính tới phòng ngủ ở đằng sau. Nhà bếp ở bên trái, cửa vào phòng khách bé xíu ở cạnh. Dana đóng cửa chính và nghe ngóng. Trong nhà im phăng phắc. Cô thở ra một hơi nhẹ nhõm và bước vào bếp.

Cô bất đồ nhận một cú thụi vào bụng đến phải ngồi sụp xuống. Một bàn tay to lớn tóm chặt cổ họng và nhắc cô đứng lên trong lúc cô cố hít vào.

“Con khốn, máy ảnh và ảnh đâu?” Một gã to xác mặc áo thun đen hỏi. Hắn áp mặt vào mặt cô. Hắn có cái mũi gầy và đôi mắt xanh dương mờ đục. Hơi thở của hắn hôi mùi và cô có thể thấy vệt râu sậm màu trên má hắn.

Dana muốn trả lời nhưng không thở nổi. Gã đàn ông ném cô xuống sàn và đá vào mạng sườn cô. Chiếc áo khoác mặc đi xe máy đã hấp thụ phần lớn lực đá nhưng cô vẫn thấy đau thấu trời.

“Bọn tao không tới chơi đâu nhé. Đưa máy ảnh và tất cả chỗ ảnh đây, nếu không tao sẽ hiếp mày rồi đá mày đến chết.”

Trí não Dana lừa mị cô và cô tưởng kẻ tấn công mình chính là một trong những gã đã xích cô trong tầng hầm năm nào. Cô bò lùi lại hành lang như một con cua cho đến khi ép sát người vào cửa trước rồi co rúm như bào thai trong bụng mẹ. Kẻ tấn công cô ngoái nhìn gã thứ hai mặc áo khoác xám, quần bò, đi giày thể thao, để tóc dài chấm vai và tía râu cần thận.

“Tao nghĩ nó không chịu nhả ảnh ra là vì muốn bọn mình chơi nó đấy” gã đã đánh cô nói. “Mày nghĩ sao?”

“Tao không nghe tiểu thư đây bảo ảnh để ở chỗ nào, mày có nghe thấy không?”

“Không, thưa tôn ông. Tao tin là nó muốn bọn mình đấy” Kẻ tấn công cô giật giật dừng quần mình. “Chắc chắc, con bé này trông ngon đấy.”

Dana sợ chết khiếp nhưng cô vẫn còn khẩu súng giắt bên mình. Kể từ sau vụ việc kinh hoàng kia, cô luôn mang một loạt vũ khí theo, và cái dễ với tới nhất trong tư thế lúc này là khẩu súng giắt ở cổ chân.

Kẻ tấn công Dana trở mắt nhìn cô bắn. Viên đạn xuyên qua đùi, khiến hấn hét lên rồi co quắp trên sàn. Tiếng súng nổ cùng tiếng hét vang trong không gian chật hẹp làm gã thứ hai bàng hoàng sửng sốt. Tới lúc hấn cử động được, Dana đã đứng dậy, chĩa thẳng súng vào ngực hấn, gương mặt đờ đờ sát khí. Cô dám giết người lắm!

“Bình tĩnh nào,” gã thứ hai líu ríu cầu khẩn và giờ đôi bàn tay run rẩy lên.

Một cơn giận ngàn ngút bốc lên đầu Dana và những giọng nói điên rồ hồi thúc cô giết người. Chính những bài học trong nhiều tháng điều trị tâm lí đã ngăn cô không bắn hấn, hay làm gì đó tồi tệ hơn.

“Bình tĩnh à?” Cô hét lên. “Chúng mày đâu định bình tĩnh với tao.”

Tay Dana run rẩy và đôi mắt kẻ đột nhập dán chặt vào ngón tay đặt trên cò súng của cô. Hấn đưa hai tay về phía cô.

“Cô không muốn vô ý bắn phải tôi đâu. Bình tĩnh lại đi.”

“Thêm một từ ‘bình tĩnh’ nữa là sọ mày nát tươm ra đấy.”

Gã đàn ông sợ xanh mặt. “Nghe này, bọn tôi không định hiếp cô thật đâu” hấn nói, giọng cũng run rẩy y hệt Dana. “Chúng tôi là đặc vụ liên bang. Chúng tôi chỉ muốn dọa cô thôi.”

Gã đã đánh cô đang ôm đùi bằng cả hai tay và vừa lăn lộn trên sàn vừa rên rỉ đau đớn. Dana đá vào mặt hấn.

“Câm miệng ngay,” cô hét to để hấn nghe được. Máu tứa ra từ mũi hấn

và hắn nắm thẳng cẳng ra sàn.

Gã thứ hai lợi dụng lúc Dana không chú ý để với vũ khí, nhưng cô đã lia súng trở lại trước khi hắn thành công. Hắn do dự một lát rồi giơ hai tay lên.

“Đừng bắn. Chúng tôi thực sự là FBI. Để tôi cho cô xem thẻ ngành trong túi.”

“Tao cóc cần biết chúng mày là ai, nhưng tao biết chắc một điều. Chúng mày không ăn mặc như J.Edgar Hoover*. Chúng mày giống những kẻ vào nhà cướp của, hiếp dâm và nếu tao bắn bể của quý của mày, đó là phòng vệ chính đáng.”

“Nghĩ thoáng một chút đi nào. Giết chúng tôi, cô sẽ bị mọi cơ quan hành pháp của cả đất nước này truy đuổi.”

“FBI đang đuổi giết tao đấy thôi.”

Dana lên cò súng.

“Xin cô đừng làm thế. Vợ con đang ở nhà chờ tôi.”

“Mày nghĩ tao quan tâm sao?”

Dana nghe thấy tiếng còi hú. Ai đó đã nghe được tiếng súng và báo cảnh sát. Cô đã quyết định xong.

“Mày có còng tay không?”

“Có.”

“Từ từ lấy nó ra, ngồi xuống và còng tay mày với thằng khốn kia lại với nhau.”

Gã thứ hai vui sướng làm theo ngay tắp lự. Ngay khi hai đặc vụ đã bị còng, Dana lùi ra khỏi cửa căn hộ và lao xuống cầu thang. Thật lòng mà nói, cô rất muốn giết những kẻ kia, nhưng cô không muốn có thêm vài bóng ma lớn vờn trong những cơn ác mộng của mình nữa.

Vừa ngồi lên chiếc Harley, cô rờ máy, hết rẽ trái lại rẽ phải cho đến khi cách xa nhà mình hàng dặm. Dana cố nhớ xem trong ví mình còn bao nhiêu tiền. Gần đây, cô thường dùng thẻ ATM và hình như chỉ còn khoảng 150 đô tiền mặt. Nếu tiếp tục sử dụng thẻ ATM, cô sẽ bị cảnh sát lần ra dấu vết nhưng cô không còn lựa chọn nào khác. Cô cần càng nhiều tiền mặt càng tốt, vì từ giờ trở đi, cô không còn dùng thẻ tín dụng được nữa.

Dana tìm được một ngân hàng ở vùng ngoại vi Chevy Chase và rút số tiền tối đa cho phép từ máy ATM. Từ đó cô bỏ chạy trong vô định. Cô đang sống trong một cơn ác mộng kinh hoàng. Tổng thống của Hợp chúng quốc

Hoa Kỳ cố sức lòng bắt cô với sự giúp sức của FBI, CIA, NSA hay bất cứ đơn vị nào dưới quyền. Còn Dana? Cô có cả thảy 372 đô-la 40 xen trong túi, một khẩu .38* Special còn bốn viên đạn, cùng một chiếc Harley mượn tạm với bình xăng còn ba phần tư.

PHẦN HAI

Cầm chắc phần thua

Oregon

Chương 9

Một thời gian ngắn sau khi chuyển tới Portland để làm việc cho *Reed, Briggs, Stephens, Stottlemeyer* và *Compton* - hãng luật lớn nhất Oregon - Brad Miller đã thuê một căn hộ cạnh bờ sông có thể ngắm nhìn núi Hood. Trong một sáng tháng 6 êm dịu thế này, khi kéo rèm phòng ngủ nhìn ra ngoài, anh thấy mặt trời đang nhô lên từ đằng sau ngọn núi hùng vĩ tuyết phủ trắng đỉnh. Xa xa, dọc bờ sông Willamette, tám cô gái đang hằng hái rảo bước.

Brad đã trải qua những ngày vui có và buồn có kể từ khi bay từ đầu kia đất nước tới đây nhận việc. Rời xa New York và những cảnh gợi nhớ về Bridget Malloy càng lâu, anh càng có thêm nhiều ngày vui. Nhưng hôm nay là tròn bảy tháng kể từ ngày Bridget hủy hôn với anh nên không có cảnh đẹp nào, dù tráng lệ đến đâu, có thể làm anh bớt u uất.

Brad đi tắm để xua đuổi tâm trạng không vui rồi mặc quần áo và đi bộ tới văn phòng, không quên dừng lại ăn sáng tại một chốn ưa thích trên đại lộ 3. Thường ngày, anh hay ăn qua loa gì đó ở nhà, nhưng hôm nay việc công ty tương đối nhàn và anh không cần vội vã. Anh đọc báo trong lúc ăn nốt món trứng. Tin đội Yankee thắng đội Boston trong hiệp phụ giúp anh thôi nghĩ về Bridget. Có thể Brad đã rời Bờ Đông, nhưng anh vẫn là cổ động viên trung thành của đội bóng quê nhà.

Ăn sáng xong, Brad đi bộ qua vài tòa nhà nữa để tới một căn cao ốc ba mươi tầng kết cấu bằng kính và thép ngự tại trung tâm thành phố Portland. Cửa chính của hãng *Reed, Briggs* ở trên tầng ba mươi. Ngay khi bước vào khu vực chờ rộng thênh thang, khách hàng sẽ thấy một cô lễ tân cực kì xinh đẹp ngồi đằng sau bục gỗ bóng loáng gắn tên công ty bằng kim loại. Phía sau đó là mấy phòng hội nghị vách kính với tầm nhìn tuyệt đẹp ra những đỉnh núi tuyết phủ và dòng sông lấp lánh. Trong lúc chờ đợi, khách hàng sẽ ngồi trên những chiếc ghế da êm ái và đọc các tờ báo như *US News and World Report* hay *Wall Street Journal*. Chính trên tầng thứ ba mươi này,

trong các văn phòng rộng mênh mông toát lên phong thái chuyên nghiệp, các luật sư cộng sự đã giải quyết những thỏa thuận quan trọng cho những nhân vật tầm cỡ.

Brad không lên tầng ba mươi. Các luật sư trợ thủ của hãng *Reed, Briggs* làm việc tại tầng hai mươi bảy. Họ lên tầng này và đi qua một hành lang mờ tối, không cửa sổ tới một cánh cửa giản dị. Ở đó, họ nhập mã số vào bàn phím nhỏ gắn cố định trên tường. Trong không gian đằng sau cánh cửa, các trợ lý ngồi tại những chiếc bàn kê ở giữa tầng, xung quanh là các văn phòng không có gì nổi bật của những luật sư mới chân ướt chân ráo vào hãng như Brad.

Brad lấy cà phê và mang vào văn phòng của mình. Ô cửa sổ bé tí phía trên chiếc kệ để đồ của anh nhìn xuống mái nhà để xe của một khách sạn. Phần diện tích còn lại của văn phòng đã bị một chiếc bàn làm việc, hai cái ghế dành cho khách, một tủ hồ sơ xám xịt bằng kim loại cùng một kệ sách chứa bộ luật sửa đổi của tiểu bang Oregon và luật thuế choán gần hết. Vật duy nhất tô điểm cho căn phòng là tấm bằng đại học và bằng luật của Brad được đóng khung treo tường.

Thông thường, bàn làm việc của Brad chất đầy phần việc do các luật sư cộng sự giao cho, nhưng khi rời nhiệm sở vào tối qua, sổ hồ sơ đã vơi đi khá khá. Lí do là vì vị luật sư được Brad hỗ trợ vừa kết thúc vụ kiện đã chiếm gần hết thời gian anh làm việc cho hãng. Vừa vào phòng, Brad đã đứng sững lại và rên lên. Ba chồng hồ sơ mới che hết cả mặt bàn làm việc của anh. Thêm nữa, chỉ cần liếc qua to ghi chú trên tập hồ sơ ở giữa, anh biết tối nay đừng mong về sớm.

Brad uống cà phê trong lúc chờ máy tính khởi động. Kiểm tra email xong, anh bắt đầu đọc bản hợp đồng dài bốn mươi trang giữa một nhà thầu phụ và công ty xây dựng khu chung cư cao cấp bên bờ biển gần thành phố Lincoln. Brad đang đọc đến trang thứ bảy thì điện thoại nội bộ của anh reo vang. Anh nhắc máy, nghe giọng cô lễ tân thông báo rằng bà Susan Tuchman muốn gặp anh. Brad thở dài, dán một mẫu giấy nhớ lên đoạn đang đọc dở và đi thang bộ lên tầng ba mươi.

Các luật sư trợ thủ đã đặt cho Tuchman biệt danh “Bà Rồng Cái” và tầng cao nhất, nơi các vị thần của hãng *Reed, Briggs* ngự trị là “Thiên Đàng”. Brad có thể đi thang máy, lên đó nhưng đi thang bộ là loại hình thể dục duy nhất của anh kể từ khi làm việc mười bốn tiếng một ngày. Vài luật sư trẻ khác chọn cách chạy bộ hay đến phòng tập thể hình trước khi đi làm, nhưng

Brad không thuộc tuýp người dậy sớm. Thi thoảng, anh chơi tennis ở câu lạc bộ thể thao Pettygrove, nơi tất cả luật sư của hãng đều có thể thành viên. Mỗi tuần anh chạy bộ một hai buổi, nhưng con số trên cái cần đặt ở phòng tắm nhà anh vẫn đang nhích dần. Đó là chưa kể tới việc anh càng lúc càng gặp khó khăn khi chạy băng sân thực hiện cú đánh bóng thuận tay. Đến lúc lên được tầng ba mươi, Brad thề sẽ để ý tới khẩu phần ăn và dành ra tối thiểu bốn giờ một tuần cho hoạt động rèn luyện thể lực.

Văn phòng của Susan Tuchman nằm choán một góc tòa nhà và là đại diện tiêu biểu của chủ nghĩa tối giản. Hai cửa sổ lớn gặp nhau ở góc tường cho bà ta tầm nhìn bao quát quang cảnh thành phố Portland. Một chiếc xô-pha kê sát bức tường thứ ba, bên dưới một bức tranh toàn tông trắng. Bàn làm việc của vị luật sư cộng sự là một tấm kính lớn được đỡ bởi các thanh nhôm trợ lực, trên chỉ đặt hai khay phân loại giấy tờ bằng kim loại bóng loáng và một tập hồ sơ dày cộp. Không gian chật chội duy nhất trong phòng là bức tường treo đầy các giải thưởng Tuchman nhận được từ Hiệp hội Luật sư Anh quốc và xứ Wales, Hội Luật sư Hoa Kỳ và các đoàn thể luật gia khác, cùng những bức ảnh Tuchman chụp với các nhân vật nổi tiếng của giới chính trị, kinh doanh và giải trí.

Tuchman cao 1 mét 6 và gầy trơ xương. Mái tóc vàng của bà ta không có một sợi bạc nào nhờ thường xuyên nhuộm, còn làn da căng mịn như tấm màng bọc thực phẩm kia là tác phẩm của một vị bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ lừng danh đến từ Beverly Hills. Vị luật sư cấp cao mặc chiếc quần phẳng đen hiệu Armani và áo sơ-mi lụa trắng, đeo chuỗi ngọc trai đen. Bà ta bốn mươi chín tuổi nhưng đã trở thành luật sư cộng sự từ mười năm nay sau khi bà giúp một hãng dược và một công ty thuốc lá liên tiếp thắng kiện. Tuchman từng kết hôn với luật sư cấp dưới trong một hãng luật khác nhưng đã chia tay. Bà ta thà bỏ chồng còn hơn mạo hiểm bị một luật sư đối thủ, đồng nghiệp với chồng, gạt ra khỏi vụ án vì lí do xung đột lợi ích. Cuộc hôn nhân đình đám với vị thẩm phán liên bang chỉ kéo dài đến khi Tuchman làm rõ sự khác biệt trong việc đóng góp vào tài khoản chung của hai người xong.

“Ngồi đi” Tuchman ra lệnh, chỉ vào chiếc ghế dành cho khách cũng được bọc da màu đen giống như chiếc xô-pha và có thanh chống nhôm như cái bàn làm việc. Brad cẩn trọng ngồi xuống, chỉ sợ bị ngã ngửa ra sau bất cứ lúc nào.

“Tôi đã được nghe những phản hồi tích cực về cậu từ phía luật sư

George Ogilvey,” Tuchman nói, nhắc tới vị luật sư cộng sự vừa kết thúc vụ kiện mà Brad đã theo đuổi từ hồi vào hãng, “Anh ấy khen cậu rất giỏi nghiên cứu hồ sơ.”

Brad nhún vai, không phải vì khiêm nhường mà vì sợ nếu anh thêm thắt gì vào ý kiến của George Ogilvey, Tuchman sẽ giao thêm việc cho anh.

Tuchman mỉm cười. “Tôi đang tìm một luật sư phụ trách một vụ án thú vị, và qua những lời khen ngợi của George, tôi cho rằng cậu chính là người tôi cần.”

Với cả núi việc đang chất đống trên bàn làm việc, Brad không cần thêm một vụ án nào, dù thú vị hay không. Nhưng anh cũng biết nên khôn hồn mà giữ ý kiến ấy cho riêng mình.

“Như cậu đã biết, *Reed, Briggs* luôn tự hào vì không chỉ là một cỗ máy kiếm tiền. Chúng tôi tin rằng các luật sư của mình cần phải đóng góp cho cộng đồng, vì thế chúng tôi tiếp nhận các vụ công ích. Các vụ án này đều thú vị và cho các luật sư còn non trẻ cơ hội được làm việc trực tiếp với khách hàng cũng như có thêm kinh nghiệm tại tòa.”

Brad thừa hiểu bản chất của mấy dự án công. Tuy chúng là chiêu bài PR tốt cho hãng luật nhưng lại tiêu tốn thời gian mà chẳng mang về chút tiền bạc nào. Vì thế, các luật sư cộng sự thường đẩy chúng cho hội “ma mới”.

Tuchman đẩy tập hồ sơ ở giữa bàn về phía Brad.

“Cậu không phải dân Oregon, đúng không?”

“Tôi là người New York. Tôi chưa từng đặt chân đến Bờ Tây trước khi đi phỏng vấn cho vị trí ở đây.”

Tuchman gật đầu. “Cái tên Clarence Little có gợi gì cho cậu không?”

“Tôi e là không.”

Tuchman mỉm cười. “Hỏi nhanh này, nêu tên vị tổng thống hiện nay của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.”

Brad cười đáp lại. “Christopher Farrington.”

“Tốt lắm. Và cậu biết trước khi được chọn vào vị trí phó tổng thống, ông ấy là thống đốc bang Oregon chứ?”

“Vâng.”

Ngài Nolan qua đời vì bị truy tìm vào giữa năm thứ hai của nhiệm kỳ và dùng một cái, Farrington trở thành tổng thống Hoa Kỳ. Brad quay nhìn những bức ảnh chụp Tuchman tán gẫu với những người nổi tiếng và đột

nhien nhận ra nhiều tấm trong đó có một ngài Christopher Farrington đang mỉm cười.

Tuchman nhận ra Brad đang nhìn gì. “Tổng thống là bạn thân của tôi. Tôi là cố vấn tài chính cho ông ấy trong kì tranh cử thống đốc.”

“Tổng thống Farrington có liên quan gì đến nhiệm vụ của tôi ạ?”

“Little đã đệ đơn kháng cáo lên Tòa Phúc thẩm Vùng chín*. Hắn là một tên sát nhân hàng loạt và đang chống lại một án tử hình do tòa án bang Oregon định đoạt. Vụ án mạng xảy ra hồi ngài Farrington còn giữ chức thống đốc bang Oregon và nạn nhân là con gái thư kí riêng của ngài. Vụ này khá rùm beng ở Oregon vì có liên quan mật thiết đến ngài ấy, nhưng có thể báo chí New York không mấy mặn mà.”

“Hình như tôi có nghe nói.” Brad nói vậy để Tuchman không nghĩ anh là kiểu người New York điển hình - loại cứ tưởng mình ra khỏi trung tâm thành phố là rời xa thế giới, dù thực chất, anh chẳng biết gì về vụ án này.

“Hãng của chúng ta đã nhận làm đại diện cho Little trước Tòa án Liên bang. Tôi nghĩ cậu sẽ thấy nhiệm vụ này đầy thách thức. Hãy đọc hồ sơ và nếu thắc mắc gì, hãy quay lại đây hỏi tôi.”

“Tôi sẽ làm ngay” Brad đứng lên và nói.

“Tôi sẽ cho người mang các hộp tài liệu chứa những giấy tờ còn lại tới văn phòng cậu.”

Ôi không, Brad nghĩ. Một hộp tài liệu thôi đã to lắm rồi mà Tuchman còn nói đến mấy hộp. Anh bỗng nhớ tới tất cả những phần việc mới đang chất đống trên bàn làm việc của mình.

“Nhớ này, Brad, đây thực sự là chuyện sống còn,” bà ta nhắc thêm bằng giọng ám chỉ đây là chuyện chỉ hai người biết với nhau, “và có khi vụ này còn giúp cậu lên Tòa án Tối cao Hoa Kỳ cũng không biết chừng. Thế không tuyệt sao?”

“Xin bà đừng lo, tôi sẽ làm hết sức với vụ án của ông Little,” Brad nói, thể hiện sự hăng hái năng nổ, nhưng cảm giác đã biến mất ngay khi anh rời khỏi phòng vị luật sư cấp cao kia.

“Đúng là thứ mình cần,” Brad lầm bầm trong lúc đi xuống cầu thang. Anh không những đang ngập đầu trong núi công việc do các luật sư cộng sự khác giao phó, mà còn chẳng biết hay có quan tâm nào tới luật hình sự. Tuy đó là môn bắt buộc ở năm đầu và sau này khi tham gia khóa tu nghiệp, anh cũng được học qua một lần nữa, nhưng giờ anh chẳng còn nhớ gì hết. Đã

thế, Bà Ròng Cái còn đặt cái áp lực nếu anh làm hỏng chuyện, sẽ có người phải chết lên đầu anh nữa chứ. Tất nhiên Clarence Little vốn đã bị cáo buộc giết người hàng loạt rồi nên anh cũng chẳng ham hố cứu được hăn khỏi giá treo cổ. Nếu thực sự cái gã Little kia có tội, xã hội sẽ tốt đẹp hơn khi hăn là đời.

“Thượng đế ơi, tại sao lại là con?” Brad than thở khi đẩy cửa bước vào tầng hai mươi bảy. Khi không nhận được câu trả lời nào, anh kết luận rằng Thượng đế không buồn để tâm tới các vấn đề của anh, hoặc các vị thần trên tầng ba mươi còn mạnh hơn cả Đấng Tối Cao anh vẫn hằng tin tưởng.

Brad dành phần còn lại của ngày làm việc hôm đó để đọc hợp đồng xây dựng khu chung cư cao cấp tại thành phố Lincoln. Tới 5 giờ 45 phút chiều, Brad mới gửi được email tổng hợp các rắc rối của bên công ty xây dựng cho vị luật sư đã giao việc cho anh. Anh kiệt sức và chỉ muốn về nhà sớm, nhưng những việc cũ còn chồng đống ra đó mà nhiệm vụ mới lại sắp ùn ùn đổ về.

Brad thở dài và gọi pizza. Trong lúc chờ người giao bánh, anh vào phòng vệ sinh để vứt cốc cà phê anh đã làm một hơi cạn sạch, đồng thời vã nước lạnh vào mặt. Tiếp theo, anh lấy một lon Coca trong tủ lạnh phòng ăn để nạp thêm cafein vào người và quay lại chiến đấu với mấy hộp tài liệu chứa hồ sơ vụ Little ở Oregon. Một hộp chứa mười lăm biên bản phiên xét hỏi và chín bản ghi chép phiên phán quyết Little. Một chiếc hộp khác chứa hồ sơ ghi chép lời biện hộ, các bản kiến nghị hợp pháp và những bản ghi nhớ. Chiếc hộp thứ ba chứa thư từ, báo cáo của cảnh sát và vô vàn thứ khác như giám định pháp y, các bức ảnh khám nghiệm tử thi và ảnh chụp hiện trường vụ án.

Hai giờ sau, Brad vẫn ngồi tại bàn làm việc, lo lắng liếc nhìn chiếc phong bì màu vàng đặt cách anh vài phân ở giữa tấm phủ bàn. Thi thể duy nhất anh từng trông thấy là của cụ anh trong tang lễ và anh không có mấy ấn tượng vì cụ mất khi anh mới có năm tuổi. Anh cũng biết rằng cụ đã thanh thản ra đi trong giấc ngủ. Cụ không bị tra tấn hay phanh thây như Laurie Erickson, cô thiếu nữ trong những tấm ảnh pháp y và hiện trường vụ án.

Brad biết Laurie Erickson chết như thế nào nhờ đọc biên bản khám nghiệm tử thi. Bản báo cáo rất ghê rợn và hơi giống một bài điểm phim hình sự kinh dị*, một trong những thể loại phim Brad luôn tránh như tránh

tà. Theo bác sĩ pháp y, nguyên nhân cái chết của Erickson rất rõ ràng. Đầu Laurie gần như đứt lìa vì cổ cô bé bị Clarence Little dùng dao rựa hoặc thứ tương tự cửa thành từng dải; có một mảng xuất huyết dưới màng cứng ở phần cuống não mà bác sĩ pháp y không tìm ra nguyên nhân. Chưa dừng ở đó, Little còn cắt bỏ vài phần cơ thể của Erickson sau khi cô bé chết.

Đối với Brad, sức cảm dỗ của những bức ảnh rùng rợn kia mạnh mẽ hết như sự hiếu kì của những người qua đường trước một vụ tai nạn giao thông. Chính những chi tiết ghê rợn của biên bản khám nghiệm tử thi cùng ba miếng pizza pepperoni anh vừa nuốt trôi đã ngăn anh mở chiếc phong bì. Nhưng cuối cùng, trí tò mò chết tiệt của Brad đã chiến thắng. Anh kéo chiếc phong bì về phía mình, mở và lòi những bức ảnh ra ngoài nhưng hướng mắt đi chỗ khác để chưa phải nhìn trực diện ngay. Brad từ quay đầu về phía các bức ảnh để khỏi bị sốc. Trên bức ảnh là một cô gái trẻ có làn da trắng sấp, nằm khỏa thân trên chiếc bàn inox, hai tay đặt xuôi bên người. Phải mất một lúc, Brad mới nhận thức được cô gái tội nghiệp kia đã phải chịu sự tra tấn dã man tới mức nào. Tới lúc đó, anh thấy chóng mặt, bụng dạ nôn nao và thầm ước gì mình đã không tò mò mà mở phong bì ra.

“Chúng ta có gì ở đây thế này?” Ginny Striker hỏi vọng từ ngoài cửa vào.

Brad giật mình đánh thót và làm rơi chiếc phong bì. Hàng loạt những bức ảnh thực sự rùng rợn đổ ra khắp tấm phủ bàn.

“Khiếp” Ginny ré lên giả vờ sợ, “Đấy có phải nguyên đơn của một trong các vụ rò rỉ chất độc không?”

Brad đặt tay lên ngực. “Trời ạ, Ginny, chị suýt làm tôi vỡ tim đấy.”

“Và giúp cậu được nhận khoản lớn tiền bồi thường tại nạn lao động. Sao cậu lại đi nhìn mấy bức ảnh ghê tởm thế?”

“Susan Tuchman vừa cột tôi vào một vụ kháng án,” Brad nói. Sau đó, anh huơ tay chỉ đồng hồ sơ chất đầy mặt bàn. “Cứ làm như là tôi còn chưa có đủ việc ấy.”

“Luật sư trợ thủ có bao giờ hết việc đâu. Thôi an phận mà làm quần quật hết ngày này sang ngày kia đi.”

Brad chỉ vào hộp pizza đang mở. “Muốn làm một miếng không? Mấy bức ảnh làm tôi hết muốn ăn.”

Ginny lấy một miếng pizza nguội ngắt và khăn giấy rồi ngồi xuống một chiếc ghế dành cho khách của Brad. Cô lớn hơn Brad vài tuổi, đến từ vùng

Trung Tây, dáng người cao ráo, tóc vàng và mắt xanh. Ginny là người năng nổ, hài hước, thông minh và bắt đầu làm việc cho hãng *Reed, Briggs* trước anh vài tháng. Khi Brad mới đi làm tuần đầu tiên, cô đã giúp đỡ anh rất nhiều. Brad nghĩ cô rất dễ thương nhưng những lời đồn rằng cô có một người bạn trai đang học y ở Bờ Đông cùng “tấn bi kịch” với Bridget Malloy đã giữ mối quan hệ của họ ở mức bạn bè.

“Tôi không biết cậu yếu bóng vía thế” Ginny nói.

“Chỉ là đời tôi chưa từng nhìn thấy những cảnh này thôi. Còn chị?”

“Rồi. Trước khi đi học luật tôi là y tá mà. Với tôi, dăm ba vết thương hở với các cơ quan nội tạng đã là gì.”

Nhìn vẻ mặt xanh như tàu lá của Brad, Ginny bật cười rũ rượi. Cô cắn một miếng pizza trong lúc Brad thu lại mấy tấm ảnh máu me và nhét vào phong bì.

“Cậu làm vụ gì thế?”

Vì Ginny đang đẩy một mồm pizza nên Brad phải mất một phút mới hiểu cô vừa nói gì.

“Thân chủ mới nhất của tôi, Clarence Little, là một tên giết người hàng loạt hiện trú ngụ tại khu tử tù của trại giam tiểu bang Oregon. Hắn ta ở đó vì đã giết vài cô gái, trong đó có một cô gái mười tám tuổi tên Laurie Erickson. Tôi nghe nói hồi đó vụ án rất nổi ở đây bởi nạn nhân biến mất trong lúc trông con cho thống đốc.”

“Tôi biết rồi! Có phải cô ta bị bắt cóc từ dinh thống đốc không?”

“Họ nghĩ như vậy.”

“Họ từng cho phát một phóng sự kéo dài một tiếng đồng hồ về vụ án này trên chương trình tin tiêu điểm đấy. Nó xảy ra cách đây mấy năm rồi, đúng không?”

“Ừ. Một năm trước khi Nolan chọn Farrington đứng chung liên danh tranh cử.”

“Tuyệt thế mà cậu lại than phiền à? Một vụ án mạng thú vị gấp ngàn lần cái đồng rác rưởi chúng mình đang phải hì hục làm đấy nhé.”

“Nếu không có gì khác phải làm, tôi sẽ thấy vụ này hay ho, nhưng phiền nỗi tôi bận ngập đầu ngập cổ sẵn rồi. Hơn nữa, tôi không có hứng cứu vớt một kẻ đòi bại chuyên đánh đập tra tấn những cô gái vô tội.”

“Hiểu rồi. Cậu chắc hẳn giết Laurie chứ?”

“Tôi còn chưa xem biên bản các phiên tòa - những hai mươi tư tập cơ đấy - nhưng tôi đã đọc bản cáo trạng tóm tắt được trình lên Tòa án Tối cao Oregon sau khi hãn lãnh án tử hình. Họ không có chứng cứ chắc chắn cho thấy hãn đã giết Laurie, nhưng cũng đủ để khép tội hãn.”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Ginny hỏi khi lấy miếng pizza thứ hai.

“Laurie Erickson là con gái của bà Marsha Erickson, thư kí riêng của Farrington hồi ông ta còn làm thống đốc. Tôi nghĩ bà ta cũng làm cho hãng luật của Farrington từ trước khi ông ta đắc cử. Quay về nhân vật chính Laurie, lúc đó cô bé đang học năm cuối trung học và thỉnh thoảng tới trông Patrick, con trai của ông bà Farrington. Tối hôm cô bé bị giết, ông bà Farrington đi tham dự buổi gây quỹ ở thư viện công cộng Salem, cách dinh thống đốc không xa lắm. Lúc ấy Patrick mới hai tuổi và vừa bị cảm nặng. Khi Laurie tới, cậu bé đang ngủ. Chị biết đệ nhất phu nhân là bác sĩ rồi chứ?”

Ginny gật đầu.

“Bác sĩ Farrington đã kê đơn và dặn Laurie cho cậu bé uống một vài viên thuốc nếu cậu bé bị ho khi tỉnh dậy. Thống đốc và trợ lí, ông Charles Hawkins, cùng đi ra xe limo trong lúc vợ ông dặn dò Laurie cách cho Patrick uống thuốc. Bác sĩ Farrington làm chứng việc bà tạm biệt Laurie vào lúc 7 giờ hơn một chút.

“Vì lúc đó là tháng 12 nên khi chiếc xe limo rời đi, trời đã tối. Đội bảo vệ dinh không nhìn thấy ai lảng vảng gần đó, nhưng đó vốn là một tòa nhà cổ kính có rừng cây bao quanh. Tòa nhà do một ông trùm tư bản xây dựng hồi những năm 1800, trải dài trên diện tích vài hécta và được tân trang lại sau một chiến dịch gây quỹ hồi cuối thập niên 90. Nếu có kẻ nào muốn đột nhập vào nơi đó, chúng có ối cách. Ở cửa trước của dinh thự có một lính gác, một người khác phụ trách đi tuần vòng quanh nhà và xung quanh khu vực đó có gần vài máy quay an ninh, nhưng hệ thống báo động không thuộc loại tối tân nhất.”

“Vậy là các bảo vệ không trông thấy ai ra vào dinh thự sau khi thống đốc đi khỏi?”

“Thực ra là có. Charles Hawkins đã về dinh thự lúc 7 rưỡi để lấy một bản số liệu cho bài phát biểu của thống đốc. Hawkins đỗ xe ở đằng sau nhà và đi vào bằng cửa hậu dành cho nhân viên. Ông ta đi qua phòng Patrick rồi mới tới văn phòng mình. Bà Farrington đã nhờ ông ta ghé qua xem Patrick thế nào. Hawkins làm chứng trước tòa là Laurie đã bảo ông ta rằng Patrick

vẫn ngủ. Sau đó, ông ta lấy giấy tờ và lái xe quay lại thư viện vừa kịp lúc đưa cho ông chủ của mình.”

“Có ai khác trông thấy Laurie còn sống sau khi Hawkins rời đi không?”

“Không, ông ta là người cuối cùng nhìn thấy cô bé, nếu không kể tới tay sát nhân. Khi ông bà Farrington về nhà tối hôm đó, Patrick vẫn ngủ nhưng họ không thấy bóng dáng Laurie đâu. Cảnh sát đã tìm kiếm khắp trong nhà và ngoài rừng nhưng không tìm được một dấu tích nào của cô bé. Vài ngày sau, một người đi bách bộ trong công viên đã tìm thấy thi thể bị cắt xẻo của cô bé, cách dinh thự hàng cây số.”

“Cảnh sát nghĩ chuyện gì đã xảy ra?”

“Ở đằng sau dinh thự có một lối vào tầng hầm. Khi cảnh sát tới lục soát ngôi nhà, họ phát hiện cửa đó đang mở, các dấu máu của Erickson được tìm thấy ở máng chuyển đồ giặt nổi thẳng tới tầng hầm. Theo lời bác sĩ pháp y, Erickson khá nhỏ và gầy gò nên có thể chui vừa chỗ ấy. Cảnh sát nghĩ Little đã di chuyển từ trong rừng và vào nhà qua tầng hầm, giết Erickson rồi ném xác cô bé qua ống máng, sau đó mang cô bé ra ngoài qua cửa tầng hầm.”

“Rắc rối nhỉ?”

“Thằng cha đó điên mà. Biết đầu hấn lại nghĩ đây là một kế hoạch hay ho.”

“Làm sao hấn biết cô bé đang trông trẻ chứ? Hấn cũng phải biết về cái máng giặt và chuyện nó đủ rộng cho một người cỡ Erickson lọt vừa. Làm sao hấn biết về cấu trúc tòa nhà?”

“Tôi không biết,” Brad thấy khó chịu vì Ginny bắt đầu chơi trò thám tử.

“Tại sao cảnh sát bắt Little vì tội giết Erickson nếu không ai trông thấy hấn ta đi vào cũng như ra khỏi dinh thự cùng với Erickson?”

“Điểm mấu chốt là ngón tay út. Hấn bắt cóc các cô gái, giết rồi cắt ngón út của họ. Cảnh sát nghĩ hấn giữ chúng làm kỉ niệm nhưng đến giờ họ vẫn chưa tìm ra chúng. Erickson cũng mất một ngón út, và cô ta bị phanh xác hết như cách Little xử các nạn nhân khác.”

“Nghe không thuyết phục lắm.”

“Đúng. Tôi nghĩ Little rất có thể được xử trắng án nếu đó là cáo buộc duy nhất. Tuy nhiên, Little còn bị bắt vì tình nghi giết mười ba cô gái khác, và vài vụ có bằng chứng rất chắc chắn. Mãi đến lúc Little thừa nhận giết hai người, hấn mới bị khởi tố vì tội sát hại Erickson. Sau đó, công tố viên đưa các bằng chứng từ hai vụ ấy ra trước phiên tòa xử Little tội giết Erickson.

Phương pháp gây án quá giống nhau nên tòa đã kết luận Little là thủ phạm.”

“Còn các vụ khác của hắn?”

“Tòa án Tối cao Oregon cũng phán hắn án tử hình. Hắn đã cầm chắc cái chết, trừ khi có phép màu xảy ra tại Tòa án Liên bang.”

Ginny có vẻ bối rối. “Nếu đằng nào hắn cũng bị xử tử đến hai lần, vậy tại sao hắn kháng cáo vụ này?”

Brad nhún vai. “Chịu.”

“Hắn có khả năng vô tội không?”

“Còn ai đi giết người kiểu đó nữa?”

“Hawkins là người cuối cùng trông thấy cô bé còn sống” Ginny nói giữa những lần cắn pizza. “Một trong các vệ sĩ có thể lên lên gác khi những người khác không để ý. Và nếu Little có thể lên vào trong dinh thự, người khác cũng làm được.”

“Người khác chỉ muốn ám chỉ là một kẻ giết người hàng loạt nào đó vô tình có phương pháp gây án giống hệt Clarence Little à?”

“Chuẩn.”

“Hơn nữa, dù sự thể thế nào cũng không quan trọng. Trên phiên tòa phúc thẩm, tôi không thể phản biện. Tôi chỉ có thể nêu ra các vấn đề về mặt hiến pháp do Little nêu trong đơn của hắn.”

“Tại sao Little nghĩ hắn ta nên kháng cáo?”

“Hắn tuyên bố có chứng cứ ngoại phạm vào cái đêm Erickson bị giết nhưng luật sư được chỉ định cho hắn tại những phiên tòa trước lại không đưa ra.”

“Vậy hắn định tố cáo luật sư thiếu trình độ?”

“Đúng, nhưng sẽ chẳng đi đến đâu. Luật sư biện hộ đã khai trước tòa rằng Little quả có tuyên bố có chứng cứ ngoại phạm nhưng không chịu nói rõ ra. Ông luật sư nói đã ép Little nêu thêm thông tin nhưng hắn chỉ nói chung chung nên ông ấy không thể khai thác được.”

“Thế Little bảo sao?”

“Không nhiều. Tôi đã đọc lời khai của hắn. Hắn chỉ quả quyết rằng đã thông báo đầy đủ thông tin cho luật sư nhưng không chịu nói cho thẩm phán biết hắn đang ở đâu vào thời điểm xảy ra án mạng và lảng tránh câu hỏi của công tố viên. Qua biên bản phiên tòa, tôi thấy hắn rất xảo quyệt. Thẩm phán kết luận rằng hắn đang đùa cợt với phiên tòa. Ông ta công nhận

trình độ của viên luật sư và thế là hết.”

“Còn vấn đề nào khác không?”

“Theo tôi biết thì không.”

“Vậy cậu định làm gì?”

Brad nhún vai. “Tôi sẽ đọc qua các biên bản phiên tòa và những giấy tờ khác cho chắc chắn. Gã này cầm chắc cái chết rồi. Tôi chẳng thể cứu mạng hắn, đúng không nào? Nhưng tôi phải hoàn thành công việc được giao. Tôi sẽ tìm hiểu một chút. Tôi nợ thân chủ điều đó. Nếu không tìm thấy gì, tôi sẽ gặp Tuchman và nói rằng chúng ta nên khuyên thân chủ rút đơn kháng cáo.”

Ginny lấy một tờ khăn giấy để chùi miệng và lau tay. “Tôi có một ý tưởng tuyệt vời đây?”

“Về vụ này à?”

“Không, về cuộc sống của chúng ta. Đã gần 9 giờ tối rồi và trông cậu thảm hại quá. Bà Ròng Cái có thể đợi thêm một ngày nữa hẵng nghe cậu nêu ý kiến về vụ của Little, nhưng tôi không nghĩ cậu trụ thêm nổi nếu không làm một cốc bia đầu. Vậy nên chị đây muốn cậu thu dọn hồ sơ và đưa chị đến Shanghai Clipper.”

Brad nhìn đồng hồ. Anh đã mất cả khái niệm thời gian lẫn nhiệt tình dành cho công việc rồi. “Một gợi ý tuyệt vời. Chắc chị phải học giỏi nhất lớp đấy nhỉ?”

“Đúng, trong lớp luật chề chén,” Ginny đứng dậy. “Tôi sẽ đi lấy áo khoác rồi gặp cậu ở thang máy nhé.”

Shanghai Clipper là một nhà hàng mang phong cách hiện đại, chuyên phục vụ các món Á, nằm trên tầng hai của một tòa cao ốc văn phòng cách trụ sở hãng *Reed, Briggs* vài dãy nhà. Những cửa sổ lớn trông thẳng xuống một phần của công viên kéo dài từ trường đại học Portland, cắt ngang thành phố theo chiều từ bắc xuống nam và chỉ bị ngắt quãng ở đôi chỗ. Brad và Ginny tìm được một bàn ở trong góc quán bar, ngay cạnh một cửa sổ và gọi bia cùng vài món khai vị.

“Cuối cùng cũng được yên,” Ginny nói.

“Ra khỏi văn phòng sướng thật đấy.”

“Cậu liệu mà tu thân dưỡng tính đi, ngài cộng sự* ạ. Làm ngoài giờ một chút cũng được, nhưng đừng quá sức, không khéo suy nhược thần kinh thì

khổ.”

“Lời khuyên này có phải một dạng ‘hãy nghe tôi nói, đừng làm theo tôi’ không đấy? Chị cũng làm việc muộn như tôi mà.”

“Úi, gây ông đập lưng ông rồi!”

“Hơn nữa, tôi ở nhà hay ở văn phòng có khác gì đâu.”

“Chà, đừng nói là cậu đang than thân trách phận nhé.”

“Thực ra là đúng đấy. Hôm nay là ngày kỉ niệm một sự việc rất khó chịu.”

Người bồi bàn xuất hiện và đặt giữa hai luật sư hai chai Widmer Hefeweizen lạnh, một đĩa sushi thập cẩm cùng một đĩa há cảo chiên và nước chấm. Khi anh ta đi, Ginny nghiêng đầu một bên để quan sát Brad. Cô nhắm mắt, ngửa cổ ra sau và đặt đầu ngón tay lên trán.

“Tôi đang thấy một cô gái” cô giả giọng Hungary.

Brad thở dài. “Rõ đến thế cơ à?”

“Nguyên nhân phiền muộn của nam giới thường đến từ nữ giới.”

“Chị đoán đúng.”

“Có muốn nói về chuyện đó không? Tôi rất biết lắng nghe đấy nhé.”

“Chắc rồi, vậy làm phiền chị nghe câu chuyện tình tôi nhé. Ngày xưa ngày xưa, tôi si mê một cô gái tên Bridget Malloy. Cô ấy đã - có lẽ vẫn - là người trong mộng của tôi. Cô ấy thông minh, xinh đẹp và nhận lời lấy tôi sau lần thứ ba tôi cầu hôn.”

“Ồ ồ...”

“Phải, tôi biết. Đáng lẽ tôi nên chấp nhận câu từ chối của cô ấy ngay từ lần đầu hoặc lần hai, nhưng trong những việc liên quan đến Bridget, đầu óc tôi cứ mù mịt sao ấy.”

“Hắn câu chuyện này không kết thúc có hậu.”

“Đúng. Chúng tôi định kết hôn sau khi tôi tốt nghiệp trường luật. Khách sạn đã đặt, thiệp mời đã gửi, người tổ chức đám cưới đã thuê. Thế rồi Bridget hẹn gặp tôi tại nhà hàng, nơi tôi cầu hôn cô ấy lần thứ hai.”

Ginny đặt tay lên che mắt. “Tôi không dám nhìn.”

Brad cười cay đắng. “Chắc chị đã đoán ra cái kết cho câu chuyện hài kém vui này rồi chứ nhỉ? Bridget nói rằng cô ấy không thể làm đám cưới. Tôi nghĩ cô ấy nói gì đó, đại loại tôi là một người đàn ông tuyệt vời, chắc chắn sẽ tìm được người xứng đáng hơn, còn cô ấy chưa sẵn sàng ổn định,

nhưng tôi không rõ nữa. Sau khi Bridget thả bom xuống đầu tôi, tôi chẳng mấy nhớ những sự việc tiếp theo trong tối đó.”

“Chắc cậu khó chấp nhận chuyện đó lắm.”

“Ừ. Ít nhất là ngay lúc ấy. Suốt hai ngày sau đó, tôi không say thì cũng nằm bẹp trên giường. Thực sự lúc ấy tôi trông rất tệ hại. Rồi đông bão đi qua, mặt trời lại ló rạng và tôi đã được khai sáng. Bridget đã nói cô ấy còn trẻ và chưa muốn ổn định nên tôi quyết định rằng cô ấy nói đúng, có lẽ cả tôi cũng còn quá trẻ.

“Trước khi Bridget hủy hôn, chúng tôi đã định sẽ sống tại căn hộ của tôi trong thành phố. Lúc đó tôi đã được ba trong bốn hãng luật của Manhattan gọi đi làm. Tôi dự định sẽ nhận công việc trả lương cao nhất rồi phấn đấu làm luật sư cộng sự trong khi Bridget hoàn tất khóa học thạc sĩ và theo đuổi giấc mộng văn chương của cô ấy. Chúng tôi sẽ có một hay hai đứa con rồi chuyển đến sống ở vùng ngoại ô khi cả hai nhiều tuổi hơn. Trong kế hoạch đó còn có cả một ngôi nhà lớn ở khu vực thượng lưu vùng North Shore và thẻ thành viên câu lạc bộ thể thao ngoài trời. Tiếp theo, hai chúng tôi sẽ nắm tay nhau bước qua tuổi trung niên và hưu trí sau khi những đứa con đã tốt nghiệp đại học. Tất cả đều được tính toán đầu ra đó và giống cuộc sống của bố mẹ chúng tôi vô cùng.

“Sau khi tỉnh táo, tôi nhìn lại cuộc đời mình. Tôi học trung học ở Westbury, Long Island, đại học ở Hofstra, cũng thuộc Long Island và không xa nhà tôi là mấy. Trừ một chuyến đi châu Âu cùng bố mẹ và chuyến chu du khắp đất Bắc Mỹ sau khi tốt nghiệp đại học, hầu như đời tôi đều gắn liền với Bờ Đông của đất nước Hoa Kỳ này. Giờ khi đã đi lệch khỏi con đường yên bề gia thất - an cư lạc nghiệp, tôi tự hỏi tại sao mình phải chôn chân ở Manhattan trong khi tôi còn cả thế giới ở ngoài kia. Vậy là tôi lên mạng và tìm các hãng luật ở Colorado, California, Oregon và Washington. Khi *Reed, Briggs* mời tôi đến phỏng vấn, tôi bay tới Bờ Tây và trở về cùng một công việc. Vậy đấy.”

“Nhưng cậu vẫn chưa thể quên hẳn Bridget?”

“Phần lớn thời gian là được. Hầu hết những gì tôi trông thấy ở Portland không gợi tôi nhớ tới cô ấy. Điều đó giúp tôi rất nhiều. Nhưng đôi lúc, khi bài hát yêu thích của cô ấy vang lên trên sóng phát thanh hay một bộ phim nào đó chúng tôi từng cùng nhau thưởng thức chiếu trên ti-vi, tất cả những kí ức lại ùa về.”

“Và ngày kỉ niệm này tới.”

“Phải.”

“Vì chuyện này nên cậu vui mình trong đồng hồ sơ của Clarence Little, đúng không?”

“Đọc hồ sơ giúp tôi quên đi.”

“Cho đến khi tôi rút con dao ra khỏi vết thương của cậu. Tôi xin lỗi.”

“Không sao đâu. Nói ra được cũng tốt. Dù sao được trút bầu tâm sự cũng giúp tôi khuây khỏa ít nhiều.”

“Rất vui được giúp cậu.”

“Còn chị? Vậy ngày trước chị vướng vào câu chuyện nào kiểu ‘yêu nhau không đến được với nhau’ không?”

Ginny uống một ngụm bia trước khi trả lời. “Tôi không biết nữa.”

“Thế có nghĩa là...”

“Tôi có bạn trai. Anh ấy đang học y ở Philadelphia.”

“Xa nhỉ?”

“Đúng. Và chúng tôi đang chọn sống xa nhau để xem khoảng cách có hâm nóng được tình yêu không.”

“Là chị hay anh ta đề nghị?”

“Là tôi, cậu tò mò quá đấy.”

“Chuyện của tôi, tôi đã kể hết cho chị nghe. Giờ đến phiên chị chứ.”

“Cứ coi như cả hai đi. Anh ấy đề nghị và tôi không phản đối mấy.”

“Hai người đã hẹn hò bao lâu rồi?”

“Từ hồi năm nhất.”

“Lâu quá rồi nhỉ?”

“Ừ, nhưng con người ta vốn hay thay đổi. Hơn nữa, chúng tôi đã yêu nhau đến bảy năm rồi. Bảy năm trời mà chúng tôi chẳng hề nghĩ tới chuyện hôn nhân. hẳn phải có nguyên nhân cho chuyện đó chứ, đúng không?”

“Vậy chị đến Portland này để xem mình có nhớ nhung anh ta không à?”

Cô cầm chai bia của mình lên và gật đầu.

“Và...?”

Ginny nhún vai. “Tôi không rõ nữa. Chúng tôi gọi điện cho nhau rất nhiều và thế cũng hay. Nhưng tôi nghĩ anh ấy đã có người khác.”

“Thế à?”

Cô nhún vai. “Matty nói dối tôi lắm. Điều làm tôi lo là tôi chẳng quan

tâm đến chuyện đó. Thực ra tôi còn thấy nhẹ nhõm. Có lẽ anh ấy đã đúng và chúng tôi cần phải bước tiếp trên con đường tìm nửa kia của mình,” cô thở dài. “Thời gian sẽ cho chúng ta câu trả lời. Thôi đành tới đâu hay tới đó vậy.”

Brad mỉm cười. “Chúng ta đúng là hai kẻ thất bại đáng thương nhỉ?”

“Chỉ có cậu thôi, anh bạn ạ. Tôi thấy mình là một người sắp dẫn thân vào một cuộc phiêu lưu mới” - cô nhìn đồng hồ. “Và tôi cũng thấy đã quá giờ đi ngủ của tôi lâu lắm rồi.”

Brad định cầm hóa đơn nhưng Ginny đã đập tay không cho cậu thanh toán. “Cậu đã mua pizza béo ngậy rồi. Đây là phần tôi. Lần sau cậu trả đi.”

“Được” - Brad nói, biết rằng Ginny rất cứng đầu cứng cổ nên sẽ không nhượng bộ và anh mừng vì cô nghĩ họ sẽ có lần hẹn sau.

Chương 10

Từ Portland đi theo quốc lộ I-5 tới nhà tù ở Salem, thủ phủ bang Oregon, mất một tiếng đồng hồ. Trong lúc lái xe, Brad Miller hết miên man nghĩ đến cuộc gặp sắp tới với Clarence Little rồi tới buổi nói chuyện với Bà Rỗng Cái hai ngày trước. Ngay khi nghiên cứu toàn bộ hồ sơ, Brad đã bảo với Susan Tuchman rằng anh không tìm thấy tia hi vọng thắng kiện nào trong vụ của Clarence Little. Anh tưởng Tuchman sẽ yêu cầu anh nộp bản kiến nghị xin rút đơn kháng cáo sau khi viết thư giải thích cho Little biết hẳn ta không có khả năng được xóa án. Như vậy, anh sẽ không phải đi chặng đường dài hơn 80 cây số tới gặp vị thân chủ từng “hành nghề” giết người. Nhưng ngược với suy đoán của anh, Tuchman lại lệnh cho anh lái xe tới nhà tù và trực tiếp giải thích với tên tử tù. Brad đã cố thuyết phục sếp mình rằng anh nên làm việc kiếm tiền cho hãng thay vì dành những giờ làm không công đẳng sau bốn bức tường bê tông cùng kẻ có thú vui tao nhã - cắt ngón út của những người phụ nữ hấn giết. Tuchman đã nở nụ cười độc địa - theo đánh giá của Brad - trong lúc giải thích làm việc trực tiếp với thân chủ sẽ có lợi cho sự nghiệp luật sư của anh ra sao.

Kiến thức về nhà tù của Brad chỉ gói gọn trong mấy bộ phim. Ở đó, các tù nhân hung bạo hoặc là hiếp nhau trong nhà tắm, hoặc bắt cóc các công dân vô tội trong những cuộc trốn ngục. Kẻ tội phạm duy nhất Brad từng gặp là một đứa trẻ ngỗ nghịch học cùng môn thể dục với anh hồi cấp ba. Nghe đồn sau khi tốt nghiệp khoảng một năm, thằng nhóc đã đi tù vì tội ăn cắp ô-tô. Brad chẳng muốn ở cùng chỗ với bọn sát nhân bị thần kinh, bọn hiếp dâm bị loạn trí và các tay buôn ma túy thích thượng cẳng chân hạ cẳng tay, và cái ý nghĩ phải ngồi đối diện với một tên giết người hàng loạt làm anh vô cùng khó chịu. Viên quản giáo sắp xếp cuộc gặp cho anh và Clarence Little đã đảm bảo giữa hai người có một lớp kính chống đạn và tường bê tông. Tuy nhiên, Brad đã xem phim *Sự im lặng của bầy cừu* và không hoàn toàn tin tưởng vào khả năng canh giữ những tên giết người hàng loạt xảo quyệt

của các lực lượng hành pháp.

Đêm trước khi tới nhà tù, Brad có một giấc mơ sống động như thật về cuộc khám nghiệm tử thi của Laurie Erickson. Trong giấc mơ, có lúc anh thấy Laurie nằm trên bàn, nhưng trong những cảnh kinh khủng kế tiếp, nằm dưới lưỡi dao mổ dính máu của bác sĩ lại là một người đàn ông hơi giống anh. Brad đã giật mình tỉnh dậy đến mấy lần trong đêm và lần nào cũng trong tình trạng tim đập thình thịch còn drap giường ướt đầm mồ hôi. Anh một rã rời và trần trọc không yên. Đến 5 giờ 45 phút sáng, anh chẳng còn muốn ngủ nghỉ gì nữa. Vào lúc tới được bãi đỗ xe cho khách của trại giam, người anh đã bài hoại hết cả.

Brad kiểm tra mình chắc chắn đã khóa xe rồi mới đi bộ trên con đường rợp bóng cây dẫn tới cổng nhà tù. Mặt trời ấm áp và gió hiu hiu thổi. Hai bên đường là những tòa nhà màu trắng xinh xắn từng là tổ ấm của ai đó, nay được dùng làm văn phòng cho nhân viên nhà tù. Cảnh sắc nơi đây sẽ rất lí tưởng nếu không có những bức tường vàng ệch chẳng chịt dây thép gai và các ụ súng canh gác của nhà tù không lừng lững đằng sau những ngôi nhà xinh đẹp.

Brad đi lên vài bậc cầu thang dẫn tới phòng chờ lát gạch màu xanh lá và có vài chiếc xô-pha rẻ tiền bọc nệm màu nâu nhạt được làm ngay tại nhà tù. Hai lính gác đứng sau một cái bàn tròn ở giữa phòng. Sau khi Brad giải thích mục đích chuyến thăm và chìa thẻ hành nghề cùng bằng lái xe, họ bảo anh ngồi đợi.

Hai người phụ nữ lớn tuổi đầy đà, một gốc Phi, một da trắng, đã ngồi chiếm hết một chiếc xô-pha. Có vẻ họ biết nhau. Hẳn con trai họ đang ở tù và cả hai đã kết bạn với nhau trong những lần đến thăm nuôi trước. Một cô gái tuổi ngoài đôi mươi đang ngồi trên một chiếc xô-pha khác, bận bịu với cậu bé độ bốn năm tuổi. Cô gái khá quyến rũ nhưng trang điểm quá đậm. Cậu bé đang khóc nháo và vịn vẹo trong vòng tay giữ chặt của cô kia. Người mẹ có vẻ rất khó chịu và chắc sắp đánh đòn thẳng bé để bắt nó nghe lời.

Brad ngồi xuống một chiếc xô-pha trống, cách xa hai mẹ con nhà kia hết mức có thể và đọc lại các ghi chú cho cuộc gặp hôm nay. Giờ, đứa bé bắt đầu gào lên và vì không tập trung nổi nên anh rất mừng khi một người lính gác đi tới cửa rà kim loại và gọi tên anh cùng vài người khác. Hai người phụ nữ lớn tuổi đã tiến lại gần cửa ngay khi lính gác rời vị trí đằng sau bàn. Người mẹ trẻ bế cậu con trai lên và đứng sau hai người kia. Brad nổi đuôi.

Đến lượt anh, anh được yêu cầu cởi giày và thắt lưng rồi bỏ hết vật dụng trong túi ra trước khi đi qua cửa. Khi Brad lấy lại giày và thắt lưng, lính gác đưa đoàn khách xuống một đoạn đường dốc. Ở cuối là một cánh cửa trượt có chấn song sắt. Người hộ tống họ ra hiệu cho một lính gác khác đang ngồi trong phòng điều khiển trung tâm. Vài phút sau, cánh cửa từ từ trượt sang bên kèm theo tiếng ken két của kim loại và họ đi vào khu giữ phạm. Ngay sau khi cánh cửa thứ nhất đóng lại, cửa thứ hai đã mở ra và đoàn người đi theo lính gác tới một hành lang ngắn, chờ anh ta mở khóa cánh cửa kim loại dày cộp dẫn tới phòng thẩm phạm.

Một viên quản giáo ngồi trên một cái bục ở cuối căn phòng rộng có bày nhiều ghế xô-pha và một cái bàn cà phê ọp ẹp cũng do phạm nhân làm. Những máy bán nước ngọt, cà phê và kẹo xếp dọc một bên tường. Một người đàn ông tóc bạc lê chân đến chỗ máy bán cà phê. Dễ dàng nhận thấy ông ta là một tù nhân nhờ chiếc áo xanh công nhân và quần bò mà ông ta đang mặc.

Brad chờ anh lính gác nói chuyện xong mới bảo anh ta rằng mình cần gặp Clarence Little. Brad trông đợi phản ứng ngạc nhiên hay sợ hãi của người lính gác khi nghe tên thân chủ của mình, nhưng anh ta chỉ có vẻ chán nản trong lúc gọi đến khu tử tù, yêu cầu đưa Little tới.

“Anh đi qua hành lang” người lính gác đập máy rồi nói. “Hắn sẽ tới sau khoảng mười lăm phút nữa. Anh muốn chờ ở đây hay trong phòng biệt lập?”

Brad liếc nhanh về phía những người đang ngồi trong phòng thẩm phạm tập thể. Anh đã tưởng nơi đây sẽ đầy những gã xăm hình Thiên thần Địa ngục* và những kẻ điên loạn có đôi mắt man dại cạo đầu nhẵn thín, thế nhưng không phạm nhân nào có vẻ đáng sợ cả. Vài người ngồi trên sàn chơi với con. Những người khác cúi đầu bên bàn cà phê thì thầm trò chuyện với vợ hoặc bạn gái. Tuy nhiên, Brad vẫn thấy căng thẳng khi ở gần những kẻ đã làm việc xấu tới mức bị tổng vào tù.

“Tôi sẽ chờ trong phòng biệt lập,” anh nói.

Đối diện với phòng thẩm phạm tập thể là một khu vực thẩm phạm khác. Các ô cửa sổ bằng kính chống đạn được lắp ở hai mặt tường. Đằng sau các cửa sổ này là những phạm nhân bị đánh giá quá nguy hiểm, không được phép ra phòng thẩm tập thể. Khách viếng thăm ngồi trên những chiếc ghế gấp và nói chuyện với tù nhân qua điện thoại. Ở cuối phòng là hai buồng nhỏ chỉ để vừa một chiếc ghế gấp.

Lính gác mở cửa một buồng và đưa Brad vào. Chiếc ghế đặt đối diện với một ô cửa kính nằm lọt thỏm trong tường bê tông sơn màu nâu. Một cái khe để trao đổi giấy tờ được khoét dưới cửa sổ và một miếng kim loại đúng bằng khổ giấy chìa ra khỏi bức tường bên dưới. Qua lớp kính, Brad thấy một chiếc điện thoại gắn trên tường giống hệt cái ở bên buồng mình.

Người lính gác bỏ đi và Brad lo lắng nhìn qua ô kính tới cánh cửa của căn buồng đối diện. Vì trong hồ sơ không cung cấp ảnh thân chủ của Brad nên trí tưởng tượng của anh được thể vẽ ra một tên sát nhân là tổng hòa của Hannibal Lecter*, Jason* và Freddy Krueger*. Người đàn ông được hai quản giáo dẫn vào căn buồng kia cao khoảng 1 mét 80, gầy gò và trông giống nhân viên kế toán. Mái tóc nâu của hắn được chải cẩn thận để lộ được đường ngôi rõ ràng. Da hắn nhẵn thín, mũi nhỏ và không có nét gì đặc biệt. Đôi mắt xanh xám của hắn ngăm ngúa Brad qua tròng kính không gọng trong lúc quản giáo mở cùm chân và còng tay cho hắn. Một trong hai người quản giáo mang theo kẹp hồ sơ, mép giấy nhám nhở và kín đặc chữ viết tay. Người quản giáo đưa nó cho Little.

Khi hai viên quản giáo vẫn còn trong phòng, cả Brad lẫn thân chủ của anh đều không nói gì. Ngay khi cánh cửa đóng lại, Little liền kéo ghế gấp lại gần điện thoại và ngồi xuống. Hắn đặt tập hồ sơ lên miếng kim loại trước mặt mình và nhắc ống nghe lên. Bụng dạ Brad thắt lại.

“Chào ông Little, tôi là Brad Miller” anh nói, hi vọng thân chủ sẽ không để ý tới mức độ run rẩy trong giọng mình. “Tôi là luật sư tập sự đang làm việc cho hãng *Reed, Briggs, Stephens, Stottlemeyer* và *Compton & Portland*. Hãng chúng tôi được chỉ định xử lý vụ kháng cáo của ông tại Tòa Phúc thẩm Vùng chín.”

Little mỉm cười. “Hãng của anh có tiếng làm việc hiệu quả, anh Miller ạ. Tôi rất vinh hạnh được tòa chỉ định hãng *Reed, Briggs* cho. Và tôi đánh giá cao việc anh đã bớt chút thì giờ vàng ngọc tới thăm tôi.”

Brad thấy nhẹ nhõm vì Little cư xử khá lịch thiệp.

“Ông là thân chủ của chúng tôi,” anh hào sảng nói, “và vì hoàn cảnh, ông không thể đến tận văn phòng chúng tôi, đúng không nào?”

Brad nở nụ cười, hi vọng chút xúu hài hước này sẽ xua bớt không khí nặng nề xung quanh.

Little cũng cười. “Hắn rồi.”

Brad bắt đầu thả lỏng. Có lẽ việc này cũng không đến nỗi nào. Sau đó, anh nhớ ra mình chưa thông báo tin xấu với kẻ giết người hàng loạt đang

ngồi sau tấm kính kia.

“Tôi tới Salem để bàn bạc vài vấn đề trong vụ của ông” Brad thận trọng chào đầu.

“Vấn đề gì?”

“A, ông đã đệ đơn kháng cáo để khiếu nại sự thiếu trình độ của luật sư biện hộ.”

Little gật đầu đồng tình.

“Và vị thẩm phán trong phiên xét xử đã không đồng quan điểm với ông về năng lực của người luật sư này.”

“Ông ta đã sai.”

“A, phải, tôi biết đó là quan điểm của ông, nhưng chúng ta có một vấn đề. Tòa án Tối cao Hoa Kỳ đã viết trong vụ án Strickland ở Washington như sau, tôi trích nguyên văn nhé” Brad nói và lôi một bản sao quan điểm của tòa ra khỏi tập hồ sơ. “Trước một khiếu nại về hoạt động không hiệu quả của luật sư, phiên tòa sẽ phán quyết tính hợp lý của hành vi bị phản đối ấy dựa trên chuỗi sự việc trong từng trường hợp cụ thể, có xét đến thời điểm xảy ra hành vi đó. Bị cáo sau khi bị kết án, nếu tiến hành khiếu nại về tư vấn không hiệu quả của luật sư phải chỉ rõ hành động hay sự chệnh mảng của luật sư đó không phải là kết quả của sự suy xét hợp lý mang tính nghề nghiệp...”

“Tôi đã đọc vụ Strickland rồi,” Little nói.

“Tốt. Vậy ông hiểu rằng ông không thể khơi khơi buộc tội luật sư của mình vụng về được. Ông phải nói rõ với tòa rằng luật sư đã làm gì để dẫn đến việc hỗ trợ không hiệu quả.”

“Ồ có chứ. Tôi đã nói với luật sư của mình rằng tôi có bằng chứng ngoại phạm vào thời điểm tôi bị cho là đang bắt cóc và sát hại Laurie Erickson. Tuy nhiên, ông ta không điều tra theo hướng đó.”

“Được rồi, vấn đề là thế này. Chúng ta không bàn cãi gì về việc luật sư của ông có nghĩa vụ tuyệt đối phải tiến hành điều tra thích đáng về các sự kiện trong vụ việc của ông để có thể đưa ra một bằng chứng ngoại phạm - và ông ấy đã làm chứng trước tòa rằng ông nói mình có bằng chứng ngoại phạm - thế nhưng ông ấy cũng nói rằng ông không chịu cho ông ấy biết bất kì một chi tiết nào để điều tra. Tôi đã đọc biên bản phiên tòa nhận đơn kháng cáo của ông. Thẩm phán đã hỏi ông ở đâu vào lúc đó nhưng ông lảng tránh không trả lời. Vì vậy, tôi buộc phải kết luận rằng tôi không thấy cơ sở

nào để chiến thắng trong lần kháng cáo này của ông, bởi vì Tòa Phúc thẩm Vùng chín cũng sẽ chỉ nói rằng ông đã không đưa ra được hồ sơ thích đáng chứng minh luật sư của mình làm sai điều gì.”

“Tôi vẫn muốn kháng cáo.”

“Có thể tôi nói chưa rõ, ông Little. Tôi đã đọc các biên bản các phiên xét xử vụ của ông. Rồi tôi đã tra cứu rất nhiều tài liệu về vấn đề này. Sau đó tôi còn tham vấn các luật sư khác trong hãng. Không ai nghĩ ông có thể thắng kiện. Với ông mà nói, kháng cáo chỉ tốn công vô ích.”

Little không cười nữa. “Cậu tốt nghiệp trường luật được bao lâu rồi, Miller?”

“Ờ, không lâu lắm.”

“Và cậu đã xử lí bao nhiêu vụ hình sự rồi?”

“A, thực ra đây là vụ đầu tiên.”

Little gật đầu. “Tôi cũng nghĩ vậy. Hãy cho tôi biết, vì cậu mới vào nghề chưa bao lâu nên chắc cậu còn niềm tin vào công lí chứ?”

“Chắc chắn rồi.”

“Vậy cậu sẽ không đành lòng để một người bị hàm oan, phải không?”

“Không ai muốn thế cả.”

“Kẻ đã giết Laurie Erickson muốn.”

Brad cau mày. “Ông đang nói mình không giết cô Erickson?”

Little nhìn thẳng vào mắt Brad và chậm rãi gật đầu.

“Và ông thực sự có bằng chứng ngoại phạm tại thời điểm cô bé mất tích?” Brad nói, mặc dù không tin lấy một lời của vị thân chủ này.

“Đúng vậy.”

“Sao phải ra vẻ bí mật thế? Nếu ông có bằng chứng chứng minh mình vô tội, tại sao ông không nói với luật sư tại tòa hay trình bày với thẩm phán.”

“Việc này hơi ngoắt ngoéo một tí.”

“Nghe này, tôi không muốn ra vẻ kẻ cả, nhưng ông đang lảng tránh các câu hỏi của tôi về bằng chứng ngoại phạm của ông, hết như ông đã không chịu trả lời thẩm phán trong phiên xét xử. Nếu ông không thành thật với tôi, tôi sẽ không thể giúp ông.”

“Vấn đề thế này, cậu Miller ạ. Tôi có nhân chứng chứng minh tôi hoàn toàn vô tội trong vụ Erickson, nhưng đồng thời sẽ chỉ ra tôi phạm một tội khác.”

“Ông Little, ông còn gì để mất nào? Ông bị kết án tử hình không chỉ vì vụ Erickson. Tòa án Tối cao sẽ phê chuẩn các bản án của ông một tuần sau phiên tòa kháng cáo. Kể cả nếu tôi có thắng vụ này, ông vẫn bị xử tử.”

“Nhưng không phải vì một vụ tôi không làm. Đây là vấn đề danh dự đó, Miller ạ.”

“Thôi được, tôi hiểu ông không muốn kẻ khác nhỡ nhơ ngoài kia trong khi ông phải thay hăn gánh tội. Nhưng tôi không hiểu tại sao ông không nói gì với luật sư của mình nếu cảm thấy bằng chứng ngoại phạm này chắc chắn đến thế. Bất kì điều gì ông nói với ông ta đều được giữ bí mật, kể cả khi ông thú nhận một tội ác khác.”

“Nguyên tắc đó giờ sẽ được áp dụng cho cậu.”

“Vâng. Tôi là luật sư của ông, cho nên mọi điều ông nói với tôi đều là bí mật. Nếu ông kể cho tôi nghe một tội ác ông đã làm, luật pháp ngăn cấm tôi tiết lộ thông tin ấy cho bất kì ai. Và tôi chắc chắn rằng vị luật sư từng bào chữa cho ông đã nói tương tự. Vậy tại sao ông không cho ông ấy biết tên của nhân chứng?”

“Bởi vì ông ta là tên ngốc. Tòa án chỉ định cho tôi một kẻ thiếu năng lực toàn diện. Tôi không tin ông ta sẽ tử tế theo đuổi sự việc nếu tôi kể hết. Và vì lúc đó tôi đang kháng cáo các vụ khác, nên tôi không muốn để lộ thêm một tội mới.”

Little do dự. Brad có thể thấy hăn đang đấu tranh tư tưởng ghê gớm lắm.

“Còn một điều nữa,” Little nói. “Để chứng minh sự vô tội, tôi sẽ phải chia lìa với những tài sản quý báu của mình. Tôi không nỡ gửi gắm chúng vào tay tên ngốc kia. Giờ trừ khi chúng được mang ra tòa làm bằng chứng, tôi sẽ chẳng còn cơ hội nào được ngắm chúng nữa. Vậy nên tôi không còn gì để mất khi kể cho cậu nghe về chúng.”

“Ông chỉ vừa mới gặp tôi thôi, ông Little. Tại sao ông nghĩ tôi thông minh hơn vị luật sư từng bào chữa cho ông?”

“Bởi vì hăng *Reed, Briggs, Stephens, Stottlemeyer* và *Compton* thấy cậu đủ năng lực làm việc cho họ, và bọn họ không thuê lũ ngốc.”

Brad thở dài. “Tôi đánh giá cao sự tin cậy của ông, nhưng có lẽ đã quá muộn để tôi giúp ông rồi. Tôi thụ lí đơn kháng cáo của ông. Một đơn kháng cáo dựa trên những hồ sơ của các phiên tòa trước đó. Chúng ta không thể đưa ra thêm bằng chứng mới cho Tòa Phúc thẩm Vùng chín.”

“Thế nếu cậu có thể chứng minh tôi vô tội thì sao? Các nhà chức trách sẽ

phải lắng nghe một luật sư của hãng *Reed, Briggs*. Nếu cảnh sát tin tôi không giết Laurie Erickson, thống đốc sẽ đoái thương tôi, đúng không?”

“Tôi thực sự không biết. Tôi nghiên cứu hồ sơ tốt, vì thế tôi được giao giải quyết vụ của ông, nhưng tôi không có chuyên môn về án hình sự và các thủ tục liên quan. Có lẽ nếu ông đưa ra một bằng chứng cho thấy ông không thực hiện vụ giết người ấy, tôi sẽ giúp được ông.”

Little im lặng một lát. Brad gần như nghe được những phân tích thiệt hơn vang lên trong đầu hẳn.

“Được rồi, tôi chấp nhận mạo hiểm. Đúng như cậu đã nói, tới thời điểm này, tôi chẳng còn gì để mất,” Little nhào người tới. “Vào cái đêm Laurie Erickson bị bắt cóc và giết chết, tôi đang ở với người khác.”

“Ông đã nói điều đó rồi, tôi cần một cái tên và cách liên lạc với nhân chứng.”

“Tên cô ta là Peggy Farmer.

Brad viết vào sổ. “Ông có biết tôi phải tìm cô ấy như thế nào không?”

“Có. Cô ta đang ở trong rừng quốc gia Deschutes, cách khu đỗ xe của bãi cắm trại Reynolds khoảng tám cây số. Vào cái đêm cảnh sát cho rằng tôi bắt cóc Laurie Erickson, tôi đang mổ bụng Peggy.”

Dạ dày Brad quặn lại và anh cảm giác như sắp nôn. Little để ý thấy sự khó chịu của anh và mỉm cười.

“Cô ta đi cắm trại cùng bạn trai. Bọn họ ở sâu trong rừng; đúng là một đôi thích đi bộ đường dài. Tôi đã đi theo họ, xóa sổ gã bạn trai trong lúc gã ngủ và chơi Peggy đến chán mới thôi. Thiên hạ vẫn nhầm tưởng họ mất tích bởi không ai tìm thấy hai thi thể ấy. Người ta đã tổ chức tìm kiếm, nhưng tôi giấu xác họ khéo lắm nhé.”

“Ông Little,” Brad cố giữ giọng vững vàng. “Nếu cô Farmer đã chết, làm sao cô ta có thể làm chứng cho ông?”

“Anh biết về bộ sưu tập ngón út của tôi chứ?”

Brad gật đầu, không tin anh có thể mở miệng ra nói nổi. Anh bắt đầu thấy lợm giọng.

“Nếu kiểm tra bộ sưu tập của tôi, chuyên gia pháp y sẽ tìm thấy ngón út của Peggy, nhưng không thấy của Laurie Erickson.”

Hình ảnh một chiếc lọ thủy tinh chứa đầy các ngón út hiện ra trong đầu Brad. Anh suýt ngất.

“Bạn cùng phòng của Peggy sẽ kể với anh rằng Peggy cùng bạn trai đi cắm trại từ chiều ngày thứ tư và đáng lẽ phải về nhà vào tối thứ sáu. Họ sẽ đi dự một đám cưới vào thứ bảy tuần đó mà. Tôi đã đi làm hôm thứ năm và thứ sáu. Tôi gọi đến báo nghỉ ốm vào ngày thứ tư. Cái ngày tôi giết Peggy phải là thứ tư, cùng ngày Laurie mất tích. Tôi không thể cùng một lúc ở hai nơi.”

Câu chuyện đã vượt xa khỏi mong đợi của Brad. Đáng lẽ giờ này anh đang đọc lại các hợp đồng và kiểm tra hồ sơ bất động sản, chứ không phải ngồi cách một tên điên chuyên sưu tập ngón út vài bước chân.

“Có vẻ việc này hơi quá sức chịu đựng của cậu,” Little từ từ nói, “cậu có thể nhờ quản giáo lấy cho chút nước.”

“Tôi ổn,” Brad vẫn muốn nghe tiếp mặc dù anh chẳng thấy ổn chút nào.

“Cậu không cần tỏ ra dũng cảm, Miller ạ. Chúng ta đều suy sụp khi tình thế vượt quá sức chịu đựng. Tin tôi đi, tôi tận mắt chứng kiến nhiều rồi.” Khuôn mặt Little thoáng vẻ tiếc nuối. “Vài người khóc lóc và cầu xin ngay lập tức. Những kẻ khác nguyên rủa và đe dọa. Chúng cố tỏ ra cứng cựa. Nhưng ngay cả những kẻ cứng cựa cũng phải van xin khi đau đớn quá mức.”

“Được rồi,” Brad nói, cố không nôn thốc nôn tháo trước mặt tay tử tù. “Bây giờ tôi đi đây.”

“Tôi rất tiếc đã làm phiền lòng cậu. Nhưng tôi cần nhắc cậu nhớ: Cậu là luật sư của tôi và có nghĩa vụ phải cực lực bào chữa cho tôi. Nếu không, cậu sẽ bị tước bằng đấy nhé.”

“Nghe này ông Little, đây là vụ án của hãng luật. Tôi chỉ được giao xử lý thôi. Tôi sẽ nộp hồ sơ bào chữa cho ông về những vấn đề đã nêu ra trong phiên tòa xét xử, nhưng chỉ đến thế thôi.”

“Tôi không nghĩ vậy. Tôi đã cho cậu biết cách để chứng minh tôi vô tội. Nếu cậu không theo đuổi vụ việc, tôi sẽ khiếu nại lên Hiệp hội Luật sư và kiện cậu rồi đưa cậu lên báo. Tôi sẽ nói cậu không chịu giúp tôi bởi cậu quá sợ hãi. Cậu nghĩ cái tai tiếng đó sẽ giúp ích cho sự nghiệp của cậu như thế nào?”

“Ông sẽ chẳng đi đến đâu với đơn kiện và khiếu nại của mình.”

“Có thể, nhưng cậu sẽ lên trang nhất bởi tôi luôn ở đó. Không ai cần một luật sư hèn nhát cả. Hãy nghĩ kỹ về những gì tôi vừa kể rồi liên lạc lại. Tôi sẽ cho cậu biết cách tìm ra những vật lưu niệm đáng yêu của tôi.”

Brad chờ dẫn đi bộ ra chỗ đỗ ô-tô. Suốt chặng đường về Portland, anh không tập trung nổi. Những hình ảnh về bộ sưu tập ngón tay của Little cùng thi thể bị moi ruột của Peggy thay nhau hiện lên trong đầu anh. Cảm xúc trong anh vô cùng hỗn độn. Anh vừa giận Little vì đã ràng buộc anh, vừa lo tên tội phạm sẽ tìm được cách vượt ngục và tra tấn anh đến chết, đồng thời hiểu kì về tính xác thực của lời thú nhận vừa nghe. Còn kẻ nào đáng bị đổ tội giết người hơn một tên giết người hàng loạt? Ai lại đi tin vào lời chối tội của một tên sát nhân điên loạn cơ chứ!

Nửa đường tới Portland, Brad gọi một cú điện thoại. “Ginny Striker xin nghe,” giọng nói ở đầu dây bên kia trả lời.

“Chào chị, là tôi, Brad Miller đây.”

“Brad à, có chuyện gì không?”

“Chị có thời gian đi uống cà phê với tôi không?”

“Tôi hơi bận. Paul Rostoff vừa giao cho tôi một việc cần gấp.”

“Nhưng chuyện này quan trọng lắm. Tôi rất, rất cần vài lời khuyên.”

Đầu dây bên kia im lặng một lát và Brad nín thở. Anh gọi Ginny bởi cô thông minh và giỏi suy luận. Hơn nữa anh cũng không nghĩ ra người đồng nghiệp nào khác để trút bầu tâm sự.

“Chắc tôi nghỉ giải lao một lát cũng không sao.”

“Chị gặp tôi ở quán cà phê trên đường Broadway và Washington nhé?”

“Brad, đây là Portland. Từ cửa sổ phòng mình, tôi thấy cả triệu nơi có thể ghé vào và làm một tách cà phê đấy nhé. Sao chúng ta không gặp nhau ở chỗ nào gần văn phòng hơn?”

“Tôi không muốn chạm mặt người quen.”

“Có chuyện gì thế Brad?”

“Tôi sẽ kể cho chị nghe sau hai mươi lăm phút nữa.”

Brad bước vào khi Ginny đang uống một tách latte tại một bàn bên trong quán. Anh vẫy tay với cô rồi gọi một li cà phê đen và mang đến bàn. Thói quen uống cà phê đen đã lớn lên cùng anh và đến nay, anh vẫn chưa quen được với latte, cappuccino hay bất cứ loại cà phê nào được dân Portland ưa thích.

“Tôi cảm giác như mình là Mata Hari* ấy, Ginny nói khi Brad ngồi xuống. “Sao phải bí mật thế?”

Brad nhìn quanh để đoán chắc không có ai ở hăng luật đang ngồi trong quán.

“Tôi sắp kể cho chị nghe một cuộc nói chuyện bí mật của tôi với một thân chủ. Vì chúng ta cùng làm việc cho *Reed, Briggs* nên chị cũng bị quy tắc giữ bí mật giữa luật sư và thân chủ ràng buộc, đúng không?”

“Đúng.”

“Chị không được phép kể cho ai nghe điều tôi sắp nói.”

Ginny làm dấu thánh giá trên ngực mình. “Tôi xin thề nếu tôi hé răng nửa lời, tôi sẽ bị trời đánh chết” cô vừa cười vừa nói.

“Không đùa đâu.”

“Xin lỗi, ai bảo mặt cậu hình sự quá. Tôi chỉ muốn giúp cậu bớt căng thẳng thôi.”

“Chị sẽ không cười nổi khi nghe điều tôi sắp kể đâu. Tôi vừa đi gặp Clarence Little ở nhà tù về.”

“Hắn ta thế nào?” Ginny háo hức hỏi.

“Tệ hơn tôi tưởng” Brad trả lời, rồi kể cho Ginny nghe về cuộc gặp của mình. Lúc anh kể xong, quả nhiên cô không còn cười nữa.

“Cậu nghĩ hắn nói thật không?” Ginny hỏi.

“Tôi không biết. Gã này điên lắm. Lúc kể cho tôi biết hắn đã moi ruột một cô gái tội nghiệp, hắn hoàn toàn vô cảm. Tôi tưởng mình nôn ọe đến nơi. Tôi chắc chắn hắn cười nhạo vẻ khó chịu của tôi. Little quá biến thái và tàn độc.”

“Nhưng hắn có nói dối không?”

“Tôi không biết, nhưng nếu phải đặt cược, tôi cược hắn nói thật. Hắn có vẻ bị xúc phạm thật sự vì có kẻ đã đổ vấy tội cho hắn, và hắn quyết chứng minh mình trong sạch, dù việc này không thể giúp hắn thoát án tử.”

“Vậy sao cậu gọi tôi ra đây?” Ginny hỏi.

“Tôi không biết phải làm gì. Nhiệm vụ của tôi là tìm hiểu và đệ đơn kháng cáo cho Little chứ không phải chứng minh hắn vô tội. Và hơn nữa, về mặt pháp lý, việc hắn có tội hay không không liên quan đến Tòa Phúc thẩm Vùng chín. Mỗi quan tâm duy nhất của phiên tòa là liệu luật sư của hắn có thiếu năng lực hay không. Dù tôi tìm được những ngón tay út, tòa cũng không coi đó là bằng chứng.”

“Vậy đừng làm. Chỉ việc viết hồ sơ biện hộ thôi.”

“Chỉ thế thôi được không? Tôi là luật sư của hã. Chẳng phải chính tôi cũng là một kẻ thiếu năng lực nếu Little cho tôi biết bằng chứng vô tội của hã và tôi không điều tra? Và nếu tôi không điều tra còn hã mang sự việc lên báo thì sao? Việc đó sẽ tác động đến hã luật tới mức nào?”

“Qua suy luận, tôi có thể đoán rằng” Ginny nói, “các luật sư cộng sự ghét cay ghét đắng tai tiếng. Nó sẽ khiến các khách hàng giàu có không tiếp tục rót tiền vào kết của *Reed, Briggs* nữa. Nếu cậu làm không ra đầu vào đầu, cậu bị ném vào miệng sói là tất nhiên thôi.”

“Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng chẳng nhẽ họ thích tôi gỡ tội cho tay sát nhân máu lạnh nhất Oregon tính trong vài chục năm gần đây hơn sao?”

“Đúng thế. Ít nhất họ cũng có thể cãi rằng hã *Reed, Briggs* luôn đấu tranh vì thân chủ bất kể người ấy mặt hạng đến đâu. Việc đó sẽ khiến các công ty thuốc lá và dầu mỏ càng thêm tín nhiệm hã.”

“Vậy chị nghĩ tôi nên thử tìm những ngón út kia?”

“Thế còn thú vị hơn việc có hiểu ý nghĩa của cái phần luật thuế họ vừa bắt tôi tìm hiểu. Và có việc này cậu nên nghĩ thêm. Nếu hã vô tội thật và cậu chứng minh được thì sao? Cậu sẽ nổi tiếng. Cậu sẽ là chiêu PR tốt, kéo thêm khách hàng tới với hã. Và rồi con đường trở thành luật sư cộng sự của cậu cũng sẽ ngăn lại. Sau đó, cậu sẽ trở thành người giao những tập hồ sơ dày cả ngàn trang cho những luật sư tập sự đang ắp ụ bao nhiêu dự định cho những ngày nghỉ cuối tuần vào lúc 5 giờ chiều thứ sáu. Thế chẳng tuyệt lắm sao?”

Brad thở dài.

“Chị làm ơn nghiêm túc đi. Toàn bộ việc này khiến tôi đau đầu nhức óc quá.”

“Cứ nghe tôi, làm đi. Tìm hiểu thực hư lời thú nhận của Little. Yêu cầu hã cho biết chỗ giấu những ngón út. Nếu hã nói điều, cậu thoát nợ.”

“Còn nếu không?”

“Cậu đào chúng lên. Tôi sẽ đi cùng cậu. Tôi sẽ là cộng sự đặc lực của cậu.”

Đột nhiên Brad thấy nghi ngờ. Ginny hơi nhiệt tình quá mức. Anh nheo mắt nhìn.

“Có chuyện gì thế? Sao bỗng nhiên chị hào hứng tham gia vụ của tôi thế?”

Ginny đỏ mặt xấu hổ. Brad thấy cô thật đáng yêu.

“Từ sau bữa chúng ta nói chuyện, tôi bắt đầu quan tâm đến vụ án Laurie Erickson,” Ginny thú nhận. “Cậu biết Jeff Hastings không?” Cô nêu tên một luật sư mới khác của hãng.

“Có chứ. Chúng tôi từng chơi với nhau vài ván tennis.”

“Jeff lớn lên ở Portland và học luật ở đây. Bố mẹ cậu ta thuộc giới thượng lưu, là thành viên của tất cả nhóm ủng hộ đảng cánh hữu và có nhiều mối quan hệ với giới chính khách. Vì thế, Jeff đã nghe được rất nhiều lời bàn tán về Christopher Farrington hồi ông ta còn là thống đốc.”

“Như thế nào?”

Ginny nhào người tới và hạ giọng. “Người ta đồn rằng Farrington lăng nhăng với Laurie Erickson.”

“Cái gì! Tôi không tin. Laurie chỉ là một đứa trẻ.”

“Thế cậu không biết thế nào là trâu già khoái gặm cỏ non à?” Ginny nở nụ cười tự mãn.

Brad đỏ mặt. “Tôi không ngốc, Ginny, nhưng chị không nghĩ là báo chí sẽ làm rùm beng vụ này vì trong thời gian đó, Farrington đang tranh cử à?”

“Tôi cũng đã hỏi Jeff như vậy. Cậu ta nói Farrington đã né được vụ đó. Có nhiều lời đồn đại về vụ ngoại tình nhưng tất cả mọi người đều ngậm mồm sau khi Erickson chết. Người ta còn nói rằng mẹ của Laurie đã bị tiền bịt miệng. Hẳn phải rất nhiều tiền.”

“Tôi tưởng Farrington nghèo chứ. Ông ta lấy đâu ra tiền để hối lộ một người mẹ vừa mất con?”

“Farrington có nhiều người ủng hộ giàu có, nhưng nguồn lực hiển nhiên nhất là vợ ông ta. Gia đình bà Claire Farrington rất giàu. Nhà Meadow kiếm được cả đồng tiền, tiền từ ngành nông nghiệp ở miền đông Oregon. Ngoài ra họ còn lấn sân sang phân phối ô-tô Nhật Bản, đầu tư ban đầu cho nhiều công ty công nghệ thành công. Sau khi họ đính hôn, gia đình bác sĩ Farrington đã tài trợ cho chiến dịch tranh cử đầu tiên của Christopher. Nếu tiền là thứ cần thiết để cứu vớt sự nghiệp của chồng, Claire có thừa.”

“Có bằng chứng chắc chắn nào chứng tỏ Farrington ngoại tình không?”

“Jeff bảo là không, nhưng cậu ta cũng nói rằng Erickson không phải cô gái đầu tiên có quan hệ không minh bạch với Farrington.”

Brad nhăn mặt. “Chị đọc quá nhiều tiểu thuyết lãng mạn của Harlequin rồi.”

“Farrington chỉ giỏi diễn thôi. Jeff nói rằng khoảng một năm trước khi

tranh cử thượng nghị sĩ, lúc đó Farrington còn là luật sư, ông ta xử lý một vụ đòi bồi thường thương tật của một cô bé mười bảy tuổi gặp tai nạn trong lúc trượt tuyết. Nghe nói ông ta đã mang tấm séc đến cho cô bé trong chiếc xe limo có tài xế riêng, trên xe đầy rượu sâm-panh. Ai mà biết được trên xe còn có gì và họ ăn mừng kiểu nào ở khoang ghế sau.”

“Mấy chuyện này ở đâu ra vậy?”

“Từ người tài xế. Jeff bảo tài xế của Farrington thấy quá ghê tởm nên đã báo cảnh sát. Nghe nói bố mẹ của cô gái đã không cho cô ta gặp cảnh sát, vì thế chẳng có cáo buộc nào hết. Tất cả mọi người đều nghĩ gia đình nọ đã nhận tiền của Charles Hawkins, cánh tay mặt của Farrington.”

Brad uống một ngụm cà phê và nghiền ngẫm những thông tin kịch tính vừa được Ginny cung cấp. Càng nghĩ, lông mày của anh càng cau lại.

“Vậy,” cuối cùng anh nói, “giả thiết của chị là vị tổng thống Hoa Kỳ đương nhiệm đã giết cô công nữ, hòng che giấu vụ trắng hoa?”

“Có thể Hawkins đã làm thay. Jeff đã gặp Hawkins vài lần. Cậu ta bảo người đàn ông đó rất đáng sợ. Ông ta từng là lính biệt kích và vẫn còn để tóc kiểu thủy quân lục chiến. Nghe nói ông ta rất thân với Farrington. Người ta còn nói rằng Hawkins dám làm bất cứ việc gì để bảo vệ tổng thống và đệ nhất phu nhân.”

“Thôi, việc này quá sức của tôi rồi. Tôi sẽ không cáo buộc tổng thống tội giết người đâu. Lúc đó, tôi không chỉ bị đuổi cổ khỏi *Reed, Briggs* mà cả đời này cũng đừng nghĩ tìm được việc khác.”

“Ai nói cậu phải buộc tổng thống tội giết người nào? Cậu không để ý trong giờ học luật hình sự à? Trong lúc biện hộ cho bị cáo, cậu không cần chứng minh ai là hung thủ thật sự. Cậu chỉ cần đưa ra những nghi vấn hợp lý đối với tội lỗi của thân chủ mình thôi. Cảnh sát sẽ phải tìm ra kẻ đã giết Erickson nếu cậu thuyết phục được họ rằng Little đã không làm việc đó.”

Quả đúng là Brad đã không mấy tập trung khi học luật hình sự và anh quên mất trách nhiệm của mình đối với Clarence Little không bao gồm đi tìm hung thủ thật sự như trong phim hành động.

“Chị nói đúng” Brad nói, thở ra nhẹ nhõm. Sau đó, anh nghiêm mặt. “Đừng kể với ai về giả thiết của chị nhé. Chị có thể gặp rắc rối đấy.”

“Brad, tôi đâu có điên. Và tôi chỉ đang chơi trò biện hộ cho quý sứ ấy mà. Tôi không biết ai đã giết Laurie Erickson. Tuy nhiên, tôi vẫn muốn giúp cậu tìm hiểu Little có thực sự vô tội không.”

“Tôi không biết nữa.”

“Thôi nào, cậu cứ chần chờ như thế làm gì. Ba mớ giấy tờ họ bắt tôi xử lí chán muốn chết. Tôi cần một vụ làm tôi phấn chấn lên.”

Brad cau mày. “Để tôi nghĩ đã.”

“Tất nhiên rồi.”

“Rất cảm ơn vì lời khuyên và thông tin của chị.”

“Không có chi.”

“Cho tôi một hai ngày suy nghĩ nhé.”

“Cứ nghĩ bao lâu tùy thích. Nhưng nhớ này: Nếu Little vô tội và cậu không chịu làm gì, cậu sẽ giúp hung thủ thực sự thoát tội.”

PHẦN BA

Thợ Xẻ

Washington D.C

Chương 11

Keith Evans đã kiệt sức. Là trưởng ban chuyên án Thợ Xẻ D.C, anh phải làm gương cho các đặc vụ FBI cấp dưới. Đêm qua, sau khi đồng hồ điểm 12 tiếng, anh mới bò vào giường. Giờ mới có 5 giờ sáng, anh đã phải thức dậy trong tình trạng người lão đảo và mắt đau nhức. Chưa kịp tắm rửa, anh đã phải lao đến hiện trường tội ác mới nhất của Thợ Xẻ. Đó là một thùng rác công cộng tại con hẻm đằng sau một nhà hàng Trung Quốc ở Bethesda, Maryland. Ngay khi cảnh sát địa phương nhận ra họ có một nạn nhân khác của Thợ Xẻ, họ báo ngay cho văn phòng của ban chuyên án. Ít nhất tên khốn kiếp cũng biết điều khi để thi thể cách nhà Evans chỉ vài cây số.

Sau khi tìm được chỗ đỗ xe cách hiện trường một dãy nhà, Evans uống một hớp cà phê từ bình ủ giữ nhiệt và nhăn mặt. Vì quá vội nên anh không kịp pha cà phê mới, còn món cà phê từ hôm trước được hâm lại bằng lò vi sóng thật khó uống. Khi Evans bước đi trên vỉa hè, cơn gió thổi bay một trang báo tới chỗ anh. Anh kiệt sức đến mức nhìn chăm chăm trang tin thể thao bay trước mặt như bị thôi miên. Phải cố lắm anh mới rời mắt đi nổi. Evans lắc đầu cho tỉnh táo. Vụ Thợ Xẻ đang bào mòn sức lực của anh. Khi nhìn vào gương, anh không thấy vị thanh tra thành phố Omaha trẻ trung đã phá vụ án giết người hàng loạt từng làm đau đầu giới chức FBI năm nào. Trưởng ban chuyên án khi ấy đã truy lùng tên giết người suốt ba năm và ông ta quá ấn tượng với tài phá án ngoạn mục của anh nên đã thuyết phục chàng trai trẻ xin vào làm cho Cục.

Lúc bắt đầu khóa huấn luyện tại Quantico, anh mới hai mươi chín tuổi, đáng người rắn rỏi, cao 1 mét 87 và nặng gần chín mươi lăm cân. Khi ấy anh có mái màu vàng cát, da căng và đôi mắt xanh trong sáng. Giờ đây anh đã gần bốn mươi và chỉ còn hao hao giống chàng trai trẻ ngày xưa. Mái tóc vàng giờ đã lẫn sợi bạc, dưới đôi mắt đeo kính của anh có thêm hai quầng thâm không tan nổi. Anh tăng thêm năm cân ở vùng bụng và lưng đã hơi còng xuống. Giờ đây anh đã không còn có lại cái trực giác đã giúp anh phá

vụ án ở Nebraska. Tất nhiên anh cũng có những chiến thắng, nếu không ban lãnh đạo đã chẳng giao cho anh làm trưởng ban phá án D.C này. Nhưng đó là nhờ vào việc lần theo dấu vết chứ không phải khả năng suy luận phi thường của anh.

Trong những năm qua, thời gian làm việc dài dằng dặc của Evans đã hủy hoại cuộc hôn nhân êm ấm và khiến anh kiệt sức - không phải trạng thái tốt nhất để đương đầu với tên giết người đặc biệt khôn ngoan. Trong khi đó, gã Thợ Xẻ lại quá ư tinh quái. Hẳn hiểu quy trình làm việc của cảnh sát và đặc biệt giỏi che dấu vết tích cũng như hủy bằng chứng. Nhiều người cho rằng hẳn là một cảnh sát hoặc người muốn gia nhập lực lượng này nhưng bị từ chối. Và giờ, hẳn muốn chứng minh cho cảnh sát thấy họ đã sai lầm như thế nào. Nhưng bất kì kẻ bình thường nào thông minh một chút đều có thể lên mạng và tìm hiểu quy trình điều tra hiện trường. Quả thật, ban chuyên án không hề biết kẻ đứng sau các vụ giết người đang bắt đầu làm kinh động cư dân Washington D.C và các vùng lân cận là ai.

Một sĩ quan cảnh sát Bethesda đang đứng gác cạnh hàng rào chắn lối vào con hẻm để ngăn các cư dân hiếu kì. Dù còn sớm nhưng đã có rất nhiều người nghẽn cổ theo dõi các hoạt động tại hiện trường. Evans lách qua và dừng lại cạnh rào chắn để kí tên vào sổ theo dõi an ninh. Bất cứ ai ra vào hiện trường đều phải để lại tên tuổi và thời gian lưu lại. Con hẻm đầy các nhân viên khám nghiệm hiện trường, những sĩ quan cảnh sát và các đặc vụ mặc áo gió màu xanh dương in chữ FBI màu vàng phản quang nổi bật sau lưng. Evans đi găng tay cao su và bao giày Tyvek vào, dù biết mình đi vào hiện trường như thế nào cũng chẳng còn quan trọng nữa. Trong vài giờ qua, hết cảnh sát, kĩ thuật viên đến các đặc vụ đã thi nhau phá hoại hiện trường, chưa kể đến những người dân có thể đã đi qua chỗ này kể từ lúc tên sát nhân để lại cái xác.

Thùng rác nằm ở giữa con hẻm, với túi đựng xác nạn nhân đặt ngay cạnh. Ở đầu bên kia con hẻm là chiếc xe tải sẽ chở tử thi tới nhà xác để mổ khám nghiệm. Đứng bên cạnh túi xác, đang nhấm nháp cốc cà phê Starbucks là Arthur Standish, bác sĩ pháp y của hạt. Evans tin tưởng Standish. Đây chính là vị bác sĩ đã tử mĩ khám nghiệm nạn nhân thứ hai của Thợ Xẻ trước khi Cục Điều tra vào cuộc. Đang chuẩn bị tới chỗ thi thể, Evans bị một cảnh sát cao to, tóc muối tiêu cắt ngắn chặn ngang.

“Ron Guthridge, thuộc lực lượng cảnh sát Bethesda,” người đàn ông nói và chìa tay ra. “Tôi chịu trách nhiệm hiện trường trước khi người của anh

tới.”

“Keith Evans, trưởng ban chuyên án FBI.”

“Tôi biết” Guthridge cười đáp. “Anh là ngôi sao truyền hình cơ mà.”

“Cảm ơn vì đã thông báo sớm cho chúng tôi” Evans lờ câu nói đùa đi. Trong vụ này, anh là phát ngôn viên của FBI, thay mặt Cục trả lời báo giới. Các đồng nghiệp của anh vẫn thường lấy vẻ ngoài tệ hại của anh trong các buổi họp báo làm đề tài châm chọc. Giờ thì đến cả cảnh sát địa phương cũng trêu anh về chuyện đó.

“Tin tôi đi, tôi rất mừng được giao bé cưng này cho anh.”

“Chúng ta biết danh tính nạn nhân không?”

Guthridge gật đầu. “Nạn nhân là Charlotte Walsh, sinh viên đại học Hoa Kỳ. Chúng tôi đã có địa chỉ căn hộ của cô bé.”

“Và anh biết nhờ thẻ căn cước của Walsh được tìm thấy bên dưới thi thể cô bé?”

Guthridge nhướng mày. “Đúng, sao anh biết?”

“Thợ Xẻ luôn để lại thẻ căn cước bên dưới thi thể” Evans nói nhưng hối hận ngay tức khắc. Anh không nên tiết lộ chuyện này. Sự mệt mỏi đã làm mờ lí trí của anh. “Chúng tôi không công bố chi tiết ấy,” Evans vội bổ sung. “Tôi sẽ kín mồm kín miệng” Guthridge đảm bảo.

“Đã ai tới căn hộ của cô bé chưa?” Evans hỏi.

“Chưa. Ngay khi nhận ra đây có thể là tác phẩm của Thợ Xẻ, tôi đã cho ngừng mọi hoạt động điều tra để tránh lẫn sang chuyên môn của các anh.”

“Cảm ơn anh.”

“Như đã nói, đây là bé cưng của anh và mời anh tự nhiên.”

“Đây quả là một cách tuyệt vời để khởi đầu ngày mới,” bác sĩ Standish nói với Evans khi anh cùng Guthridge tới thùng rác.

“Tôi yêu mùi của rác rưởi và tử thi vào sáng sớm.”

Standish cười khùng khục và Evans hất hàm về túi xác. “Tại sao anh nghĩ chúng ta có thêm nạn nhân nữa của Thợ Xẻ?”

Standish nghiêm túc vào việc. “Nạn nhân bị móc mắt.”

Ngoài chi tiết về thẻ căn cước, các nhà chức trách cũng không công khai chuyện Thợ Xẻ lấy đi đôi mắt của nạn nhân. Giữ lại một vài thông tin cụ thể sẽ giúp loại trừ những lời thú tội giả.

“Thế còn dư chất tìm thấy trong miệng các nạn nhân?”

“Tôi phải mổ tử thi và gửi mẫu tới phòng thí nghiệm rồi mới biết được.”

Một lượng dư chất rất nhỏ đã được tìm thấy trong miệng của cả bốn nạn nhân trước của Thợ Xẻ. Có điều, phòng thí nghiệm của FBI vẫn chưa xác định ra nó là gì và tại sao lại có mặt ở đó.

“Hillerman, mang chiếc ví lại đây,” Guthridge nói to với một cảnh sát gốc Phi gầy nhằng phụ trách ghi lại các vật chứng tại hiện trường.

Hillerman mang tới một túi nhựa đựng chiếc ví da Prada cùng một vài vật dụng khác. Evans lấy chiếc ví ra khỏi túi và kiểm tra bên trong. Bảng lái xe thuộc về Charlotte Walsh, trên có ghi một địa chỉ cách đại học Hoa Kỳ vài cây số.

Evans ngồi xuống và mở khóa túi đựng xác. Dù đã biết sẽ thấy gì nhưng anh vẫn ghê sợ trước sự tàn bạo mà một con người có thể gây ra cho đồng loại của mình. Thợ Xẻ mặc quần áo cho thi thể, nhưng Evans vẫn nhìn thấy hai hốc đen từng là đôi mắt sáng ngời cùng cái cổ họng trông như bị động vật cắn xé của cô bé tội nghiệp. Không nghi ngờ gì nữa, cô gái trẻ trong tấm bằng lái xe và nạn nhân xấu số trong túi đựng thi thể này là một.

“Có ai tìm thấy xe của Walsh ở gần đây không?” Evans hỏi Guthridge.

“Chưa, nhưng chúng tôi đã phát lệnh truy lùng” viên trung úy cảnh sát trả lời.

Evans đứng dậy và ghi lại địa chỉ trên bằng lái xe vào sổ. Anh đặt chiếc ví vào túi đựng vật chứng và trả Hillerman.

“Tôi rất, rất muốn bắt tên khốn này,” Evans lầm bầm.

“Tôi cũng đang đợi ngày đó đây” Standish nói trước khi nháp thêm một ngụm cà phê nữa.

Điện thoại của Guthridge reo vang. Ông ta tránh đi và đưa nó lên tai nghe. Sau cuộc nói chuyện ngắn, viên trung úy trở lại với hai người kia.

“Người của tôi vừa tìm thấy xe của Walsh ở sâu trong bãi đỗ xe của trung tâm thương mại Dulles Towne. Chiếc xe không khởi động được vì đã bị cắt dây ắc quy và trên ghế lái có vết máu.”

“Có đám đông nào bu quanh xe không?” Evans hỏi.

“Không. Một người bảo vệ đã để ý thấy chiếc xe đỗ ở đó từ trước khi trung tâm thương mại mở cửa nên nghi ngờ. Khi trông thấy vết máu, anh ta liền gọi điện cho cảnh sát.”

“Tôi sẽ cử đội khám nghiệm hiện trường tới đó. Nhưng chúng ta sẽ kéo xe đi ngay khi họ xong việc. Cần phải giữ kín chuyện này.”

“Tôi sẽ cho làm ngay” Guthridge nói.

Evans nói chuyện với một thành viên của đội khám nghiệm trước khi đi tới thùng rác. Anh nín thở và nhìn vào trong để tránh ngửi phải cái mùi thức ăn thiu thối tỏa khắp khu vực phía sau nhà hàng này.

“Nạn nhân đã nằm ở đâu?” Anh hỏi.

Hillerman đưa cho anh một túi ảnh chụp hiện trường trước khi thi thể được di dời. Những bức trên cùng cho thấy Walsh nằm dài trên những túi rác đen. Anh xem nhanh qua những tấm khác chụp nơi thi thể được tìm thấy và hiện trạng thùng rác sau khi người ta chuyển xác đi. Tất cả các nạn nhân trước đều được tìm thấy trong thùng rác. Không cần là sinh viên ngành văn, Evans cũng thừa hiểu chủ nghĩa tượng trưng Thợ Xẻ muốn truyền đạt.

“Tôi xong việc ở đây rồi. Art, anh có thể mang cái xác đi rồi đó.”

Bác sĩ Standish ra hiệu cho hai người chờ mang thi thể đi.

“Tôi sẽ qua căn hộ của Walsh.”

“Tôi sẽ gọi anh ngay khi có kết quả”

“Cảm ơn” Evans nói. Giờ đây, anh cảm thấy mệt gấp đôi lúc mới vào hẻm.

Charlotte Walsh sống ở tầng bốn của tòa nhà tám tầng thuộc khu liên hợp hiện đại, kết hợp giữa khu nhà ở cùng các nhà hàng hợp thời, chuỗi cửa hiệu cao cấp và các shop quần áo thanh lịch. Ngay khi tìm được địa chỉ này, Evans đã biết Walsh xuất thân từ gia đình giàu có. Một sinh viên nghèo không thể trang trải nổi một căn hộ vốn dành cho giới viên chức trẻ với mức lương lên tới sáu chữ số như thế này.

Trên đường đi từ hiện trường tới đây, Evans đã gọi cho cộng sự của anh, Maggie Sparks, và hẹn cô tại chỗ ở của Walsh. Một người phụ nữ thon thả, dáng vẻ khỏe khoắn ở độ tuổi ngoài ba mươi đang đi bộ trên vỉa hè gần cửa chính tòa nhà. Cô mặc chiếc quần phẳng đen kẻ sọc và áo sơ-mi cổ Đức màu trắng. Mái tóc đen óng ả, đôi gò má cao cùng làn da sạm màu của Sparks cho thấy cô có thể là dân Anh-điêng. Quả đúng vậy nhưng cô còn mang dòng máu Tây Ban Nha, Rumani, Đan Mạch và vài sắc tộc nào đó nữa, vì thế cô không biết mình thuộc về tổ hợp gen nào trong số những tổ hợp gen của loài người.

“Xin lỗi đã kéo cô ra khỏi giường” Evans xin lỗi.

“Tôi chẳng nghe ra chút hối lỗi nào,” Sparks cười đáp. “Những kẻ khốn

khổ thường thích kéo người khác khổ chung mà.”

Evans cười lại. Anh thích Sparks. Cô làm việc chăm chỉ như mọi thành viên khác của ban chuyên án nhưng vẫn giữ được óc hài hước. Họ đã đôi lần cùng đi uống vài li sau giờ làm nhưng anh chưa bao giờ đủ can đảm tiến xa hơn thế.

Sảnh tòa nhà là một không gian của đá hoa cương, gỗ tối màu và kim loại bóng loáng, được thắp sáng bởi những ngọn đèn tường của Art Deco. Các bức tranh trừu tượng phối hợp giữa nhiều gam màu treo trên bức tường sơn vàng nhạt. Evans chìa thẻ ngành cho người bảo vệ ngồi tại bàn trong sảnh. Anh ta mặc chiếc áo vét xanh dương và quần xám, dáng người đồ con và mái tóc đen chải ngược ra sau. Anh ta ngờ vực nhìn thẻ của Evans.

“Chúng tôi cần biết số căn hộ của cô Charlotte Walsh,” Evans nói.

“Thưa ông, tôi không chắc mình được phép tiết lộ thông tin ấy” người bảo vệ nói trong lúc bạnh vai ra và cố hết sức tỏ vẻ nguy hiểm.

Evans đọc hàng chữ đen trên biển tên màu vàng của anh ta.

“Cô Walsh đã bị sát hại hồi sáng nay, Bob ạ. Cậu không muốn cản trở một cuộc điều tra án mạng chứ?”

Anh bảo vệ trợn tròn mắt. “Xin lỗi,” anh ta nói và vội vàng ra danh sách khách thuê, không còn tỏ vẻ bất hợp tác nữa. “Phòng 7091*.”

“Cô ấy sống một mình à?”

“Không, cô ấy ở cùng một người bạn tên là Bethany Kitces. Cô Kitces đã về từ hai tiếng trước.”

“Cảm ơn. Chúng tôi sẽ lên đó. Đừng báo cho cô Kitces. Cứ để chúng tôi lo liệu.”

“Vâng, tất nhiên rồi” người bảo vệ buồn bã lắc đầu. “Kính khủng quá. Cô ấy rất tốt bụng.”

“Cậu biết cô ấy à?” Sparks hỏi.

“Chỉ chào nhau qua loa thôi. Cô ấy luôn thân thiện.”

Evans kể tóm tắt sự việc cho Sparks trong lúc đi thang máy lên tầng bảy và trên đoạn hành lang trải thảm dày dạn sáng ánh đèn tường. Sau đó, họ dừng chân trước cánh cửa sơn đen bóng có cả búa gõ cửa hình đầu sư tử lẫn chuông cửa. Anh chọn nhấn chuông và đến hồi chuông thứ ba, họ mới nghe thấy một giọng gái ngủ yên cầu đừng làm ồn. Evans bảo Maggie Sparks giờ thẻ ngành lên mắt thần.

“Cô Kitces,” Sparks nói với cánh cửa vẫn đóng im ỉm.

“Tôi là đặc vụ Margaret Sparks của FBI. Tôi muốn nói chuyện với em.”

“Về vấn đề gì?” Kitces hỏi.

Evans nhận thấy sự dè chừng trong giọng của cô gái.

“Liên quan đến Charlotte Walsh, bạn cùng phòng của em.”

“Có chuyện gì với bạn ấy à?” Kitces lo lắng hỏi.

“Tôi mong được thông báo tin này trong căn hộ. Chúng ta nên nói chuyện riêng.”

Evans nghe tiếng khóa “cạch” và một thiếu nữ đi chân trần bước ra cửa. Cô bé mặc quần ngủ cùng áo phông đồng phục trường và chỉ cao tầm mét rưỡi. Mái tóc xoăn vàng, rồi bù ôm lấy khuôn mặt tròn trịa không phấn son của Bethany Kitces. Rõ ràng cô bé đã bị dựng dậy khỏi giường, nhưng sự hiện diện của hai đặc vụ FBI có tác dụng tương đương một li cà phê đậm đặc, khiến đôi mắt xanh dương to tròn của cô bé mở lớn.

Evans bước vào một tiền phòng nhỏ lát gỗ màu vàng nhạt trải thảm Ba Tư. Phía sau là một phòng khách rộng đầy những đồ nội thất đắt tiền nhưng không được chăm chút mấy. Trong phòng còn có dàn âm thanh hiện đại, chiếc ti-vi plasma lớn treo trên tường giống một bức tranh trừu tượng, một chiếc xô-pha da màu đen và bàn uống nước. Chiếc quần thể thao vắt vẻo trên tay ghế, cái bát còn dính vết kem chảy và một lon Coca đã bật nắp vứt bừa trên bàn. Sàn nhà cùng hai chiếc ghế da khác được trưng dụng để chất quần áo, đặt tạp chí thời trang và đĩa CD của những nhóm nhạc pop Evans chẳng hề biết tới. Giá sách chứa lẫn lộn cả sách giáo khoa và tiểu thuyết ba xu.

“Cô Kitces, đây là đặc vụ Keith Evans. Anh ấy đang cùng tôi điều tra vụ cô Walsh.”

“Vụ nào? Lotte bị làm sao ạ?”

“Có lẽ em nên ngồi xuống” Sparks gợi ý rồi đi qua cô gái trẻ và hướng về phía xô-pha. Evans đứng im cho đến khi cô bạn cùng phòng của Walsh đã ngồi xuống. Cô gái có vẻ bồn chồn.

“Rất xin lỗi đã đánh thức em” Sparks nói. “Tôi biết em vừa về nhà được vài tiếng.”

Kitces gật đầu.

“Em đã ra ngoài suốt buổi tối à?”

“Vâng.”

“Tôi qua, em rời khỏi căn hộ lúc mấy giờ?”

“7 giờ hơn một chút.”

“Lúc ấy Walsh còn ở đây không?”

“Không, bạn ấy ra ngoài từ lúc 4 giờ chiều.”

“Em có biết bạn mình đi đâu không?”

“Không. Bạn ấy chỉ nói là cần phải làm vài việc.”

“Em đã đi đâu?”

“Đã có chuyện gì thế? Lotte gặp chuyện gì?” Kitces lại hỏi.

“Tôi sắp trả lời câu hỏi của em đây,” Sparks nói. “Nhưng tôi cần em trả lời tôi đã.”

Sparks để ý thấy vai của Kitces đã chùng xuống và hai bàn tay đan trên đùi đang siết chặt lại.

“Em ở lại chỗ bạn trai. Mãi 5 giờ sáng em mới về.”

“Sao em không ở lại đó luôn?” Sparks hỏi.

Kitces đỏ mặt. “Bọn em cãi nhau. Em nổi cáu và bỏ về.”

“Em cho chúng tôi biết tên bạn trai em được không?”

“Barry Sachs. Giờ chỉ cho em biết chuyện gì xảy ra với Charlotte được không?”

“Tôi e là mình mang tin xấu đến, Bethany a,” Sparks nhẹ nhàng thông báo. “Bạn em đã chết. Cô ấy bị sát hại hồi đêm qua.”

Kitces đờ người ra. “Bạn ấy chết rồi sao?”

“Tôi e là thế.”

Kitces thần thờ mất một giây rồi cúi đầu bật khóc nức nở. Sparks nhanh chóng đến bên cô bé và vòng tay an ủi.

“Không sao,” cô khẽ nói trong lúc cô gái trẻ khóc lóc. Evans vào bếp lấy một cốc nước đầy. Lúc anh trở lại, Bethany đang khóc lặng lẽ.

Sparks cầm cốc nước trên tay Evans và giúp Bethany uống. “Tôi có vài việc cần hỏi em” Sparks nói khi Kitces đã bình tĩnh lại.

“Vâng” cô bé nói nhỏ đến độ Evans phải căng tai mới nghe ra.

“Em nghĩ xem có ai muốn làm hại Walsh không?”

“Không, bạn ấy rất được lòng mọi người.

“Cô ấy không có kẻ thù hay ai đó khiến cô ấy sợ à?”

“Bọn em sống cùng nhau từ hồi đầu học kì này, còn năm ngoái ở chung kí túc xá. Em chưa từng nghe Lotte kể hay thấy ai nói xấu bạn ấy.

“Em hay Lotte có bao giờ bắt gặp đối tượng khả nghi nào lảng vảng quanh đây hoặc trong sân trường chưa?”

“Chưa.”

“Gần đây có xảy ra chuyện khác thường không?”

“Em không rõ. Bạn ấy luôn vui vẻ. Bọn em đang học năm thứ hai. Lotte có tham gia vào các đoàn thể trong trường. Có hẹn hò”

“Có rắc rối nào với người yêu không?”

“Không. Bạn ấy từng hẹn hò với thành viên của Alpha Sig, nhưng cả hai thấy không hợp nhau. Họ là... từng là bạn bè. Kitces ngập ngừng. “Trời, em không quen được... Cô bé ghen lời và cố nói trong nước mắt. “Chị biết đấy.”

Hai đặc vụ chờ cho Bethany bình tĩnh. Khi cô ra hiệu đã sẵn sàng, Sparks đặt câu hỏi tiếp theo. “Em có thể kể cho chúng tôi một chút về bạn mình không? Vậy chúng tôi sẽ dễ tìm ra kẻ đã hại bạn em hơn.

Kitces lau nước mắt và uống thêm nước.

“Bạn ấy quê ở Kansas, Bethany nói khi đã có thể ngừng khóc. “Bố bạn ấy là bác sĩ chỉnh hình răng và mẹ là luật sư trong một hãng luật lớn ở thành phố Kansas. Lotte rất... từng rất thông minh.* Năm đầu bạn ấy gần như toàn đạt điểm A. Bạn ấy theo ngành khoa học chính trị. Bạn ấy muốn đi học luật, rồi có lẽ sẽ làm chính trị gia. Bạn ấy đã làm tình nguyện viên trong chiến dịch của một hạ nghị sĩ từ hồi trung học và đang làm việc cho thượng nghị sĩ Gaylord.”

Bethany dừng lời và cau mày.

“Sao thế em?” Sparks khuyến khích.

“Chị vừa hỏi có chuyện gì khác thường không. Có. Đợt trước, Lotte làm việc cho chiến dịch của tổng thống Farrington, nhưng rồi bỏ và chuyển sang làm cho thượng nghị sĩ Gaylord.”

Evans chau mày. “Ý em là cô ấy thay đổi quan điểm à?”

“Vâng. Nhưng kì lạ ở chỗ bạn ấy vốn rất thích tổng thống. Charlotte cực kì hâm mộ ngài ấy và hay nói xấu bà Gaylord. Từ khi bắt đầu làm việc cho bà Gaylord, bạn ấy chưa từng tỏ vẻ hào hứng với chiến dịch hay vị trí của mình. Nghĩ lại, từ lần đi Chicago về, bạn ấy bắt đầu cư xử lạ lùng.”

“Chuyện gì đã xảy ra ở Chicago?”

Kitces do dự. “Em đã thề không nói rồi.”

“Tôi hiểu là em muốn bảo vệ bạn, nhưng cô ấy vừa bị giết, Bethany. Em không muốn giữ lại những thông tin có thể giúp bắt kẻ thủ ác đấy chứ?”

Bethany nhìn ra chỗ khác. Hai đặc vụ để yên cho cô bé suy nghĩ.

“Được rồi,” cô bé nói khi đã quay mặt lại. “Sự việc có liên quan đến tổng thống Farrington. Bạn ấy chỉ nói với em có thể. Một chiều nọ, em đi học về và thấy bạn ấy đang xếp quần áo để đi qua đêm. Hồi đó bạn ấy vẫn làm ở trụ sở chiến dịch của ngài Farrington. Em đã hỏi bạn ấy có chuyện gì. Em chỉ nghĩ là bạn ấy đã gặp chàng trai nào đó và định ở lại qua đêm, dù chuyện đó rất hiếm khi xảy ra. Bạn ấy hơi cổ hủ. Bạn ấy chỉ ở lại với người mình thực sự thích và không phải trong lần gặp đầu tiên hay thứ hai.”

Bethany nhìn Sparks để đảm bảo cho nữ đặc vụ hiểu rằng bạn cùng phòng của cô bé không có tính lăng lơ. Sparks gật đầu.

“Vậy nên em nổi hứng hỏi bạn ấy đang hẹn hò anh chàng nào, nhưng bạn ấy chối. Charlotte bảo tổng thống sắp diễn thuyết ở Chicago còn bạn ấy được mời đến dự và phụ giúp ở buổi gây quỹ, nhưng việc này hơi bí mật nên bạn ấy không được kể với ai. Sau đấy, bạn ấy bắt em thề giữ im lặng.”

“Cô ấy không nói tại sao phải giữ bí mật về chuyến đi đó à?”

“Không. Em gắng hỏi nhưng bạn ấy không chịu trả lời,” Kitces nhìn xuống. “Nói ra làm em thấy tồi tệ quá. Bạn ấy không muốn em kể cho ai, và em đã hứa.”

“Em đang làm đúng.”

“Hi vọng vậy.”

“Lotte có háo hức với chuyến đi không?”

“Có, nhưng lúc về thì khác hẳn. Bạn ấy nghỉ làm cho ngài Farrington và ít nói hơn, có phần hơi thối thỏm nữa. Rồi khoảng một tuần sau đó, bạn ấy đầu quân cho bà Gaylord.”

“Cô ấy có cho em biết tại sao lại chuyển phe không?”

“Không.”

“Em nói tâm trạng cô ấy thay đổi từ khi ở Chicago về. Khác như thế nào?” Sparks hỏi.

“Trước đây Lotte luôn lạc quan. Sau chuyến đi Chicago, bạn ấy có vẻ thất thường, vài ngày im lặng rồi vài ngày vui vẻ và bí hiểm, sau đó lại lo

lặng và im lặng.”

“Và em không biết nguyên nhân?”

“Không, em đã thử hỏi vài lần. Em tưởng đó là do một cậu bạn trai.”

“Và em chắc là không phải.”

“Nếu đang hẹn hò, bạn ấy sẽ kể với em.”

“Em có số điện thoại của bố mẹ Lotte không?” Sparks hỏi.

Bethany bỗng tái mặt. “Ôi trời ơi, bố mẹ bạn ấy. Em sẽ không phải báo tin dữ với họ chứ?”

“Không, chúng tôi sẽ lo việc đó.”

“Chắc em phải nói chuyện với họ về đám tang và mọi thứ. Em muốn có mặt ở đó.”

“Em là một người bạn tốt,” Sparks nói.

“Việc đó rất dễ mà chị,” Bethany nói rồi nức nở. “Bạn ấy tốt lắm.”

“Em chỉ cho chúng tôi phòng của Lotte được không?” Sparks hỏi sau khi Kitces đã khóc lóc một lúc.

Bethany vừa chùi nước mắt trên má vừa chỉ cho hai đặc vụ đi xuống một hành lang ngắn. Phòng của Walsh khá sang trọng so với tiêu chuẩn của phần lớn sinh viên và gọn gàng hơn một phòng kí túc xá rất nhiều. Giường đã dọn, không có quần áo vứt bừa trên sàn, bàn phấn cũng như bàn học của Walsh đều sắp xếp gọn ghẽ. Evans đoán đồng lõa xộn trong phòng khách là tác phẩm của Bethany. Anh thờ thần đi tới bàn học trong lúc Sparks ngó nghiêng tủ quần áo và các ngăn kéo. Mấy cuốn sách về Quốc hội Hoa Kỳ được xếp thành một chồng ngay ngắn.

“Bạn ấy đang viết một bài nghị luận về lãnh đạo phe đa số trong Thượng viện cho một trình học nâng cao” Bethany giải thích.

“Cảm ơn em,” Evans nói với cô bé.

Anh tìm thấy bài nghị luận và vài cuốn sách về quan hệ quốc tế ở bên kia bàn. Evans cau mày. Có gì đó không đúng nhưng anh chưa tìm ra. Anh lục ngăn kéo bàn, lật qua vài cuốn sổ séc nhưng không thấy có gì đáng chú ý. Trong ngăn kéo còn có bút, giấy nhớ, kẹp giấy và một cái dập ghim. Chiếc ngăn kéo bên cạnh chứa thư từ của bố mẹ Walsh. Điều này làm Evans tò mò. Có thể bố mẹ Walsh đã có tuổi và thích liên lạc qua những bức thư phải mất hàng tuần trời mới tới tay người nhận, nhưng những người trẻ như Walsh thường dùng email hơn. Evans tìm khắp phòng nhưng không thấy

thứ mình muốn.

“Máy tính của Walsh đâu nhỉ?”

Bethany cũng nhìn quanh phòng rồi mới trả lời. “Nếu không có ở đây thì chắc bạn ấy mang nó theo rồi. Charlotte lúc nào cũng kè kè laptop bên mình. Bạn ấy để nó trong ba lô.”

Evans rút điện thoại và gọi cho đặc vụ giữ các vật chứng do cảnh sát Bethesda bàn giao. Anh hỏi có ai thấy ba lô hay máy tính ở con hẻm hay trong ô-tô của Walsh không. Sau vài phút, Evans cúp máy.

“Bethany, nếu Walsh không mang laptop theo người thì nó có thể ở đâu?”

Bethany lắc đầu. “Không ở đâu cả. Bạn ấy chưa từng rời xa máy tính của mình. Cái máy đó chứa mọi thứ: bài vở, các tư liệu cá nhân. Nó chỉ có thể ở trên bàn hoặc trong ba lô của bạn ấy thôi.”

“Hắn cô ấy phải sao lưu dữ liệu trong ổ cứng chứ” Sparks nói.

“Chắc chắn rồi,” Bethany nói. “Mọi người đều làm vậy. Bạn ấy để các đĩa sao lưu vào cái hộp nhựa trong ngăn kéo.”

Evans lại mở các ngăn kéo nhưng không thấy cái hộp. “Bethany,” Evans hỏi. “Tôi không muốn làm em hoảng, và chuyện mất laptop và các đĩa sao lưu có thể do một nguyên nhân nào đấy, nhưng em có thể kiểm tra phòng này và các phòng khác xem có thiếu gì nữa không?”

Kitces lộ vẻ sợ hãi. “Anh nghĩ có người đã đột nhập vào đây ạ?”

“Vì không biết bình thường căn hộ này như thế nào nên tôi chưa kết luận được. Em có thấy điều gì bất thường khi về nhà vào sáng nay không?”

“Không, vì lúc ấy em khá mệt. Vừa vào nhà, em đã trèo ngay lên giường rồi. Em không nhìn gì cả.”

Sparks và Evans giúp Bethany kiểm tra căn hộ nhưng không tìm thấy chiếc laptop hay bất cứ cái gì có ích cho cuộc điều tra, Bethany lại chẳng chỉ ra có món đồ nào bị mất hay đặt không đúng chỗ. Khi chắc chắn không còn gì để làm, Sparks hỏi Bethany rằng cô bé có muốn họ gọi một người bạn đến ở cùng không. Bethany bảo sẽ gọi cho bạn trai. Evans gọi về trụ sở cảnh sát và yêu cầu một nhân viên tới lấy lời khai của Bethany về chiếc laptop và các đĩa sao lưu bị mất. Ngay khi viên cảnh sát đến, hai đặc vụ liền cảm ơn Bethany lần nữa, đưa danh thiếp của họ cho cô bé và rời đi.

“Anh nghĩ đêm qua có kẻ đã đột nhập vào nhà họ không?” Sparks hỏi trong lúc đi thang máy xuống.

“Tôi không biết.”

“Anh nghĩ chuyện gì đã xảy ra với chiếc laptop?”

“Nếu Walsh mang theo laptop, có thể Thợ Xẻ đã giữ nó làm kỉ niệm hoặc bỏ lại cùng thi thể nhưng bị người khác lấy cắp.”

Họ đi bên nhau vài phút, rồi Sparks quay sang Evans. “Chúng ta cần nhờ người của văn phòng thành phố Kansas thông báo tin buồn cho bố mẹ Walsh.”

Evans rùng mình. Anh thương cho các bậc phụ huynh. Anh không thể tưởng tượng cảm giác người đầu bạc tiền kẻ đầu xanh kinh khủng đến mức nào. Anh thấy tội nghiệp cho anh chàng đáng thương nào lãnh trách nhiệm báo tin cho bố mẹ Charlotte.

“Chẳng biết đến lúc nào tên khốn kiếp này mới bắt cần đây?” Anh tức giận lầm bầm.

“Rồi sẽ đến lúc thôi, Keith. Bao giờ cũng vậy.”

Evans cau mày. “Chuyện đổi phe nghe lạ lùng nhỉ. Giá mà tôi biết chuyện gì đã xảy ra ở Chicago.”

“Hãy hỏi ai đó làm việc cho chiến dịch tranh cử của ngài Farrington. Biết đâu, anh lại nhận được một giải thích rất đơn giản.”

“Tôi không nghĩ vậy. Người ta không đổi phe nhanh như thế được. Chắc hẳn phải có chuyện” Evans nghĩ ngợi một lúc. “Có thể Thợ Xẻ làm việc cho chiến dịch của Farrington. Có thể hắn đã tán tỉnh và làm cô bé sợ chết khiếp.”

“Điều đó sẽ giải thích việc Walsh bỏ chiến dịch của Farrington, nhưng không giải thích được nguyên do cô bé tới làm cho bà Gaylord.”

“Đúng. Tôi quên mất. Chúng ta có tìm được mối liên hệ nào giữa các nạn nhân khác với cả hai chiến dịch tranh cử không nhỉ?”

“Theo tôi biết thì không, nhưng tôi sẽ bảo ai đó kiểm tra lại. Nhưng tôi vẫn cho rằng nguyên nhân Walsh chuyển sang phụ giúp bà Gaylord không hề liên quan đến vụ án.”

Chương 12

Dana lái xe vô định, tới khi tìm được một nhà trọ xập xệ thường thấy ở ngoại vi các thị trấn nhỏ từng một thời sầm uất. Dây nhà này của *Traveler's Rest* gồm những căn phòng đơn sơ và có vẻ chưa được quét lại sơn kể từ hồi Thế chiến II. Dấu hiệu duy nhất cho thấy nhà trọ này đang tồn tại ở thế kỉ XXI là tấm biển đề HBO VÀ INTERNET MIỄN PHÍ. Khoảng hơn 5 giờ sáng, Dana trả tiền trọ vài ngày rồi lái chiếc Harley ra sau căn phòng thứ tư tính từ khu tiếp tân để tránh người đi đường nhìn thấy nó. Lợi thế duy nhất của cô là phương tiện di chuyển chưa bị ai biết đến, và cô chưa muốn để mất nó.

Dana vào một cửa hàng tiện lợi ở trạm xăng cách nhà trọ này vài giờ lái xe, trả tiền mặt để mua bàn chải và kem đánh răng, đồ dùng cá nhân cơ bản cộng với vài túi sandwich, khoai tây chiên cùng dăm chai nước lọc. Cô cũng dừng lại ở Wal-mart để sắm vài bộ quần áo và một chiếc túi đeo chéo. Sau khi đánh răng và tắm rửa qua loa, cô ngủ chập chờn được vài tiếng. Tỉnh dậy, Dana mặc nguyên chiếc áo thun và quần nhỏ ngồi xem kênh tin tức CNN, ăn nửa chiếc sandwich kẹp dăm bông và pho mát rồi uống một chai nước.

Tin tiêu điểm ngày hôm nay là Thợ Xẻ D.C vừa sát hại một nạn nhân mới. Cảnh sát sẽ công bố danh tính sau khi đã báo tin dữ cho bố mẹ nạn nhân. Không có lấy một tin vắn về vụ nổ súng trong căn hộ của cô, nhưng cô cũng chẳng mong gì. Những kẻ tấn công cô sẽ không muốn công khai vụ này. Có thể chúng đã dọn dẹp căn hộ và nhờ người bịt miệng cảnh sát. Nếu cô trốn được vài ngày, có thể chúng sẽ tưởng cô đã chuồn xa khỏi Washington. Điều đó sẽ giúp cô chút đỉnh. Vì không có nơi để đi và việc để làm, Dana đành ngồi xem mấy bộ phim cũ và thỉnh thoảng kiểm tra kênh tin tức để giết thời gian.

Một con sông chảy qua đằng sau nhà trọ. Hồi xưa, từng có một vị chủ nhà kê ba cái bàn dưới tán những cây dương mọc gần bờ sông để làm khu

đã ngoài. Đến khi Dana chán ngồi trong phòng và bước ra ngoài, mặt trời đã khuất hẳn. Tiết trời khá ấm áp nên cô mặc một chiếc áo thun để che khẩu súng nhét trong cặp quần bò. Dana mang theo một chiếc sandwich cùng với túi khoai tây chiên tới một bàn và xử hết chỗ đồ ăn ấy cùng với một chai nước lọc. Trong lúc ăn, cô nghĩ về các phương án của mình. Cũng chẳng nhiều nhận gì. Cô sẽ không thể trốn khi trong người không còn một xu và hiện giờ, thứ có giá trị duy nhất cô mang theo là những bức ảnh chụp Walsh ở cùng Farrington. Nhưng làm thế nào để biến chúng thành tiền đây? Cô không thể cứ thế lái xe tới Nhà Trắng và yêu cầu gặp tổng thống.

Mặt trời đã lặn hẳn, những đợt gió lạnh xua tan hơi ấm. Dana quyết định đi vào trong và tìm kiếm thông tin về Christopher Farrington, hi vọng sẽ tìm ra cách chuyển các yêu sách của mình tới ông ta. Hóa ra lời quảng cáo về internet của nhà trọ hơi phóng đại. Dana không thể truy cập mạng từ phòng mình nhưng khu tiếp tân có một chiếc máy tính cũ dành cho khách. Nếu muốn sử dụng, Dana phải trả tiền mặt khẩu. Cô thấy như thế cũng được vì nếu các cơ quan tình báo đang lùng kiếm cô, họ sẽ chẳng thu được gì khi các lệnh tìm kiếm chỉ hiện dưới tên chủ nhà trọ.

Cô con gái của chủ nhà trọ đang trực khu tiếp tân. Dana trả tiền và cô gái trẻ nhét tiền vào ngăn kéo trước khi trở lại với chiếc ti-vi đặt trên một góc quầy. Dana lên mạng và gõ từ khóa “Christopher Farrington”. Số lượng trang web nhiều tới chóng mặt hiện ra trên màn hình và cô xem từng trang, tìm kiếm thứ gì đó dùng được.

Từ khi điều trị tại bệnh viện tâm thần, Dana đã hoàn toàn mất hứng thú với các vấn đề xã hội. Lâu nay, cô không đi bầu cử, vì thế nhiều thông tin vốn là kiến thức phổ thông với các cử tri lại mới mẻ với cô. Dana đọc câu chuyện tay trắng làm nên nghiệp lớn của Farrington và tiểu sử của đệ nhất phu nhân. Sau khi biết Charles Hawkins đã kề vai sát cánh cùng tổng thống từ những ngày đầu ở chính trường Oregon, cô đọc luôn tiểu sử của ông ta. Bài báo viết về Hawkins có nhắc đến việc ông ta từng làm nhân chứng trong phiên tòa xử Clarence Little, kẻ bị buộc tội giết hại cô công nữ của Farrington hồi ông ta là thống đốc bang Oregon. Đang bắt đầu đọc về vụ án, cô nghe thấy tên của một cô gái trẻ khác trên ti-vi.

“Cảnh sát tin rằng cô Walsh là nạn nhân mới nhất của Thợ Xẻ D.C, kẻ đang gieo rắc kinh hoàng cho phụ nữ trong khu vực này hơn một năm qua.” Một biên tập viên đang nói trong lúc màn hình xuất hiện bức ảnh lực lượng cảnh sát đang phong tỏa một con hẻm.

Dana choáng váng tới không tiếp tục tra cứu nổi. Ngay khi về phòng, cô bắt đầu đi đi lại lại giữa chiếc giường và tủ quần áo. Cô thấy mệt mỏi và hối hận. Nếu ngày đó Dana tiếp tục theo dõi, liệu Walsh có mất mạng không? Liệu cô có thể ngăn Thọ Xẻ tấn công cô bé đáng thương kia không?

Hồi Dana còn ở trong bệnh viện, vài đồng nghiệp tới thăm đã bảo rằng họ không muốn tưởng tượng nổi những gì cô đã phải trải qua. Dana không cần tưởng tượng cũng biết Charlotte Walsh đã chịu đựng những gì. Chính bản thân cô cũng từng nếm trải nỗi sợ hãi và tuyệt vọng không gì sánh được ấy. Chỉ khác là Dana vẫn sống sót sau quãng thời gian ấy.

Một ý nghĩ khác lóe lên, làm cô thấy lạnh toát. Nếu Walsh không phải là nạn nhân của Thọ Xẻ D.C thì sao? Dana run lấy bầy và ngồi xuống giường. Cô nghĩ về mọi chuyện đã xảy ra với mình và Walsh rồi kết luận đây không phải trùng hợp ngẫu nhiên. Dana không tin Walsh là nạn nhân ngẫu nhiên của một tên giết người hàng loạt. Không thể khi chính Dana vừa chết hụt trong một vụ cướp-hiếp giết ngẫu nhiên. Có lẽ hai gã trong căn hộ của cô đúng là đặc vụ liên bang đang làm theo lệnh của Farrington, loại bỏ bất kì ai biết về vụ ngoại tình của ông ta. Không những Dana biết tổng thống đã ở bên Walsh, cô còn có ảnh làm bằng chứng.

Dana hít một hơi thật sâu và cố bình tĩnh lại. Chừng nào cô còn những bức ảnh, tổng thống sẽ không thể giết cô. Tuy nhiên, cô biết các đặc vụ sẽ không từ thủ đoạn để buộc cô - hay bất cứ ai giúp đỡ cô - khai ra nơi cất giấu chúng. Những bức ảnh này là tấm vé duy nhất đưa Dana ra khỏi rắc rối, và cô chỉ nghĩ ra một người có thể bàn về an toàn tính mạng của cô với tổng thống. Dale Perry đã đưa cô vào vụ này, ông ta phải đưa cô ra.

Chương 13

Thượng nghị viện tuy đẹp nhưng không mấy rộng rãi, bởi chỉ một trăm công dân của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ được quyền đặt văn phòng ở đây. Maureen Gaylord là một trong số đó. Bất cứ ai nhìn những sải bước của bà ngang qua sàn Thượng viện hướng tới bục phát biểu đều bị ấn tượng bởi vóc dáng và thần thái lãnh đạo của bà. Ấn tượng ấy không phải tự nhiên mà có. Thợ cắt tóc đã làm việc với bà từ sáng sớm, còn chuyên viên trang điểm tới chăm chút cho nhan sắc của Gaylord tại văn phòng bà. Bộ quần áo đắt tiền bà đang mặc toát lên vẻ sang trọng nhưng dễ gần. Gaylord biết điều đó bởi bộ này và vài bộ khác, cũng như bài diễn thuyết sắp tới của bà đã được đưa ra trưng cầu ý kiến của một nhóm cử tri vào hồi đầu tuần.

Thượng nghị sĩ Gaylord - cựu hoa hậu Ohio - là một phụ nữ tóc nâu có dáng vẻ khỏe khoắn. Bà đã sử dụng tiền thưởng từ các cuộc thi sắc đẹp để chi trả học phí ngành kinh tế ở trường đại học Ohio và ngành luật ở trường Penn. Vì bà xuất thân từ một gia đình nghèo khó, từng phải sống trong xe moóc nên tầng lớp bình dân rất quý mến bà. Những năm tháng làm luật sư trong một tập đoàn lớn giúp Gaylord lấy được cảm tình của tầng lớp bảo thủ, còn bằng cấp Ivy League* của bà khiến giới trí thức phải kiêng nể. Gaylord là một nữ chính trị gia trung lập, thừa khôn ngoan để không theo phe phái nào, nhưng cũng đủ khéo léo khiến cho ai tiếp cận bà cũng tưởng bà cùng phe với mình.

Quyền chủ tịch Thượng viện gõ búa yêu cầu toàn viện trật tự và Maureen nhìn thẳng vào máy quay. Hành lang phía trên Thượng viện không còn nhiều người nhưng có khá nhiều đại diện của báo đài, và chính những người này mới đáng kể.

“Tôi có mặt ở đây, trong phòng hội nghị trang nghiêm bậc nhất trên thế giới này, nhờ những nỗ lực của Cục Điều tra Liên bang Hoa Kỳ. Sáu tháng trước, một nhóm Hồi giáo cực đoan tự xưng là Đội quân Jihad Thần thánh đã âm mưu đánh bom Thượng nghị viện của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Nếu

vụ khủng bố xảy ra, chúng ta sẽ chịu tổn thất rất lớn. Văn phòng của tôi có lẽ sẽ bị phá hủy. Nếu không nhờ khả năng làm việc tuyệt vời của Cục, những kẻ xấu xa kia đã thành công. Việc những kẻ điên rồ chuyên lẫn lút kia sẵn sàng thực hiện một kế hoạch trơ tráo đến thế đã cho thấy tầm quan trọng của những đặc vụ mẫn cán, ngày đêm mạo hiểm mạng sống của mình để đánh đổi lấy cuộc sống bình yên cho chúng ta.

Tôi tự hào được đồng bảo trợ cho Đạo luật Bảo vệ Hoa Kỳ, bởi nó sẽ tăng thêm sức mạnh cho Cục Điều tra Liên bang, Cục An ninh Nội địa, Cơ quan Tình báo Quốc gia cùng nhiều đơn vị khác đang đứng mũi chịu sào trong cuộc chiến chống khủng bố. Nhiều người đã chỉ trích các điều khoản trong đạo luật này. Một trong những lời phàn nàn khó chịu tôi được nghe liên quan đến hoạt động lưu trữ hồ sơ, điều tra và có thể giam giữ những người Ả Rập đang sống hoặc tới thăm Hoa Kỳ. Nhưng họ không nhìn rõ thực tế hiện nay. Trừ vài ngoại lệ đặc biệt, thủ phạm của các hành động tàn bạo trên khắp thế giới đều là người Ả Rập, và một vài kẻ trong số chúng - giống như Đội quân Jihad Thần thánh - đang sống giữa chúng ta.

Đúng là sẽ có vài người phải chịu những bất công do đạo luật này mang lại. Tuy nhiên, nếu chúng ta muốn bảo vệ công dân của mình, hi sinh là tất yếu. Chúng ta đang sống trong thời đại đầy rẫy những kẻ đánh bom tự sát và các phần tử khủng bố. Chúng ta có thể trồng cây hệ thống công lý tuyệt vời của đất nước sửa chữa những bất công này, nhưng hệ thống chính trị và pháp luật vĩ đại của Hoa Kỳ cần phải được bảo vệ để có thể tiếp tục giúp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ duy trì vị thế của quốc gia lớn mạnh nhất.”

Thượng nghị sĩ Gaylord tiếp tục nói về các phần khác của đạo luật thêm bốn mươi phút nữa. Sau đó, bà tổ chức họp báo trước khi đi bộ trở lại tòa nhà văn phòng nghị viện Russell thông qua một đường hầm nối từ đồi Capitol.

Đáng lẽ bà có thể đi tàu điện ngầm có những khoang tàu nhỏ, không vui lòng bà liên tưởng tới Disneyland, nhưng đi bộ cho bà một khoảng thời gian yên tĩnh. Gần cả ngày trời, bà đã phải tiếp đón những người vì một mối lợi nào đó mà tới xin xỏ bà. Vì vậy, món quà tuyệt nhất bà có thể dành cho mình là vài phút cô độc hiếm hoi.

Gaylord biết Đạo luật Bảo vệ Hoa Kỳ không thể được thông qua, nhưng đấu tranh cho nó sẽ làm phe bảo thủ trong đảng thêm ủng hộ bà. Bà cũng chắc chắn rằng Christopher Farrington sẽ phủ quyết đạo luật. Điều này là cơ hội cho bà tô vẽ ông ta thành kẻ mềm yếu trước chủ nghĩa khủng bố. Tổng

thống không dứt khoát trong rất nhiều vấn đề khác nên danh hiệu ấy có tiềm năng gắn với ông ta. Hạ bệ các tổng thống đương nhiệm thường là công việc rất khó khăn, nhưng Farrington chưa từng dể dặt. Bà chưa từng nghĩ ông ta là tổng thống. Ông ta chỉ là một bù nhìn chính trị đang giữ chỗ cho bà trong mạch kế nhiệm. Maureen biết nếu thiếu lớp vỏ bảo vệ của chức danh tổng thống, Farrington không đời nào thắng được bà. Bà chắc chắn có thể lột bỏ tấm áo choàng che đậy bản chất của Farrington, để cả thế giới thấy ông ta bất tài như thế nào. Đến lúc bước vào văn phòng, thượng nghị sĩ Gaylord tự tin mình đang làm điều chính đáng. Bà đã sẵn sàng làm mọi việc cần thiết để xay Christopher Farrington ra cám.

“Một bài phát biểu tuyệt vời,” Jack Bedford ngồi trên ghế xô-pha nhận xét. Quân sư của bà từng tốt nghiệp đại học Boise, trường Kennedy thuộc đại học Harvard và là giáo sư giảng dạy môn khoa học chính trị.

“Tôi biết trước rồi. Đã có phản ứng nào từ phía báo chí chưa?”

“Đài Fox rất thích, còn MSNBC chỉ trích cô. Họ so sánh Đạo luật với hành động giam giữ tù binh Nhật thời Thế chiến II.”

“Chúng ta đã tiên liệu điều đó.”

“Nhưng hôm nay, tôi không định bàn về bài phát biểu của cô.”

“Thế hả?”

“Tôi nghĩ cô nên biết chuyện này.”

“Chuyện gì?” Gaylord hờ hững hỏi trong lúc xem qua chồng tài liệu được trợ lý riêng xếp vào mục ưu tiên.

“Một cô gái tên là Charlotte Walsh vừa bị Thợ Xẻ D.C giết hại. Cô ấy đang làm việc ở trụ sở của chúng ta.”

Gaylord sững lại và nhìn lên. “Kinh khủng quá,” bà nói với cảm xúc rất thật. “Chúng ta sẽ gửi lời chia buồn tới bố mẹ cô ấy và gửi hoa tới lễ tang. Đừng mua loại rẻ tiền đấy.”

“Tôi làm rồi.”

Nhìn Bedford bồn chồn lo lắng, Gaylord nói, “Tôi hi vọng Thợ Xẻ không phải nhân viên hay tình nguyện viên của chúng ta.”

“FBI đang thẩm vấn mọi người ở trụ sở nhưng Reggie Styles vẫn kiểm soát tốt mọi việc. Không có bằng chứng nào cho thấy Thợ Xẻ liên quan tới chiến dịch của cô. Có thể gã là một tên da trắng mặt hạng, không vợ không con, đang sống cùng mẹ.”

Gaylord cắn nhai gì đó rồi đột nhiên im lặng khác thường. Bedford kiên

nhấn ngồi chờ. Bà chủ của ông thường tỏ ra như thế mỗi khi có ý tưởng mới nảy ra trong đầu.

“Anh nghĩ chúng ta có thể dùng sự có mặt của tên giết người hàng loạt ngay tại D.C để vẽ nên một Farrington yếu kém trong giải quyết vấn đề tội phạm không?”

“Tôi đã viết sẵn một dòng để cô sử dụng nếu bị phỏng vấn về cái chết của Walsh: ‘Nếu Farrington không thể bảo vệ những người dân sống trong thành phố của chính ông ta, làm sao ông ta bảo vệ được cả đất nước này?’. Cô nghĩ sao?”

Gaylord mỉm cười. “Tôi thích nó.”

Bedford trở nên nghiêm túc. “Còn một vấn đề nữa. Có thể Walsh là gián điệp của Farrington.”

“Cái gì?”

“Ngay khi chúng tôi biết Walsh đang làm việc cho cô, tôi đã cử người tới chia buồn với bạn cùng phòng của cô ấy. Hóa ra Walsh từng ủng hộ nhiệt tình Farrington cho đến một tuần trước khi tình nguyện làm cho chúng ta. Tôi đã kể cho Reggie nghe chuyện này. Có một nam sinh trường Georgetown đang làm tình nguyện cho chúng ta. Có vẻ như cậu ta đã ăn tối cùng Walsh vào hôm cô ấy bị giết. Cậu ta kể với Reggie là Walsh đã ở một mình trong văn phòng, dù hôm đó không phải ca trực của cô ấy và đã nhảy dựng lên khi bị phát hiện đang photo một bản báo cáo kinh tế. Vài phút sau, cậu ta lại bắt gặp Walsh trong phòng làm việc của Reggie và cô ấy lại giật mình. Reggie đã kiểm tra văn phòng và không thấy mất gì, nhưng anh ta đã để một danh sách các nhà bảo trợ bí mật trong ngăn kéo có khóa của bàn làm việc.”

“Nếu Farrington cài một gián điệp vào văn phòng của chúng ta, chúng ta lợi dụng điểm đó.”

“Tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng chúng ta phải hành động cẩn trọng, bởi cô ấy đã chết. Chúng ta không muốn bị cho là đang bôi nhọ nạn nhân của một tội ác khủng khiếp.”

“Tất nhiên rồi. Sao anh không điều tra xem có bằng chứng xác thực nào chứng minh Farrington đã cài người vào trụ sở của chúng ta không? Trong khi đó, hãy tổ chức cho tôi một buổi họp báo. Có thể mời cả bố mẹ nạn nhân đến nữa. Anh nghĩ như thế có tuyệt không?”

Chương 14

“Cô đã ở chỗ quái quỷ nào thế?” Perry giận dữ hỏi ngay khi được thư kí nổi máy với Dana.

“Tôi bận.”

“Tốt nhất cô nên có lời giải thích xác đáng cho hành vi của mình. Thân chủ của tôi bảo cô đã bỏ việc giữa chừng sau khi để lại một tin nhắn điên rồ về chuyện tấn công ai đó ở trong rừng.”

“Dale, không phải tin nhắn của tôi điên rồ, mà là nhiệm vụ này. Mạn phép cho tôi nói thẳng, tôi cho rằng ông đã không thông báo đầy đủ. Ông đã bỏ qua phần về các nhân viên của Sở Mật vụ trang bị súng ống đầy người cùng một vài chi tiết vụn vặt khác.”

“Nhân viên nào?” Perry buột miệng.

Cutler nghĩ ông ta thực sự hoang mang, nhưng luật sư vốn được đào tạo để nói dối mà.

“Tối nay, chúng ta sẽ gặp nhau và nói chuyện cho ra nhẽ” Cutler nói.

“Còn lâu. Giờ cô phải mang những bức ảnh cùng chiếc điện thoại tôi đã đưa đến văn phòng này ngay lập tức.”

“Nếu tôi không làm thì sao nào, ông sẽ kiện tôi chắc? Tôi nghĩ Court TV sẽ có một buổi quay ngoại cảnh về phiên tòa liên quan tới câu chuyện phiêu lưu tình ái của tổng thống đấy.”

“Cô đang nói gì vậy?”

“Đêm qua, tổng thống Farrington đã cử hai gã tới giết tôi bởi tôi có các bức ảnh chụp ông ta ở trong phòng ngủ cùng Charlotte Walsh không lâu trước khi cô ta bị Thợ Xẻ D.C giết hại. Đoán xem quý ông của gia đình làm gì trong đó với một cô gái đáng tuổi con ông ta nào?”

“Lạy Chúa, Cutler, đừng nói bô bô chuyện này trên điện thoại.”

“Có vẻ như cuối cùng tôi đã bắt ông phải chú ý rồi nhỉ?”

“Lúc nào cô có thể đến văn phòng của tôi?”

“Ông tưởng tôi ngu chắc? Tôi sẽ không bèn mảng đến gần văn phòng ông. Tối nay, sau khi mặt trời lặn, ông sẽ lái xe đi. Nhớ mang theo điện thoại. Tôi sẽ cho ông biết địa điểm gặp mặt ngay khi chắc chắn ông không bị theo dõi. Và đừng nghĩ tôi chỉ có một mình. Tôi cho người theo dõi ông đấy,” cô nói dối. “Và ông sẽ không bao giờ biết họ ở đó. Chỉ cần họ phát hiện ra một cái đuôi thôi, những bức ảnh sẽ được gửi thẳng tới báo giới. Rõ chứ?”

“Đừng công bố chúng!”

“Điều đó hoàn toàn nằm trong tầm tay ông, Dale. Tôi muốn tiền. Còn về phần ai trả, tôi không quan tâm. Tổng thống hay kênh CNN đều được. Dù sao tôi cũng không định bỏ phiếu cho Farrington.”

Dana chọn quán 911 nằm ở phía tây nam D.C làm điểm gặp mặt. Ngoài cửa chính, nó còn có thêm hai lối thoát phụ. Một nằm cạnh nhà vệ sinh, dẫn ra con phố nhỏ bên cạnh, một nằm trong bếp và mở ra con hẻm đằng sau quán. Cả hai sẽ hữu dụng nếu cô phải bỏ chạy. Chủ quán là Charlie Foster, một cựu trung úy cảnh sát mà cô quen từ hồi còn làm trong ngành. Ông đã dồn tiền tiết kiệm cả đời vào cái quán này, và Dana có cảm giác ông chẳng thu về được bao lăm. Quán 911 tối tăm, nồng nặc mùi bia chua loét và mồ hôi, âm thanh trong quán choang choảng đến điếc tai. Tốt hơn cả và rất có lợi cho mục đích của Dana là khách hàng của quán đa phần là người nghèo và da màu. Cư dân quanh đây cũng vậy. Nếu Farrington cử bất kì một tên da trắng nào đến gần quán 911, hắn sẽ bị lộ ngay.

Gặp mặt trong một khu vực nhiều dân gốc Phi còn thuận lợi cho Dana vì một lí do khác. Trong giới luật sư, Dale Perry nổi tiếng tàn độc sánh ngang Vlad Kẻ Xiên Người*. Các trò tiểu xảo của ông ta được bàn luận trong hội nghị luật sư y như cách những người hâm mộ môn bóng chày trao đổi về những trận đấu, trong đó một đội ra về tay trắng*. Dana đã nghe được các câu chuyện ấy và biết mình cần một điểm tấn công. Gặp nhau ở quán 911 cho cô điều đó. Dale Perry không thích người nghèo và sợ người da màu, ông ta cho rằng tất cả bọn họ đều muốn cướp và giết ông ta. Nỗi sợ sẽ khiến Perry rối trí trong lúc thương lượng.

Dana đã trinh sát khu vực quanh quán 911 suốt hai tiếng trước khi bước vào qua cửa bếp và bí mật xuất hiện trên ghế đối diện với vị luật sư mệt mỏi. Vì không được biết trước về điểm hẹn nên Perry vẫn mặc một bộ com-

lê màu xanh sẫm, áo sơ-mi lụa và cà vạt Hermes. Phục trang ấy khiến ông ta nổi bật trong quán 911 hệt như đang mặc bộ quần áo ông già Noel vậy.

“Đang thường thức bầu không khí ở đây hả, Dale?” Cô hỏi kháy.

“May cho cô là tôi vẫn còn ở đây đây,” Perry cố ra vẻ cứng cựa. Màn diễn có lẽ sẽ thành công nếu ông ta không bị những giọt mồ hôi rịn trên trán và đôi mắt lão liên đầy lo lắng bán đứng.

“Thỏa thuận thế này nhé, Dale,” Dana nói. “Khoản thù lao ông trả cho tôi khá hậu hĩnh cho một nhiệm vụ theo dõi đơn giản. Nhưng nó chẳng bõ bèn gì với việc tôi bị các nhân viên có vũ trang của Sở Mật vụ săn đuổi và bị hai gã tấn công. Hai gã đó nói tôi sẽ bị hiếp nếu không đưa những bức ảnh chụp Farrington và Charlotte Walsh ra. Ông biết tôi đã từng trải qua những gì, vì thế ông thừa rõ kiểu dọa dẫm đó tác động đến tôi tới mức nào.”

“Tôi chẳng liên quan gì đến những việc ấy cả.”

“Theo tôi được biết, ông là kẻ làm đảo lộn hoàn toàn cuộc sống của tôi. Tôi đã phải hạ một bảo vệ trong lúc chạy khỏi tổ uyên ương của Farrington. Sau đó, tôi phải bắn một gã tự xưng là đặc vụ liên bang để khỏi bị hiếp. Vì vậy, tôi không chỉ đang chạy trốn để bảo toàn mạng sống mà còn phải đối mặt với những cáo trạng nghiêm trọng. Nếu bị bắt, tôi sẽ không bảo vệ thân chủ của mình đâu, Dale. Tôi sẽ thỏa thuận bất cứ điều gì và chỉ điểm bất kì ai để bảo vệ bản thân. Tin tôi đi, vì lợi ích của chính ông và ông bạn ruột Christopher Farrington của ông, các người hãy trả tiền cho tôi và kết thúc chuyện này.”

“Cô muốn gì?”

“Tôi muốn được đảm bảo sẽ không bị săn đuổi nữa, và không phải chịu bất kì cáo buộc nào hay bị bắt vì bất kì tội nào phát sinh trong tình huống thảm họa này. Ngoài ra, tôi muốn một triệu đô-la.”

“Cô đùa chắc?”

“Tôi đã hạ giá rồi đấy, Dale. Tôi có thể đòi nhiều hơn. Nhưng tôi nghĩ ông bạn chí cốt của ông chỉ có thể nhanh chóng gom được chừng ấy. Với tôi, đó là khoản tiền rất lớn, nhưng với những kẻ vẫn thường qua lại cùng ông, đó chỉ là chút tiền còm. Nó cũng là khoản đền bù tương đối cân xứng với những gì tôi đã phải trải qua, và ít hơn rất nhiều lần so với số tiền Farrington sẽ phải trả cho một hãng PR để lèo lái dư luận, một khi tôi tung những bức ảnh ấy ra.”

“Cứ cho là tôi kiếm được số tiền ấy đi, nhưng cô bảo tôi gạt đi cả một cuộc điều tra cấp liên bang thế nào đây?”

Dana lắc đầu chán ghét. “Đừng chọc tức tôi nếu ông muốn lấy lại những bức ảnh kia. Ông là bạn bè thân thiết với cánh chính trị gia quyền lực trong bộ máy cầm quyền, bao gồm cả bộ trưởng Bộ Tư pháp. Hơn nữa, tổng thống còn là sếp của ông ta.”

“Làm sao tôi biết một khi cầm tiền xong, cô sẽ không bán các bức ảnh ấy cho ai khác?”

“Dale, mục đích lớn nhất của tôi không phải kiếm một triệu đô-la, mà là sống để tiêu nó. Tổng thống giết tôi lúc nào chẳng được. Tôi muốn Farrington có lí do để quên tôi. Tôi sẽ giữ lại một bộ ảnh làm vật đảm bảo và chúng sẽ được gửi cho báo chí nếu tôi chết không minh bạch. Nhưng nếu các người chơi đẹp, tôi sẽ giữ bí mật này suốt đời và mang theo nó xuống mồ.”

Perry lắc đầu. “Cô điên rồi, Cutler. Tôi không thể tin cô dám tống tiền cả tổng thống cơ đấy.”

“Tôi có gan làm hay không không quan trọng. Tôi đang sợ muốn chết đây này. Những bức ảnh ấy là thứ duy nhất giữ mạng cho tôi và để sống sót, tôi sẽ dùng chúng theo bất cứ cách nào có thể.”

Perry nhìn mặt bàn. Khi nhìn lên, ông ta có vẻ hối hận. “Tôi rất tiếc vì đã lôi cô vào rắc rối, và tôi rất tiếc về chuyện xảy ra trong căn hộ của cô, nhất là sau chuyện cô phải trải qua hồi làm cảnh sát. Tôi thực sự không biết đã gây cho cô rắc rối lớn đến thế khi yêu cầu cô nhận làm việc này. Tôi tưởng sẽ giúp cô kiếm tiền dễ dàng.”

“Nhưng hóa ra chuyện không như ông tưởng.”

“Tôi có một phần trách nhiệm trong chuyện này và sẽ làm hết sức để gỡ rối cho cô. Giờ hãy ra khỏi đây và tôi sẽ xem mình có thể làm gì.”

“Cảm ơn, Dale.”

“Tôi thích cô, Cutler ạ. Cô cứng rắn và luôn hoàn thành tốt công việc. Tin tôi đi, cô sẽ bình an vô sự thôi.”

Chính mấy tiếng “tin tôi đi” đã đánh động cô. Dana suýt nữa đã tin vào sự hồi tâm chuyển ý của Perry. Có chuyện gì đó đang diễn ra, và cô biết nó chẳng tốt lành gì. Trong lúc mỉm cười tỏ ý tin tưởng Perry, cô đảo mắt nhìn khắp quán. Không ai có biểu hiện khác lạ, như vậy những kẻ đi cùng Perry hẳn đang ở bên ngoài.

“Sao cô không cho tôi số điện thoại để tiện liên lạc khi tôi có tin cho cô?” Perry nói.

“Cứ để tôi gọi.”

“Cũng được. Cho tôi một ngày để xử lí công chuyện. Tôi sẽ có tin sớm thôi.”

“Tốt lắm. Cảm ơn ông, Dale.”

“Để tôi tiễn cô,” Perry nói.

“Tôi phải đi vệ sinh cái đã. Ông không cần chờ tôi đâu.”

“Được rồi, tôi sẽ sớm nói chuyện với cô.”

Dana nhìn Perry đi ra. Cô thật muốn cốc đầu mình vì đã không soát người lão luật sư. Cô cá là ông ta cài máy nghe trộm để truyền đi cuộc nói chuyện của họ. Nếu vậy, rất có thể bọn chúng đang chờ cô lối ra cạnh nhà vệ sinh. Dana đi theo hướng đó trước khi lùi vào bếp. Trong đó chỉ có hai đầu bếp thấp lùn và cả hai đều trở mắt nhìn lúc cô lột phẳng quần bò áo phông rồi mặc bộ quần áo Charlie Foster để sẵn trong một cái túi đựng rác. Cô chụp một tấm lưới lên đầu và mặc một chiếc quần rộng thùng thình cùng với dăm cái áo khoác. Trông cô đã mập mạp và nặng nề hơn rất nhiều. Thêm chiếc tạp dề, kính không số và một khẩu .45 là hoàn tất bộ ngụy trang. Xong xuôi, Dana trút đồ ăn thừa vào một túi rác và quần áo vừa thay ra vào một chiếc túi khác trước khi mở cửa sau để lên nhìn ra hẻm. Không có ai chờ cô ở trước cửa, nhưng cô trông thấy một cái bóng ở một đầu hẻm. Có thể ở đầu kia cũng có người.

Cô giở giọng làu bàu bằng tiếng Tây Ban Nha rằng những tên khốn ấy lúc nào cũng bắt cô phải tha lỗi đồng phân này.

“Tao là đầu bếp chứ có phải thằng đồ rác đâu.”

Dana mở nắp thùng rác và vứt một túi vào trong. Sau đó, cô vừa hùng hổ đi trên con hẻm vừa lèm bèm. Khi một người đàn ông bước ra khỏi bóng tối để kiểm tra, cô nắm chặt khẩu súng giấu trong người và nhìn hẩn.

“Mày muốn gì, pendajo?*” Cô sừng sỏ hỏi.

“Xin lỗi” người đàn ông nói và bước trở lại bóng tối.

Dana hít một hơi và vội vã bước theo con đường thoát hiểm đã vạch sẵn từ nhiều giờ trước. Vừa đi, cô vừa tưởng tượng ra những đôi mắt đang dõi theo và chờ đợi một tiếng súng nổ nhưng hóa ra, cô cải trang quá tài tình. Vài phút sau, cô ngồi lên chiếc Harley và phóng tít mù khỏi quán 911.

Chương 15

Khi đang vận động tranh cử ở Iowa, Christopher Farrington được tin cảnh sát đã xác định Charlotte Walsh là nạn nhân mới nhất của Thợ Xẻ. Ông lệnh cho Charles Hawkins bay tới địa điểm vận động tiếp theo. Sau khi nhận được thông báo rằng trợ thủ của mình đã tới, ông vội chạy từ một buổi gây quỹ đang tham gia về khách sạn.

Farrington rất kích động lúc bước vào phòng khách sạn. Sau khi yêu cầu mọi người ra hết, ông chất vấn bạn mình ngay.

“CNN vừa thông báo Charlotte là nạn nhân mới nhất của Thợ Xẻ. Trùng hợp quá nhỉ!”

Hawkins nhún vai. “Anh luôn gặp may, Chris ạ.”

Farrington lừ mắt với Hawkins. “Có chuyện gì với anh thế? Thợ Xẻ D.C ư? Anh đang nghĩ cái quái gì vậy? Đó là vụ án nóng hổi nhất Washington kể từ sau những vụ bắn tỉa*. Khi chúng ta đang cần ẩn trong tối, anh lại mang chúng ta lên đài truyền hình quốc gia!”

“Chúng ta vẫn ẩn trong tối đấy chứ. Chỉ có Thợ Xẻ ra ngoài sáng thôi. Ai có thể tìm ra mối liên hệ giữa cô sinh viên năm hai với tổng thống Hoa Kỳ nào?”

“Cô thám tử chết tiệt đó chứ ai. Anh tìm được cô ta chưa?”

“Chưa. Cô ta hẹn gặp Dale Perry và chúng tôi đã cài máy nghe trộm lên anh ta, nhưng cô ta trốn mất rồi.”

“Chết tiệt, Chuck, sao lại thế được? Cô ta là loại thám tử rẻ tiền. Còn anh có lực lượng đặc nhiệm và công nghệ tiên tiến nhất trợ giúp. Tại sao anh không truy lùng cô ta bằng vệ tinh?”

“Chúng tôi tưởng không cần. Chúng tôi tưởng đã lừa được cô ta, nhưng cô ta xoay sở rất tài.”

“Tại sao cô ta hẹn gặp Dale?”

“Cô ta muốn bán những bức ảnh lấy một triệu đô-la và được đảm bảo

rằng chúng ta sẽ để cô ta yên.”

“Vậy mua đi.”

“Không đơn giản như vậy. Cô ta đã bảo Dale là cô ta sẽ giữ một bộ ảnh làm vật đảm bảo để phòng chúng ta lật lọng.”

“Chúng ta sẽ không lật lọng.”

“Chris, nếu trả tiền, chúng ta sẽ khuyến khích cô ta bán thêm một bộ nữa cho báo chí. Chúng ta sẽ không dám giết cô ta một khi những bức ảnh ấy bị lộ. Anh sẽ trở thành nghi can chính nếu cô ta chết, cho dù vì một nguyên nhân tự nhiên nhất. Thiên hạ sẽ đồn ầm lên. Gaylord sẽ buộc tội anh sai khiến CIA đầu độc cô ta bằng một loại chất độc ngoại lai, không để lại dấu vết nào đó khiến nạn nhân đột quy. Nếu không chế được Quốc hội, chúng ta có thể ngăn chặn cuộc điều tra, nhưng sự thật đâu phải thế. Kể cả khi anh cũng được minh oan thì cuộc điều tra cũng kéo dài qua hết kì bầu cử và tai tiếng xấu sẽ giết chết anh.”

“Thế anh định làm gì Cutler?”

“Tìm ra cô ta. Một khi chúng tôi bắt được cô ta, tôi đảm bảo cô ta sẽ nói mọi điều chúng ta muốn nghe.”

“Vậy tìm cô ta nhanh đi. Tôi có dự cảm rất xấu về chuyện này.”

“Đừng lo. Mọi việc đều trong tầm kiểm soát.”

“Tôi lại không thấy vậy,” Farrington nói. “Tôi còn cần biết việc gì nữa không?”

Hawkins do dự.

“Anh giấu tôi điều gì vậy?”

“Có vài vấn đề nằm ngoài dự liệu của tôi, nhưng anh không cần lo lắng đâu.”

“Vấn đề gì?”

“Một người của chúng ta ở chỗ Gaylord báo rằng bà ta sẽ dùng vụ Thợ Xẻ để chống lại anh. Bà ta sẽ nói bóng gió rằng đến bảo vệ người dân D.C trước một tên sát nhân anh còn chẳng làm nổi, thì sao người dân toàn Hoa Kỳ dám tin anh có thể bảo vệ toàn bộ đất nước.”

“Lố bịch! Tôi chẳng liên quan gì đến việc truy tìm Thợ Xẻ hết. Đó là việc của cảnh sát địa phương.”

“FBI đã thành lập một ban chuyên án rồi,” Hawkins chỉnh lại.

“Đúng, nhưng tôi chẳng liên quan gì đến việc đó. Anh bảo Hutchins đình

chính lại mọi chuyện đi” ông ra lệnh, nhắc tới viên thư kí chuyên xử lí các sự vụ liên quan tới cánh báo chí, Clem Hutchins.

“Chúng tôi đang làm đây.”

“Tốt. Anh đã nói là vài vấn đề, số nhiều. Còn chuyện gì nữa?”

“Nguồn tin của tôi còn thông báo người của Gaylord đang nghi ngờ Walsh là gián điệp của chúng ta.”

“Họ chứng minh được chưa?” Farrington lo lắng hỏi.

“Tôi không nghĩ vậy. Họ có thể chứng minh cô ta từng làm tình nguyện viên cho chúng ta trước khi đổi phe, còn chuyện cô ta đã đưa bản danh sách các nhà bảo trợ bí mật cho chúng ta thì không.”

“Nếu việc chúng ta bảo Charlotte ăn cắp tài liệu từ trụ sở tranh cử của Gaylord lộ ra, tôi sẽ đi tong mất. Đó sẽ là một vụ Watergate* thứ hai.”

“Anh không cần phải lo lắng đâu, Chris. Cho dù Gaylord chứng minh được Walsh là gián điệp của chúng ta, bà ta cũng không thể dùng thông tin ấy mà không đả động tới danh sách kia. Việc đó sẽ làm lộ những khoản gây quỹ bất hợp pháp của bà ta.”

“Đúng thế” Farrington cười nhẹ nhõm rồi trầm ngâm lại ngay. “FBI sắp tóm được Thợ Xẻ chưa?”

“Nguồn của tôi ở Cục nói rằng họ không biết hắn là ai.”

“Tốt. Có lẽ họ sẽ không bao giờ bắt được hắn. Đó sẽ là viễn cảnh tốt nhất của chúng ta.”

“Tôi đồng ý. Nhưng có thể nếu tay Thợ Xẻ bị bắt, hắn vẫn nhận tội giết Walsh để tăng danh tiếng cũng nên. Còn nếu hắn chối, ai sẽ tin hắn nào?”

Farrington thở dài. “Anh nói đúng. Được rồi, hãy tập trung vào cô nàng thám tử. Tôi muốn cô ta bị bắt và vô hiệu hóa. Hãy làm bất kì việc gì cần thiết. Một khi đã xử lí xong cô ta, chúng ta sẽ an toàn.”

Đột nhiên Farrington chìm vào suy nghĩ. Khi cất tiếng, ông có vẻ rất buồn. “Cô bé đó rất ngoan” ông khẽ nói.

Hawkins muốn nói với Farrington rằng đáng lẽ bạn mình phải nghĩ về những hậu quả trước khi ngủ với cô tình nguyện viên trẻ tuổi kia, nhưng sau đó, ông ta quyết định giữ im lặng.

Chương 16

Keith Evans không thích giao du chơi bời, do đó với anh, làm việc cả cuối tuần không đòi hỏi sự hi sinh nào. Sáu tháng trước, lúc chia tay Evans, cô bạn gái cuối cùng đã nói nếu muốn gặp anh, chắc cô phải phạm một tội nào đó cấp liên bang mất. Evans thích bóng bầu dục nhưng giải Super Bowl đã kết thúc từ mấy tháng trước, và anh không hứng thú gì bóng rổ hay bóng chày, tuyệt nhiên không thấy golf có gì hay ho. Mỗi khi bắt đầu thấy thương thân, anh càng lao vào công việc. Việc khóa chặt các vấn đề cá nhân của anh trở nên khó khăn hơn mỗi khi khối lượng công việc giảm xuống, hoặc như bây giờ, khi vụ án đang đậm chân tại chỗ.

Cuối tuần vừa rồi, Evans ngồi đọc lại từng trang hồ sơ vụ Thợ Xẻ, hi vọng sẽ tìm ra một manh mối mới, nhưng rốt cuộc chỉ thu được chứng mỗi mắt. Giờ đã là cuối buổi sáng thứ hai và anh chẳng thiết làm gì bởi sau hai ngày thứ bảy và chủ nhật vừa rồi, anh đã kiệt quệ. Có vẻ như hi vọng duy nhất của anh là một lúc nào đó Thợ Xẻ sẽ mắc sai lầm, nhưng việc ấy dường như khó xảy ra.

Những kẻ thái nhân cách, tâm thần phân liệt, rối loạn nhân cách chống xã hội (hay bất kể cái tên nào đang được dùng hiện nay)* có thể giết người không chớp mắt vì chúng không có chút thương cảm nào đối với nạn nhân. Evans nghĩ nguyên nhân sâu xa là do chúng chưa từng thực sự hòa nhập cộng đồng như những người bình thường khác. Anh tin rằng tất cả bọn trẻ con đều bị thái nhân cách vì chúng chỉ biết đến bản thân và nhu cầu của chính mình. Bố mẹ bọn trẻ phải dạy chúng biết nghĩ xem hành động của chúng tác động lên người khác như thế nào. Bọn giết người hàng loạt chưa từng hoàn thành khóa học ấy nên chúng không có lương tâm. Lí do Evans tin Thợ Xẻ rồi sẽ phạm sai lầm là vì đa số các tên sát nhân, giống như hầu hết lũ trẻ con, đều tin rằng chúng là cái rốn vũ trụ và luôn luôn đúng. Nếu làm hỏng chuyện, chúng lập tức đổ lỗi cho người khác: nạn nhân, luật sư hay bất cứ người hay thể chế nào mà chúng có thể lợi dụng. Rắc rối chính

với giả thuyết này là hầu hết bọn giết người hàng loạt đều thông minh hơn mức trung bình, thế nên phải mất một thời gian chúng mới mắc sai lầm nghiêm trọng. Nhưng đợi đến lúc đó thì đã có quá nhiều phụ nữ phải chết rồi.

Ngay trước giờ ăn trưa, trong lúc xử nốt chiếc bánh sandwich mua sẵn, Evans cầm một bản báo cáo về nạn nhân đầu tiên của Thợ Xẻ lên và nhận ra anh đã đọc nó từ một tiếng trước. Không nghĩ ra được cách nào để giết thời gian, anh đứng dậy và đi ra máy pha cà phê. Anh vừa đi được nửa đường thì điện thoại reo vang.

“Evans đây” - anh trả lời.

“Bác sĩ Standish đang ở đường dây số hai,” nhân viên lễ tân thông báo.

Evans bấm nút và được chào đón bằng giọng nói vui vẻ của Standish.

“Tôi đã khám nghiệm xong tử thi của Charlotte Walsh và chúng ta cần nói chuyện.”

Standish nhất quyết đòi gặp Evans ở một nhà hàng Italia cách văn phòng pháp y vài dãy phố. Evans tìm thấy vị bác sĩ đang ngồi sâu trong nhà hàng. Standish chọn chỗ ấy vì lo bữa ăn của những vị thực khách khác sẽ hỏng bét nếu họ trót nghe được những mô tả giải phẫu học tỉ mỉ thường có trong mỗi cuộc thảo luận về khám nghiệm tử thi. Dù Standish chẳng lạ lẫm gì với máu tươi lẫn máu đông do phải tiếp xúc mỗi ngày, ông biết rõ phần lớn người dân Hoa Kỳ không giống như ông. Điều ấy đã được chứng minh ngay từ những phiên tòa đầu tiên ông đứng ra làm chứng. Một thành viên bồi thẩm đoàn ba mươi hai tuổi, vốn kinh doanh đồ điện gia dụng, đã ngất xỉu khi nghe ông mô tả cái chết do chiếc cửa máy gây ra. Phiên tòa ngày ấy xét xử một tên trùm ma túy xấu xa.

“Chào Art,” Evans nói và ngồi xuống ngay lúc một bồi thẩm tiến lại chỗ họ.

“Thử món scaloppini thịt bê ấy,” bác sĩ pháp y gợi ý trong lúc thưởng thức món mì spaghetti sốt cà chua.

“Tôi ăn rồi,” anh nói với Standish. “Làm ơn cho tôi cà phê thôi,” anh bảo người bồi thẩm.

“VẬY anh có gì cho tôi nào?” Evans hỏi ngay khi anh bồi thẩm đi khuất.

“Vài thứ lạ lùng” Standish trả lời lúc miệng đã rảnh.

“Ồ?”

Vị bác sĩ pháp y cầm một tập giấy khi này đặt trên ghế bên cạnh ông lên

và thả cho Evans.

“Đầu tiên là nguyên nhân cái chết. Đôi mắt đã bị khoét mất và có rất nhiều vết thương giống như các nạn nhân khác của Thợ Xẻ. Phần thân và bộ phận sinh dục bị bầm tím và có một loạt những vết thương quanh cổ. Thực tế, toàn bộ cái cổ gần như bị đứt lìa.”

“Nghe có vẻ giống với các vụ khác.”

“Đúng, chỉ có điều các nạn nhân khác bị đâm chém trước khi chết. Phần lớn các vết thương của Walsh đều có sau đó. Tôi có thể khẳng định điều này là vì không tìm thấy lượng máu đáng lẽ phải có khi một người bị đâm lúc tim còn đập.”

“Vậy cái gì đã giết Walsh?”

“Một câu hỏi thú vị. Trong lúc lấy não ra, tôi đã phát hiện một vết thương có thể do một vật sắc nhọn đâm vào gáy, ở điểm nối giữa hộp sọ và đốt sống cổ. Việc đó đã cắt đứt tủy sống và gây ra cái chết bất đắc kì tử nhưng gần như không chảy máu.”

“Vậy là vết thương đâm vào cổ đã giết chết Walsh, nhưng Thợ Xẻ vẫn tiếp tục tấn công như thể cô bé còn sống.”

“Đó là một cách nhìn nhận.”

“Có lẽ hẳn điên lên vì vết thương đầu tiên đã giết chết nạn nhân và lao vào đâm chém tiếp trong cơn giận dữ.”

“Cũng có thể,” Standish đồng tình trước khi đưa thêm vài miếng thịt bê vào miệng. Evans nhấm nháp cà phê và ngẫm nghĩ trong lúc chờ bác sĩ nuốt xong.

“Chúng ta còn có vài điểm dị thường khác,” Standish nói và dùng chiếc nĩa vẩy máu đỏ chỉ đặc vụ FBI. “Tôi không thấy bằng chứng cường dâm như trên các nạn nhân khác. Các báo cáo khám nghiệm của những người phụ nữ khác đều liệt kê các vết bầm dập quanh bộ phận sinh dục và những dấu hiệu khác của việc bị cưỡng hiếp. Tuy nhiên, với trường hợp Walsh tôi không tìm thấy dấu hiệu nào cho thấy hung thủ có giao cấu với nạn nhân.”

Evans xò rộng hai bàn tay và nhún vai. “Biết đâu hẳn không có hứng khi cô ấy đã chết.”

“Đúng.”

“Còn điểm dị thường nào không?”

“Anh biết về dư chất vẫn tìm thấy trong miệng các nạn nhân chứ?”

“Thứ mà các anh không xác định được?”

“Đúng. Anh tìm thấy nó ở tất cả các nạn nhân, đúng không?”

Evans gật đầu.

“Nó không có trong miệng Walsh.”

Evans cau mày. “Vậy anh đang gợi ý là chúng ta gặp một vụ bắt chước.”

“Tôi chẳng gợi ý gì cả. Tôi chỉ là anh thợ mổ thôi. Anh mới là thám tử.”

“Các vết thương trong vụ này giống các vụ khác đến mức nào?”

“Ồ, phương pháp gây án gần như y hệt, trừ vết thương chí mạng ở cổ.”

“Có khi nào kẻ đó đã gây ra các vết thương khác ở cổ sau khi nạn nhân chết hòng che giấu nguyên nhân tử vong thực sự không?”

Standish nhún vai. “Mọi chuyện đều có thể. Tôi sẽ nói rằng gây ra chùng ấy vết thương đã đạt hiệu quả tốt. Tôi chẳng thể vô tình phát hiện ra vết thương chí mạng nếu không tự lấy bộ não ra.”

Evans im lặng một lúc và Standish chớp cơ hội này để xử lý nốt bữa trưa.

“Nếu chúng ta đang có một vụ bắt chước tinh vi tới độ này thì hẳn hung thủ thật sự phải từng thấy các thi thể ở các vụ trước, hay có xem qua ảnh cùng biên bản hiện trường và khám nghiệm pháp y.” Evans lăm băm một mình.

“Tôi cũng nghĩ thế” bác sĩ tán đồng. “Trừ khi báo chí mô tả cực kì chi tiết về các vết thương trên người từng nạn nhân một.”

“Không, báo chí hay truyền hình không mô tả chi tiết như thế. Art, nói cho tôi biết, Thợ Xẻ có thể lỡ tay giết chết Walsh không? Điều đó sẽ củng cố giả thuyết hẳn chém cô ấy sau khi chết trong cơn giận dữ. Anh biết đấy, hẳn định sẽ chơi với cô ấy một lúc, thế mà cô ấy lại lăn đùng ra chết. Việc đó có thể làm hẳn điên lên.”

“Như tôi đã nói, mọi chuyện đều có thể, nhưng tôi thực sự không thấy cái chết này là do bất cẩn. Nói thế chẳng khác nào một kẻ hiếp dâm bảo hẳn bị ngã và cửa quý của hẳn vô tình lọt vào người nạn nhân. Đây là một vết dâm khá chuẩn đấy.”

Evans cau mày rồi lắc đầu. “Cảm ơn đã làm hỏng cả ngày hôm nay của tôi.”

“Này, đừng đổ lỗi cho tôi. Tôi chỉ làm việc của mình.”

“Giờ tôi phải tìm những hai gã sát nhân. Làm như tôi cần thêm việc ấy.”

“Rồi anh sẽ phá được vụ này thôi, Keith. Nhớ là: dù gió mưa dù tuyết

giá, dù nắng cháy dù đêm đen cũng không... Ấy, chờ đã, hình như đó là ngành ca của bưu tá. Thế các anh làm gì trong những ngày tuyết rơi và mưa gió hả?”

“Chúng tôi săn đuổi bọn xấu. Mặc dù có những ngày này dễ dàng hơn các ngày khác.”

PHẦN BỐN
Thi thể và ngón tay út

Oregon

Chương 17

Sáng thứ bảy, Brad Miller lái xe tới Salem để gặp Clarence Little lần thứ hai. Ginny Striker ngồi kế bên và anh rất cảm ơn công ty. Anh thường không có ai bầu bạn vào những dịp cuối tuần. Anh cũng thích bàn bạc chiến thuật hành động với nữ luật sư xinh đẹp này. Đúng ra, anh thích mọi điểm ở Ginny. Điều tốt đẹp duy nhất có được từ nhiệm vụ Tuchman giao cho anh là cơ hội ở bên Ginny. Khi ở cùng cô, anh không hồi hộp hay căng thẳng sinh lí như hồi hẹn hò Bridget Malloy. Dường như Bridget luôn làm mọi cách để đặt anh vào tình trạng ấy. Còn Ginny thực sự tốt bụng và mâu thuẫn duy nhất giữa họ chỉ xảy ra khi anh không chịu cho cô gặp Clarence Little.

“Chị có điên không đấy?” Brad đã trả lời khi Ginny đề cập đến chuyện đó. “Tôi không muốn chị lại gần Little trong bán kính một cây số ấy chứ.”

“Tôi sẽ tuyệt đối an toàn mà, Ginny một mực cam đoan. “Cậu bảo giữa hai người có tường bê tông và kính chống đạn còn gì. Hẳn tiếp cận tôi thế nào được?”

“Vấn đề không phải thế. Tôi không muốn hẳn biết đến sự tồn tại của chị. Lỡ hẳn thoát được thì sao?”

“Tôi không nghĩ tương lai của Little có dính dáng đến hai chữ tự do đâu, Brad. Hẳn ta đang phải lãnh đến ba án tử hình.”

“Tôi không muốn để ngỏ bất kì cơ hội nào.”

“Tốt bụng quá nhỉ,” Ginny chấm biếm. “Nhưng thái độ hào hiệp của cậu hơi bị lỗi thời rồi. Hồi còn làm ở phòng cấp cứu, tôi đã từng chung tay khuất phục những gã lái xe phê nửa kia. Tôi biết cách tự vệ. Nếu Clarence lao qua cửa kính, tôi sẽ bảo vệ cậu.”

Tuyệt vọng, Brad phải đưa ra chiêu bài cuối cùng. “Nghe này Ginny, tôi biết chị cứng rắn. Có lẽ còn hơn cả tôi. Nhưng chị sẽ làm hẳn phân tâm.”

Ginny mở mồm định nói nhưng Brad đã giơ tay lên. “Nghe tôi nói đã. Gã này rất thích chơi mèo vờn chuột. Hẳn đang làm thế với tôi, ngay lúc

này. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu vụ ngón út kia chỉ là một trò đùa bệnh hoạn, hòng làm chúng ta phải chạy đôn chạy đáo khắp Oregon mà chẳng thu được gì. Có Chúa mới biết hẳn sẽ bắt chị làm gì nếu chị xuất hiện bên cạnh tôi. Món ăn tinh thần của Little là tra tấn phụ nữ. Nếu hẳn không thể đặt tay lên người chị, hẳn sẽ nghĩ ra một cách để chơi trò úp mở với chị và chúng ta sẽ càng khó xác định hẳn có nói thật về bằng chứng ngoại phạm không.”

Ginny khoanh tay trước ngực và nhìn đăm đăm ra ngoài kính chắn gió. Sự im lặng của cô là một dấu hiệu tốt. Như vậy, cô đang suy ngẫm về những điều anh nói. Cho dù có phi lí đến mấy thì Brad vẫn lo ngại về những chuyện có thể xảy ra nếu Clarence Little gặp Ginny Striker.

Trong chuyến đi thăm tù lần thứ hai, anh thấy những người khách khác trong phòng chờ, nhưng họ đều có cái vẻ mệt mỏi vô vọng và niềm vui giả tạo như những phụ nữ anh gặp vào lần đầu tiên tới gặp Clarence Little. Khi nghe thấy gọi mình, anh cảm thấy như một người từng trải trong lúc đi qua cửa kiểm tra kim loại, đi bộ xuống con dốc tới khu vực thăm tù và vào phòng biệt lập dành riêng cho các tử tù. Đáng lẽ anh phải nghĩ về cuộc gặp trong lúc chờ lính gác đưa thân chủ tới. Thế nhưng Ginny lại choán hết toàn bộ tâm trí anh. Cô còn giận vì anh không đưa cô vào trong nhưng vẫn phải bắt đắc dĩ thừa nhận rằng việc để cô ở gần với kẻ có những tư tưởng biến thái về quan hệ nam nữ sẽ không tốt cho việc khám phá sự thật đằng sau lời tuyên bố vô tội kia. Vậy là trong lúc Brad chờ Little, Ginny vừa chờ anh ở quán cà phê gần nhà tù, vừa cặm cụi làm việc với cái laptop để hoàn thành các công việc cấp trên giao.

Cánh cửa mở ra và hai lính gác hộ tống Little đi vào khu vực chật chội ở bên kia tấm kính. Trông thấy Brad, hẳn liền mỉm cười. Nụ cười này có lẽ chỉ là một cách chào đón hỏi, nhưng Brad nghi nó là dấu hiệu cho thấy sự tự mãn của Little vì đã chiến thắng trong cuộc đấu cân não.

Little và Brad cùng nhắc điện thoại lên ngay khi lính gác đi ra.

“Cảm ơn vì lại đến tìm tôi,” Little nói. “Cậu không biết cả ngày trời ngồi ru rú trong xà lim buồn chán đến thế nào đâu. Mỗi một điều khác biệt trong lịch hằng ngày đều là món quà tuyệt vời dành cho tôi.”

“Tôi mừng vì đã làm ngày của ông tươi sáng hơn, ông Little,” Brad gượng gạo nói. “Nhưng tôi ở đây để nghe về vị trí giấu những ngón út, nhằm giúp ông xóa án vụ Laurie Erickson.”

Nụ cười của Little nở rộng hơn. “Tôi biết có thể tin tưởng cậu mà.”

“Vâng, thế chúng ở đâu?” Brad hỏi, chỉ muốn nhanh nhanh chóng chóng kết thúc cuộc gặp.

“Trước khi tôi kể cho cậu nghe chỗ chôn kho báu, sao cậu không kể cho tôi nghe một chút về cậu nhỉ?”

Brad đảo mắt. “Đây không phải phim *Sự im lặng của bầy cừu* chứ? Ông không định bắt tôi đối những mảnh ghép đời tư lấy manh mối về nơi giấu những ngón út đấy chứ?”

Little cười phá lên. “Không hề. Tôi chỉ không vội về phòng giam thôi. Vả lại, tôi nghĩ mình xứng đáng được hiểu thêm về trình độ của người mà tôi sắp giao phó cả mạng sống.”

“Thôi được rồi. Ông muốn biết gì?”

“Âm giọng của cậu cho thấy cậu lớn lên ở Bờ Đông.”

“New York. Long Island.”

“Và cậu cũng học đại học ở New York chứ?”

“Đại học Hofstra.”

“Chuyên ngành gì?”

“Văn học.”

“Nghe có vẻ không thực tế cho lắm. Sao không phải là một ngành khoa học hay kỹ thuật?”

“Tôi không giỏi toán hay khoa học và tôi thích đọc sách.”

“Vậy lựa chọn chính xác rồi. Cậu học luật ở đâu?”

“Fordham.”

“Cậu không đủ điểm để vào đại học Columbia hay đại học New York à?”

“Điểm thì đủ, nhưng tôi làm các bài thi đầu vào không tốt lắm. Chúng ta quay lại với những ngón út được chưa?”

“Tôi thấy là cậu sắp hết kiên nhẫn rồi. Sốt ruột không tốt đâu nhé. Tôi thường dành rất nhiều thời gian với những cô bạn gái của mình. Brad, mảnh của tôi là thế này: Đừng bao giờ giết họ quá nhanh. Thế sẽ mất vui lắm đấy.”

“Thôi, tôi chịu hết nổi rồi. Tôi không nghĩ có bộ sưu tập ngón út nào hết. Tôi nghĩ ông chỉ đang đem tôi ra làm trò cười thôi.”

“Nếu không có bộ sưu tập, vậy chuyện gì đã xảy ra với những ngón út?”

“Ông biết, ông Little. Tôi không quan tâm. Giờ tôi đi đây. Tôi sẽ làm hết

sức mình với bản tóm tắt biện hộ cho ông và tôi sẽ cãi cho đơn kháng cáo của ông. Tuy nhiên, tôi sẽ không phí thời gian của bản thân và hăng luật để chơi trò đấu trí nhảm nhí với ông.”

Brad đứng lên và Little bắt đầu cười rũ rượi. “Ngồi đi. Tôi đang trêu cậu đấy. Tôi thích phim *Sự im lặng của bầy cừu*, mặc dù nó hoàn toàn hoang tưởng. Tất cả các phim làm về những kẻ giết người hàng loạt đều lỗi bịch. Tôi chẳng xem hết nổi một phim nào. Chúng cho tôi cảm giác đi nghỉ mà như đi làm vậy.”

Brad nhìn qua kính, nhưng không chắc phải đáp lại thế nào.

“Làm ơn ngồi xuống đi. Tôi chỉ muốn xem tôi có thể lừa cậu được bao lâu thôi. Tôi thậm chí còn không nói chuyện như thế này. Tôi chải tóc theo kiểu khác những lúc không gặp cậu. Tôi chỉ đang trưng ra màn nhập vai Hannibal Lecter tốt nhất thôi.”

“Màn nhập vai tốt nhất...” Brad lắc đầu, trong lòng vô cùng hoang mang. “Có chuyện gì mới được?”

“Tôi đã nghĩ cậu trông đợi gặp một kẻ lập dị và tôi không muốn làm cậu thất vọng. Chỉ là trò đùa vô thưởng vô phạt thôi. Tôi thực sự xin lỗi vì đã trêu chọc cậu.”

“Tôi không thích bị người khác chơi cái một.”

“Tôi đã xin lỗi rồi còn gì. Chỉ là ngồi ở trong tù suốt ngày mà chẳng có việc gì làm thì chán quá. Đây là một cách giết thời gian.”

“Thế vụ những ngón út cũng là bịa đặt à?”

Little nghiêm mặt ngay lập tức. “Không, chúng là thật. Hãy nhờ ai đó kiểm tra dấu vân tay và cậu sẽ thấy tôi hoàn toàn không liên quan tới cái chết của cô trông trẻ. Và tôi rất, rất muốn giúp tóm cổ thằng khốn nạn dám cả gan đổ tội cho tôi.”

Brad ngồi xuống. “Không nói nhăng nói cuội nữa nhé. Những ngón út ở đâu?”

“Chúng hơi khó tìm một chút. Hãy cho tôi biết cậu có thích dã ngoại không?”

“Không hẳn. Về cơ bản, tôi là người phố.”

“Chà, tôi là người thôn, và tôi yêu thích leo núi, đi săn và thám hiểm. Oregon này có rất nhiều khu thiên nhiên hoang dã tuyệt vời. Cậu sẽ cảm ơn tôi vì đã giới thiệu cho cậu một nơi.”

Ôi, *chết tiệt*, Brad nghĩ. Với anh, một cuộc đi bộ qua Công viên Trung

tâm đã là thám hiểm vùng hoang dã rồi. “Ông chôn chúng trong rừng à?”

Little gật đầu. “Khi đang trên đường mang thêm một ngón út đến chỗ ấy, tôi bắt gặp Peggy và bạn trai cô ta. Hắn có vẻ xấu hổ. Dù không định giết cô ta từ trước, nhưng tôi không thể bỏ qua cơ hội trời cho.”

“Các ngón tay cũng được chôn gần tử thi à?”

“Rõ ràng cậu nắm bắt nhanh hơn gã luật sư trước của tôi rất nhiều. Nếu là cậu thì tôi đâu phải chịu án oan sai như bây giờ. Và giờ chúng ta chẳng cần làm đủ các thủ tục rắc rối để giải oan cho tôi.”

“Vụ săn lùng kho báu này có bao gồm việc ngủ một đêm trong rừng không?” Brad đã bắt đầu lo đến gấu và sư tử núi.

“Không. Tôi đã bảo cậu rồi, Peggy rời Portland vào thứ tư và đang cắm trại khi bị tôi bắt gặp. Điểm khởi đầu của con đường mòn chỉ cách Portland vài giờ đi đường, và tôi đã chôn báu vật của mình ở gần thác nước, từ một đường nhánh đi vào khoảng tám cây số nữa. Hai cái xác được chôn rất gần đấy. Gửi lời chào của tôi tới họ nhé.”

“Ông biết là tôi sẽ phải nói cho các nhà chức trách biết vị trí hai thi thể và giao nộp những ngón út chứ?”

“Tôi ủy quyền cho cậu làm bất cứ việc gì cần thiết để bắt tên khốn đã đồ tội cho tôi” Ánh mắt Little đột nhiên trở nên mơ màng. “Sẽ thú biết mấy nếu hắn cũng bị giam trong khu tử tù, ngay cạnh tôi lại càng tuyệt. Việc đó sẽ tạo ra vài cơ hội hấp dẫn.”

Chương 18

Sáng chủ nhật, Brad và Ginny lái xe trên đường I-5, đi qua nhà tù và rẽ về phía đông, tới dãy núi Cascade. Chẳng bao lâu, những cửa hàng bán lẻ, nhà trọ và trạm xăng ở cửa ngõ các tiểu bang đã nhường chỗ cho trang trại và rừng cây. Nhịp độ làm việc ở *Reed, Briggs* hồi hải đến nỗi Brad đã không có chút thời gian nào để khám phá Oregon, và anh thấy ngạc nhiên trước sự biến mất nhanh chóng của những cảnh tượng na ná vùng đô thị và ngoại ô nơi Bờ Đông. Dân số ở các thị trấn mà họ lái xe qua chỉ khoảng vài nghìn hoặc vài chục nghìn, con đường họ đi chạy song song với dòng sông hoặc những cánh rừng rậm, chứ không phải các khu mua sắm liên hợp và tổ hợp nhà giống nhau y đúc. Thi thoảng con đường cao tốc hai làn lại uốn khúc và một đỉnh núi tuyết phủ bất ngờ sừng sững đằng sau những vạt đồi xanh rì rộng lớn, và biến mất khi con đường một lần nữa rẽ sang hướng khác.

“Có giống miền Trung Tây tí nào không?” Brad hỏi đùa. “Cậu đùa đấy à? Ở quê tôi, tòa nhà cao năm tầng đã được coi là núi rồi. Cảnh ở đây tuyệt quá.”

“Long Island cũng bằng phẳng như bánh kếp vậy. Ngày xưa, đó là lãnh địa của các dòng sông băng. Khi rút đi, chúng biến toàn bộ chỗ ấy thành một bãi đỗ xe. Và tôi không thể nhớ đã từng nhìn thấy nhiều màu xanh như thế này bao giờ chưa, ngoại trừ trong ngày lễ Thánh Patrick.”

Ginny mỉm cười rồi nhìn xuống bản đồ MapQuest tải từ Internet xuống. Đã một tiếng rưỡi trôi qua kể từ lúc họ rời đường I-5.

“Chú ý nhìn biển báo bãi cắm trại Reynolds ở bên trái đường nhé.”

Ginny đang mặc áo phông và quần soóc, khiến Brad đôi lúc len lén liếc nhìn chân cô. Anh mặc áo phông, quần bò và đi giày đế mềm, bởi đó là những thứ duy nhất trong tủ quần áo của anh có vẻ phù hợp với chuyến đi bộ đường rừng, nhưng đây là kiểu đồ anh mặc khi đi cắm trại hè hồi mười tuổi.

“Đây rồi,” cô reo lên và chỉ vào một tấm biển được cắm ngay trước mặt một con đường lớn nhón đá sỏi.

Brad rẽ vào đó. Đi thêm khoảng 500 mét nữa, họ tìm được một bãi đỗ xe rộng mênh mông. Một tấm biển gỗ chỉ cho họ tới một con đường đất vốn là điểm khởi đầu của đường mòn Pacific Crest chạy xuyên qua vùng hoang dã của núi Jefferson, nằm trên đường đi từ Mexico sang Canada. Little đã chỉ cho Brad đi theo Pacific Crest khoảng 500 mét rồi rẽ vào một đường mòn khác sẽ dẫn họ - nếu thân chủ của Brad nói thật - tới hai thi thể đã thối rữa và một chiếc lọ thủy tinh đựng các ngón út.

Brad và Ginny đã mua vài dụng cụ đào đất có thể gập lại được ở một cửa hàng dã ngoại. Họ cất chúng trong ba lô cùng mấy lon soda, vài chai nước suối và dăm chiếc bánh sandwich. Ginny tự nhận có cảm giác phương hướng rất tốt và nhất quyết đòi dẫn đường. Họ bắt đầu đi sau khi Brad nói cho cô biết những chỉ dẫn của Little.

Hôm đó là một ngày hoàn toàn thích hợp để đi bộ xuyên rừng. Khi họ rời Portland, thời tiết oi ả khác thường, nhưng ở độ cao gần 1.000 mét trên mặt nước biển này, không khí rất mát mẻ. Ngay khi họ vào hẻm trong rừng, tầng lá dày phủ bóng mát xuống đất càng làm nhiệt độ giảm thêm. Dù vậy, sự thiếu kinh nghiệm của Brad đã bộc lộ sau vài cây số và anh bắt đầu vã mồ hôi và uống nước liên tục.

“Còn bao lâu nữa?” Cứ được một lát anh lại hỏi.

“Mới mười phút trước cậu đã hỏi tôi câu đó rồi. Tôi cảm thấy như bị kẹt trong xe với cậu nhóc tám tuổi liên mồm hỏi: ‘Mẹ ơi, chúng ta đến nơi chưa?’ ấy.”

“Cho tôi nghỉ một lát. Tôi không quen đi đường rừng.”

“Chà, Jane* ơi, tôi đoán là chúng ta còn ba mươi phút nữa là tới đường rẽ vào thác rồi. Em cố được không hay để anh gọi mấy chú khi đột tới vác em nào?”

“Rất vui,” Brad lẩm bẩm trong lúc lê bước đi tiếp.

Khu vực quanh thác nước đẹp mê hồn. Ánh nắng gần như bị giữ lại hết ở hàng cây mọc sát mép đá, nơi dòng nước bắt đầu đổ xuống khiến cho mặt đất bên dưới chìm trong bóng mát. Những đám rêu xanh rì bám chặt vào bề mặt đen nhẵn của tảng đá, sương bốc lên ở nơi dòng nước xối xả tiếp xúc với mặt hồ bên dưới. Họ ngồi ăn bữa trưa trên một gốc cây đổ, chân đứng đưa trong không khí và ngắm nhìn dòng suối bắt nguồn từ ngọn thác uốn lượn róc rách chảy qua.

Brad không chắc việc ăn uống trước khi đào tử thi có khôn ngoan không, nhưng anh đã đói ngấu và quá mệt nên không nhịn nổi. Anh quyết định sẽ đối mặt với cái dạ dày nôn nao sau. Anh vẫn chưa hoàn toàn tin là họ sẽ tìm được gì và thi thoảng lại nghĩ tới cảnh Clarence Little vừa cười khúc khích vừa mua vui cho đám bạn tù bằng câu chuyện hài về một chàng luật sư khờ khạo cùng những ngón út không có thật.

“Cậu đã nghĩ xem chúng ta sẽ làm gì nếu tìm được hai cái xác và các ngón út chưa?” Ginny hỏi.

“Ý chị là sao?”

“Chúng ta có phải báo cho cảnh sát biết chúng ở đâu không?”

“Vụ đó để Susan Tuchman lo. Chúng ta sẽ thông báo với bà ta điều Little đã nói nếu tìm được bất kì cái gì củng cố câu chuyện của hắn. Nhưng tôi đã nghiên cứu một chút và có thể đưa ra lời khuyên nếu bà ta hỏi ý kiến. Có hai luồng ý kiến trái chiều về chuyện chúng ta có phải báo cho cảnh sát hay không. Nếu giữ lại những ngón út thì rồi cuối cùng chúng ta sẽ phải kể cho cảnh sát thôi, nhưng chúng ta sẽ có khoảng thời gian hợp lí để nhờ một chuyên gia pháp y làm tư lấy các dấu vân tay. Tôi không chắc lắm về hai cái xác. Chúng ta biết chỗ nhưng sẽ không đào lên.”

“Đương nhiên,” Ginny nói. “Tôi sẽ không đào chúng lên đâu.”

“Tôi không định tha lời một cái xác đang phân hủy trên đường mòn. Nhưng vài chuyên gia nghĩ chúng ta phải nói cho cảnh sát biết vị trí hai cái xác, nhưng cũng có một số không cho rằng khi một luật sư nhìn thấy cái xác, anh ta buộc phải thông báo vị trí của nó cho cảnh sát.”

“Thế còn quy tắc giữ bí mật giữa luật sư và thân chủ?” Ginny hỏi.

“Điều đó chỉ áp dụng với những thông tin thân chủ nói cho chị, chứ không bao gồm vật chứng vật thể. Các nhà chức trách sẽ không ép chúng ta khai ra cách tìm thi thể hay những ngón út, nhưng chúng ta không thể giấu chúng.”

“Chẳng cần đến thiên tài cũng biết cậu lấy thông tin ấy từ Clarence.”

“Đúng. Họ chỉ việc kiểm tra danh sách thăm tù là biết tôi đã tới thăm ai, hoặc xem hồ sơ lưu danh sách các vụ án hình sự tôi từng thụ lí - trên thực tế chỉ có một vụ. Nhưng vấn đề này cũng không gây rắc rối lắm đâu. Little muốn tôi giao những ngón tay út này cho cảnh sát để hắn có thể chứng minh mình vô tội trong vụ Erickson và hắn có vẻ không quan tâm bị cấu thành tội giết Farmer.

Ginny lắc đầu. “Thân chủ của cậu có những quy tắc đạo đức thật biến thái.”

“Đó có thể là câu nói giảm nói tránh nhất mọi thời đại đấy.”

Ginny đứng dậy và vươn vai. Chiếc áo phông bị kéo lên để lộ vùng bụng phẳng lì của cô. Brad xấu hổ quay đi và tập trung vào việc nhặt rác.

“Theo chỉ dẫn của Little, hai cái xác sẽ ở cách đây khoảng ba cây số,” Ginny nói.

“Tôi không chờ nổi” Brad trả lời kèm theo một cái nhún vai.

Hóa ra, đáng lẽ anh nên chờ nổi - chờ mãi cũng được. Brad tự nói với mình điều đó ngay sau khi dùng khăn giấy của Ginny lau miệng. Anh vừa nôn thốc nôn tháo vào một bụi rậm cách xác của Peggy Farmer vài bước.

“Xin lỗi,” anh thều thào.

“Không sao đâu,” Ginny nói khi nhét miếng giấy bẩn vào trong túi đựng rác họ mang theo rồi đưa cho Brad một chai nước để súc miệng. “Hồi còn làm y tá thực tập, tôi cũng bị như cậu khi lần đầu tiên chứng kiến một nạn nhân gặp tai nạn nghiêm trọng được đưa vào phòng cấp cứu. Bụng của anh này bị rách toạc và ruột...”

“Xin chị đấy,” Brad yếu ớt cầu khẩn trong lúc cúi gập người, mắt nhắm chặt và cố không nôn nốt chỗ bánh quy khi này.

“Ồi, xin lỗi,” Ginny hối hận nói.

Little đã kể với Brad rằng hãn chôn Peggy Farmer và bạn trai của cô ta ở trong rừng, cách một cái cây đổ vài mét. Cái cây đó cách con đường mòn đi ngang qua thác nước cỡ 250 mét. Ginny đã dùng một cái đồng hồ đo đường đi và họ tìm được một thân cây to tưởng đúng như Little miêu tả. Cả hai cái xác cũng vậy, mặc dù so với hồi bị chôn xuống cách đây vài năm, chúng chẳng còn nhiều nhận gì.

Loài chim ăn xác thối đã phát hiện ra cái mộ nông choẹt và trên bộ xương chỉ còn dính lại rất ít thịt. Dù thế, nhìn thấy những cái xác rành rành trước mắt đã làm Brad choáng váng hơn cả những bức ảnh khám nghiệm tử thi của Laurie Erickson. Ginny giúp anh ngồi dựa lưng vào một gốc cây ở chỗ không trông thấy hai cái xác. Trong lúc anh lấy lại bình tĩnh, Ginny quay về chỗ gốc cây đổ và bắt đầu đào tìm bộ sưu tập những ngón tay bị cắt lìa của Little.

“Tôi tìm được rồi,” cô bảo Brad. “Nếu cậu thấy khó chịu thì đừng nhìn. Tôi sẽ để cái lọ vào trong ba lô của tôi.”

“Không, tôi phải nhìn,” Brad nói khi chống người đứng dậy. “Đến lúc nào đó tôi cũng sẽ phải nhìn chúng thôi, và dù sao thì chị cũng thấy bộ dạng ngu ngốc của tôi rồi.”

Brad hít một hơi thật sâu và gồng mình bước về phía chiếc lọ được Ginny đặt trên thân cây. Brad ngạc nhiên khi thấy những ngón tay này anh đã không còn cảm giác nôn nao như lúc đào hai cái xác lên nữa. Có lẽ sau khi nhìn những bức ảnh khám nghiệm tử thi của Laurie Erickson và hai xác chết thật, anh đã đứt luôn dây thần kinh sợ hãi rồi. Brad quan sát các ngón tay. Chúng buộc anh phải hiểu bản chất thật của thân chủ hơn. Clarence Little không biến thái cũng chẳng thông minh. Hắn là một con quỷ. Nghĩ tới nhiệm vụ phải làm hết sức để rửa oan cho Little, Brad cảm thấy tồi tệ hơn cả lúc phát hiện ra cái xác của Peggy Farmer.

Chương 19

“Ngồi đi, ngồi đi” Susan Tuchman nói khi thư kí dẫn Brad Miller vào văn phòng lúc sáng sớm ngày thứ hai. “Công việc của cậu tới đâu rồi?”

“Tôi muốn thảo luận với bà về việc đó,” Brad lo lắng trả lời. “Có vài phát hiện mới”

“Tốt. Nói cho tôi nghe.”

“Tôi đã tới nhà tù ở Salem như lời gợi ý của bà.”

“Đó hẳn là một trải nghiệm thú vị.”

“Vâng, quả là rất... thú vị. Dù sao, tôi đã nói chuyện với ông Little. Ông ta tuyên bố mình vô tội.”

Tuchman cười hiểu biết. “Trong lần gần đây nhất tới Washington, tôi đã ăn tối với bộ trưởng Bộ Tư pháp. Ông ấy bảo ông ấy thấy rất tệ vì tất cả những kẻ bị ông ấy tổng vào tù trong thời gian còn làm công tố viên ở Arkansas đều tuyên bố chúng vô tội. Ông ấy ước gì mình từng bắt được một kẻ tội phạm thực sự.”

Tuchman cười lớn. Brad cười theo cho có lệ. “Có thể Little vô tội thật,” anh nói.

Tuchman thôi không cười nữa. “Sao cậu lại nói như thế?”

Giọng của bà ta không thân thiện và Brad đoán rằng bà ta đã có cảm tưởng công việc không công này sẽ mất nhiều thời gian hơn mức cần thiết. Nói cách khác, nó sẽ làm giảm những giờ làm ra tiền của Brad.

“À, tôi đã đọc biên bản phiên tòa của ông ta và nhận thấy họ chỉ có bằng chứng buộc tội gián tiếp.”

“Hầu hết những tên sát nhân đều bị kết án bằng bằng chứng gián tiếp, vì nhân chứng trong những vụ đó đã chết.”

“Tuy nhiên, khi nhìn nhận vụ án này một cách khách quan, tôi thấy rằng bằng chứng chính chống lại ông Little thực chất là những vụ án mạng khác

mà ông ta đã không chối tội. Nếu phương pháp gây án của những vụ ấy không khớp với phương pháp giết Laurie Erickson, có lẽ thẩm phán đã phán Little trắng án trong vụ ấy rồi.”

“Nhưng đúng là có khớp.”

“À, vâng.”

“Thế đấy.”

“Ai đó có thể đã giết Laurie Erickson và bắt chước phương pháp gây án của Little.”

Tuchman thở dài. Bà ta có vẻ thất vọng. Brad mừng vì Tuchman không hề biết Ginny dính dáng đến cuộc điều tra.

“Cậu còn trẻ, Brad ạ, và tôi mừng khi thấy cậu vẫn sống theo lí tưởng, nhưng cậu cũng phải thực tế nữa. Phim ảnh và tiểu thuyết hình sự quả là có những tên giết người theo phương pháp bắt chước, nhưng ngoài đời chỉ có một kẻ xấu làm hết mọi chuyện bần thiêu mà thôi. Cậu cũng đang mất tập trung đấy. Toàn bộ cuộc thảo luận này không dính dáng gì đến nhiệm vụ của cậu cả. Cậu chỉ cần làm rõ xem luật sư bào chữa của Little có thiếu năng lực hay không. Việc Clarence Little có tội hay không không liên quan đến cậu.”

“Quả vậy, chỉ có điều tôi đã tìm được bằng chứng có thể chứng minh thân chủ của chúng ta thực sự vô tội.”

“Bằng chứng à?”

“Vâng. Little đã cho tôi biết về bằng chứng ngoại phạm của ông ta vào cái đêm Laurie Erickson bị giết. Ông ta tuyên bố lúc ấy đang sát hại một nạn nhân khác tên là Peggy Farmer ở rừng quốc gia Deschutes. Ông ta nói mình không thể bắt cóc Laurie Erickson từ dinh thống đốc bởi vào thời điểm ấy, ông ta đang ở cách xa Salen. Tôi đã kiểm tra. Ông ta nói đúng. Nếu ông ta đã giết Farmer, ông ta không thể giết Laurie Erickson và ngược lại.”

“Tôi hơi rối một chút, Brad ạ. Ông ta thú nhận đã gây ra một án mạng khác ở trong rừng à?”

“Vâng. Cảnh sát không biết gì về chuyện này. Đó là bằng chứng ngoại phạm của ông ta, nhưng vì không tin tưởng nên ông ta đã không kể với luật sư bào chữa trước đây.”

“Làm sao mà chúng ta biết vụ án mạng ấy có thật?”

“À, tôi biết bởi vì tôi đã đào cái xác lên.”

“Cậu làm cái gì?”

“Thực ra có hai cái xác. Little đã giết cả bạn trai của cô Farmer. Ông ta kể cho tôi chỗ tìm các thi thể và bộ sưu tập ngón út của ông ta. Nó được chôn dưới một cái thân cây đổ gần hai thi thể.”

“Ngón út nào?”

“Little cắt ngón út của các nạn nhân làm kỉ niệm. Cảnh sát đến nay vẫn chưa tìm ra chúng.”

Tuchman choáng váng. Miệng bà ta há hốc còn mắt nhìn chăm chăm vào Brad. Anh nói tiếp. “Little nói ngón út của Farmer có trong lọ, còn của Erickson thì không. Tôi đang giữ các ngón tay hay đúng hơn, một chuyên gia pháp y tên Paul Baylor đang giữ chúng. Tôi không biết cách bảo quản. Tôi không muốn các ngón tay bị phân hủy nặng hơn hiện trạng bây giờ bởi nếu không, chúng ta sẽ không có được dấu vân tay nữa. Ông Baylor là một chuyên gia có tiếng trong ngành và ông ấy biết cách... bảo quản các bộ phận cơ thể.”

“Ôi Chúa ơi, Miller. Cậu đã làm gì thế? Cậu đã phạm phải tội can thiệp vào vật chứng và cả những tội gì đó tôi không biết. Làm sao cậu có thể tự ý hành động mà không cần đến sự cho phép của tôi như thế?”

“Tôi đã tới nhà tù vào thứ bảy và đi đào hai cái xác vào chủ nhật. Tôi không muốn làm phiền bà vào dịp cuối tuần, khi không biết Little có nói thật không. Rồi khi tìm ra sự thật... tôi quyết định nên nói với bà khi bà đã nghỉ ngơi đầy đủ.”

“Tôi không tin.” Tuchman hít một hơi và lấy lại bình tĩnh. “Được rồi, chúng ta sẽ làm thế này: Tôi sẽ gọi Richard Fuentes đến đây. Trước khi làm việc cho hãng, ông ấy từng là phó công tố viên của hạt và trợ lí công tố viên liên bang. Cậu sẽ kể cho ông ấy nghe những gì đã làm và tìm hiểu xem liệu cậu hay hãng có phải chịu bất cứ trách nhiệm pháp lí nào vì hành động bốc đồng của cậu không. Sau đó chúng ta sẽ chuyển những ngón tay tới bên chức năng và cho họ biết địa điểm chôn những cái xác. Xong xuôi, tôi sẽ nghĩ xem phải làm gì với cậu.”

PHẦN NĂM
Giả mạo

Washington, D.C

Chương 20

“Anh có cuộc gọi ở đường dây số hai,” nhân viên lễ tân thông báo với Keith Evans.

“Ai vậy?”

“Ông ta không nói. Ông ta bảo có thông tin về vụ Charlotte Walsh. Ông ta muốn gặp anh.”

Evans không mấy ngạc nhiên vì anh thường xuyên phải chường mặt lên truyền hình mỗi khi Cục thấy cần họp báo về vụ án này. Anh rất muốn chuyển cuộc gọi này cho người khác, nhưng công việc điều tra đang đậm chân tại chỗ và biết đâu anh lại có được tin tốt lành.

“Evans xin nghe. Tôi đang được nói chuyện với ai đây?”

“Tôi sẽ không cho anh biết tên qua điện thoại. Anh chỉ cần biết tôi là cảnh sát và nắm được vài thông tin có thể giúp ích cho vụ án mạng của Walsh.”

“Cảnh sát à? Nghe này...”

“Không, anh nghe này. Tôi đang mạo hiểm khi gọi cho anh, vì vậy chúng ta sẽ làm theo cách của tôi. Hãy đi bộ ra công viên Mall. Vào đó, dừng giữa bảo tàng người Anh-điêng và vườn bách thảo.”

Evans định nói gì đó nhưng người kia đã gác máy.

Công viên Mall đầy khách du lịch và Evans không tìm được người đã gọi cho anh mãi đến khi một người đàn ông mặc áo khoác gió và quần nâu xuất hiện ngay bên cạnh. Anh ta có dáng người tầm thước và khá to béo với cái bụng bia lùm lùm đi cùng khuôn mặt rỗ chằng rỗ chịt, cái mũi tẹt, mái tóc đen đang thưa dần không ăn nhập với bộ ria rậm rạp.

“Sĩ quan...?” Evans mở lời.

“Tôi phải được đảm bảo trước đã,” người đàn ông cắt ngang lời anh. “Sau đó tôi mới nói tên và những điều mình biết.”

“Đảm bảo như thế nào?”

“Rằng sẽ không có chuyện gì xảy ra với tôi nếu tôi tiết lộ điều mình biết.”

“Sao anh cần loại đảm bảo đó?”

“Không phải chuyện xấu gì đâu. Tôi chỉ lách luật một tí và giờ tôi phát hiện ra... Nghe này, tôi chẳng làm gì xấu, nhưng việc đó có thể khiến công việc của tôi bị trục trặc. Vì thế, tôi muốn bảo vệ mình.”

“Tôi không thể hứa hẹn khi chưa biết chúng ta đang nói chuyện gì.”

“Được rồi. Tôi sẽ cho anh một giả thiết nhé. Giả dụ một dân thường gọi điện cho một cảnh sát và yêu cầu anh này kiểm tra vài biển số xe. Việc đó có tệ lắm không?”

“Không hẳn.”

“Vậy anh sẽ làm gì với anh cảnh sát ví dụ kia nếu anh ta có thể cho anh thông tin giúp ích cho cuộc điều tra?”

“Tôi đảm bảo Cục không tới gặp sếp của anh ta và tôi sẽ ghi chú anh ta là một nguồn thông tin bí mật đáng tin cậy trong các bản báo cáo của mình. Như vậy, anh ta sẽ không bị lộ danh tính.”

“Thế nếu sếp anh ta phát hiện ra chuyện anh ta làm?”

“Anh biết là tôi không có bất kì ảnh hưởng trực tiếp nào tới Sở Cảnh sát D.C chứ?”

Người đàn ông gật đầu.

“Tôi chỉ có thể đấu tranh vì anh ta và sẽ xin trợ giúp từ cấp cao nhất tôi có thể có trong Cục.”

“Cũng được.”

“Anh muốn cho tôi biết tên không?”

“Victor Perez.”

“Cảm ơn anh, Victor. Vậy cho tôi biết lí do chúng ta lại gặp nhau đi.”

“Tôi có quen một cựu cảnh sát tên Andy Zipay. Giờ anh ta là thám tử tư. Chúng tôi chơi xì phé với nhau mỗi tháng một lần. Một tối nọ, chúng tôi chơi khá to và tôi đã làm một việc ngu ngốc. Tôi có quân bài rất tốt và đã vứt vào ván cược một giấy nợ tiền mà tôi không thể trả nổi. Thế là tôi nợ anh ta mà không có tiền trả.”

“Việc này liên quan gì đến Charlotte Walsh?”

“Tôi đang định kể cho anh đây. Đáng lẽ anh ta có thể làm tình làm tội tôi

về chuyện tiền nong nhưng thay vào đó, anh ta thỏa thuận với tôi. Vì Andy không còn là cảnh sát nên có nhiều thông tin nằm ngoài tầm tiếp cận của anh ta. Vì thế anh ta nhờ tôi giúp, còn tôi được xóa bớt nợ. Vào cái đêm Walsh bị giết, tôi đã nhận được một cuộc gọi của Zipay nhờ tra ba biển số xe.”

Perez đưa ra một tờ giấy ghi các biển số xe cho Evans và chờ trong lúc đặc vụ đọc chúng.

“Một chiếc đăng kí dưới tên Charlotte Walsh,” viên cảnh sát nói. “Ngày hôm sau, khắp các bản tin đều ra rả thông tin Walsh đã bị Thợ Xẻ giết hại. Đầu tiên tôi định giữ im lặng, nhưng rồi tôi nghĩ: Lỡ chuyện này quan trọng thì sao? Vậy nên tôi gọi cho anh.”

“Anh đã làm đúng.”

Perez gật đầu.

“Anh nói Zipay đã yêu cầu anh kiểm tra ba biển số,” Evans nói.

“Vâng, một chiếc xe thuộc về công ty thầu xây lắp đường điện, nhưng cái kia thuộc về Sở Mật vụ.”

Evans cau mày. “Sao lại có Sở Mật vụ ở đây?”

“Tôi cũng đã hỏi như vậy. Andy nói rằng anh ta không biết, anh ta chỉ hỏi hộ người khác. Anh ta cũng rất ngạc nhiên khi biết về Sở Mật vụ. Nếu phải cá cược, tôi cho rằng anh ta không hề nghĩ tôi sẽ thông báo Sở Mật vụ sở hữu một trong ba chiếc xe đó. Nhưng dù sao đi nữa, tôi không phải là một tay bài bạc giỏi.”

Chương 21

Văn phòng của Andy Zipay nằm tại tầng ba của một tòa nhà công sở cũ kĩ từng một thời hoàng kim và đến nay vẫn là một địa điểm được nhiều người chọn để đặt văn phòng. Keith Evans đoán việc làm ăn của anh ta ổn nhưng chưa dư dả lắm. Phòng chờ nhỏ dành cho khách do một người phụ nữ ngoại tứ tuần có dáng người đầy đặn, gương mặt ưa nhìn phụ trách. Bà ta đang lạch cạch gõ văn bản khi Evans bước vào. Anh chìa thẻ ngành và yêu cầu được nói chuyện với ông chủ của bà ta.

Hai phút sau, Evans ngồi đối diện với Zipay, một người có vóc dáng dong dong, cao khoảng hơn 1 mét 80, mặc bộ com-lê sẫm màu hoàn toàn tương phản với nước da nhợt nhạt như bị cớm nắng. Hàng ria mép mỏng ngăn cách chiếc mũi khoằm với đôi môi mỏng dính, còn mái tóc đen đã điểm vài sợi bạc. Bộ com-lê kiểu dáng đơn giản cùng hàng ria khiến Zipay có dáng vẻ của cánh thám tử tư trong các bộ phim đen trắng hồi thập niên bốn mươi.

“Đặc vụ Evans, tôi giúp được gì cho anh?”

“Tôi là trưởng ban chuyên án Thợ Xẻ D.C. Anh có thể giúp tôi bằng cách nói lí do anh quan tâm đến chiếc xe thuộc sở hữu của Charlotte Walsh - nạn nhân mới nhất của Thợ Xẻ - và một chiếc khác của Sở Mật vụ Hoa Kỳ.”

Zipay đặt ngón tay lên cằm, quan sát đặc vụ FBI một lúc rồi trả lời. “Nếu tôi đã quan tâm tới thông tin đó, vậy hẳn là tôi đang thay mặt cho khách hàng. Nếu người này là một luật sư đang đại diện cho thân chủ, tôi sẽ là đại diện cho vị luật sư đó và chịu sự chi phối của nguyên tắc bảo vệ bí mật giữa luật sư và thân chủ.”

Evans mỉm cười. “Andy, có thể anh là đại diện cho một luật sư, nhưng tôi đã hỏi thăm vài người bạn trong lực lượng cảnh sát D.C trước khi tới đây. Họ nói khi còn làm cảnh sát, anh đã ăn hối lộ và may mắn được ‘nghỉ hưu non’ trong danh dự. Những người này sẵn sàng, tình nguyện và có thể

cho anh ra bã nếu họ biết làm thế nào anh có được thông tin Sở Mật vụ và cô Walsh là chủ của những chiếc xe đó. Vậy nên đừng lồi luật ra nói với tôi.”

Mặt Zipay đã đỏ gay nhưng anh ta vẫn giữ được bình tĩnh. “Tôi không biết là các đặc vụ FBI có thói quen sỉ nhục những người họ muốn hợp tác.”

“Tôi không sỉ nhục anh. Tôi chỉ nói sự thật. Tôi không có hứng phá bình anh. Tôi chỉ cần thông tin. Có được rồi, tôi sẽ quên chuyện tôi lấy nó từ đâu, trừ khi phía điều tra nhận thấy anh là một nhân chứng quan trọng trong vụ Thợ Xẻ.”

Zipay suy nghĩ về đề nghị của đặc vụ FBI. Evans ngạc nhiên khi thấy vẻ ưu phiền trên nét mặt viên thám tử tư. Cuối cùng, Zipay hít một hơi dài. Trông anh ta có vẻ rất khó chịu.

“Được rồi, tôi sẽ giúp nhưng tôi không biết nhiều và người rõ chuyện này nhất lại... tôi không muốn cô ấy gặp rắc rối. Việc đó không đúng đắn chút nào.”

“Tại sao?”

“Cô ấy từng là cảnh sát và đã phải trải qua những chuyện rất tệ. Cô ấy đã phải ở trong viện tâm thần suốt một năm trời.”

“Đã có chuyện gì?”

“Tôi chưa nói chuyện với ai biết hết toàn bộ vụ việc. Hồi đó tôi đã ra khỏi ngành nên không biết nhiều chi tiết lắm - và tôi không bao giờ hỏi cô ấy - nhưng những gì tôi biết cũng đủ tồi tệ rồi. Hồi đó, cô ấy nằm vùng và kết bạn với một tên chế đá. Hắn thuộc một băng đảng du côn. Những gã này rất cục súc, nhưng dần dần cô ấy cũng thâm nhập thành công. Bọn chúng có một phòng thí nghiệm bí mật. Cô ấy đang chuẩn bị dẫn cảnh sát tới đó thì bị bọn du côn bắt quả tang.” Zipay nhìn xuống và lắc đầu. “Đến khi cảnh sát tìm ra, cô ấy đã bị chúng giam giữ suốt ba ngày trời.”

Zipay nhìn thẳng vào mắt Evans. “Anh biết lí do tôi rời ngành chẳng về vang gì. Hầu hết mọi người đều quay lưng lại với tôi, nhưng cô ấy thì không. Khi tôi mở văn phòng, cô ấy đã đưa việc đến cho tôi, giúp tôi chững nào có thể. Cô ấy có tiền bồi thường nhưng không nhiều. Bất cứ khi nào có thể, tôi đều thuê cô ấy làm những vụ lẻ tẻ, coi như phần nào đền đáp cô ấy. Máy biến số xe này là một cách.”

“Tại sao cô ấy muốn biết về chủ đăng kí xe?”

“Cô ấy không nói. Cô ấy bảo tôi hãy quên chuyện đó đi. Có vẻ cô ấy

cũng rất ngạc nhiên khi nghe đến Sở Mật vụ. Tôi không nghĩ cô ấy biết tôi sẽ nói một trong những chiếc xe thuộc về họ.”

Maggie Sparks gõ cửa nhà Dana Cutler. Khi không có ai trả lời, cô lại gõ tiếp, lần này mạnh hơn.

“Cô Cutler, chúng tôi là FBI. Chúng tôi muốn nói chuyện với cô.”

“Giờ sao đây?” Sparks hỏi Evans sau khi đã chờ một lát. Anh đang định trả lời thì cửa căn hộ đối diện mở hé. “Các vị là FBI thật à?” Một người phụ nữ hỏi, nghe nặng âm điệu Đông Âu.

“Vâng thưa bà,” Evans trả lời.

“Cho tôi xem thẻ ngành đi.”

Sparks và Evans giơ thẻ lên khe cửa hẹp, nơi có một sợi xích nối giữa cánh cửa và rầm cửa. Một giây sau, sợi xích được tháo ra và hai đặc vụ đối diện với một phụ nữ lớn tuổi mặc váy hồng.

“Cô ta không có nhà đâu,” người phụ nữ nói. “Cô ta không về từ vụ náo động đó.”

“Vụ náo động nào kia?” Evans hỏi.

“Hồi mấy đêm trước. Tôi đã gọi cảnh sát ngay khi nghe thấy tiếng súng nổ”

“Sao bà không kể từ đầu nhỉ, bà...”

“Chị thôi, chàng trai trẻ ạ. Chị Alma Goetz.”

“Chị Goetz, xin hãy cho chúng tôi biết đã có chuyện gì.”

“Mấy bức tường này mỏng như tờ giấy ấy. Khi nghe thấy tiếng súng, tôi đã mở hé cửa để xem có chuyện gì. Ngoài hành lang không có ai mà tiếng súng nghe có vẻ rất gần. Thế là tôi gọi 911. Sau đó, tôi nghe thấy cô ta mở toang cánh cửa đối diện.”

“Cô ta là...?” Evans dò hỏi.

“Dana Cutler, cô gái sống ở bên căn hộ đối diện ấy.”

“Sao chị biết đó là cô Cutler?” Evans hỏi.

“Tôi đã thấy cô ấy chạy xuống cầu thang.”

“Cảnh sát có đến không?” Sparks hỏi.

“Có hai người đến, nhưng họ rất thô lỗ.”

“Thế sao?” Evans nói.

“Cậu nghĩ mà xem, đáng ra họ phải lịch sự vì tôi đã mạo hiểm tính mạng để gọi điện báo. Tôi có thể bị dính đạn lắm chứ!”

“Vâng” Sparks nói. “Chị rất dũng cảm.”

“Tôi mừng vì cô đã nghĩ vậy bởi viên cảnh sát tới gặp tôi rất cục cằn. Hẳn chỉ bảo tôi vào trong nhà mà chẳng thèm hỏi tôi câu nào.”

“Anh ta không lấy lời khai sao?” Evans ngạc nhiên.

“Tôi cũng hỏi thế đấy, nhưng hẳn bảo mọi việc đều trong tầm kiểm soát và yêu cầu tôi đóng cửa. Hẳn nói đó là việc của cảnh sát và tôi có thể bị bắt vì cản trở người thi hành công vụ nếu còn tiếp tục ‘chỗ mũi’ vào. ‘Cho mũi’, nguyên văn đấy nhé.”

“Vậy chị không còn nghe hay nhìn thấy điều gì khác?” Evans hỏi.

“Ồ không, tôi nghe khá nhiều chứ. Như đã nói, tường ở đây mỏng dính.”

“Chị đã nghe được gì?” Sparks hỏi.

“Tôi nghe thấy những tiếng hét trước khi cô Cutler chạy ra. Trước nữa là tiếng súng nổ...”

“Mời chị nói tiếp,” Evans giục.

“Cảnh sát đi vào căn hộ đó. Họ giơ súng ra. Tôi nghe có tiếng đàn ông hét ‘Đừng bắn, chúng tôi là đặc vụ liên bang.’ Sau đó cảnh sát vào trong và đóng chặt cửa.”

“Cô có nhìn thấy gì khác không?”

“Ồ chắc rồi. Khoảng mười lăm phút sau khi hai cảnh sát đến, hai người đàn ông rời khỏi căn hộ đó. Một người phải dìu người kia. Hình như anh chàng đau đớn lắm. Mười phút sau, cảnh sát rời đi. Mười lăm phút nữa, có ba người đàn ông vào trong căn hộ.”

“Họ cũng là cảnh sát à?”

“Tôi không biết. Họ không mặc đồng phục.”

“Họ ở trong đó bao lâu?”

“Tầm một tiếng. Lúc đi ra, họ mang theo những túi rác màu đen.”

“Cô Cutler có về nhà sau khi mọi chuyện yên ổn trở lại không?” Sparks hỏi.

“Tôi không hề nghe thấy ai ra vào nhà đó, nhưng có thể cô ta đã quay lại sau khi tôi đi ngủ hay ra ngoài mua đồ.”

“Thực sự cảm ơn chị, chị Goetz. Chị đã giúp chúng tôi rất nhiều. Evans đưa danh thiếp cho bà ta. “Nếu chị nhớ thêm điều gì, làm ơn gọi cho tôi.”

“Tôi sẽ gọi. Và cậu tử tế hơn mấy tay cảnh sát kia nhiều.”

“Cảm ơn chị.”

“Chắc FBI đã dạy cậu cách cư xử.”

“Chị chỉ chờ người quản lý chung cư cho chúng tôi được không? Chúng tôi muốn vào căn hộ của cô Cutler.”

Goetz cho họ số nhà và Sparks nói chuyện với hàng xóm của Cutler trong khi Evans đi xuống. Mười phút sau, anh trở lại cùng chiếc chìa khóa.

Phòng ngủ của Cutler lộn xộn tới mức khó biết nó có bị lục soát hay không, phòng khách bé tí cũng mang cùng cái vẻ bừa bộn như thế, nhưng toàn bộ hành lang và nhà bếp đã được lau dọn sạch sẽ.

“Cô nghĩ sao?” Evans hỏi.

“Nếu lời của chị Goetz là thật thì Cutler đã bắn một người có thể là đặc vụ liên bang.”

“Không có bằng chứng cho thấy từng có người bị bắn ở đây.”

“Nhưng có khá nhiều bằng chứng cho thấy nơi này đã bị lau dọn sạch sẽ rồi. Chỉ cần so sánh hành lang, nhà bếp với phòng ngủ và phòng khách là biết. Và lúc trước anh có nói nguồn tin của anh từng rà soát một biển số xe thuộc về Sở Mật vụ. Nếu ta đang nhắc tới những người sống trong thành phố này có khả năng khép lại một vụ điều tra của cảnh sát thì họ gần nằm trên đầu danh sách lãnh đạo của tôi đấy.”

“Chúng ta đều biết cuộc điều tra đã bị khép lại hay không. Cần phải kiểm tra báo cáo của cảnh sát, các băng ghi lại cuộc gọi 911, báo cáo y tế. Có khi đây chỉ là một mâu thuẫn trong gia đình. Có lẽ Cutler đang hẹn hò ai đó làm việc cho liên bang và cô ấy cả giận mất khôn.”

“Anh không tin chuyện ấy đấy chứ?” Sparks hỏi.

“Không hẳn.”

“Chúng ta biết nào? Chúng ta có một thám tử tư đã ghi được vài biển số xe. Tại sao cô ấy làm thế?”

“Cô ấy đang theo một vụ. Chúng ta đã biết về các biển số xe, vậy là cô ấy đang đi theo dõi ai đó” Evans trả lời.

“Charlotte Walsh chẳng?”

“Tôi đoán thế. Cô ấy đã bảo người cung cấp tin của tôi kiểm tra biển số xe Walsh và rất ngạc nhiên khi nghe tin một biển số khác thuộc về Sở Mật vụ. Nếu Cutler đang theo dõi một nhân viên Sở Mật vụ, cô ấy hẳn sẽ không

bất ngờ chứ.”

“VẬY, trong lúc theo dõi Walsh, con đường của Walsh đã giao với Sở Mật vụ,” Sparks nói.

Evans đi tới cửa phòng ngủ và lại nhìn vào trong. “Họ đã lục soát căn hộ. Cutler trở về và bắt quả tang” anh nói.

“Cô ấy bắn một đặc vụ liên bang rồi bỏ chạy” Sparks nói. “Cô ấy nổ súng để làm kẻ đột nhập giật mình, hoặc để tự vệ.”

“Cô ấy là một cựu cảnh sát. Nếu thấy trộm, cô ấy sẽ giữ hãm lại và chờ cảnh sát đến, cho dù có bắn hãm hay không.”

“Cô ấy bắn vì tưởng gặp trộm, nhưng hóa ra đó lại là đặc vụ liên bang. Sau đó, cô ấy bỏ chạy vì sợ” Sparks nói.

“Nếu đó là tự vệ chính đáng thì sao? Nếu các đặc vụ liên bang đang tìm kiếm thứ họ nghĩ cô ấy giữ? Cô ấy về nhà và bị họ ép nói ra chỗ giấu, nhưng bằng cách nào đó, cô ấy đã thoát được.”

“Họ tìm gì?”

“Nếu những kẻ đột nhập thuộc Sở Mật vụ thì đó phải là một thứ kết nối Walsh với... Chúa ơi, Maggie, Walsh từng làm việc cho chiến dịch của Farrington, còn Sở Mật vụ chuyên bảo vệ tổng thống.”

“Các thám tử tư luôn chụp ảnh đối tượng họ theo dõi,” Sparks nói.

Evans im lặng một lúc. “Nếu Cutler giấu những bức ảnh này ở đây, hãm Sở Mật vụ đã tìm ra rồi. Căn hộ này quá nhỏ.”

“Trừ khi Sở Mật vụ chưa kịp tìm ra thì cô ấy về.”

“Hoặc Cutler giấu chúng ở chỗ khác.”

Điện thoại của Evans reo vang và anh nghe máy ngay.

Trong lúc anh nói chuyện, Sparks xem xét căn hộ kỹ lưỡng hơn. Cô để ý thấy tất cả các thùng rác đều trống rỗng và không có lấy một mẫu giấy có chữ nào còn sót lại. Cô mở các ngăn kéo của cái bàn phòng khách và thấy trong đó chẳng còn gì. Cô không thấy chiếc máy tính nào. Bất kể ai lục soát căn hộ sau khi cảnh sát bỏ đi, họ đã làm việc rất tỉ mỉ.

“Tôi đã cử người kiểm tra danh sách cuộc gọi của Cutler trên di động và điện thoại bàn,” Evans nói khi đã cúp máy. “Fredricks đã xem hết và phát hiện ra một việc thú vị. Cái tên Dale Perry nghe quen không?”

Sparks nghĩ một lúc rồi lắc đầu.

“Ông ta là một luật sư có rất nhiều mối quan hệ với giới chính khách,

bao gồm cả những nhân vật trong Nhà Trắng.”

“Lại liên quan tới Sở Mật vụ” Sparks nói.

“Trong năm nay, Cutler đã gọi điện cho ông ta vài lần và hai lần trong tuần trước khi Walsh bị sát hại. Có vài cuộc gọi thẳng đến đường dây riêng của Perry ở văn phòng hay di động của ông ta.”

“Tại sao một thám tử tư tép riu lại gọi điện cho vị luật sư cỡ bự có nhiều mối quan hệ với Nhà Trắng?”

“Chúng ta đi hỏi ông ta thôi.”

“Một chi tiết rất thú vị khác nữa này” Evans nói. “Tôi đã bảo Fredricks tìm hồ sơ của Cutler từ chỗ cảnh sát.”

“Có gì trong đó?”

“Tôi cũng muốn biết lắm đây. Hồ sơ của Cutler được xếp vào loại tuyệt mật.”

“Tôi cá chỗ này rộng hơn căn hộ của tôi,” Maggie Sparks nói khi nhìn quanh khu vực tiếp tân của hãng luật *Kendall, Barrett và Van Kirk*.

“Tôi cá tiền thuê mặt bằng của họ cũng nhiều hơn của cô,” Evans nói.

“Tôi cá tiền lương hưu của tôi chỉ bằng khoản tiền họ thuê văn phòng trong một năm.”

Mấy lời cá cược qua lại của họ trong khu vực tiếp tân thuộc hãng luật của Dale Perry đột ngột bị cắt ngang khi một phụ nữ tóc vàng xinh đẹp có làn da rám nắng bước vào. Cô ta đang mặc một bộ váy đỏ rực và đeo rất nhiều trang sức vàng.

“Hai vị là đặc vụ Sparks và Evans?” Cô ta hỏi và nở nụ cười rạng rỡ đủ sức thắp sáng cả căn phòng trong trường hợp mất điện.

“Tôi là Keith Evans, đây là Margaret Sparks.”

“Tôi tên là Irene Miles, thư kí riêng của ông Perry.”

Hắn rồi, Maggie Sparks nghĩ trong lòng nhưng nói, “Rất vui được gặp cô, cô Miles. Chúng tôi muốn nói chuyện với ông Perry.”

“Ông ấy đang chờ các vị,” Miles nói. “Hai vị muốn dùng cà phê hay trà không? Tôi cũng có thể mang cho hai người cà phê latte hay cappuccino.”

Cả hai đặc vụ đều từ chối rồi đi theo Miles trên một hành lang trải thảm và gặp Dale Perry đang ngồi chờ trong một văn phòng góc rộng thênh thang, được trang trí bằng những món đồ cổ thanh nhã. Trước khi rời đi,

Miles mời hai đặc vụ ngồi xuống chiếc xô-pha kê dưới một bức tranh sơn dầu tuyệt đẹp vẽ cảnh đồng quê nước Pháp. Trông nó rất giống bức tranh của danh họa người Pháp Cézanne mà Evans từng được chiêm ngưỡng trong Phòng Trưng bày Nghệ thuật Quốc gia. Cửa sổ phía sau bàn làm việc của Perry nhìn ra Nhà Trắng. Evans tự hỏi liệu Perry và tổng thống có bao giờ dùng ánh đèn pin làm mặt hiệu khi vị luật sư vận động hành lang cho vị thân chủ của mình không.

“Ông Perry, cảm ơn ông đã bớt chút thời gian gặp chúng tôi.”

Vị luật sư mỉm cười. “Khi nhân viên lễ tân thông báo người đang ở trong phòng đợi, tôi đã rất tò mò. Không phải ngày nào tôi cũng được đặc vụ FBI tới thăm.”

Evans cười đáp lễ. “Ông yên tâm. Chúng tôi không tới bắt ông. Tên ông xuất hiện trong một cuộc điều tra, và chúng tôi hi vọng được ông giúp đỡ.”

“Tôi sẽ giúp nếu có thể.”

“Cảm ơn. Ông có biết cô Dana Cutler không?” Evans hỏi.

Nụ cười vẫn còn trên môi Perry nhưng ông ta bắt đầu nhấp nhồm. “Cô ấy là thám tử tư.”

“Cô ấy làm việc cho hãng luật của ông?”

“Cô ấy không được hãng *Kendall, Barrett* thuê nhưng tôi từng nhờ cô ấy hỗ trợ trong vài vụ.”

“Cô ấy có làm việc cho luật sư cộng sự nào khác không?”

“Tôi không biết.” Trông Perry cực kì không thoải mái.

“Hãng *Kendall, Barrett* có đội ngũ thám tử riêng không?” Maggie hỏi.

“Có.”

“Vậy tại sao ông cần cô Cutler?”

Perry không cười nữa. “Nếu trả lời câu này, tôi sẽ vi phạm quy tắc giữ bí mật cho thân chủ. Việc đó không phải đạo chút nào.”

“Tôi hiểu những mối quan ngại của ông” Evans nói. “Nhưng chúng tôi thấy lo cho cô Cutler. Tên cô ấy xuất hiện trong quá trình điều tra một vụ án mạng. Chúng tôi muốn thẩm vấn nhưng cô ấy đã mất tích. Chúng tôi lo cho sự an nguy của cô ấy.”

“Ai đã bị giết vậy?”

“Một cô gái trẻ tên Charlotte Walsh. Chúng tôi có lí do để tin rằng cô Cutler đang theo dõi cô gái này. Có phải cô ấy làm theo yêu cầu của ông

không?”

“Tôi vừa mới giải thích là tôi không thể bàn về các thương vụ của hãng.”

“Vậy là cô ấy đang làm cho hãng luật à?”

Perry có vẻ khó chịu: “Tôi không nói vậy. Tôi bị ràng buộc bởi luật hành vi cư xử trong nghề nghiệp nên không thể khẳng định hay phủ định việc cô Cutler có hay không dính líu với cô Walsh này.”

“Ông có sẵn lòng kể về lần cuối cùng ông nói chuyện với cô Cutler không?”

“Không.”

“Ông không muốn giúp chúng tôi tìm ra cô ấy hay sao? Có thể cô ấy đang gặp nguy hiểm.”

“Tôi sẽ giúp các vị bằng bất kì cách nào có thể, miễn nó không liên quan đến công việc của *Kendall, Barrett*. Tuy nhiên, các câu hỏi của quý vị toàn chĩa vào vấn đề này.”

Evans cau mày. “Tại sao công việc của hãng luật lại bị ảnh hưởng nếu ông kể cho tôi nghe lần cuối ông nói chuyện với Dana Cutler chứ?”

“Anh có biết tôi là bạn của bộ trưởng Bộ Tư pháp và giám đốc FBI không?”

“Không, thưa ông.”

“Tôi cảm thấy những câu hỏi của anh đang xúc phạm tôi. Tôi đã bớt thời gian làm việc để tiếp anh, nhưng tôi rất bận và cuộc thẩm vấn này kết thúc tại đây.”

Evans nhìn Perry một lúc. Đoạn, anh đứng dậy. “Cảm ơn ông đã dành thời gian cho chúng tôi.”

“Tôi rất tiếc vì không giúp ích được gì thêm.”

Evans mỉm cười. “Đừng tiếc, thưa ông. Tôi nghĩ cuộc gặp này cung cấp rất nhiều thông tin cho cuộc điều tra.”

Perry hẳn đã bấm một nút nào đó dưới gầm bàn để gọi thư kí tới vì nếu không, Irene Miles đã chẳng ra đứng giữa cửa, ra chiều ngăm tiến khách. Sparks và Evans không nói lời nào cho đến khi ra tới thang máy.

“Hình như chúng ta vừa bị đuổi cổ,” Maggie nói.

“Đúng thế, nhưng Perry đã cho chúng ta biết nhiều hơn ông ta muốn.”

“Ông ta đang lo lắng về chuyện gì đó.”

“Chắc chắn rồi, và việc đó liên quan đến Charlotte Walsh.”

Evans đang định nghĩ tiếp thì điện thoại lại đổ chuông. Anh nhìn màn hình.

“Chúng ta phải quay về trụ sở, anh nói ngay khi cúp máy, “Kyle vừa gọi. Họ đã tìm ra manh mối giúp tóm cổ Thợ Xẻ.”

Chương 22

Nửa giờ sau khi rời khỏi phòng làm việc của Dale Perry, Keith Evans bước vào phòng hội nghị dành cho ban chuyên án Thợ Xẻ. Năng lượng trong phòng lúc này hẳn phải cung cấp đủ cho hệ thống đèn của toàn thành phố suốt một năm chứ chẳng chơi! Ai ai cũng hối hả làm việc. Tất cả hoặc đang bận nói chuyện trên điện thoại, hoặc đi tới đâu đó hay hăm hờ gõ máy tính.

“Có chuyện gì thế mọi người?” Evans hỏi và tất cả bắt đầu đồng thanh nói về polyvinyl siloxane hay còn gọi là PVS, dư chất tìm được trong miệng các nạn nhân của Thợ Xẻ, trừ Charlotte Walsh.

“Đó là chất lấy dấu được các nha sĩ sử dụng khi cần làm thân răng hay cầu răng cho khách hàng” Kyle Hernandez, cựu cầu thủ của trường đại học California Los Angeles, cử nhân chuyên ngành hóa, giải thích. “Đầu tiên, nha sĩ sẽ ấn cái khuôn chứa PVS còn mềm lên răng bệnh nhân. Sau khi nó cứng lại, họ sẽ lấy nó ra khỏi miệng bệnh nhân. Tiếp đó, họ đổ thạch cao đá vào khuôn vừa lấy ra khỏi miệng bệnh nhân rồi đợi khô. Cuối cùng, lớp PVS vốn rất dẻo sẽ được bóc ra. Mẫu thạch cao sẽ được quét qua máy tính, sau đó, một máy mài sẽ tạo ra một chiếc răng bằng sứ hoặc một kỹ thuật viên phục hình răng sẽ đúc thân răng hoặc cầu răng bằng công nghệ đổ khuôn. Có thể nguyên nhân chúng ta tìm thấy một lượng nhỏ chất PVS trong miệng các nạn nhân là bởi có ai đó đã dùng nó để lấy mẫu. Khi PVS được lấy ra, một lượng nhỏ chất này đã sót lại trong khoang miệng.”

“Sao việc đó có thể giúp chúng ta tìm ra Thợ Xẻ?” Evans hỏi.

“Các nha sĩ làm việc chặt chẽ với kỹ thuật viên sẽ làm mẫu hàm đó. Đôi khi họ gọi kỹ thuật viên đến phòng khám khi bệnh nhân đang ở đó. Cũng có trường hợp họ gửi ảnh chụp cận mặt bệnh nhân cho kỹ thuật viên.”

“Các kỹ thuật viên này có thể tiếp cận với những thông tin cá nhân của bệnh nhân như địa chỉ hay số điện thoại không?”

Hernandez toét miệng cười và gật đầu. “Có thể. Giả dụ họ đang đứng

ngay cạnh nha sĩ trong lúc ông này khám cho bệnh nhân và hồ sơ của cô ta được đặt ngay trên bàn. Hẳn chỉ việc liếc nhìn. Việc sẽ đơn giản hơn nếu nha sĩ giới thiệu bệnh nhân với kỹ thuật viên.”

Giờ Evans cũng phấn khích như những người khác trong ban chuyên án. “Có phải các nạn nhân đều đi khám răng trước khi bị giết một thời gian không?”

“Bingo!” Hernandez trả lời và nụ cười của anh chàng nở rộng hơn. “Nhưng họ gặp các nha sĩ khác nhau...”

“...nhưng sử dụng chung một phòng khám.” Evans sung sướng nói nốt câu bỏ lửng của đặc vụ Hernandez.

“Hiện giờ, Sally Braman đang nói chuyện với ông chủ phòng khám, còn Bob Conaway ở văn phòng công tố viên đã sẵn sàng thảo một lệnh khám nhà ngay khi chúng ta gửi cho ông ta bản liệt kê lí do xác đáng.”

Evans mỉm cười. “Mọi người làm tốt lắm. Hi vọng vụ án sẽ kết thúc tại đây.”

“Hắn đang ở trong chiếc Toyota bảy chỗ màu nâu vàng cách chúng ta hai dãy nhà. Chiếc xe đang rẽ vào đường King... Tiến lên,” đặc vụ đang theo đuôi chiếc xe của Loomis thông báo.

Evans, Sparks và hai đặc vụ khác đang ngồi trong một chiếc xe ngụy trang* ở đối diện nhà Loomis. Đội SWAT đang ẩn nấp đằng sau ga-ra tách rời khỏi phần lại của căn nhà Loomis và sẽ bắt hắn ngay khi Evans thông báo hắn đã rời khỏi xe. Evans cố bình tĩnh nhưng anh có cảm giác như vừa được tiêm một liều ma túy đá. Hai bàn tay anh run rẩy, lòng bàn tay ướt đẫm, và căn cứ theo nhịp tim như ngựa phi lúc này, anh tin chắc mình sẽ không qua nổi buổi khám sức khỏe hằng năm. Anh nhắm mắt và mừng tượng một cái hồ trên núi trong vắt được bao quanh bởi bãi cỏ xanh mướt, phía trên là bầu trời xanh lác đác những đám mây trắng bồng bênh trôi. Phương thức thiền định của anh thất bại thảm hại ngay khi đặc vụ đang theo dõi Loomis thông báo tay kỹ thuật viên phục hình răng đã rẽ vào phố Humboldt và chẳng mấy chốc sẽ về tới nhà.

Ngôi nhà của Loomis được xây trên khu đất rộng hơn 1.000 mét vuông theo kiểu thuộc địa Hà Lan. Nó gồm hai tầng trên mặt đất và một tầng hầm. Để vào tầng hầm, họ phải đi qua phòng để đồ bên ở mặt bên nhà, đối diện với ga-ra. Một lối đi nhỏ chia cắt ga-ra và nhà chính. Cửa mặt bên của ga-ra và cửa hông nhà đều mở ra lối đi ấy. Thế nghĩa là Loomis có thể đỗ xe

trong ga-ra và mang các nạn nhân của hắn xuống hầm mà khó bị người ngoài nhìn thấy.

Chiếc xe Toyota dần giảm tốc độ khi tiến gần tới ngôi nhà. Loomis dùng một chiếc điều khiển từ xa để mở cửa ga-ra, vài phút sau hắn lái xe vào trong.

“Xông lên” Evans nói ngay khi Loomis bước ra và đóng cửa xe lại. Bốn đặc vụ trong trang phục SWAT màu đen ào vào ga-ra còn chiếc xe theo dõi phi tới chắn ngang đầu chiếc xe bảy chỗ để chặn đường thoát của nghi phạm.

“FBI đây, FBI đây!” Evans nghe thấy tiếng đội SWAT hét lên khi anh chạy băng qua con phố. Các đặc vụ đã lao qua cửa chính của ga-ra, vây chặt lấy Loomis tại xe ngay khi cửa hông vừa được mở ra. Evans không còn thấy Loomis khi nhiều đặc vụ khác bao vây hắn. Tới lúc anh đến được ga-ra, Loomis đã bị ghì vào cạnh xe và còng quặt tay sau lưng.

Các thành viên đội SWAT hơi tản ra để Evans có thể thấy tên phạm nhân. Evans đã kiểm tra hồ sơ phạm tội của hắn và chỉ tìm được hai cái vé phạt. Hồ sơ của Loomis cũng bình thường như vẻ ngoài của hắn. Nếu phải dùng một từ để mô tả kẻ vừa bị bắt, anh sẽ dùng từ “ẻo lả”. Gã kỹ thuật viên cao khoảng 1 mét 70 và trông khá loẻo khoẻo. Tóc hắn bết dính vào da đầu và hắn đeo cặp kính gọng nhựa đen dày cộp. Một bộ ria không lấy gì làm ấn tượng ngửa phía trên môi và chòm râu dê che đi cái cằm lẹm. “Anh là Eric Loomis?” Evans hỏi.

Loomis có vẻ dờ dẫm. “Có... có chuyện gì thế này?” Hắn lắp bắp.

“Anh có phải Eric Loomis không?” Evans hỏi lại.

“Đúng, nhưng....”

“Anh Loomis, tôi có lệnh khám nhà anh. Với sự cho phép của anh, người của tôi sẽ dùng chìa khóa của anh để mở cửa.”

“Anh đang nói gì thế?”

“Nếu anh không chịu giao chìa khóa và đọc mật khẩu hệ thống báo động, chúng tôi buộc phải phá cửa xông vào và điều đó sẽ gây thiệt hại cho anh.”

“Chờ đã. Có chuyện gì mới được chứ? Tại sao các người muốn khám nhà tôi?” Loomis hỏi, giọng lên cao dần.

“Anh có cho phép chúng tôi dùng chìa khóa không?”

Loomis toát mồ hôi và có vẻ hoảng loạn. Hắn quay nhìn tứ phía. Đâu

đâu cũng là những người đàn ông mặc đồ đen mang khuôn mặt hăm hăm đe dọa.

“Tôi không biết” cuối cùng hắn nói.

“Tốt thôi, anh Loomis, vì anh không sẵn lòng hợp tác nên tôi sẽ cho người đập vỡ kính cửa hông.”

“Chờ đã, đừng. Chìa khóa ở trong túi tôi. Đừng đập gì cả.”

Evans gật đầu và Maggie Sparks bước tới. Khi Loomis thấy một cô gái hấp dẫn chuẩn bị khám người hắn, hắn đỏ mặt và càng căng thẳng hơn. Khi Sparks lôi chùm chìa khóa từ trong túi Loomis ra, hắn cứng đờ cả người.

“Làm ơn đọc mật khẩu,” Evans ra lệnh.

Sparks mở cửa và tắt hệ thống báo động. Loomis được lôi vào trong phòng khách và ấn ngồi trên chiếc ghế bành. Tên phạm nhân tỏ ra ngoan ngoãn. Đầu hắn gục xuống, mắt dán vào sàn. Evans để lại hai đặc vụ canh giữ hắn trong lúc tổ chức khám xét. Ngay khi đội tản ra, Evans và Sparks liền xuống tầng hầm. Khi họ mở cửa ra, thứ đầu tiên chào đón họ là mùi thịt thối. Evans đeo khẩu trang phẫu thuật, bao giày Tyvek và găng tay cao su vào. Sau đó, anh bật đèn trên đầu cầu thang và cẩn thận đi xuống, tay lăm lăm khẩu súng. Tất cả mọi người đều giả định Thợ Xẻ hành động một mình, nhưng đời mấy ai đoán trước được gì.

Điều đầu tiên Evans để ý là căn phòng được cách âm. Loomis muốn đảm bảo không có người hàng xóm nào nghe thấy tiếng hét của các nạn nhân. Tiếp theo anh thấy một cái giá gá trên tường. Trên đó là bốn lọ thủy tinh đựng bốn mẫu hàm răng. Evans đứng sững trên cầu thang khi nhìn thấy chúng, cả Sparks cũng vậy. Giữa quang cảnh im lặng, bỗng họ nghe có tiếng thở hổn hển.

Tầng hầm này cho người ta cảm giác của một phòng phẫu thuật. Sàn nhà vấy máu, dụng cụ y khoa chất đầy trên chiếc bàn kê sát tường. Nhưng chúng hay hai chuồng chó không phải thứ khiến họ chú ý nhất. Evans và Sparks vô cùng choáng váng khi thấy trên chiếc ghế nha khoa đặt giữa phòng là một người phụ nữ trần truồng, bị xích và bịt miệng.

Jessica Vasquez bị bỏ đói và mất nước nhưng không bị tổn hại nào ngoài những vết bầm tím do Loomis gây ra khi bắt cóc cô từ bãi đỗ xe của một trung tâm thương mại vài ngày trước. Evans và Sparks nói chuyện với Vasquez trong lúc chờ xe cứu thương tới để đưa cô đi viện. Cô kể Loomis

đã nhốt cô trong một chiếc chuồng chó, không cho cô ăn uống gì suốt hai ngày và cũng chẳng hề nói chuyện với cô. Một tối nọ, cô bị hãm đánh thuốc, lấy mẫu răng rồi nhốt lại vào chuồng. Sáng nay, hãm đã trói cô vào ghế và đeo cho cô một chiếc mặt nạ S&M* bằng da có một quả bóng nhét mồm trước khi tới phòng khám.

“Tôi biết đáng lẽ mình phải vui mừng, nhưng tôi chỉ thấy buồn nôn và kiệt sức,” Evans nói với Maggie khi cả hai nhìn theo chiếc xe cứu thương chở Vasquez khuất dạng sau khúc quanh.

“Thôi nào, phần chấn lên. Chúng ta đã cứu sống Jessica Vasquez và bắt được một con quỷ. Anh nên tự hào vì những gì chúng ta đạt được.”

“Nhưng tôi chẳng tự hào tí nào. Tôi chỉ buồn vì những điều mà các cô gái tội nghiệp đã phải trải qua.”

Sparks đặt một bàn tay lên cánh tay anh. “Keith, anh không thể cứu tất cả mọi người. Hãy nghĩ về những người phụ nữ sẽ được an toàn vì Loomis đã ở sau chấn song sắt.”

“Ừ, nhưng tôi vẫn thấy buồn nôn sau khi nhìn thấy những thứ trong tầng hầm.”

“Tối nay anh có thể tắm vòi hoa sen. Tôi sẽ mời anh một hai li sau khi thăm vấn Loomis xong.”

“Tôi không biết, Maggie...”

“Tôi thì biết. Trông anh quá ủy mị, chẳng giống một người vừa lãnh đạo đội phá thành công vụ án liên hoàn lớn nhất trong lịch sử D.C gì cả.”

“Đặc vụ Evans.”

Evans quay lại và thấy một kỹ thuật viên đang tiến về chỗ anh. Anh ta giơ một lọ thủy tinh giống những cái tìm được trong tầng hầm ra. Trong đó đựng một mẫu răng khác.

“Chúng tôi tìm được cái này. Ted Balske nghĩ anh sẽ muốn biết.”

“Nó ở đâu đấy?”

“Giấu ở khoang sau, bên dưới một cái chăn trong xe Lommis.”

Evans và Sparks nhìn kỹ mẫu răng.

“Tính tới thời điểm này, chúng ta đã có bao nhiêu mẫu rồi?” Evans hỏi chuyên viên pháp y.

“Bốn cái trong tầng hầm, kể cả cái này là năm.”

“Cảm ơn.”

Chuyên viên pháp y bỏ đi để ghi hồ sơ mẫu răng và Evans nhú mày.

“Sao thế?” Sparks hỏi.

“Loomis làm mẫu răng nạn nhân để kỉ niệm.”

“Đúng rồi, thế nên mới có chất PVS.”

“Đáng lẽ phải có sáu bộ, nhưng chúng ta chỉ tìm được năm.”

“Anh nói đúng” Sparks nói. Trông cô phiền não hết như Evans.

“Bác sĩ pháp y không tìm được dư chất PVS trong miệng Walsh,” Evans nói. “Nếu như không có bộ răng nào khớp với Walsh thì sao?”

“Ý anh là...?” Sparks hỏi, sợ rằng cô đã biết điều Evans định nói.

“Có lẽ chúng ta còn một tên sát nhân giả mạo nữa. Kẻ nào đó đã giết Walsh và bắt chước phương pháp gây án của Thợ Xẻ. Nghĩ đi. Chúng ta chỉ mới tìm được tên dư chất trong miệng nạn nhân, vì thế kẻ giết Walsh không thể bắt chước cả phần đó. Và hẳn không thể để lại một mẫu răng giả trong tầng hầm của Loomis, bởi chúng ta chỉ mới biết Loomis là Thợ Xẻ. Chúng ta phải tìm hiểu xem có đúng là các mẫu răng đều khớp với các nạn nhân khác, trừ Walsh hay không.”

“Phương pháp gây án trong vụ Walsh gần giống hết cách Loomis dùng trên các nạn nhân khác, bao gồm cả những phần chúng ta không công bố” Sparks nói. “Tên giả mạo phải là người có thể tiếp cận các hồ sơ vụ án.”

“Một đặc vụ liên bang sẽ làm được” Evans nói, “các cơ quan liên bang cũng thường thuê người dọn dẹp hiện trường vụ nổ súng.”

“Anh đang nói tới căn hộ của Cutler.”

Evans gật đầu.

“Giọng điệu của anh bắt đầu giống các trang web dành riêng cho lũ dờ thích chơi thuyết âm mưu rồi đấy.”

“Đúng, nhưng đôi khi thực tế cũng xảy ra những chuyện ấy. Trong lúc tôi thẩm vấn Eric Loomis, sao cô không tìm xem có báo cáo nào của cảnh sát về những chuyện đã xảy ra ở căn hộ của Cutler không nhỉ?”

Chương 23

Khung cảnh quanh Eric Loomis lúc này không thân thiện chút nào. Những bức tường sơn màu nâu xỉn ố bẩn, đèn huỳnh quang chớp bật chớp tắt, còn chiếc ghế hắt đang ngồi vừa lạnh vừa cứng. Dù Keith Evans tha thiết mong được bẻ xương Loomis, nhưng anh vẫn kiên nhẫn quan sát nghi phạm qua lớp kính một chiều suốt bốn mươi phút trước khi vào thăm vấn. Chân của gã kỹ thuật viên phục hình răng bị xích vào một cái khóa gắn trên sàn nên hắt không thể tùy nghi di chuyển. Lúc đầu, hắt ngồi im nhưng rồi nhấp nhồm thường xuyên hơn. Cố gắng đổi chỗ ngồi cho dễ chịu của hắt thất bại và mỗi giây trôi qua, hắt lại càng bức bối.

Khi Evans bước vào phòng, tên tù nhân ngược mắt lên. Đặc vụ FBI ngồi trên một chiếc ghế thoải mái ở phía bên kia cái bàn gỗ trầy xước và phải cố gắng lắm mới giấu được cảm giác ghê tởm cái gã ngồi trước mặt mình. Loomis đang mặc bộ đồ liền màu da cam của phạm nhân bị cố ý lấy nhỏ đi một cỡ, khiến cái bụng mỡ và đùi hắt bị bó chặt ních. Mái tóc mỏng, bù xù của hắt nhờn dầu, mụn mọc chi chít trên trán, má và cằm hắt. Người tên phạm nhân bốc ra thứ mùi làm Evans liên tưởng tới pho mát lên men. Anh tự hỏi liệu mình có ghê tởm hắt không nếu anh gặp hắt trong một tình huống khác và không biết về những việc hắt đã làm dưới hầm.

“Chào Loomis.”

Loomis không trả lời.

“Anh có phiền nếu tôi ghi âm lại cuộc nói chuyện không?” Evans hỏi khi đặt máy ghi âm lên bàn.

“Tôi không quan tâm anh làm gì.”

“Anh nên quan tâm. Anh đang gặp rắc rối lớn đấy.”

“Còn phải xem đã” Loomis trả lời kèm theo một nụ cười khó hiểu.

“Trước khi nói chuyện, tôi xin nhắc anh về lời cảnh báo Miranda*. Có lẽ anh nghĩ mình đã biết rõ nó nhờ truyền hình và phim ảnh, nhưng dù thế nào

anh cũng nên nghe cho kĩ.”

Loomis khoanh tay trước ngực và nhìn đi chỗ khác trong lúc Evans đọc lời cảnh báo.

“Anh hiểu các quyền của mình chứ, anh Loomis?” Evans hỏi khi anh đã nói xong.

“Trông tôi có ngu lắm không? Tất nhiên tôi hiểu. Tôi có bằng cử nhân hóa đấy.”

“Anh Loomis, tôi không ám chỉ anh ngu ngốc. Tôi được yêu cầu phải hỏi bất kì người nào tôi thẩm vấn là liệu họ có hiểu các quyền của mình không. Không phải ai cũng có chỉ số IQ cao như anh.”

Loomis từ từ ngẩng lên nhìn thẳng vào mắt Evans. Đoạn, hắn nhếch mép cười.

“Đấy là kĩ thuật thẩm vấn số mấy?”

“Sao cơ?”

“Phỉnh phờ tù nhân và chiếm lòng tin của hắn. Làm cho hắn tưởng ông ở cùng phe với mình,” Loomis nói bằng giọng dạy dỗ sắc mùi châm biếm.

Evans cười lớn. “Đó chỉ là một câu nói thật lòng của tôi thôi. Anh thông minh và đã làm chúng tôi vô cùng vất vả. Nếu không phải vì một lỗi nhỏ anh mắc phải, chúng tôi đã không thể bắt được anh.”

Loomis nhìn xuống. Evans biết tên tù nhân tha thiết muốn biết hắn đã sảy chân ở chỗ nào, nhưng hắn cũng đủ thông minh để biết cách tránh cái bẫy này.

“Trước khi chúng ta tiến xa thêm, tôi muốn biết anh có cần luật sư đại diện không?”

Evans muốn tiếp tục thẩm vấn Loomis, nhưng những câu trả lời của hắn sẽ vô giá trị trước tòa nếu hắn không chịu từ bỏ quyền mời luật sư.

“Tôi định tự biện hộ, thưa đặc vụ Evans.”

“Anh chắc không? Ở Virginia và Maryland có áp dụng án tử hình* đấy nhé. Chiếu theo những việc anh đã làm, anh xứng đáng chịu hình phạt đó.”

Loomis mỉm cười. “Lại một kĩ thuật thẩm vấn khá khôn ngoan nữa. Nếu tôi nói bất cứ điều gì ám chỉ tôi biết mình đáng chịu án tử hình, anh có thể dùng nó như một lời thú tội.”

“Tôi còn chưa nghĩ về chuyện đó. Tôi chỉ muốn anh hiểu tình hình của anh nghiêm trọng tới mức nào thôi. Biện hộ cho một người có nguy cơ nhận

án tử đòi hỏi sự chuyên nghiệp. Chính phủ sẽ cung cấp cho anh một luật sư dày dạn kinh nghiệm nếu anh không chi trả nổi. Ngay cả một người thông minh như anh cũng sẽ gặp khó khăn khi phải học hỏi hết những điều cần biết để tự biện hộ.”

Loomis lại cười nhếch mép. “Tôi đành phải mạo hiểm thôi.”

“Anh chắc chắn không cần luật sư chứ?” Evans nhắc lại để không còn bất kì lỗ hổng nào có lợi cho Loomis nếu hắn muốn kháng cáo.

“Được rồi,” Evans nói khi Loomis không trả lời. “Anh Loomis đã từ chối quyền mời luật sư và chọn cách tự biện hộ. Vậy, Eric... Tôi có thể gọi anh là Eric chứ?”

“Chắc chắn rồi, Keith,” Loomis mĩa mai.

Evans cười lớn. “Anh được đấy. Không phải ai trong tình cảnh như anh cũng giữ được óc hài hước đâu. Nhưng tôi không hiểu nổi tại sao một cử nhân hóa có nghề nghiệp ổn định như anh lại đi bắt cóc và sát hại phụ nữ.”

Một lần nữa Loomis cười và lắc đầu. “Anh không giỏi thẩm vấn đâu, Keith. Từ câu hỏi của anh, tôi hiểu rằng anh muốn tôi tin một đặc vụ FBI đang điều tra vụ án giết người hàng loạt đình đám nhất D.C không hề được các chuyên gia VICAP* giúp tìm kiếm tâm lí của tên sát nhân anh ta đang truy lùng. Thử cách khác đi.”

“Được rồi, Eric. Tại sao anh lại làm thế?”

“Làm gì?”

Evans nhún vai. “Hãy bắt đầu với Jessica Vasquez. Tại sao anh bắt cóc cô ấy?”

“Tôi không có.” Evans lúng túng.

“Anh nói rằng bằng cách nào đó, cô ấy tự tìm đường đến tầng hầm nhà anh rồi quyết định tự lột hết quần áo, đeo mặt nạ S&M và trói mình vào ghế nha sĩ à? Nghe kì quặc quá.”

“Tôi không biết làm thế nào người phụ nữ đó lại ở trong hầm nhà mình. Nhưng chắc FBI có liên quan đến việc đưa cô ta cùng với những thứ các người gọi là bằng chứng đến đây.”

Giờ đến lượt Evans mỉm cười. “Vậy anh bị chính phủ gài bẫy sao?”

“Đó là một cách giải thích.”

Evans hỏi tiếp một câu mà anh chỉ chờ đến phút này để thả vào cuộc nói chuyện.

“Anh có nghĩ FBI quá nóng lòng thực hiện một vụ bắt bớ nên đã giết Charlotte Walsh rồi vứt xác cô ấy trong một thùng rác công cộng, hay chính Thợ Xẻ D.C đã làm việc đó nhỉ?”

Loomis đứng bật dậy, làm căng hết cỡ sợi dây xích đang trói chân hắn xuống sàn.

“Tôi không giết con khốn đó. Quá vớ vẩn. Đừng đổ vấy cho tôi cái điều tôi không làm.”

“Thật khó mà tin điều đó khi thấy phương pháp gây án trong vụ Charlotte Walsh tương đồng với các vụ khác của Thợ Xẻ đến mức nào.”

“Sẽ không khó tin chút nào nếu chính FBI đã làm vụ đó để đổ tội cho tôi. Các người biết phương pháp gây án của Thợ Xẻ. Các người tưởng mình thông minh nhưng vỏ quýt dày có móng tay nhọn và tôi sẽ...”

Loomis im bật. Dường như hắn nhận ra mình đã cả giận mất khôn. Cơn giận hiện hữu trên mặt hắn thêm một phút nữa. Sau đó, hắn ngồi sụp xuống ghế và nhìn chăm chăm vào mặt bàn. Evans cố gợi chuyện tiếp nhưng kể từ lúc đó, Loomis không nói gì thêm.

Maggie Sparks tìm thấy viên cảnh sát D.C, Peter Brassos, và cộng sự của anh ta, Jermaine Collins, đang ngồi trong quán Starbucks, địa điểm hẹn gặp mà cô đã nhờ chỉ huy của họ sắp xếp. Brassos to con và cuồn cuộn cơ bắp, Sparks đoán anh ta thường xuyên tập thể hình. Collins là dân gốc Phi cao lênh khênh và da sáng màu. Trên bàn không có cốc cà phê nào và cả hai trông chẳng vui vẻ gì khi gặp cô.

“Cảm ơn vì đã gặp tôi” Sparks nói sau khi chìa thẻ ngành. “Tôi mời các anh cà phê nhé?”

“Có chuyện gì?” Brassos hỏi cộc lốc và lơ đi lời mời của cô.

“Tôi làm việc cho ban chuyên án Thợ Xẻ D.C.”

“Nghe nói các vị đã bắt được hắn,” Collins nói. “Chúng tôi nghĩ thế, nhưng lúc nào cũng có những kẻ hờ cần giải quyết.”

Brassos bối rối. “Chúng tôi chẳng liên quan gì đến các vụ giết người của Thợ Xẻ cả.”

Sparks gật đầu. “Có thể tôi nhầm và tôi biết các anh muốn mau chóng trở lại làm việc, vậy hãy để tôi vào thẳng vấn đề. Vài đêm trước, hai anh đã nhận một cuộc gọi 911 về vụ nổ súng ở một khu chung cư trên đại lộ Wisconsin. Cả hai chờ người ngay khi cô nhắc tới địa chỉ.”

“Thế thì sao?” Brassos cố giữ giọng bình thản.

Maggie lấy ra bản báo cáo do Brassos viết sau vụ việc. Cô vờ kiểm tra các chi tiết trong đó.

“Anh đã nói chuyện với bà Alma Goetz?”

Brassos gượng cười. “Bà hàng xóm lẫn thẩn. Đúng, tôi có nói chuyện với bà ta.”

“Anh nghĩ bà ta lẫn thẩn à?” Maggie hỏi.

“Không hẳn, nhưng đúng là loại người ưa hóng chuyện, thích rình rập. Sống một mình, muốn được chú ý, kiểu thế. Chúng tôi gặp loại người này suốt.”

“Bà ta nói có nghe thấy tiếng súng từ căn hộ của người hàng xóm sống đối diện, cô Dana Cutler.”

Đôi mày Collins chau lại.

“Xin lỗi đặc vụ Sparks, việc này liên quan gì đến vụ Thợ Xẻ chứ?”

Sparks nở nụ cười thân thiện. “Tên của cô Cutler xuất hiện trong cuộc điều tra. Thế vụ nổ súng thì sao?”

“Chẳng có vụ nổ súng nào cả,” Brassos nói. “Chúng tôi đã đi sang nhà đối diện. Cửa không khóa. Chúng tôi gõ cửa. Không có ai trả lời nên chúng tôi đi vào xem có ai bị thương hay không. Chẳng có ai cả.”

“Anh có nhìn qua căn hộ không?”

“Có, tôi đã xem hết mọi góc ngách.”

“Anh có thấy gì bất thường không?”

“Không, chỉ là một căn hộ thôi.”

“Anh nghĩ tại sao bà Goetz quả quyết có nghe thấy tiếng súng.”

“Tại cánh cửa,” Brassos nói. “Bà ta khai báo lúc nghe thấy tiếng mà bà ta tưởng là súng nổ, bà ta đang ở trong căn hộ của mình. Tôi đã bảo cô là cửa nhà Cutler không khóa. Tôi nghĩ bà Goetz nghe thấy tiếng cửa sập. Bà ta khá già rồi. Tai chắc không còn thính nữa.”

Maggie gật đầu. “Cũng là một cách giải thích. Tôi đã nói chuyện với bà ta, và bà ta nói còn nghe thấy có người trong nhà bảo anh đừng bắn vì anh ta là đặc vụ liên bang.” Brassos ngửa cổ cười ha hả. Maggie nghĩ tiếng cười đó gượng gạo quá thế.

“Tôi bảo rồi, không có ai trong nhà đó cả. Goetz đúng là dở hơi.”

“Đúng, tôi cũng thấy bà ta không đáng tin, nhưng còn người đàn ông bị

thương thì sao? Anh ta ở đâu ra?”

“Cô đang nói gì thế?”

“Bà Goetz đã trông thấy hai người dìu nhau rời khỏi căn hộ.”

“Tôi đã bảo cô rồi, trong nhà đây không có ai hết,” Brassos nói.

“Có người nào khác ở trong chung cư cũng bị thương vào cùng thời điểm ấy không nhỉ?”

“Cô biết không, tôi nói chuyện với cô vì lịch sự thôi,” Brassos nói. “Nhưng có vẻ cô đang thẩm vấn tôi” Anh ta đứng lên. “Nếu cô thấy báo cáo của chúng tôi có vấn đề, cứ việc kiến nghị. Tôi có việc phải làm. Jerry, đi thôi.”

Collins cũng đứng dậy. Sparks không ngăn họ. Nếu thấy cần thiết, cô có thể gửi trát hầu tòa cho hai viên cảnh sát này bất cứ lúc nào.

“Tôi xin lỗi nếu làm các anh không vui,” cô nói lúc đứng dậy.

“Tôi không thấy cô thật lòng” Brassos nói và cả hai cảnh sát bước khỏi quán.

Trong lúc thẩm vấn Eric Loomis, Evans tập trung đến độ quên mất mình đã kiệt sức, nhưng cơ thể anh rã rời ngay khi nói chuyện xong với tên giết người hàng loạt. Evans đã tắt điện thoại trong lúc thẩm vấn để tránh bị làm phiền. Lúc kiểm tra tin nhắn, anh thấy Maggie Sparks yêu cầu anh gọi cho cô ngay khi có thể. Evans đã hẹn cô ở quán bar gần bùng binh Dupont và lúc anh đang nuốt miếng bánh burger pho mát thì Maggie bước vào. Cô liếc quanh quán và mỉm cười khi thấy bàn tay gơ lên của Keith.

“Cuộc thẩm vấn thế nào?” Cô hỏi ngay khi đặt mình xuống chỗ ngồi đối diện với Evans.

“Không tốt lắm, nhưng với những bằng chứng đã có, hãn không thú nhận cũng chẳng sao. Nhân tiện báo cho cô hay, hãn muốn tự biện hộ. Loomis nghĩ hãn khôn hơn chúng ta.”

“Nghe có vẻ hoang tưởng tự đại quá nhỉ?”

“Trường hợp điển hình.”

“Điều đó sẽ khiến việc tố tụng dễ dàng hơn. Hãn có lời giải thích nào về sự xuất hiện của người phụ nữ khóa thân trong hầm nhà mình cùng với đồng răng giả không?”

“Có chứ. Chúng ta đã đặt chúng vào để đổ tội cho hãn.”

“Ồ phải, tôi quên mất.”

Sparks vẫy bồi bàn và gọi bia cùng bánh burger.

“Hắn nói gì khi anh gọi chuyện Walsh?” Cô hỏi ngay khi bồi bàn đi.

“Thú vị lắm. Lúc bị thẩm vấn, hắn rất bình tĩnh và tự mãn, như thể tôi đang mua vui cho hắn. Hắn chơi trò đấu trí với tôi ngay từ đầu. Thế nhưng khi tôi nhắc tới Walsh, hắn như khỉ phải ớt vậ.”

“Ấn tượng của anh thế nào?”

“Tôi không nghĩ hắn giết cô ấy.”

“Cho dù có phải hắn làm hay không thì cũng có một chuyện gì đấy đang diễn ra. Tôi đã hỏi xem có báo cáo nào của cảnh sát về vụ việc ở nhà Cutler không. Đúng là có. Cảnh sát Peter Brassos đã viết bản báo cáo ấy. Anh ta nói rằng mình và cộng sự, Jermaine Collins, đã tới căn hộ vì nhận được một cuộc gọi 911 báo có tiếng súng. Báo cáo có nhắc tới việc thẩm vấn bà Goetz - khớp với lời khai của bà ta, nhưng Brassos viết rằng anh ta không tìm thấy bất kì bằng chứng nào cho thấy có vụ nổ súng trong nhà đó và cũng chẳng nhắc đến người bị thương nào được đưa ra khỏi căn hộ. Tôi đã nhờ chỉ huy của Brassos sắp xếp một cuộc gặp. Collins và Brassos nói với tôi cửa nhà Cutler không khóa, nhưng không có ai bên trong và chẳng có dấu hiệu nào cho thấy đã xảy ra nổ súng.”

“Họ nói gì về người đàn ông bị thương?”

“Họ bảo chẳng có ai bị thương hết.”

“Cô tin không?”

“Không, vì trong suốt cuộc nói chuyện, họ luôn bồn chồn bất an. Tôi chắc chắn họ đang che giấu gì đó, nhưng tôi không biết phải chứng minh thế nào. Chẳng có bằng chứng nào cho thấy có người bị bắn ở nhà Cutler. Tôi đã trở lại đó và nói chuyện với vài người hàng xóm khác. Không ai nghe thấy tiếng súng hay nhìn thấy người nào được dìu ra khỏi chỗ đó cả. Vậy chúng ta làm gì đây, sếp?”

“Tôi muốn đi ngủ nhưng lại nghĩ về Dale Perry suốt cả buổi chiều. Lão lùn mã tử ấy làm tôi bức vì cái trò lấy ô dù ra hù dọa quá đi.”

“Có thể ông ta không dọa suông đâu. Tôi cá là ông ta vẫn thường dùng trà với bộ trưởng Bộ Tư pháp và sếp của chúng ta vào 4 giờ chiều mỗi ngày. Những người như thế sống trong một thế giới chúng ta không bao giờ mơ tới.”

“Nhưng họ cũng không thể một tay che trời được đâu, Maggie. Tôi vẫn

tin chúng ta đang ở Hoa Kỳ, nơi ngay cả một tên khốn như Perry cũng có thể bị gọi ra hầu tòa và bị phán có tội nếu có đủ chứng cứ. Vậy nên tôi nghĩ chúng ta sẽ tới thăm ông ta lần nữa để xem có thể lay động ông ta thêm chút nào không. Cô nghĩ sao?”

Nếu tính bằng cây số thì dinh thự của Dale Perry ở McLean, Virginia cũng không cách căn hộ của Keith Evans ở Bethesda, Maryland bao xa. Thế nhưng trong đời thực, chúng lại cách nhau nhiều năm ánh sáng. Theo Evans được biết, trong cùng tòa nhà của anh không có ngài chánh án Tòa án Tối cao, thành viên gia tộc Kennedy, hay cựu bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Những ngôi nhà xung quanh khu vực Evans sống cũng không có tường đá rào quanh hay ngượng trên diện tích đất vài hecta với tầm nhìn ra sông Potomac.

“Ông già Dale khá quá ha,” Maggie bình luận.

“Tôi không nghĩ sẽ được nhìn thấy ngày ông ta đi xin của bố thí.”

“Trừ khi của bố thí ấy có trị giá lên tới chín con số và có logo của hãng Boeing hay Halliburton*.”

“Chính xác.”

Chuyến đi của họ đã bắt đầu từ cầu Chain và kết thúc ở cánh cổng sắt uốn có hàng rào mũi giáo chắn trước lối vào nhà Perry.

“Cô gọi vào điện thoại nội bộ đi,” Evans nói. “Tôi không nghĩ lão ta thích tôi, còn cô vừa trẻ trung vừa gọi cảm mà.”

“Tấn công kếp đấy nhé. Anh mà bảo tôi mang cà phê cho anh nữa là tôi sẽ kiện anh quấy rối tình dục ngay đấy.”

Evans mỉm cười còn Sparks vươn đầu ra khỏi cửa xe và nói vào một chiếc hộp kim loại gắn trên tường. Họ chờ một lúc nhưng không ai trả lời. Sparks để ý thấy cổng chỉ khép hờ. Tò mò, cô ra khỏi xe và đẩy thử. Cổng nhẹ nhàng mở ra. Sparks đẩy mạnh hơn, mở vừa đủ cho Evans lái xe qua. “Anh nghĩ đang có chuyện gì?” Sparks hỏi khi trở vào ô-tô.

“Tôi không biết, nhưng đáng lẽ cổng không mở dễ thế này và phải có người trả lời điện thoại nội bộ.”

Evans có dự cảm chẳng lành khi ngôi nhà của Perry hiện ra. Chẳng có lấy một ánh đèn hắt ra từ tòa nhà ba tầng xây theo lối kiến trúc thuộc địa.

“Có chuyện không hay rồi,” Sparks nói.

Họ lái xe theo con đường lượn vòng tới trước một mái hiên có hai cây cột trụ màu trắng hài hòa với những bức tường gạch đỏ. Khi Evans bước ra

khỏi xe, không gian xung quanh im lặng đến độ nghe được cả tiếng nước sông đang chảy phía sau dinh thự và gió lùa qua những tán cây rậm rạp.

Evans đi dưới mái cổng và ấn chuông cửa. Hai đặc vụ nghe thấy tiếng chuông vọng trong nhà nhưng không có ai ra mở cửa. Evans tiến tới và thử xoay nắm đấm. Cánh cửa mở ra. Anh nhìn Sparks và hai đặc vụ cùng rút súng.

Ngay cả trong bóng tối, tiền sảnh của Perry cũng gây ấn tượng mạnh. Một chùm đèn pha lê được treo trên sàn nhà lát đá cẩm thạch kẻ ca rô đen trắng. Cầu thang đá cẩm thạch với lan can bằng gỗ sáng bóng cùng uốn lượn lên tầng hai. Evans tưởng tượng ra sự tráng lệ của tiền sảnh khi nó được tắm trong ánh sáng từ ngọn đèn lớn kia.

“Ông Perry,” Evans lớn tiếng gọi.

Không ai trả lời.

“Đằng kia” Sparks vẫy súng về phía hành lang bên phải cầu thang.

Evans hiểu và cả hai đặc vụ đều thận trọng đi theo hướng đó đến chỗ ánh sáng hắt ra từ một căn phòng ở cuối. Evans ra hiệu cho Sparks tới bên kia cửa. Khi cửa gần mở hết, anh lén vào phòng, khẩu súng giơ ra trước, nhưng ngay lập tức anh biết rằng nó không có đất dụng võ. Người duy nhất trong phòng - Dale Perry - đang ngồi bên bàn làm việc, đầu ngửa ra sau và đôi mắt vô hồn nhìn thẳng lên trần nhà. Cánh tay phải của ông ta buông thõng, gần chạm vào bề mặt trơn nhẵn của khẩu .38 Special. Vết thương rỉ máu xấu xí trên thái dương ông ta là hình ảnh quảng cáo cho nguyên nhân cái chết. Evans sờ cổ Perry để tìm mạch đập. Khi đứng thẳng dậy, anh nhét súng vào bao.

“Gọi 911 đi,” anh thở dài. “Báo với họ rằng chúng ta đã phát hiện ra một vụ có thể là tự tử.”

Chương 24

Đó là tin thứ ba được phát đi trong chương trình thời sự lúc 11 giờ đêm, sau tin chính về vụ bắt giữ Thợ Xẻ và cuộc thảo luận về lần mang thai thứ hai của Claire Farrington. Dana Cutler nghe thấy nó trong lúc đang ngồi tựa lưng trên giường của phòng trọ để ăn thêm một chiếc bánh sandwich pho mát nữa. Cô chẳng còn muốn ăn uống gì sau khi nữ biên tập viên thời sự thông báo vụ tự tử của vị luật sư nổi tiếng ở D.C - Dale Perry.

Theo bản tin, Perry đã làm việc đến 6 giờ tối rồi lái xe về nhà. Quản gia của ông ta nói rằng chủ của mình ít khi về nhà trước 8 giờ. Còn đầu bếp của Perry nói ông ta đã không chuẩn bị bữa tối vì được báo là Perry sẽ ăn với khách hàng bên ngoài rồi tối muộn mới về. Perry đã cho những người giúp việc đi nghỉ sớm mà không giải thích gì thêm. Mặc dù phải tới khi khám nghiệm tử thi xong, bên chức năng mới đưa ra thông báo chính thức về nguyên nhân tử vong, nhưng một nguồn tin giấu tên đã nói với phóng viên của đài rằng đây rất có thể là một vụ tự tử.

Dana nghĩ ra vài chuyện trong lúc nghiền ngẫm về cái chết của Perry. Theo những câu chuyện về cái chết của Walsh, một nguồn tin giấu mặt đã tiết lộ với phóng viên rằng cô sinh viên năm hai này đã bị bắt cóc từ ô-tô của mình trong bãi đỗ xe ở trung tâm thương mại Dulles Towne. Nếu Walsh là nạn nhân của Thợ Xẻ thì đã đành một nhẽ, nhưng nếu Thợ Xẻ không giết cô bé, làm thế nào kẻ giết người biết được Walsh đã đỗ xe ở trung tâm thương mại và vị trí cụ thể của nó. Vị thân chủ bí mật của Perry biết vì Dana đã gọi cho người này. Giờ Perry đã chết, chẳng còn ai biết được danh tính vị khách hàng nọ.

Dana chắc chắn Dale Perry không tự tử và cô cũng sẽ mất mạng nếu bị những kẻ đã giết Perry tìm ra. Dana đã định sẽ trông vào việc bán những bức ảnh cho tổng thống để đổi lấy tiền và sự an toàn. Nhưng khi tổng thống quyết định không ăn được thì đập đổ thể này, cô đành phải bỏ qua lựa chọn ấy vậy. Làm gì tiếp đây? Cô chỉ còn một lựa chọn mà thôi.

Văn phòng của *Exposed*, tờ báo lá cải lớn nhất Washington D.C, chiếm trọn hai tầng của một nhà kho đã được cải tạo lại. Từ mái vòm của trụ sở Quốc hội Hoa Kỳ, ta có thể nhìn thấy nó nằm ở ranh giới giữa khu nhà nghèo và khu nhà giàu. Những viên chức trẻ đang lên sẵn sàng trả mức giá thời lăm phát cho những ngôi nhà phục dựng đã đẩy giá thuê nhà lên trời và khiến các hộ kinh doanh quanh đó phải tháo chạy. Kết quả là những nhà hàng và cửa hàng quần áo thời thượng nằm chen giữa những lỗ đất đầy thiết bị xây dựng hay các mặt tiền bị bỏ không.

Patrick Gorman, chủ báo đồng thời là tổng biên tập tờ *Exposed*, là một người đàn ông béo phì với chiếc cằm ngắn mỡ, vòng bụng quá khổ và khuôn mặt thường đỏ lựng như người say rượu. Ông đã mua được cái nhà kho với giá hời vì những người hàng xóm duy nhất của ông là đám con nghiện và dân vô gia cư. Nếu bán nó đi, ông sẽ thu được món tiền lớn, nhưng ông không bán. Ông đã tìm được quá nhiều nguồn vui nhờ bán những tin tức trời ơi đất hỡi cho những ai muốn tin vào phép màu, sự tồn tại của những sinh vật huyền thoại, cùng ý tưởng rằng những người giàu có và nổi tiếng gặp nhiều bất hạnh hơn họ. Những tờ báo chính thống chỉ toàn đăng ba cái tin về chết chóc và hủy diệt. Tờ *Exposed* đem đến cho bạn đọc một thế giới toàn những điều kì diệu.

Tinh thần Gorman rất phấn chấn khi rời khỏi văn phòng của *Exposed* lúc hơn 8 giờ tối. Các dòng tít về việc nhìn thấy Elvis giúp báo của ông bán đắt như tôm tươi, và khi câu chuyện chính của tuần này - Elvis bước lên UFO - ra mắt bạn đọc, đảm bảo tiền vào túi ông cứ gọi là như nước. Đằng sau tòa nhà là một bãi đỗ xe nhỏ. Người bảo vệ đã mở cổng và nhìn Gorman lạch bạch đi về chỗ đậu ô-tô. Mặc dù đa số thành phần bất hảo ở khu vực này đều đã bỏ đi, ở đây vẫn còn những gã lang thang lười chảy thây không chịu lê thân đi chỗ khác, vì thế thận trọng không bao giờ là thừa. Gorman vất vả trèo vào trong chiếc Cadillac. Ngay khi đóng cửa lại, ông liền vẫy tay với người bảo vệ và anh ta chào trước khi trở lại bàn làm việc trong sảnh để theo dõi Gorman rời đi qua các màn hình. Đang mải nghĩ về những món hời sẽ thu được từ số báo tuần tới thì Gorman đột nhiên bị một họng súng gi vào thái dương.

“Đừng sợ, ông Gorman,” giọng nói đến từ ghế sau.

“Xin đừng làm hại tôi,” Gorman cầu khẩn.

“Đừng lo,” Dana nói khi kéo tấm chăn vừa dùng để nấu mình. “Tôi là Dana Cutler và tôi ở đây để giúp ông đoạt giải Pulitzer.”

Ôi tuyệt thật, mình bị một mụ điên bắt cóc, Gorman nghĩ thầm trong bụng. Nhưng ngoài miệng ông nói, “Đoạt giải Pulitzer luôn là một trong những niềm mơ ước hão huyền nhất của tôi.”

“Tốt. Giờ, hãy lái xe ra khỏi chỗ này trước khi bảo vệ nghi ngờ rồi dừng lại ở con phố nhỏ đầu tiên. Sau đó, chúng ta có thể nói chuyện.”

“Cô muốn nói về chuyện gì?” Gorman hỏi trong lúc tạo ra vẻ mặt kì quặc, mong rằng người bảo vệ sẽ nhận ra có chuyện không ổn.

“Tôi có thể thấy ông đang làm gì qua gương chiếu hậu đấy nhé. Thôi ngay và lái xe đi. Tôi đã bảo rồi, tôi không định hại ông. Tôi có một đề nghị làm ăn. Nhận lời tôi, ông sẽ nổi tiếng.”

Gorman chắc chắn người bắt giữ mình bị hoang tưởng và ông quyết định sẽ không mạo hiểm làm phật ý cô ta. Ông lái xe ra khỏi bãi và rẽ ở góc ngoặt đầu tiên, dẫn vào một con phố chạy theo mặt tiền của công trường xây dựng một khu chung cư cao cấp. Dana bảo ông đỗ lại trong bóng tối giữa hai cột đèn đường.

“Được rồi, cô Cutler, cô muốn gì?”

“Ông có theo dõi vụ Thợ Xẻ không?”

“Tất nhiên rồi. Tuần nào chúng tôi cũng đăng một bài báo về vụ đó từ khi hẳn được xác định là một tên giết người hàng loạt.”

Suýt nữa thì Gorman nói thêm “vụ đó kéo dài càng lâu càng tốt”, nhưng ông đã kịp ngừng lại.

“Cảnh sát nghĩ Thợ Xẻ đã giết sáu nạn nhân,” Dana nói.

“Đúng.”

“Tôi nghĩ chỉ có năm thôi. Charlotte Walsh đã bị một tên sát nhân giả mạo giết, và tôi biết danh tính của hắn.”

“Đó là một giả thuyết thú vị.”

“Không chỉ là giả thiết. Tôi có thể chứng minh.”

“Và cô muốn bán cho tôi bằng chứng ấy?” Ông ta hỏi dò.

“Chính xác. Nói cho tôi biết ông sẽ trả bao nhiêu để chạm tay vào bằng chứng cho thấy tổng thống Hoa Kỳ đã đan díu với Charlotte Walsh vào cái đêm cô ấy bị giết?”

Tổng thống! Cô ả này điên thật rồi, Gorman nghĩ. “Rất nhiều tiền, Gorman nói để chiêu lòng Dana.

“Thấy chưa, chúng ta đã thống nhất ở một điểm. Nhiều là bao nhiêu?”

“Ừm, tôi không biết, 50.000 đô-la chẳng?”

“Khoảng 150.000 sẽ hợp lí hơn.”

“Cũng được. Sao tôi không thả cô ở chỗ nào đó để bắt đầu đi gom tiền nhỉ?”

Dana cười lớn. “Tôi biết ông tưởng tôi điên, nhưng tôi thấy bị xúc phạm vì ông còn nghĩ tôi ngu nữa.”

“Tôi không...”

“Thôi được rồi. Tôi biết điều tôi vừa nói có vẻ điên rồ thật. Vậy đã đến lúc tôi cho ông xem bằng chứng.”

Dana đưa cho Gorman một phong bì chứa những bức ảnh nét nhất chụp ngôi nhà ở nông trại và những bức khác của Charlotte Walsh.

“Tôi là một thám tử tư” Dana giải thích. “Vài ngày trước khi Walsh bị giết, tôi được giao nhiệm vụ theo dõi Walsh và báo cáo cho một khách hàng tất cả những việc cô ấy làm. Đừng hỏi tôi khách hàng là ai. Tôi không biết đâu.

Vào cái đêm Walsh bị giết, tôi đã đi theo cô bé tới trung tâm thương mại Dulles Towne. Một chiếc ô-tô xuất hiện và cô ấy vào trong. Tôi theo Walsh tới một trang trại ở ngoại ô Virginia. Quanh nhà đó có nhiều bảo vệ và một chiếc xe gắn biển của Sở Mật vụ đỗ ở ngoài. Tôi đã chụp được biển số xe ấy. Tôi khuyên ông nên tự kiểm tra xem nó thuộc về ai. Vài tấm chụp được vũ khí mà các bảo vệ mang theo. Hãy kiểm tra xem nhân viên Sở Mật vụ dùng súng gì và ông sẽ thấy chúng thuộc cùng một loại.

Walsh đi lên lầu. Cô ấy ở cùng với một người đàn ông. Đèn trong phòng tắt đi một khoảng thời gian đủ lâu để cả hai quan hệ tình dục. Khi đèn sáng trở lại, Walsh đã rất giận dữ. Cô ấy lao ra khỏi nhà và la hét với người ở bên trong. Tôi đã chụp được một bức rõ mặt người đàn ông. Đó là Christopher Farrington.”

Trong lúc Dana kể chuyện, Gorman xem qua các bức ảnh trong phong bì. Ông cứng đờ cả người khi xem đến bức ảnh chụp tổng thống đang trên trời nhìn chiếc xe chở Walsh quay lại trung tâm thương mại. Dana nhìn phản ứng của ông và mỉm cười. Cô biết mình đã thắng.

“Những bức ảnh này có kèm ngày giờ. Walsh rời khỏi đó vào lúc nửa đêm cái ngày phát hiện ra xác cô ấy trong thùng rác. Có khả năng Thợ Xé đã giết cô ấy thật, nhưng ông cứ nghĩ mà xem. Farrington đang tranh cử tổng thống, vợ ông ta có mang, còn cô-nhân-tình-tuổi-teen cáu giận với ông

ta. Đùng một cái, người duy nhất có thể đập tan cơ hội tái đắc cử của ông ta vô tình trở thành nạn nhân ngẫu nhiên của một tên giết người hàng loạt. Đó chẳng phải một sự trùng hợp quá may mắn sao?”

Gorman nhìn chăm chăm vào ngày giờ trên bức ảnh. “Thế nào Pat, sẵn sàng làm ăn với tôi chưa?”

“Sao lại là tôi? Tờ *Washington Post* có thể trả cô nhiều hơn, và họ sẽ cho in bằng chứng của cô ngay lập tức. Bên tôi chỉ chuyên làm tuần báo thôi.”

“Nếu chúng ta thỏa thuận được với nhau, ông sẽ ra một ấn bản đặc biệt. Đó là một trong các điều kiện của tôi.”

“Được, nhưng cô chưa giải thích tại sao cô muốn làm ăn với *Exposed*. Uy tín của chúng tôi không cao lắm. Cô không sợ Nhà Trắng sẽ gọi đây là trò cười à?”

“Ông biết Dale Perry là ai không?”

“Luật sư vừa tự sát.”

“Tôi lại không nghĩ thế. Dale đã thuê tôi theo dõi Walsh giùm thân chủ của ông ta. Tôi bị phát hiện trong lúc chụp những bức ảnh này. Vài giờ sau đó, hai gã đàn ông đã tấn công tôi trong căn hộ của tôi và ra lệnh cho tôi giao nộp chúng. Tôi đã bắn một gã và bỏ trốn.”

“Cô đang đùa sao?”

“Được vậy đã tốt. Mấy đêm trước, tôi đã gặp Dale ở một quán bar để thu xếp vụ bán lại những bức ảnh này cho tổng thống. Lại có mấy gã đang chờ đón lỏng tôi nhưng tôi đã may mắn thoát được. Cái chết của Dale cho tôi biết tổng thống không chịu thỏa hiệp. Tôi cần tiền thật nhanh để có thể trốn tiếp. Ông là chủ tờ *Exposed*. Nếu tôi nói chuyện với tờ *Post*, họ sẽ mất nhiều thời gian mới đưa tiền ra. Để có khoản tiền tôi muốn, phóng viên của tờ *Post* sẽ phải nói chuyện với biên tập, rồi người này lại đi xin ý kiến hội đồng quản trị. Chưa kể họ phải điều tra xong mới trả tiền. Càng chờ đợi lâu tôi càng dễ bị người của Farrington tóm. Tôi cần những bức ảnh này được công khai càng nhanh càng tốt. Một khi chúng đã lên trang nhất, tổng thống sẽ không còn lí do gì - ngoài trả thù - để giết tôi. Và ông ta sẽ thành nghi phạm chính nếu tôi chết. Hi vọng sống còn duy nhất của tôi là vụ bê bối đó sẽ làm Farrington quên mất tôi.”

“Làm sao tôi biết đây là ảnh thật? Làm giả ảnh số rất dễ mà.”

“Ông chuyên đăng chuyện về Bigfoot và những vụ bắt cóc của người ngoài hành tinh cơ mà, Gorman. Sao ông phải quan tâm chúng là thật hay

giả cơ chứ?”

“Vì đây không phải chuyện Bigfoot! Cô không thể lu loa rằng tổng thống Hoa Kỳ là kẻ giết người, trừ khi có những bằng chứng không thể chối cãi.”

“Tôi hiểu, Pat. Kiểm tra quần áo xem.”

Gorman bối rối không hiểu.

“Những bức ảnh chụp Walsh cho thấy rõ cô ấy đang mặc gì lúc tới trang trại. Khi được tìm thấy, tất cả các nạn nhân của Thợ Xẻ đều ăn mặc kín chu. Hãy kiểm tra xem trang phục Walsh mặc lúc chết có giống với quần áo trong hình của tôi không.”

Gorman im lặng một lúc rồi xoay người trên ghế để nhìn thẳng vào Dana. “Tôi sẽ không cho in những bức ảnh này nếu đây chỉ là chuyện bịa đặt. Nhưng nếu chúng là thật, tôi sẽ dốc toàn lực theo đuổi.”

PHẦN SÁU

Vạch trần

Oregon/Washington D.C

Chương 25

Tổng thống bước vào phòng ngủ của Patrick khi Claire vừa đọc xong phần truyện *Peter Pan* tối nay cho cậu con trai.

“Bố nghĩ con bay được không bố?” Patrick hỏi. Chris nhìn cuốn sách họ đang đọc.

“Chắc chắn rồi” ông nói, “nếu con cũng được rắc một ít bụi tiên.”

“Bố có thể lấy bụi tiên cho con không ạ?” Patrick hào hứng hỏi.

Chris đi đến bên giường và xoa đầu con trai. “Bố sẽ bảo Bộ Quốc phòng bắt tay vào tìm ngay. Giờ ngủ đi con. Bố có vài chuyện cần nói với mẹ.”

Claire đắp chăn cho Patrick và theo chồng vào phòng khách gần phòng của Patrick. Tổng thống đóng cửa lại. Giờ Claire mới để ý thấy chồng bà đang cầm một tờ báo cuộn tròn.

“Chúng ta gặp rắc rối và anh muốn là người báo tin cho em.”

Christopher đưa tờ báo cho bà. Dòng tit báo đỏ tươi trên tờ *Exposed* viết:

VẠCH TRẦN: CUỘC PHIÊU LƯU TÌNH ÁI CỦA TỔNG THỐNG HOA KỲ CÙNG THIẾU NỮ VỪA BỊ SÁT HẠI

Dưới dòng tit là một bức ảnh chụp Charlotte Walsh đang quát tháo ai đó đứng tại ngưỡng cửa, nửa người khuất trong bóng tối. Bức thứ hai chụp tổng thống đang đứng trước ngôi nhà.

Claire đờ đẫn nhìn vào dòng tit và những bức ảnh. “Em không hiểu,” bà nói.

Christopher nhìn xuống sàn, không đủ can đảm nhìn thẳng vào đôi mắt bối rối của vợ.

“Anh đã sai rồi, Claire. Anh biết mình đã hứa sẽ không lặp lại chuyện đó, và anh thấy rất tệ vì đã lừa dối em, nhưng...”

“Có người đã chụp ảnh anh?” Claire trợn tròn mắt và lớn giọng hỏi. “Anh lừa dối tôi còn chưa đủ sao? Anh phải tung hê cho cả thế giới biết

mới hả lỏng hả dạ à?”

Tổng thống tiếp tục nhìn giày. “Anh... anh không biết phải nói gì.”

“Không còn lời nào để nói nữa, đồ con hoang ngu xuẩn.” Claire đọc bài báo bên dưới các bức ảnh rồi ném mạnh tờ báo lên bàn cà phê, làm nó nảy bật lên.

“Anh đã biến tôi thành trò lố đấy. Anh hạ nhục tôi và con trai anh. Tôi là người lớn. Tôi có thể sống sót sau chuyện này - Chúa biết tôi đã sống qua ồi vụ lăng nhăng khác của anh - nhưng Patrick chỉ là một đứa trẻ.”

Chris khôn ngoan kìm chế mọi ham muốn phản ứng lại. Claire đi đi lại lại trong phòng, đôi mắt bà rực lửa. Bà nhặt tờ báo lên và ném vào mặt chồng. Ông không hề tránh và tờ báo rơi xuống sàn.

Claire đứng sát ông. “Anh phải sửa chữa chuyện này, anh nghe không? Anh sửa chữa chuyện này. Nếu anh thất bại trong cuộc tranh cử, tôi sẽ bỏ anh. Anh có hiểu tôi nói gì không? Anh về Portland mà làm một luật sư mặt rệp, tôi và Patrick sẽ không đi cùng đâu.”

Claire quay bước rời khỏi phòng. Ngay trước khi bà đóng sầm cửa lại, Christopher còn nghe bà nói, “Tôi hi vọng cô ta đáng tiền.”

Chương 26

Brad mỉm cười khi Ginny bước vào quán Shanghai Clipper. Đạo này, họ thường gặp nhau ở đây sau giờ làm, và những buổi hẹn này đã trở thành khoảng thời gian tốt đẹp trong ngày của anh. Phần tồi tệ nhất trong ngày là thời gian làm việc. Kể từ cuộc nói chuyện thảm họa giữa anh với Susan Tuchman, công việc của anh càng lúc càng khó nhằn. Brad nghĩ nếu không nhờ Richard Fuentes nói với Bà Ròng Cái rằng anh đã đúng khi theo đuổi lời tuyên bố vô tội của thân chủ và giao những ngón út cho chuyên gia pháp y Paul Baylor thay vì cho cảnh sát, hẳn anh đã bị đuổi việc rồi. Nhưng Fuentes cũng chẳng vui vẻ hơn Tuchman khi biết Brad đã đào hai cái xác và những ngón út lên trước khi tham vấn luật sư cộng sự trực tiếp giám sát anh.

“Xin lỗi tôi tới muộn,” Ginny nói khi ngồi phịch xuống chiếc ghế đối diện Brad và chộp lấy một miếng cơm cuộn kiểu California.

“Không sao” Brad nói.

Anh đã uống đến cốc bia thứ hai. Ginny nhận ra ngay. “Lại một ngày tồi tệ à?”

“Tôi thì Tuchman đã lệnh cho mọi người tăng gấp đôi lượng công việc cho tôi để buộc tôi tự thôi việc.”

“Vậy thì đừng bỏ. Nhờ có cậu trong hăng mà tôi chưa phát điên đấy.”

“Thế hai ta cùng bỏ việc đi!”

“Chỉ cần cậu tìm giúp tôi một ông bố già sẵn lòng trả nợ vay học phí cho tôi, tôi sẽ phi ra cửa ngay.”

Brad thở dài. “Đôi lúc tôi cảm thấy mình như một lao nô* theo hợp đồng quá.”

“Có tin gì về những ngón tay chưa? Paul Baylor đã lấy dấu tay chưa?”

“Tôi không biết. Tuchman đã loại tôi khỏi vụ đó và giao cho một luật sư tập sự khác. Bà ta còn không cho tôi biết đó là ai và cấm tôi dây dưa thêm

vào vụ Little, kể cả là gọi điện cho văn phòng của Baylor. Trừ khi tôi thích bị đuổi việc.”

“Trời, bà ta quá đáng thật.”

Brad nhún vai. “Bà ta làm gì cũng không quan trọng. Sắp tới, có lẽ tôi sẽ không làm cho bà ta hay bất kì ai khác trong hãng đâu. Chắc tôi bị đuổi ngay lần tiếp theo đánh giá thành tích của các luật sư tập sự quá.”

“Im nào.” Đột nhiên, mọi sự chú ý của Ginny dồn hết lên chiếc ti-vi trên quầy bar.

“Gì thế?”

“Suýt,” cô giơ một bàn tay lên yêu cầu giữ im lặng.

Brad quay ra nhìn ti-vi. Trên đó phóng viên đang nói về một câu chuyện trong ấn bản đặc biệt của tờ *Exposed*.

“... Những bức ảnh đăng trên tờ báo lá cải cho thấy cảnh cô Walsh đang cãi nhau với tổng thống Farrington không lâu trước thời điểm bị giết. Cô sinh viên năm hai của trường đại học Hoa Kỳ mặc cùng bộ quần áo như lúc được tìm thấy trong thùng rác công cộng phía sau một nhà hàng ở vùng ngoại ô Maryland.

Lúc đầu, người ta tin cô gái trẻ này là nạn nhân của Thợ Xẻ D.C, tên giết người hàng loạt đã làm cả Đặc khu Columbia và vùng lân cận khiếp hãi suốt nhiều tháng qua. Một nghi phạm đã bị bắt nhưng các nguồn tin mật đã cho chúng tôi biết rất có thể Charlotte Walsh là nạn nhân của một kẻ mạo danh.

Tờ *Exposed* tuyên bố cuộc gặp giữa Walsh và tổng thống Farrington diễn ra ở một trang trại thuộc vùng ngoại ô Virginia được CIA dùng làm nhà trú ẩn. Tổng thống chưa đưa ra bất kì bình luận gì về bài báo, mặc cho dư luận thắc mắc tại sao ông lại gặp một sinh viên tuổi teen tại nhà trú ẩn của CIA và tại sao hai người xảy ra cãi vã ngay trước khi cô bé bị sát hại.”

“Quý thần ơi” Ginny nói. “Sao vậy?”

Ginny vươn người tới chỗ Brad và hạ giọng, “Cậu không thấy à?”

“Thấy gì?”

“Charlotte Walsh, một sinh viên, đã quan hệ với Christopher Farrington và bị giết. Laurie Erickson, một cô gái tuổi teen khác có quen biết tổng thống hồi ông ta làm thống đốc Oregon, cũng bị giết. Trong cả hai trường hợp, hung thủ thật sự đều bắt chước phương pháp gây án của một tên giết người hàng loạt khét tiếng trong vùng. Trùng hợp đến thế là cùng, anh bạn

a.”

“Đợi đã, Ginny. Tôi biết chị thích chơi trò thám tử, nhưng chúng ta không rõ điều vừa nghe đúng được bao nhiêu phần. Phóng viên chả nói *Exposed* là báo lá cải đó thôi. Mấy loại báo như thế cho đăng đầy những bức ảnh thật về UFO và Bigfoot. Biết đâu họ đã dựng lên mọi chuyện.”

“Bigfoot là một chuyện. Đồ cho tổng thống tội giết người lại là chuyện khác.”

“Vâng, cũng chỉ là một cách bán báo, và họ không buộc tội Farrington. Họ chỉ nói rằng ông ta đã cãi vã với một cô sinh viên vào cái đêm cô ta bị giết. Chính chị kết luận Thợ Xẻ đã không giết cô ta đấy chứ. Cảnh sát có nói gì đâu? Hơn nữa, chúng ta sẽ làm gì nếu câu chuyện kia là thật? Vụ án mạng cách đây những 5.000 cây số!”

“Nhưng hai vụ có thể liên quan với nhau. Nhớ cái lần tôi kể về những lời đồn Farrington giở thói trăng hoa với Erickson không?”

“Có, nhưng chúng chỉ là lời đồn.”

“Giả sử chúng là thật đi. Laurie dọa công khai mọi chuyện và Farrington quyết định bịt miệng cô ta. Người cuối cùng trông thấy Erickson còn sống là Charles Hawkins, cánh tay mặt của Farrington và từng là lính biệt kích. Những kẻ như ông ta là những cỗ máy giết người đấy.”

“Lí do duy nhất Little bị ghép vào tội giết Erickson là do phương pháp gây án giống hệt. Thống đốc hẳn sẽ muốn được cập nhật thông tin vụ giết người hàng loạt đình đám ở Oregon thời đó chứ. Tôi cá Hawkins có thể tiếp cận với các báo cáo của cảnh sát và như vậy, ông ta biết cách bắt chước phương pháp gây án của Little.”

“Đây chỉ là suy đoán thôi, Ginny, làm sao chúng ta chứng minh được? Chị định bay đi Washington và chất vấn Hawkins chắc? Chị còn không vào nổi Nhà Trắng nữa là. Hơn nữa, nếu tôi lại bắt đầu điều tra vụ này, tôi sẽ bị sa thải. Phá án là việc của cảnh sát.”

“Cảnh sát đã buộc Clarence Little tội giết Laurie Erickson. Họ sẽ thành trò cười nếu hung thủ hóa ra lại là kẻ khác, vì thế họ sẽ chẳng buồn nghe chúng ta đâu. Và cậu có tưởng tượng được mọi người sẽ phản ứng thế nào nếu chúng ta xông thẳng vào Phân khu Trung tâm và yêu cầu một thám tử điều tra tổng thống vì tội giết người không? Sẽ chẳng ai nghe nếu chúng ta không có bằng chứng chắc chắn.”

“Tôi chả nói thế là gì.”

“Vậy phải tìm được bằng chứng nào đó,” Ginny nói.

“Này, tôi nghe nói Wal-mart đang có đợt bán đại hạ giá bằng chứng chắc chắn đấy. Ta qua đó mua đi.”

Đôi mắt Ginny nheo lại và cô có vẻ giận.

“Cậu không có tí khiếu hài hước nào đâu, Brad.”

“Tôi chỉ thực tế thôi. Tôi biết chị rất hăng hái chứng minh Little không giết Laurie Erickson, nhưng chúng ta sẽ thành trò cười nếu kể cho bất kì ai rằng chúng ta nghi ngờ Christopher Farrington là kẻ giết người hàng loạt.”

Vẻ cau có của Ginny biến mất. “Cậu nói đúng. Nhưng ta phải làm được việc gì đó chứ.”

Cả hai rơi vào im lặng. Ginny bỏ một miếng cơm cuộn nửa vào miệng còn Brad trầm ngâm uống bia.

“Chúng ta có thể tìm mẹ của Erickson và hỏi có phải bà ta bị Farrington mua chuộc không” Brad nói sau một lúc.

Nét mặt Ginny bừng sáng. “Cậu đúng là thiên tài.”

Brad thư giãn, hài lòng vì Ginny không còn giận anh nữa. “Chúng ta sẽ làm việc đó” Ginny nói. “Chỉ cần bà Erickson xác nhận những lời đồn kia là chúng ta đi được nửa đường rồi. Và chúng ta sẽ thử tìm một cô gái khác từng có quan hệ với Farrington hỏi ông ta còn làm luật sư. Một bằng chứng cho thấy Farrington thích các cô gái tuổi teen sẽ khiến câu chuyện của chúng ta đáng tin hơn.”

Sự hăng hái của Ginny thật có sức lan tỏa và Brad cảm thấy tinh thần phấn chấn hẳn. Rồi anh nghĩ ra một chuyện và lại ỉu xìu như cũ.

“Ginny, tôi không thể để chị tham gia cùng. Tôi phải một mình đi gặp bà Erickson.”

“Cậu đang nói gì đấy?”

“Tuchman không biết chị giúp tôi đi tìm mấy cái xác và ngón tay. Bà ta nghĩ tôi là người duy nhất dính vào vụ Little. Giờ việc làm của tôi đang như chỉ mảnh treo chuông. Tôi không muốn bà ta giận chị nữa.”

Ginny vươn tay qua bàn và nắm tay Brad.

“Cậu thật tốt, nhưng tôi dính vào mất rồi. Nếu chúng ta đúng thì Tuchman làm gì được nào? Chúng ta sẽ thành người hùng. Chúng ta sẽ nổi tiếng. Nhớ chuyện gì đã đến với Woodward và Bernstein khi họ hạ bệ Nixon không?”

“Tôi không chắc mọi người sẽ phản ứng thế nào, Ginny. Chị đã bao giờ vào văn phòng Tuchman chưa? Một bức tường trong đó treo đầy những tấm ảnh chụp với Farrington và các chính trị gia có máu mặt khác. Nếu tôi hạ Farrington, tôi cũng sẽ lôi tuột cả đảng của ông ta xuống và dâng chức tổng thống tới tận tay Maureen Gaylord. Việc đó sẽ chẳng mang lại người bạn nào cho chúng ta ở hãng đâu. Và tôi không chắc mình có muốn làm bạn với người của Gaylord không.”

Ginny cau mày. “Cậu có lí.”

“Tôi sẽ theo đuổi vụ này. Tôi chẳng còn gì để mất. Bị Tuchman ác cảm thế này, tôi sẽ không bao giờ thành luật sư cộng sự được, kể cả khi hãng giữ tôi lại. Tôi sẽ thấy tôi tệ nếu kéo cả chị vào.”

Bàn tay Ginny vẫn đặt trên tay Brad. Cô nhìn thẳng vào mắt anh. Brad cảm thấy má mình nóng lên nhưng không nhìn đi chỗ khác.

“Cậu nghĩ tôi sẽ cảm thấy thế nào nếu cậu bị sa thải còn tôi giữ được việc? Cộng sự ời, chúng ta cùng làm vụ này. Nghĩ đến phim Titanic đi. Tôi là Kate Winslet còn cậu là Leonardo DiCaprio. Nếu phải chìm, ta sẽ cùng chìm.”

“À, tôi nghĩ chị chọn nhầm phim rồi. Kate sống còn Leonardo chết đuối đấy nhé.”

“Ồ. Tôi vốn không giỏi chọn ví dụ.”

“Không sao. Tôi hiểu ý chị.”

Ginny nghiêng đầu sang một bên và nhìn Brad. Cô chưa buông tay và anh hi vọng cô sẽ không bao giờ buông. “Tôi nghĩ đến lượt cậu trả tiền,” cô nói. “Sau đó, có lẽ chúng ta sẽ về nhà tôi và nói thêm về chuyện này... hoặc làm việc khác.”

Brad ước gì anh có thể nghĩ được vài lời đối đáp dí dỏm để cho Ginny thấy anh điềm tĩnh thế nào, nhưng Ginny đã đúng về chuyện hài hước không phải thế mạnh của anh. Hơn nữa, vì quá háo hức nên anh khó mà nghĩ mạch lạc được. Anh ra hiệu thanh toán.

Chương 27

Tòa báo *Exposed* đang bị bao vây. Dàn hàng đằng sau những thanh chắn do cảnh sát D.C dựng lên là đại diện của mọi tòa báo, cả trong nước lẫn quốc tế, gào thét hỏi bất cứ ai xui rủi thế nào lại ra vào tòa nhà. Khi Keith Evans lái xe qua đó với tốc độ rùa bò để tránh đâm phải vài phóng viên hăng hái quá mức, anh bỗng liên tưởng tới một cuộc vây thành thời Trung cổ. Máy bắn đá phóng những phóng viên đang phát cuồng qua những bức tường gạch và kính cửa sổ của trụ sở tờ *Exposed* nhằm tìm kiếm thông tin.

Một rào chắn chặn ngang cửa ra vào bãi đỗ xe của tòa soạn. Evans chìa thẻ ngành cho viên cảnh sát có vẻ mặt buồn chán đang ngó đầu nhìn qua cửa sổ xe. Viên cảnh sát đã biết trước Evans sẽ đến. Anh ta kéo rào lên và vẫy anh đi qua, trước khi một nhóm phóng viên lao tới như một bầy cá hổ đánh hơi thấy mùi máu tanh.

“Tôi ước có một miếng thịt bò tươi mà ném cho họ” Maggie nói khi họ ra khỏi xe.

Gorman và một người nữa đang chờ trong văn phòng của ông ta trên tầng hai của căn nhà kho đã tân trang. Bốn bức tường được trang trí bằng những trang nhất với các tit bài nổi bật nhất của tờ *Exposed*. Gorman vẫn ngồi khi hai đặc vụ được dẫn vào, nhưng người kia bước tới và bắt tay họ. Ông ta là một quý ông đạo mạo, tóc trắng, ở độ tuổi ngoài sáu mươi. Nếu nhìn vào bộ com-lê kẻ sọc hiệu Ermenegildo Zegna và chiếc đồng hồ vàng Patek Philippe, người ta sẽ đoán công việc của ông này rất trôi chảy. “Tôi là Harvey Lang, luật sư của ông Gorman.”

“Keith Evans và Margaret Sparks. Rất vui được gặp ông, ông Lang” Anh gật đầu với ông chủ báo. “Ông Gorman, cảm ơn đã dành thời gian tiếp chúng tôi.”

“Tôi có được lựa chọn không?”

“Thực ra là có. Ông có thể từ chối. Nhưng chúng tôi sẽ phải đến nhà ông

giữa đêm hôm khuya khoắt để bắt nhốt ông vào một nhà tù bí mật.”

Gorman trợn tròn và Evans cười vang. “Chỉ là câu đùa của FBI thôi. Thực ra tôi và cô cộng sự đây đã để dùi cui ở ngoài xe rồi. Cuộc nói chuyện này cũng không bị ghi âm. Đã có khối người đang nghe lén ông rồi. Tôi chỉ muốn xin ông một phút. Sau đó, chúng tôi sẽ ra khỏi đây.”

“Chính xác thì hai vị muốn gì?” Lang hỏi.

“Tên của người đã cung cấp những bức ảnh cho câu chuyện về Charlotte Walsh và tổng thống Farrington,” Evans nói trực tiếp với chủ báo *Exposed*.

“Tôi rất tiếc. Những bức ảnh đó đến từ một nguồn tin bí mật,” Lang nói. “Tôi chắc anh cũng biết rằng thông tin như thế này được điều khoản về tự do báo chí trong bản Tu chính thứ nhất bảo vệ.”

“Tôi chỉ biết rất nhiều nhà báo đã vào tù vì lợi dụng điều khoản này. Nhưng tôi không nghĩ hai ta cần phải đánh nhau sứt đầu mẻ trán mới có được điều mình muốn. Tôi khá chắc ai là tác giả của những bức ảnh ấy và nghĩ là cô ấy đang gặp nhiều nguy hiểm.”

Khuôn mặt của Gorman chuyển từ thờ ơ sang lo lắng chỉ trong một tích tắc.

“Chúng ta đều không muốn thấy người này gặp nạn,” Evans nói tiếp, “vì thế tôi có một cách để đôi bên cùng có lợi.”

“Mời anh nói,” Lang bảo.

Evans tập trung nhìn vào Patrick Gorman. “Tôi sẽ nêu tên của người mà tôi nghĩ đã chụp những bức ảnh. Ông chỉ cần xác nhận có đúng hay không. Và tôi mong ông sẽ cho biết cô ấy đang ở đâu. Hiện tính mạng cô ấy đang bị đe dọa. Tôi nghĩ có người muốn giết cô ấy vì những tấm ảnh.”

“Ông Gorman sẽ được lợi gì nếu giúp anh?” Lang hỏi.

“Sự thanh thản và yên bình. Không trát hầu tòa, không bồi thẩm đoàn, không phải ngồi trong xà lim lạnh giá, ẩm ướt trong lúc ông dành thời gian vàng ngọc của mình để tranh cãi với trợ lý công tố viên liên bang về bản Tu chính thứ nhất. Ông thấy sao?”

“Tôi sẽ khuyên thân chủ từ chối hợp tác để bảo vệ nguồn tin.”

Evans mỉm cười với Gorman. “Sao chúng ta phải đóng kịch nhỉ? Tôi chắc chắn Dana Cutler là người cung cấp những bức ảnh đó.” Mắt Gorman hơi giật giật. “Cô ấy đã theo dõi Charlotte Walsh cho Dale Perry, vị luật sư được cho là mới tử cách đây vài ngày. Chúng tôi nghĩ có kẻ đã tấn công cô Cutler vào cái đêm cô ấy chụp những bức ảnh này. Những kẻ đang săn

lòng cô ấy không biết đùa đâu. Nếu ông biết bất kì thông tin gì có thể giúp tìm ra cô ấy, làm ơn cho tôi biết. Hẳn ông không muốn day dứt cả đời vì cái chết của cô Cutler chứ?”

“Chúng tôi đã gặp nhau hai lần.”

“Pat...” Luật sư Lang định nói nhưng Gorman đã giơ tay lên.

“Harvey, họ đã biết cả rồi, và tôi không muốn cô ấy gặp chuyện không hay.”

“Cầu Chúa phù hộ cho cô ấy,” Evans nói.

“Lần đầu chúng tôi gặp nhau, cô ấy đã cho tôi xem vài bức ảnh. Khi nhận ra câu chuyện có thể dính đến mức nào, tôi đã chấp nhận cái giá cô ấy đưa ra.”

“Lần tiếp theo chúng tôi gặp nhau, tôi đưa tiền, lấy ảnh và câu chuyện. Cô ấy kể rằng tổng thống Farrington đã cố giết cô ấy mấy lần để lấy lại chúng. Cô ấy hi vọng ông ta sẽ dừng lại, một khi tôi cho đăng bài.”

“Tại sao cô ấy nghĩ tổng thống đứng sau những vụ giết hụt đó?”

“Có hai gã đã nấp sẵn trong nhà cô ấy vào đêm hôm đó. Họ tấn công và đòi ảnh. Cô ấy bắn một trong hai người rồi bỏ trốn. Chỉ có tổng thống, Dale Perry và thân chủ của ông ta biết về những bức ảnh. Cô Cutler không thể nghĩ ra động cơ nào khiến Perry hay thân chủ của ông ta muốn giết mình vì đăng nào ảnh cũng đến tay họ.

“Khi cô Cutler biết Charlotte Walsh bị sát hại, cô ấy đến gặp Perry. Cô ấy muốn ông ta giúp điều đình với tổng thống. Cô ấy muốn có tiền và được đảm bảo an toàn tính mạng. Khi rời khỏi chốn hẹn với Perry, cô ấy bắt gặp những gã đã chờ sẵn nhưng lại trốn được.”

“Cô ấy có kể cho ông nghe tên của vị khách hàng nọ không?”

“Không, Cutler bảo vì Perry không nói nên cô ấy không biết danh tính người kia.”

“Ông Gorman, cô Cutler đang ở đâu?”

“Tôi không biết. Cô ấy chẳng có lí gì phải nói với tôi và tôi cũng thấy không cần hỏi.”

“Chúng ta có đạt được gì không?” Sparks hỏi khi họ đã trở lại ô-tô.

“Chúng ta đang điền vào các chỗ trống. Gorman đã xác nhận việc Cutler chính là người chụp ảnh Walsh và Farrington, hay chuyện những kẻ tấn

công cô ấy muốn cướp lại ảnh. Người duy nhất biết về sự tồn tại của chúng là Perry và thân chủ ông ta - những người lẽ ra sẽ nhận được chúng - cùng tổng thống. Chỉ cần vậy cũng đủ cho thấy chính Farrington đã cử người tấn công Cutler.”

“Cutler là chìa khóa. Chúng ta phải tìm được cô ấy.”

Chương 28

Lúc Charles Hawkins lái xe qua cổng đông của Nhà Trắng, Travis Holliday “Phá Ngục” đang nằm trên sàn sau xe Hawkins và được phủ chăn kín mít. Việc này thật chẳng dễ dàng gì. Vị luật sư Texas này cao 1 mét 93 và nặng tới 128 cân, tăng 15 cân so với hồi ông còn là hậu vệ thông của đội bóng bầu dục Longhorns.

Một nhà báo của tờ *Dallas Morning News* đã gán cho Holliday biệt danh “Phá Ngục” khi viết rằng thuê Holliday giống như rút được một phiếu “Ra tù” trong trò cờ tỉ phú vậy. Nhà báo ấy tức tối vì vị luật sư bào chữa vừa mới cãi trắng án cho một chủ trại gia súc giàu có bị cáo buộc giết vợ sau khi đóng dấu sắt nung lên người bà ta. Nghe đồn bài biện hộ cuối cùng của Holliday phức tạp đến mức tới nay, cả một nhóm trong Viện Nghiên cứu chuyên sâu Princeton vẫn đang lí giải nó.

Cuối giờ chiều hôm đó, vị luật sư đi máy bay riêng tới Căn cứ Không quân Andrews ở Maryland, nơi chứa chiếc Không lực Một*. Hawkins đã chờ sẵn trong một chiếc xe Chevrolet màu nâu xám không thuộc sở hữu của Nhà Trắng hay Sở Mật vụ để tránh bị nhòm ngó. Lực lượng bảo vệ ở cửa đông đã được báo trước về phương thức khác thường mà Hawkins dùng để đưa vị luật sư chuyên bào chữa án hình sự tới gặp tổng thống, do đó họ để cho hai người dễ dàng đi qua. Chính những phóng viên cắm chốt bên ngoài cửa tây mới làm Hawkins lo lắng. Đối với vài người, thuê Travis Holliday “Phá Ngục” chẳng khác nào tổng thống đã cúi đầu nhận tội. Tin tức về việc Holliday vào Nhà Trắng còn gây ảnh hưởng xấu hơn cả một bản cáo trạng thực sự.

Sau khi lính gác ở cửa đông vẫy tay mời Hawkins đi qua, ông lái xe theo con đường hình móng ngựa cho đến khi Vườn Hồng và Phòng Bầu dục hiện lên trong tầm nhìn. Ông đỗ xe ở đằng sau dinh thự và giúp Holliday bước ra. Tiếp theo, ông dẫn đường cho luật sư đi qua một cánh cửa ngăn Phòng Bầu dục và Phòng Đại yến, đi lên một cầu thang tới phòng làm việc trong

khu tư gia, nơi Christopher Farrington đã chờ sẵn.

Trong cuộc gặp mặt này tại Nhà Trắng, Holliday không đeo chiếc cà vạt bản nhỏ, đội mũ Stetson và đi đôi giày da rắn đặc trưng. Ông ta chọn một bộ com-lê bình thường để tránh thu hút thêm sự chú ý tới thân hình bố tượng của mình.

“Kính chào tổng thống” Holliday nói, “đây quả là một vinh hạnh lớn lao cho tôi.”

Hawkins để ý thấy giọng “Phá Ngục” đã bớt rất nhiều khẩu âm vùng Texas, khác hẳn trong các bài phát biểu của ông ta tại tòa.

“Cảm ơn ông đã đến,” Farrington nói khi đi ngang qua phòng. “Tôi xin lỗi vì những khâu lắt léo như thế.”

“Không sao,” Holliday nhoen cười. “Nhờ vậy mà tôi thấy mình như đang đóng phim James Bond.”

“Tôi mừng vì được tăng thêm chút gia vị cho cuộc sống của ông. Đối với tôi, mấy ngày qua đúng là một cuộc phiêu lưu. Nếu như ông còn chưa xem tin tức thì thượng nghị sĩ Preston, một người cùng cánh với Maureen Gaylord, đang yêu cầu chỉ định một công tố viên đặc biệt để điều tra sự dính líu của tôi với cái chết của cô gái trẻ tội nghiệp Charlotte Walsh. Tất nhiên Maureen sẽ ra vẻ bề trên mà nói rằng không ai được vội vàng áp đặt. Nhưng ngữ điệu của bà ta ám chỉ tôi là một tên Ted Bundy* thứ hai, cộng thêm một loạt những lời nói bóng nói gió khác là đủ để đăng kín cả một ấn bản của tờ *Exposed* rác rưởi nọ.”

“Tôi rất tiếc vì ngài phải trải qua những chuyện này. Nhất là khi ngài đang trong kì tranh cử và còn bận trăm công nghìn việc khác.”

“Cảm ơn ông. Chuck đã bàn qua với ông về khía cạnh kinh tế trong mối quan hệ của chúng ta rồi chứ?”

“Vâng thưa ngài. Khoản tiền trả trước quả thật vô cùng hào phóng, vậy tôi và ngài hãy quên mọi điều khác để tập trung giúp ngài thoát khỏi tình huống không may này. Trước khi chúng ta bắt đầu, tôi đành yêu cầu ông Hawkins để hai ta lại với nhau.” Ông ta quay về phía trợ thủ của tổng thống. “Bất kì điều gì tổng thống nói với tôi với tư cách thân chủ sẽ được giữ bí mật, nhưng quyền lợi ấy sẽ mất đi nếu xuất hiện một bên thứ ba trong buổi thảo luận.”

“Không vấn đề gì” Hawkins nói.

Ông đang định đi ra thì Farrington ngăn lại.

“Tôi đúng là một chủ nhà tồi” tổng thống nói với Holliday. “Hắn ông đói lắm rồi. Tôi có thể mời ông món gì chăng?”

“Bò bít tết chín vừa, một phần khoai tây chiên và một li Johnie Walker nhãn đen có đá là quá đủ.”

“Chuck, anh hỏi nhà bếp xem họ làm được gì nhé,” Farrington nói.

“Ông có thể cho tôi biết mình đang đối mặt với những gì không?” Farrington hỏi ngay khi cánh cửa đóng lại.

“A, thưa ngài, tôi có nghiên cứu chút đỉnh về vấn đề công tố viên độc lập này. Việc chỉ định công tố viên đặc biệt bắt đầu vào năm 1875, khi tổng thống Grant chọn tướng John B. Henderson điều tra vụ bê bối Whiskey Ring*. Có vẻ đến trước năm 1978, các tổng thống Hoa Kỳ như Garfield, Teddy Roosevelt, Truman và Nixon, vẫn tự chỉ định công tố viên đặc biệt để điều tra những bê bối trong nhiệm kì. Nhưng vấn đề là nếu tổng thống có thể chỉ định, ngài ấy cũng có thể bãi nhiệm công tố viên đặc biệt, giống như Nixon đã làm với Archibald Cox trong Cuộc Thăm sát Đêm thứ bảy*. Do đó, vào năm 1978, Quốc hội đã thông qua luật đạo đức chính phủ và trao quyền chọn lựa công tố viên độc lập cho Phần ban Đặc biệt của Tòa án Phúc thẩm Đặc khu Columbia. Phân ban này gồm các thẩm phán của ba tòa án lưu động, chuyên thụ lí những vấn đề cần tới đến công tố viên độc lập. Người đó có nhiệm vụ điều tra và khởi tố các quan chức cấp cao, bao gồm cả ngài.

Đạo luật này sẽ được áp dụng khi bộ trưởng Bộ Tư pháp nhận được thông tin có khả năng một vị lãnh đạo nào đó đã phạm tội hình sự. Bộ Tư pháp sẽ tiến hành điều tra bước đầu. Nếu cơ quan này tìm được bằng chứng đáng tin cậy chứng minh hành vi phạm tội, hoặc nếu bộ trưởng Bộ Tư pháp có liên đới tới vấn đề đang được điều tra, một tờ đơn xin bổ nhiệm công tố viên độc lập sẽ được đệ trình lên tòa án.”

“Tôi thuê ông xử lí vụ này. Ông nghĩ mình có xử lí được không?”

“Thường là được.”

“Chết tiệt, Chuck, tình hình đã vượt ngoài tầm kiểm soát của chúng ta rồi,” hai tiếng sau, tổng thống phàn nàn ngay khi Hawkins bước vào phòng làm việc trên tầng ba. Trước đó Hawkins đã bí mật đưa Travis Holliday về Căn cứ Không quân Andrews.

“Anh không ưng Holliday à?”

“Không, Holliday cũng được. Đó không phải điều làm tôi lo lắng. Cuộc thăm dò gần đây nhất cho thấy mức độ tín nhiệm tôi đang rơi như đá tảng. Holliday nói một cuộc điều tra của công tố viên độc lập có thể kéo dài hàng năm trời. Như vậy, nó sẽ còn chình ình trên trang nhất rất lâu sau khi cuộc bầu cử kết thúc. Chúng ta phải yêu cầu FBI giải oan cho tôi trong vụ giết Walsh hoặc là thuê ai đó làm ngay.”

“Vẫn còn có tên Thợ Xẻ.”

“Người ta bắt đầu nghi ngờ rằng Thợ Xẻ không giết Walsh. Mọi kênh tin tức đều đăng tin Thợ Xẻ một mực nói rằng hắn bị đổ vấy cho tội giết Charlotte.”

“Thế còn Cutler?”

“Cutler thì sao?”

“Anh đọc hồ sơ của cô ta rồi. Cô ta có tiền sử tâm thần. Cô ta đang theo dõi Walsh. Cô ta biết con bé đỗ xe ở đâu.”

“Cô ta có động cơ gì để giết Charlotte chứ?”

Hawkins nhún vai. “Đó là việc của FBI và công tố viên độc lập. Đừng quên Cutler đang chạy trốn. Đó chẳng phải cách hành xử của những kẻ có tội ư?”

“Không, Chuck. Chúng ta không thể bắt một người vô tội ngồi tù.”

“Trước đây chúng ta đã làm rồi còn gì.”

“Clarence Little là một tên giết người hàng loạt.”

Hawkins vươn người tới và nhìn thẳng vào mắt bạn mình. “Con trai cùng lứa con chưa chào đời của anh cần anh. Claire cần anh. Đất nước này cần anh. Hi sinh Cutler chỉ là một cái giá quá nhỏ để đổi lấy những điều kia.”

“Tôi không biết, Chuck.”

“Nhưng tôi biết. Anh hãy tranh cử thật tốt và đưa đất nước tiến lên. Tôi sẽ lo vụ này.”

Tổng thống tìm thấy đệ nhất phu nhân đang uống trà và đọc sách trong phòng khách thông với phòng ngủ của họ. Khi ông vào, Claire đặt cuốn sách xuống chiếc đôn nhỏ cạnh khay trà.

Christopher ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

“Chúng ta sẽ ổn thôi,” ông nói khi tự rót cho mình một tách trà. “Holliday rất thông minh và ông ta biết việc. Ông ta có đủ loại ý tưởng

trong đầu.”

“Tốt. Maureen đứng đằng sau vụ này. Cử tri sẽ thấy bà ta đang cố bôi nhọ anh, và kế hoạch của bà ta sẽ phản tác dụng.”

“Anh hi vọng như vậy. Chúa ơi, báo chí gọi vụ điều tra này là MurderGate. Hề anh định diễn thuyết, anh lại bị cánh nhà báo hỏi về Walsh.”

“Anh và Clem đang viết bài phát biểu à?”

“Ừ. Nghe cũng được. Cầu Chúa lòng lành, anh sẽ phản đòn Maureen ở cuộc họp báo và chúng ta có thể đẩy lùi cuộc điều tra này.”

Claire vươn tay qua chiếc bàn nhỏ và Chris nắm tay bà.

“Em yêu anh,” Claire nói. “Em hoàn toàn tin tưởng anh. Anh sẽ nghiền nát Maureen Gaylord. Một ngày sau cuộc bầu cử, anh sẽ vẫn là tổng thống Hoa Kỳ và con chúng ta sẽ được sinh ra trong Nhà Trắng.”

“Anh mong em nói đúng” Christopher nói nhưng hình như chính ông cũng chẳng tin vào viễn cảnh tốt đẹp đó.

Claire siết chặt tay ông. “Em biết mình đúng mà,” bà nói.

Chương 29

“Anh là Jake Teeny?” Keith Evans hỏi người đàn ông có nước da rám nắng, mặc áo phông và quần bò vừa mở cửa ngôi nhà ở vùng nông thôn.

“Vâng” Teeny trả lời và ngó vệt nhìn đặc vụ FBI. Chàng phóng viên ảnh cao 1 mét 75, tóc nâu xoăn và đôi mắt nâu nghiêm nghị. Anh ta áng chừng ngoài ba mươi nhưng vẫn giữ được bộ ngực cơ bắp và eo thon của một người chăm chỉ luyện tập và nước da có phần sần sùi, sạm màu của người thường xuyên phải phơi mình dưới ánh nắng gay gắt và những cơn gió hung tợn.

Evans chìa thẻ ngành ra. “Anh Teeny, tôi làm việc cho FBI, và tôi cần anh giúp đỡ cho một vụ điều tra.”

Teeny có vẻ bối rối. Evans mỉm cười.

“Đừng lo. Theo như chúng tôi được biết, anh không dính líu gì hết, nhưng tên anh có xuất hiện và như đã nói, tôi mong được anh giúp sức. Tôi vào trong được chứ?”

“À vâng, tất nhiên rồi,” Teeny trả lời và bước sang một bên để nhường đường cho đặc vụ Evans. “Xin lỗi vì đồng lộn xộn này. Tôi vừa đi công tác nước ngoài và mới về được hai mươi phút.”

Các thiết bị chụp ảnh và túi du lịch chất chặt lối vào. Evans vòng qua chúng và theo Teeny vào phòng khách, “Vậy anh đang điều tra chuyện gì?” Teeny hỏi khi họ đã ngồi xuống.

“Anh có nghe về vụ Thợ Xẻ D.C không?”

“Có.”

“Và anh quen cô Dana Cutler?”

“Dana? Cô ấy liên quan gì đến Thợ Xẻ?”

“Chúng tôi vô tình bắt gặp tên cô ấy khi tìm hiểu về một nạn nhân của Thợ Xẻ. Chúng tôi đã cố nhưng chưa tìm được cô ấy. Chúng tôi chỉ có được danh sách các cuộc gọi của cô ấy và thấy rất nhiều cuộc gọi cho anh.”

“Tôi và Dana là bạn tốt của nhau. Chúng tôi thường gọi điện cho nhau.”

“Và cô ấy có ở lại đây không?”

“Có, thi thoảng. Sao anh biết?”

“Xe cô ấy để cách đây hai dãy nhà. Tôi tưởng cô ấy đang ở đây.”

“Có thể, nhưng tôi vừa về nên không chắc.”

“Anh kiểm tra một lượt xem cô ấy có đây không nhé.”

“Nghe này, Dana là bạn thân của tôi. Cô ấy đã làm gì? Tôi sẽ không giúp anh nếu việc đó mang lại rắc rối cho cô ấy.”

“Anh đã đọc bài báo trên tờ *Exposed* chưa?”

Teeny mỉm cười. “Họ không bán *Exposed* ở Afghanistan.”

“Anh vừa tới đó à?”

Teeny gật đầu.

“Thôi được, để tôi kể cho anh. Một cô gái trẻ tên là Charlotte Walsh đã bị Thợ Xé D.C giết hại. Cô Cutler thi thoảng có làm thám tử tư, phải không?”

Teeny lại gật.

“Chúng tôi nghĩ có thể Cutler đã theo dõi Walsh vào khoảng thời gian cô bé đó bị giết. Chúng tôi biết cô ấy đã chụp được những tấm ảnh Walsh ở cùng tổng thống Farrington không lâu trước khi chết.”

“Tổng thống sao?”

“Câu chuyện này đang chiếm lĩnh tất cả các mặt báo. Chúng tôi muốn biết cô Cutler đã trông thấy gì, nhưng không tìm được cô ấy. Anh làm ơn kiểm tra xem cô ấy có ở đây không?”

Teeny dẫn Evans vào phòng ngủ trước.

“Chúng tôi thỏa thuận là cô ấy sẽ trông nhà trong thời gian tôi đi vắng và có vẻ như cô ấy đã làm thế” anh nói khi chỉ vào những món đồ lót và quần áo của phụ nữ vứt khắp phòng. Teeny mỉm cười. “Dana không phải tuýp người gọn gàng. Lúc nào tôi cũng phải đi theo dọn dẹp cho cô ấy.”

Trong phòng tắm, Teeny chỉ vào đồ dùng vệ sinh cá nhân của Dana.

“Có lẽ cô ấy đã quay lại vì không thấy bàn chải và lược của cô ấy ở đây.”

“Cô Cutler có phương tiện di chuyển nào khác không?”

“Ý anh là ngoài ô-tô của cô ấy?”

“Đúng.”

Đột nhiên Teeny nhớ lại điều gì. “Tôi có một chiếc Harley. Tôi đã cho cô ấy mượn trước khi đi công tác.”

“Vậy có thể cô ấy đang sử dụng nó.”

“Tôi cũng đoán thế nếu xe cô ấy đang đậu ngoài kia.”

“Anh cho tôi biết biển số xe máy và kiểm tra xem nó còn ở đây không nhé?”

Teeny đọc biển số xe trong lúc dẫn Evans vào ga-ra. Chiếc xe đã không còn. Teeny vừa mô tả xong chiếc Harley thì điện thoại của Evans đổ chuông.

“Tôi phải nghe cuộc này,” Evans xin lỗi.

Anh mở máy và ra ngoài để Teeny không nghe được. Chỉ huy của anh, Roman Hipple đang gọi.

“Bao lâu nữa cậu sẽ về trụ sở?” Hipple hỏi.

“Nửa tiếng, có lẽ sớm hơn.”

“Vậy về đây ngay. Cựu chánh án Roy Kineer đã được chỉ định làm công tố viên độc lập trong vụ Charlotte Walsh. Ông ấy muốn anh làm phó bởi anh biết rõ mọi tình tiết trong vụ Thợ Xẻ.”

Evans trở lại ga-ra, cảm ơn và hứa với anh chàng đang lo lắng kia rằng anh sẽ cố hết sức tìm Cutler. Ngay khi vào trong xe, Evans đã cho phát lệnh truy tìm chiếc Harley.

Roy Kineer trông giống thành viên thứ năm của nhóm hài Anh em nhà Marx hơn là một thiên tài của ngành tư pháp, hay một trong những con người quyền lực nhất Hoa Kỳ thời còn làm chánh án Tòa án Tối cao. Mái đầu ông chỉ còn lơ thơ ít tóc đen đã điểm bạc và lúc nào cũng có vẻ như chưa chải. Cặp kính cận dày cui và hàm răng hô khiến ông có vẻ ngờ nghệch, và trên môi ông luôn thường trực một nụ cười như vừa vỡ lẽ ra câu nói đùa không ai hiểu được. Nói chung, nếu chỉ nhìn vẻ bề ngoài mà không biết về tiểu sử của Kineer, chẳng ai coi trọng con người này hết.

Ngài chánh án sinh ra ở Cleveland, trong một gia đình công nhân và mãi sau này, bố mẹ ông mới nhận ra trí tuệ hơn người của con trai mình. Thật ra, họ còn tưởng Roy bị thiếu năng, bởi ông rất hậu đậu và mãi đến năm ba tuổi mới bập bẹ tập nói. Và khi Roy nói được, bố mẹ ông biết mình đã sinh ra một đứa trẻ đặc biệt. Roy luôn đứng đầu trong suốt thời gian học phổ thông và chuyên ngành vật lý thuộc MIT*. Sau một năm học ở Oxford, ông

chuyển hướng sang học luật và tiếp tục xếp thứ nhất trong khoa luật của Harvard. Tại đây, ông đã làm biên tập của tờ *Khảo cứu Luật*. Sau thời gian làm thư kí Tòa án Tối cao Hoa Kỳ, Kineer làm tất cả mọi người ngạc nhiên khi đầu quân cho một tổ chức ở Deep South* chuyên thụ lí các vụ án tử. Sau đó, Kineer đã cãi thắng ba vụ kháng cáo tại Tòa án Tối cao trước khi quyết định làm giảng viên tại trường luật Yale.

Không dừng lại ở đó, Kineer còn tích cực hoạt động chính trị, với tư cách cố vấn pháp lí cho Randall Spaulding, thượng nghị sĩ Connecticut và sau này là bộ trưởng Bộ Tư pháp. Ngay khi được bổ nhiệm, Spaulding đã đề cử Kineer làm tổng biện lí sự vụ và đại diện cho chính phủ Hoa Kỳ trên Tòa án Tối cao. Khi vị chánh án từng làm thủ trưởng của Kineer từ chức, tổng thống đã bổ nhiệm Kineer - bộ óc tư pháp mẫn tiệp nhất đất nước - thay thế.

Sự nghiệp của vị cựu chánh án rất thuận buồm xuôi gió, đã vậy đời sống cá nhân của ông cũng chẳng có chút tì vết nào. Ông có cuộc hôn nhân hạnh phúc kéo dài ba mươi lăm năm, là cha của hai người con và ông của bốn đứa cháu. Đời ông chưa từng có vụ bê bối nào. Nói cách khác, ông là người tuyệt đối thích hợp để điều tra vị tổng thống Hoa Kỳ bị tình nghi giết người.

“Mời vào. Anh ngồi đi,” Kineer nồng hậu tiếp đón khi Keith Evans một mình bước vào gian phòng họp nhỏ xú, không cửa sổ của FBI. Kineer đã chọn nơi này để gặp anh.

“Chào ngài chánh án,” Evans lo lắng trả lời trong lúc bắt tay nhân vật huyền thoại kia.

“Gọi tôi là Roy thôi. Anh không cần câu nệ danh xưng kính cẩn làm gì.”

“Vâng, thưa ngài.”

Kineer cười lớn. “Khỏi ngài nọ ngài kia lời thôi. Mời anh ngồi.”

Evans đã tưởng sẽ họp với rất nhiều người, nhưng trong phòng chỉ có anh và vị quan tòa, trên bàn cũng chẳng có lấy một mẫu giấy. Điều này không làm Evans ngạc nhiên bởi anh biết Kineer có trí nhớ siêu phàm.

“Anh biết tại sao tôi muốn gặp anh trước tiên không, Keith? Anh không phiền nếu tôi gọi anh bằng Keith, thay vì đặc vụ Evans chứ?”

“Nếu ông có thể bỏ qua danh xưng chức vụ, hẳn tôi cũng làm được.”

Kineer mỉm cười. “Tốt. Vậy anh có biết tại sao anh là người đầu tiên tôi chọn để tham gia vụ án này không?”

“Không.”

“Tôi nghe nói anh nắm rõ tình tiết của cuộc điều tra Thợ Xẻ hơn bất cứ ai.”

“Có thể.”

Kineer gật đầu. Ông dựa lưng ra ghế và nhìn thẳng vào đặc vụ FBI.

“Christopher Farrington có phải kẻ giết người không?”

Evans nghĩ một lúc trước khi trả lời. “Nếu Farrington là thợ ống nước hay bác sĩ, sẽ chẳng ai ngạc nhiên khi chúng ta coi ông ta là nghi phạm. Ông ta đã cãi vã với Walsh ngay trước khi cô ấy bị giết. Nếu họ đã ngủ với nhau thì chúng ta có động cơ chắc chắn nhất rồi. Ông đã xem kết quả các cuộc thăm dò dư luận chưa?”

Kineer gật đầu.

“Một cô nhân tình trẻ tuổi giận dữ cộng một bà vợ nổi tiếng đang bụng mang dạ chửa bằng cơn ác mộng kinh hoàng nhất của một chính trị gia. Tất nhiên, tôi không cho rằng Farrington tự mình ra tay. Nhưng có khả năng ông ta đã mượn tay kẻ khác.”

Evans ngừng lại để tập hợp các suy nghĩ của mình, Kineer nhẫn nại chờ đợi.

“Những gì tôi vừa kể với ông là điều bất cứ ai đọc tờ *Exposed* đều biết, nhưng trước khi tờ báo đưa ra câu chuyện, tôi đã bắt đầu nghi ngờ tổng thống dính líu tới Charlotte Walsh.”

Hai hàng lông mày của Kineer nhướng lên và ông dành Evans ánh nhìn tôn trọng. Sự tôn trọng này càng tăng lên sau khi Evans kể cho ông nghe về vụ nổ súng trong căn hộ của Dana Cutler và niềm tin của anh rằng Eric Loomis đã không giết Charlotte Walsh - dù chính anh đã bắt hãm vì các vụ giết người của Thợ Xẻ. Rồi anh kể cho Kineer nghe về mối quan hệ giữa Dale Perry và Dana Cutler.

“Thú vị đây,” Kineer nói khi Evans kết thúc. “Anh nghĩ chúng ta nên làm gì tiếp theo?”

“Tôi muốn thẩm vấn các nhân viên Sở Mật vụ đã ở cùng tổng thống Farrington vào đêm Walsh tới nhà trú ẩn. Như thế chúng ta có thể loại trừ sự liên đới trực tiếp của ông ta trong vụ án mạng. Nếu có thể, tôi còn muốn xóa tội danh giết Charlotte Walsh của Eric Loomis. Tôi đã phát lệnh truy nã chiếc xe máy Cutler có thể đang dùng. Cutler là chìa khóa giải mã vấn đề. Cô ta đã kể cho Gorman rằng bản thân đã bị giết hụt đến hai lần kể từ lúc chụp ảnh Farrington và Walsh. Tôi muốn biết Cutler đã nhìn thấy gì khiến

cô ta trở thành mối đe dọa cực lớn với một ai đó.”

“Anh nói đặc vụ Sparks làm việc cùng anh?”

“Vâng.”

“Cô ấy giỏi chứ?”

“Tôi nghĩ vậy.”

“Vậy tôi sẽ nhận cô ấy vào văn phòng mình. Hãy viết lại những điều anh vừa kể rồi lên kế hoạch thẩm vấn các nhân viên Sở Mật vụ nhé. Nếu anh cần trát hầu tòa hay bất kì giấy tờ gì để làm việc đó, hãy gặp tôi.”

“Còn một chuyện nữa. Tôi đã thử tiếp cận hồ sơ của Cutler ở chỗ cảnh sát D.C nhưng nó bị đánh dấu ‘tuyệt mật’, và họ bắt tôi phải làm đủ thứ thủ tục.”

“Tôi sẽ xem xem có thể thúc đẩy tiến trình lấy hồ sơ không.”

“Cảm ơn ông.”

“Đây sẽ là một dự án thú vị, Keith ạ. Nếu chúng ta kết luận được rằng tổng thống có liên quan tới vụ giết Charlotte Walsh, chúng ta sẽ ghi tên mình vào lịch sử và mọi người sẽ còn đọc về các khám phá của chúng ta rất lâu sau này.”

Chương 30

Brad Miller không có cơ hội bí mật điều tra thêm về vụ Little bởi Susan Tuchman liên tục chuyển việc cho anh. Anh biết bà ta đang cố buộc anh thôi việc, nhưng anh quyết không để bà ta toại nguyện. Đồng thời, anh cũng nhất định không để bà ta có cơ đuổi việc mình. Khối lượng công việc điên rồ đã kéo anh ở lại văn phòng khi những người khác, kể cả Ginny, đã về từ lâu. Điều duy nhất làm lung lay quyết tâm của anh chính là việc phải xa cô.

Vào cái đêm họ từ quán Shanghai Clipper về nhà cô, cả hai đã lao vào vòng tay nhau khi cửa chưa kịp khép. Khi họ lên giường, Brad hơi lo lắng một chút nhưng Ginny quá ngọt ngào và nhả nài nên cuộc ái ân của họ kết thúc quá tuyệt. Hoặc có lẽ chỉ cần được ở cùng Ginny đã khiến anh thấy quá tuyệt rồi.

Brad quyết định giờ còn quá sớm để so sánh Ginny và Bridget Malloy vì anh mới chỉ ngủ với Ginny một lần.

Anh nhớ lần đầu của anh và Bridget cũng rất tuyệt vời. Thực tế - trong một thời gian - ân ái với Bridget là cả một cuộc hành trình khám phá, đi từ cung bậc cảm xúc này sang cung bậc cảm xúc khác. Sau này nghĩ lại, khoảng thời gian anh mê đắm cuồng dại đó là khi cô bạn gái cũ của anh đang có hứng dâng hiến hết thảy. Khi sự hứng thú của Bridget phai nhạt dần, tần suất và công cuộc khám phá xác thịt của họ cũng theo đó mà giảm. Trước khi Bridget chia tay anh lần thứ nhất, chuyện ân ái giữa họ đã biến thành cho có.

Sau lần đoàn tụ đầu tiên, Brad vẫn nghĩ việc ân ái giữa họ khá tốt đẹp. Nhưng rồi Bridget bắt đầu viện cớ để tránh lên giường với anh. Cuối cùng, lúc họ chuẩn bị chia tay lần thứ hai, Bridget mới chịu thú nhận lí do né tránh là bởi cô ta đang ăn nằm với một tay họa sĩ ở Chelsea. Bridget nói cô ta phản bội anh là vì sợ sự ràng buộc.

Đến lần thứ ba, tình dục biến thành nghĩa vụ.

Hẹn hò với Ginny giúp cho Brad thấy rõ trong thời gian qua lại với Bridget, anh đã tự lừa phỉnh mình ra sao và giờ anh đã có thể chấp nhận thực tế rằng mình bị một cô Bridget không có thật ám ảnh. Anh đã gặp may khi Bridget đã hủy hôn, nếu không họ sẽ bắt đầu một cuộc hôn nhân nhìn thấy trước thất bại.

Khi nghỉ giải lao giữa lúc đánh giá lại mảnh khoe trốn thuế mà một luật sư cộng sự đã vạch ra cho vị khách hàng giàu có, Brad quyết định điểm khác biệt lớn nhất giữa hai cô gái kia là Bridget sống ích kỷ trong khi Ginny tốt bụng thực sự. Brad rút ra kết luận này lúc 2 giờ 13 phút chiều và đang chuẩn bị quay lại với luật thuế, anh nghe thấy âm thanh khó chịu báo có email. Brad mở thư và mỉm cười khi nhận thấy đó là của Ginny. Bức thư viết: CÀ PHÊ NGAY BÂY GIỜ! CHỖ YÊU THÍCH CỦA CHÚNG MÌNH.

Brad tìm thấy Ginny ngồi tại bàn cuối, nhắm nháp lilatte trong quán cà phê ở góc đường Broadway và Washington, nơi anh hẹn cô sau cuộc gặp đầu tiên với Clarence Little. Brad vẫy tay chào trong lúc ra quầy gọi đồ. Ginny mỉm cười và chỉ vào li cà phê đen cô đã gọi sẵn. Brad cố nhớ xem Bridget đã bao giờ làm một việc nhỏ nhặt nhưng đầy quan tâm trong suốt quãng thời gian họ bên nhau, và anh không thể nhớ được lần nào.

“Với lượng công việc đang chồng đống chồng khê lên đầu anh, anh còn tưởng sẽ không được gặp em nữa chứ,” Brad nói khi tới bàn.

“Rồi mọi chuyện sẽ qua thôi. Tuchman sẽ tìm được một luật sư tập sự khác để tra tấn, và bà ta sẽ hết hứng với anh. Anh chỉ cần trụ vững là được.”

“Anh đã bắt đầu tự hỏi liệu có đáng làm thế hay không. Anh định tìm việc mới nhưng chẳng bói đâu thời gian với khối lượng công việc hiện nay. Vậy, em bí mật hẹn anh ra đây vì nhớ anh, hay thế nào hả?”

“Em nhớ anh nhưng đó không phải lí do duy nhất khiến em kéo anh ra quán cà phê yêu thích của hai ta. Đoán xem em đã tìm được gì nào?”

“Không liên quan đến Clarence chứ?” Brad cảnh giác hỏi.

“Có, nhưng đừng lo. Em chủ yếu thu thập thông tin trên mạng. Và em không dùng máy tính của văn phòng.”

“Vậy em tìm được gì?”

“Chuyện xảy ra cho cô thân chủ trẻ bị đồn là ngủ cùng Farrington. Anh biết tờ *Portland Clarion* chứ?”

“Một tờ báo miễn phí*?”

Ginny gật đầu.

“Hồi Farrington tranh chức thống đốc, tờ *Clarion* đã cho in một bài báo về các lời đồn đoán liên quan đến thói trăng hoa của ông ta. Vị thân chủ này là Rhonda Pulaski, bị thương trong một vụ tai nạn trượt tuyết ở núi Hood. Farrington đã kiện công ty điều hành khu trượt tuyết, tuyên bố họ đã đánh dấu sai một khu vực đáng lẽ Pulaski không được phép trượt. Vụ việc được dàn xếp bên ngoài tòa án, với con số bồi thường lên đến sáu chữ số.

Vào ngày nhận được tấm séc thỏa thuận, Farrington đã thuê một chiếc Town Car* và đón Pulaski từ trường về. Trên đường đi, ông ta đã cho người tài xế tên Tim Houston xem tờ séc và ba hoa về vụ dàn xếp. Houston kể với tờ báo rằng Farrington đã uống rượu rồi lại còn mang một chai sâm-panh đến trường đón Pulaski. Houston nghĩ việc đó cực kì không phải đạo. Thay vì đưa Pulaski về nhà, Farrington đã cho tài xế lái xe vòng vòng. Giữa khoang sau và khoang lái có một tấm kính mờ, vì thế Houston không nhìn thấy chuyện giữa Pulaski và Farrington, nhưng ông ta đoán chắc đã nghe được những âm thanh cho thấy hai người kia phát sinh quan hệ tình dục.”

“Pulaski nói sao?”

“Bố mẹ Pulaski không cho cảnh sát và báo chí nói chuyện với cô bé và cũng không đệ đơn kiện. Còn Farrington dọa sẽ kiện tờ báo. Tờ *Clarion* vốn hoạt động với kinh phí eo hẹp và một vụ kiện sẽ làm họ phá sản, do đó họ đã in một bài đính chính. Em đã gọi đến tòa báo. Người phóng viên viết bài báo nọ không làm việc cho họ nữa, nhưng biên tập viên Frieda Bancroft thì còn. Khi em bảo muốn nói chuyện với Houston, Bancroft nói ông ta đã mất tích. Không ai biết ông ta đang ở đâu.”

“Thế còn Pulaski?”

Ginny hạ giọng và vươn người tới. “Anh đã sẵn sàng nghe chưa? Cô bé đó đã chết trong một vụ tai nạn giao thông. Hung thủ đã gây án rồi bỏ trốn, và đến giờ cảnh sát vẫn chưa tìm được gã. Tuy nhiên, họ đã tìm được chiếc xe, nhưng nó là vật bị ăn cắp. Cảnh sát nghĩ tên trộm đang lén đi chơi bằng ô-tô ăn cắp thì đâm phải cô bé, thế nhưng chiếc xe lại được lau dọn sạch sẽ từng tí một, đến mức không thể tìm nổi một dấu vân tay, một sợi tóc, sợi vải hay bất kì cái gì để lần theo dấu tài xế. Vậy là Pulaski đã chết và nhân chứng duy nhất cho vụ ngoại tình thì mất tích, có lẽ là mãi mãi.”

“Mỗi lúc anh lại càng không muốn theo đuổi vụ này thêm,” Brad lo lắng nói.

“Đừng có nhát chết thế chứ.”

“Em đang lằm lẩn giữa hèn nhát và cần trọng. Nếu chúng ta đúng, Farrington phải chịu trách nhiệm trong cái chết của ba cô gái trẻ cùng với một tài xế. Anh không muốn cộng thêm hai luật sư tập sự vào danh sách của ông ta.”

“Farrington còn chẳng biết đến chúng ta.”

“Đúng. Nhưng nếu còn tiếp tục lúng lúng khắp nơi như thế này, chúng ta sẽ sớm rơi vào tầm ngắm của ông ta thôi.”

“Brad, việc này cực kì quan trọng và chúng ta không thể bỏ qua được. Anh thực lòng muốn một tên sát nhân lãnh đạo Hoa Kỳ hay sao? Nếu ông ta là thủ phạm của từng đó vụ án mạng, chúng ta phải làm gì đó. Một khi chúng ta đã báo với nhà chức trách, ông ta không còn lí do gì phải săn đuổi chúng ta. Chúng ta sẽ chuyển toàn bộ thông tin mình biết cho cảnh sát. Chúng ta không phải nhân chứng. Nếu tổng thống giết chúng ta, đó chẳng khác nào hành động lạy ông tôi ở bụi này.”

“Em còn quên mất mục đích trả thù rồi, lúc nào nó cũng là một động cơ giết người khá mạnh mẽ.”

“Farrington quá bận bịu, làm sao để ý đến chúng ta được. Chúng ta chỉ là những con nhặng bé xiu. Ông ta còn đang phải lo lắng về cuộc điều tra của vị công tố viên độc lập kia kìa. Nếu phải ôm đồm thêm vụ Erickson và Pulaski, ông ta sẽ chẳng còn thời gian nghĩ đến chúng ta nữa.”

“Có thể em đúng, nhưng nếu em sai, chúng ta chết chắc!”

“Theo như em thấy, giờ chúng ta chỉ định tìm mẹ của Laurie Erickson thôi. Nếu bà ta không chịu nói chuyện thì thôi. Còn nếu bà ta ám chỉ Farrington, chúng ta sẽ tới gặp cảnh sát và FBI. Sau đó, chuyện sẽ do họ lo liệu, chúng ta không dính dáng gì nữa.”

“Chúng ta chẳng làm gì cả. Anh đã bảo để anh đi nói chuyện với bà Erickson, tránh cho em rắc rối với Tuchman rồi mà.”

“Vậy anh sẽ làm chứ?”

Brad gật.

“Em đúng về tầm quan trọng của chuyện này. Nhưng chúng ta chỉ nói chuyện với bà Erickson thôi đấy. Sau đó chúng ta sẽ quên vụ Clarence Little này đi, được không?”

Brad đưa tay ra và Ginny bắt tay anh. Brad không chịu buông và nhìn vào mắt cô. Ginny nhìn lại, không chớp mắt. Brad vẫn nghĩ cô đang nói dối.

Chương 31

Một bộ trưởng Bộ Tư pháp mới của Hoa Kỳ sẽ bắt đầu nhiệm kì với một ban bệ đầy đủ từ văn phòng, nhân viên cho đến thiết bị. Nhưng công tố viên độc lập lại không được như vậy. Tất cả những gì ông có chỉ là tờ quyết định bổ nhiệm. Vào ngày làm việc đầu tiên, công tố viên độc lập không có máy tính, điện thoại hay thậm chí là bàn làm việc để đặt những thứ đó. Ông ta sẽ phải tìm và thuê văn phòng rồi đưa đồ đạc, trang thiết bị, tài liệu, các thanh tra và luật sư vào đó. Điều này giải thích lí do Keith Evans đang dùng một phòng khách sạn bình thường ở vùng ngoại ô Washington D.C để thẩm vấn Irving Lasker, trưởng nhóm vệ sĩ của Sở Mật vụ, người phụ trách bảo vệ tổng thống Farrington tại nhà trú ẩn ở Virginia.

Lasker ở độ tuổi trung niên, dáng người rắn rỏi và trông nghiêm nghị với làn da căng, đôi má hóp và đôi mắt xanh sáng rực tưởng như có thể bắn ra tia nhìn chết người. Từ mái tóc cắt cua và tư thế đi đứng của ông ta, Evans đoán đặc vụ này từng là quân nhân.

Lasker ngồi thẳng đơ trên chiếc ghế bành bọc da màu đỏ, gắp bánh xe màu vàng. Evans cũng ngồi trên một chiếc ghế tương tự. Hai người đàn ông cách nhau một cái bàn gỗ tròn, dưới một ngọn đèn trần bằng đồng rẻ tiền. Nhìn qua cửa sổ bên trái Keith, ta có thể thấy dòng xe cộ đang đi lại trên đường cao tốc. Bên phải anh là chiếc giường đơn và một chiếc tủ đứng để ti-vi. Căn phòng tối tăm, buồn tẻ và sặc mùi hóa chất tẩy rửa.

“Xin lỗi vì chỗ này,” Evans dùng lời xin lỗi để phá vỡ sự im lặng. “Ngay lúc này, chánh án Kineer đang đi tìm nhà và chúng tôi không đủ ngân sách để thuê phòng ở Willard.”

“Tôi hiểu” Lasker trả lời ngắn gọn.

Keith hi vọng cuộc thẩm vấn sẽ không khó khăn như vẻ bề ngoài của Lasker.

“Cảm ơn vì anh đã mang sổ nhật kí tới,” Evans nói.

“Trát đòi có nhắc đến nó mà.”

“Vâng, nhưng anh có thể gây khó dễ cho chúng tôi.”

“Đó không phải công việc của tôi, đặc vụ Evans. Hãy hỏi tôi những gì anh muốn và tôi sẽ thành thực trả lời, chừng nào nó không ảnh hưởng tới các quy trình bảo vệ hay bố trí an ninh.”

Evans đọc qua cuốn sổ nhật kí, trong đó ghi lại đầy đủ số lần và danh tính của những người ra vào nhà trú ẩn. “Trong này ghi anh đã đưa tổng thống tới trang trại vào 8 giờ tối.”

“Đúng vậy. Ông ấy ở trong xe cùng tôi.”

“Từ lúc đó đến khi Walsh tới không có ai khác đến nữa?” Lasker gật đầu.

“Rồi Walsh đến lúc 9 giờ và đi lúc 9 giờ 36 phút.”

“Có vẻ đúng thế.”

“Ai đưa cô ấy đi?”

“Sam Harcourt.”

“Đặc vụ Harcourt có ở đây không?”

“Anh ta đang chờ trong sảnh.”

“Sau khi cô Walsh ra khỏi ô-tô, anh có nghe thấy chút gì trong cuộc trò chuyện của hai người không?”

“Lúc cô ấy đến thì không, vì tôi ở bên ngoài. Lúc cô ấy đi, tôi nghe thấy cô ấy hét lên với tổng thống Farrington.”

“Cô ấy đã nói gì?”

“Đe dọa. Ông tưởng ông có thể lợi dụng tôi rồi vứt tôi đi à. Ông sẽ phải hối hận. Đại loại thế. Tôi không nhớ chính xác từng từ.”

“Tổng thống có nói gì không?”

“Ông ấy không giận. Tôi nghĩ ông ấy đã bảo cô Walsh bình tĩnh lại. Một lần nữa, tôi không nhớ từng từ một.”

“Được rồi, sau đó ai đưa cô Walsh đi?”

“Đặc vụ Harcourt. Anh ta đã đón cô ấy ở trung tâm thương mại Dulles Towne và chở cô ấy về đó.”

“Tổng thống có nói gì sau khi cô Walsh rời trang trại không?”

“Không nói gì liên quan đến cô ấy, hay ít nhất là không nói với tôi.”

“Hãy kể cho tôi nghe về cô gái ở trong rừng.”

“Được. Lúc cô Walsh chuẩn bị về, Bruno Culbertson nhận thấy một người phụ nữ đang chụp ảnh từ trong rừng. Anh ta đuổi theo và cô ta đã trốn rồi đánh anh ta từ phía sau. Richard Sanborne và tôi đuổi theo, Sanborne nghĩ mình đã ghi lại được biển số xe.”

“Các anh có phát hiện ra ai sở hữu chiếc xe đó không?”

“Nếu như đặc vụ Sanborne ghi đúng, chiếc xe chạy ra khỏi trang trại thuộc về cô Dana Cutler.”

“Anh hay người quen của anh có tiếp tục điều tra xem cô Cutler có phải người chụp ảnh không?”

“Ông Hawkins nói sẽ phụ trách việc đó.”

“Charles Hawkins, trợ thủ của tổng thống phải không?”

“Vâng.”

“Thường thì Sở Mật vụ mới là bên chịu trách nhiệm điều tra các mối nguy tiềm ẩn với tổng thống chứ nhỉ?”

“Vâng, nhưng tổng thống Farrington đã ra lệnh cho chúng tôi nhường cuộc điều tra cho trợ thủ của ông ấy.”

“Tổng thống tự nói với anh à?”

Lasker gật đầu. Evans nghĩ việc này rất bất thường và có thể thành bằng chứng then chốt trong cuộc điều tra. “Có ai phát lệnh bắt Dana Cutler vì đã tấn công đặc vụ liên bang chưa?”

“Sở Mật vụ không yêu cầu chuyện đó.”

“Tại sao không?”

“Chúng tôi không biết có đúng là Cutler đã đánh Bruno không. Bruno đã không nhìn rõ người phụ nữ mình truy đuổi, và anh ta không thấy ai đánh mình. Rick Sanborne lại không chắc về biển số xe. Sau đó, ông Hawkins bảo chúng tôi bỏ qua vụ này.”

“Vậy là cô Cutler không hề đào tẩu?”

“Theo tôi biết thì không.”

“Nhật kí cho thấy ông Hawkins đến trang trại lúc 11 giờ 15 phút.”

“Hình như vậy,” Lasker nói.

“Ông ta đến một mình hay cùng ai?”

“Một mình.”

“Anh có nghe được phần nào trong cuộc nói chuyện của ông ta với tổng thống không?”

“Không. Tổng thống Farrington ở trong thư viện. Ông Hawkins vào đó. Tôi ở bên ngoài nhà.”

“Nhật kí nói rằng ông Hawkins rời trang trại lúc 11 giờ 50 phút.”

“Tâm đó thì phải.”

“Anh đưa tổng thống về Nhà Trắng khi nào?”

“Sau nửa đêm một chút.”

“Anh đến Nhà Trắng khi nào?”

“Quãng 1 giờ sáng.”

“Tổng thống Farrington có ở cùng anh kể từ lúc đến trang trại cho đến khi về Nhà Trắng không?”

“Nếu anh đang hỏi ông ấy có thể giết cô Walsh trong khoảng thời gian từ 8 giờ tối đến 1 giờ sáng không, tôi xin thưa: câu trả lời là không.”

Đặc vụ Sam Harcourt bốn mươi hai tuổi. Mái tóc đen của anh đã lẫn sợi bạc, gương mặt đã xuất hiện nếp nhăn nhưng đôi mắt vẫn tinh anh như bất cứ nhân viên Sở Mật vụ nào. Evans có cảm giác các nhân viên của Sở Mật vụ luôn căng thẳng trong bất kì tình huống nào. Chẳng hiểu họ có bao giờ thả lỏng người không nữa.

“Anh chính là người được giao nhiệm vụ đón Charlotte Walsh từ trung tâm thương mại Dulles Towne và đưa cô ấy về đó, phải không?”

“Vâng.”

Bản năng mách bảo Evans rằng có điều gì đó đang làm Harcourt phiền muộn.

“Tôi nói thế này không biết có đúng không, nhưng anh có vẻ buồn,” Evans nói.

Harcourt cứng người lại. “Tất nhiên là tôi buồn rồi. Một đứa trẻ ngoan như thế mà phải chết thảm.”

“Vậy anh quý cô ấy?”

“Tôi không được thật sự quen với cô ấy. Có lẽ tôi nên nói cô ấy có vẻ là đứa trẻ ngoan. Chúng tôi chỉ ở cùng nhau trên quãng đường đi từ trung tâm thương mại đến và trở lại đó. Nhưng cô ấy không nói chuyện nhiều, đặc biệt trên chặng đường về.”

“Tâm trạng cô ấy lúc đến và đi khỏi trang trại có khác gì không?”

“Rất khác. Trên đường đi, cô ấy rất phấn khởi. Tôi cảm nhận được

không phải do cô ấy nói gì nhiều, mà qua vẻ mặt cô ấy trên gương chiếu hậu.”

“Thế lúc nói chuyện thì cô ấy nói gì?”

“Không có gì quan trọng. Chúng ta sắp đi đâu, còn bao lâu nữa, đại loại như vậy. Vì được lệnh không nói chuyện với cô ấy, nên tôi không hề bắt chuyện.”

“Ai bảo anh không được nói chuyện với cô Walsh?”

“Đặc vụ Lasker. Anh ấy là trưởng nhóm vệ sĩ. Anh ấy bảo tổng thống không muốn tôi bắt chuyện với cô Walsh, nên tôi không nói.”

Một lần nữa, Evans lại cảm thấy Harcourt đang tức giận vì một điều gì đó.

“Tâm trạng của cô Walsh thay đổi trên đường về à?”

“Chắc chắn. Cô ấy rất buồn. Cô ấy đã khóc suốt nửa chặng đường.”

“Cô ấy có giải thích gì không?”

“Không, và vì đã nhận lệnh nên tôi không hỏi.”

“Anh có nói gì với cô ấy nữa không?”

“Tôi nhớ đã hỏi cô ấy có ổn không và có muốn uống nước không, nhưng cô ấy nói là ổn và từ chối.”

“Đặc vụ Harcourt, anh có nghe hay thấy bất kì điều gì khiến anh tin cô Walsh đã quan hệ tình dục với tổng thống không?”

Harcourt do dự.

“Nếu anh biết chút gì, xin hãy cho chúng tôi biết. Công tố viên đặc biệt có nhiệm vụ điều tra tổng thống có liên quan đến cái chết của cô Walsh hay không. Nếu họ quan hệ thân mật với nhau và cô ấy giận tổng thống, ông ta sẽ có một động cơ.”

Harcourt hít một hơi sâu. “Khi ra khỏi nhà, Walsh đã rất giận dữ. Tôi nghe rõ những điều cô Walsh nói vì cô ấy đứng cạnh xe. Cô ấy la hét với tổng thống. Cô ấy nói: *Ông không thể ngủ với tôi rồi vứt bỏ tôi như ném một tờ giấy dùng rồi*. Tôi trích nguyên văn đấy.”

Evans quan sát đặc vụ, nhìn gương mặt đang dần đỏ lên của anh ta.

“Anh có vẻ buồn phiền hơn tôi tưởng. Anh có vẻ tức giận. Có điều gì anh biết về vụ việc cô Walsh khiến anh không vừa lòng với tổng thống Farrington không?”

Harcourt gật đầu. Anh ta nhìn thẳng vào Evans.

“Tôi ở trong đội vệ sĩ của tổng thống khi ông ấy tới Chicago gây quỹ. Tôi không nhớ ngày chính xác nhưng việc đó cách đây không lâu. Tôi đã thấy Charles Hawkins lên đưa Walsh vào phòng của tổng thống tại khách sạn. Cô ấy ở trong đó khoảng một tiếng rồi Hawkins lại xuất hiện và đón cô ấy. Họ đi lên và đi xuống bằng thang hàng nối thẳng với nhà bếp.”

“Theo anh, họ có ăn nằm với nhau không?”

“Tôi không rõ. Trong thời gian cô ấy ở đó, tôi không hề đặt chân vào phòng.”

“Còn gì khác nữa không?”

Harcourt lắc đầu. “Việc đó không đứng đắn chút nào. Tôi theo đạo Cơ đốc và tôi thể không chấp nhận nổi hành vi của ông ấy. Ông ấy đã có vợ còn cô Walsh lại quá trẻ.”

“Tôi hiểu tại sao anh buồn bực. Vậy khi anh về nơi cô ấy đỗ xe, anh có thấy gì khả nghi không?”

“Không, và tôi đã nghĩ rất nhiều về chuyện đó. Tôi cứ nghĩ mãi rằng biết đâu tôi đã có thể làm gì đó để cứu mạng cô ấy.”

“Giờ anh nghĩ gì?”

“Thật sự tôi không nghĩ đã thấy gì có thể giúp đỡ cho cuộc điều tra của anh. Tôi chờ cô Walsh tới đó, đợi cô ấy lên xe rồi mới đi.”

“Vậy anh không thấy ai lẩn lút quanh đó?”

“Không, nhưng có vài chiếc xe đậu quanh đó. Ai đó có thể trốn đằng sau hoặc trong một chiếc xe nào đó.”

“Anh có trông thấy cô Walsh lái xe đi không?”

Harcourt cau mày. “Tôi không thấy, và giờ nghĩ lại, tôi đã không thấy đèn pha của xe cô ấy bật sáng.”

“Nếu cô ấy đang buồn bực, có thể cô ấy đã ngồi trong xe một lúc cho bình tĩnh rồi mới lái đi.”

“Có thể. Tôi không biết. Tôi chỉ biết rằng thật đáng tiếc khi một đứa trẻ ngoan như vậy phải chết.”

Evans dò hỏi thêm bằng chứng ngoại tình của tổng thống nhưng Harcourt không đưa ra được thông tin hữu ích nào.

Kết thúc cuộc thẩm vấn với nhân viên Sở Mật vụ cuối cùng, Evans kiểm tra tin nhắn trên điện thoại. Sparks nhắn bảo anh gọi lại.

“Chào Maggie, có chuyện gì thế?” Evans hỏi khi Sparks bắt máy.

“Anh phát lệnh truy nã chiếc Harley phải không?”

“Ừ.”

“Một cảnh sát vừa gọi từ Webster’s Corner, Tây Virginia, báo có người đã nhìn thấy nó ở nhà trọ *Traveler’s Rest*.”

Chương 32

Trong lúc Keith Evans và Maggie Sparks theo viên cảnh sát vùng Webster's Corner đi men theo một bên nhà trọ *Traveler's Rest*, Dana Cutler đang ngồi ở bàn dã ngoại ăn nốt bữa tối. Cho đến lúc đó Dana vẫn thấy an toàn. Mặt trời mới bắt đầu lặn, làn gió nhẹ mơn man thổi trên mặt sông đằng sau nhà trọ. Tiếng chim hót líu lo không biết từ đâu vang tới và cách đó khoảng 500 mét về phía đông, một chiếc xuồng máy đang khuấy động dòng nước xanh.

Dana nguyên rủa mình vì không cảm nhận được mối nguy hiểm gần kề khi thấy một cảnh sát ghé vào phòng tiếp tân của nhà trọ sau hai lần lái xe qua. Chiếc Harley đỗ ở cách đây 25 mét còn sợi dây đai chứa số tiền Gorman đưa đang quấn quanh eo cô. Dana đứng lên để nếu có cơ hội sẽ chạy thẳng ra chỗ xe máy.

“Cô Cutler?” Evans lịch sự hỏi.

“Ai vậy?” Dana hỏi. Bản năng bảo cô nên lấy súng nhưng bàn tay của viên cảnh sát đã đặt sẵn trên vũ khí và cô biết mình đang ở thế bất lợi. Dù thế, cô vẫn có thể xả súng để thoát khỏi đây, tuy nhiên Evans và Sparks không gây cho cô cảm giác kinh hãi như hai gã trong căn hộ và những kẻ ở con hẻm sau quán 911. Dana kết luận hai nhân vật kia sẽ không giết cô trước mặt một cảnh sát.

“Tôi là Keith Evans, đặc vụ FBI,” Evans chìa thẻ cho Cutler xem. “Đây là cộng sự của tôi, Margaret Sparks. Chúng tôi muốn nói chuyện với cô.”

“Về việc gì?”

Evans mỉm cười. “Chuyện cô đánh vỡ đầu một nhân viên Sở Mật vụ chẳng hạn.”

“Tôi chả hiểu anh đang nói gì.”

“Tốt thôi. Chúng tôi không tới đây để bắt cô. Không ai kiện cô cả. Chúng tôi đang hỗ trợ công tố viên độc lập điều tra sự liên can của tổng thống đối với cái chết của cô Charlotte Walsh. Chúng tôi ở đây để đề nghị

được bảo vệ cô. Theo như tôi biết, cô đã chết hụt hai lần. Trước giờ cô khá may mắn, nhưng nếu chúng tôi tìm được cô thì những kẻ muốn giết cô cũng vậy.”

“Tôi vẫn không hiểu anh đang nói gì và anh đang làm gián đoạn bữa tối của tôi.”

“Cô cần thận cái mồm đấy,” viên cảnh sát nói. “Chiếc xe máy cô đang đi được đăng kí dưới tên một người đàn ông. Chỉ cần tôi báo cáo một lời thôi, cô sẽ bị nhốt tới khi xác định xong chiếc xe này có phải đồ ăn cắp hay không.”

“Cảnh sát Boudreaux, cảm ơn sự giúp đỡ của anh,” Evans nói. “Nhưng anh không cần nặng lời với cô Cutler. Chúng tôi chỉ muốn nói chuyện với cô ấy. Chúng tôi sẽ tự lo liệu từ đây.”

“Tôi chỉ không ưa thái độ của cô ta thôi,” viên cảnh sát tự ái nói.

Trong lúc Evans nói chuyện với cảnh sát, Dana bắt đầu chú ý tới hai gã trên xuống máy. Trông họ có vẻ quen quen. Một người đang lái xuống, còn người kia dùng ống nhòm quan sát hai bên bờ. Chiếc ống nhòm chĩa về phía cô trong một phút. Sau đó, hắn nói gì đó vào một vật giống điện thoại di động hoặc máy bộ đàm.

Chiếc xuống tiến lại gần hơn và giờ Dana đã nghe thấy tiếng động cơ của nó, đồng thời những tiếng gầm động cơ khác khiến cô nhìn ra đường quốc lộ. Viên cảnh sát đang quay về chỗ ô-tô của mình thì bỗng có hai chiếc xe máy xuất hiện ở góc cua. Dana rút ra đồng thời ba kết luận: một, gã cầm ống nhòm trên xuống trông rất giống tay tóc vàng đã đe dọa cô trong căn hộ; hai, gã lái xuống giống kẻ bị cô bắn; ba, hai gã cưỡi xe máy chắc chắn có súng.

“Nằm xuống” Dana hét lên ngay khi tay súng đi trước bắn xuyên mắt viên cảnh sát.

Evans và Sparks phản ứng chậm chạp vì đang quay lưng với hai chiếc xe máy, nhưng Dana đã nằm bẹp xuống đất, rút súng từ hông lưng và bắn tay súng thứ hai ngay lúc hắn đang nhắm bắn Evans. Chiếc xe của hắn lộn nhào trong không trung, bánh xe vẫn quay tít rồi trượt trên bãi cỏ. Dana nhắm tên kia. Chiếc xe máy rồ ga chạy mất - cô đã bắn trượt. Cô bắt đầu lăn người để ngắm bắn tiếp thì một góc bàn nổ tung. Một mảnh dăm gỗ bắn ra, cắm vào má Spark và nữ đặc vụ ngã xuống.

“Chiếc xuống!” Evans hét lên khi kéo Sparks vào sau bàn. Dana liếc ra sông và thấy gã tóc vàng đang sử dụng một khẩu súng trường công năng

lớn. Evans ngồi thụp xuống và lật bàn làm lá chắn. Viên đạn thứ hai xuyên qua mặt bàn và suýt trúng Evans. Dana không để ý thấy chuyện đó vì tay súng lái xe máy đã trở lại. Hắn gò mình trên tay lái trong lúc giơ súng. Dana xả hết băng đạn. Một phát súng trúng bánh sau xe, khiến xe đổ về phía trước, hất văng tay lái xe. Hắn ngã oạch xuống đường và cố đứng dậy. Dana tóm lấy khẩu súng ở mắt cá và chạy về phía hắn, vừa chạy vừa bắn liên tục. Hai phát đạn trúng mặt tên sát thủ. Hắn ngã xuống đúng lúc làn đạn từ khẩu súng trường xẹt qua tai Dana. Cô lao xuống đất và lăn ra sau bàn, cạnh Evans. Sparks lăn lộn bên cạnh, nghiêng chặt răng và ấn tay vào bên má phải đầm đìa máu. Chiếc xuống giờ đã rất gần. Evans nhắm cẩn thận và bắn gã lái xuống. Phát đạn đi trượt nhưng cũng làm vỡ kính chắn gió. Gã điều khiển xuống vội thụp xuống và chiếc xuống bị mất lái. Gã tóc vàng mất thăng bằng và chao đảo, suýt bị rơi súng. Gã kia cua xuống lại, di chuyển về phía thượng nguồn. Evans ngồi dựa lưng và hít thở.

“Hãy gọi trợ giúp và xe cứu thương cho cộng sự của anh.” Dana ra lệnh trong lúc chạy tới chỗ viên cảnh sát.

“Anh ta chết rồi,” cô hét lên với Evans khi anh đang nói chuyện điện thoại.

“Hai tay súng cũng vậy,” Dana nói sau khi kiểm tra hai gã lái xe máy. “Cộng sự của anh sao rồi?”

“Tôi không sao” Sparks nghiêng răng nói. “Chỉ đau như chịu cực hình dưới địa ngục thôi.

“Xe cứu thương đang tới,” Evans nói.

“Tốt, vậy tôi đi đây,” Dana nói.

“Chờ đã,” Evans nói trong lúc chĩa súng vào Dana.

“Anh cứ việc bắn, bởi tôi không định ở đây đợi sát thủ của Farrington tới giết.”

Evans hạ súng. “Chúng tôi sẽ đưa cô vào chương trình bảo vệ nhân chứng.”

“Vốn do Bộ Tư pháp điều hành và là một nhánh hành pháp dưới quyền Christopher Farrington chứ gì? Không, cảm ơn.”

Dana quay người và chạy về phía chiếc Harley. Cô đưa xe ra cửa phòng trọ của mình để lấy đồ đạc.

“Anh để cho cô ấy đi à?” Sparks hỏi.

“Nếu không, anh sẽ phải bắn cô ấy, mà cô ấy vừa mới cứu mạng chúng

ta.”

“Anh cứu mạng em đây chứ,” Sparks nói.

Evans đỏ mặt. “Không, anh chỉ định dùng em làm bia đỡ đạn nhưng không kịp giờ em lên.

Sparks cố mỉm cười nhưng cơn đau làm cô nghiến chặt răng. Keith nghe tiếng còi xe cấp cứu từ xa văng lại. “Viện binh tới rồi” anh nói.

Chương 33

Hồi học cấp hai, Brad đã xóa mất một file bài thi học kì trong máy tính. Kể từ đó, anh luôn sao lại những file quan trọng và mang đĩa cứng theo tới bất kể chỗ nào, phòng trường hợp hỏa hoạn, trộm cắp, sóng thần, động đất hay bất cứ tai họa trời ơi đất hỡi nào có thể làm hỏng ổ cứng của mình. Susan Tuchman đã lệnh cho Brad phải bàn giao toàn bộ hồ sơ và các file trong máy tính liên quan tới vụ Little, bao gồm cả các ghi chú, nhưng không hỏi anh có giữ đĩa sao lưu nào không. Brad chắc chắn trong đó có địa chỉ gần đây nhất của bà Marsha Erickson, mẹ Laurie, mà anh đã tìm được trong hồ sơ của luật sư đại diện. Anh đã nhớ đúng nhưng buồn là nó không kèm theo số điện thoại. Khi anh hỏi tổng đài, họ thông báo địa chỉ ấy không đăng kí thuê bao. Do vậy, thay vì làm việc hay tuyệt vời hơn là xem đội Yankee đấu với đội Boston, anh đành phải dùng chút thời gian quý báu của ngày chủ nhật để lái xe theo một con đường đất nhỏ nằm giữa Portland và bờ biển.

Rặng sỏi Oregon tạo ra mái vòm lá đan ken dày đặc, phủ bóng râm xuống con đường đất. Qua tán lá, Brad trông thấy những ngọn đồi thấp và khoảng trời xanh trong. Bên dưới những quả đồi là cánh đồng đan xen những ô màu đen do đốt rạ để tạo màu cho đất, các ô lúa mì vàng óng và những ô mầm xanh mướt. Brad ước có thể cùng Ginny ngắm nhìn quang cảnh tươi đẹp này, nhưng anh biết anh phải một mình thăm vấn, nếu muốn giữ việc làm cho cô.

Một căn nhà trại không mấy bắt mắt chờ Brad ở cuối đường. Khoảng sân có vẻ không được chăm sóc kĩ càng, còn lớp sơn trên tường nhà đã bong tróc. Brad đỗ xe tại con đường đất và bấm chuông. Anh nghe thấy âm thanh vọng trong căn nhà. Khi không thấy ai mở cửa, Brad bấm thêm lần nữa. Vài phút sau, qua lớp kính mờ ở một bên cửa, anh thấy có ai đó đang đi tới.

“Cậu là ai?” Một người phụ nữ hỏi. Mới một giờ chiều mà giọng bà ta đã lè nhè lắm rồi.

“Tôi là Brad Miller, luật sư tập sự cho hãng *Reed, Briggs* ở Portland.”

Erickson từng là trợ lý pháp luật cho Christopher Farrington nên Brad mong tên hăng sẽ gây ấn tượng với bà ta. Một phút sau khi anh nói mấy từ kì diệu kia, cánh cửa hé mở. Trong bức ảnh Marsha Erickson chụp không lâu trước khi mất con gái, bà có phần hơi đầy đặn, nhưng không hề giống với người phụ nữ phì nộn, mặc váy suông in hoa xanh đỏ này chút nào. Cổ bà ta dày mỡ, cầm hai ngón còn đôi mắt đỏ quạch gần như mất dạng dưới lớp mí húp sụp.

“*Reed, Briggs* muốn gì ở tôi?” Bà ta hỏi với giọng hiểu chiến. Hơi thở của bà Marsha khiến ai cũng hiểu tại sao bà ta bước đi xiêu vẹo và nói năng lú lú.

“*Reed, Briggs* là một hăng luật có tiếng nhưng chúng tôi không muốn bị công chúng nhìn nhận như một cỗ máy kiếm tiền thuần túy,” Brad cố nhớ lại bài diễn thuyết ngắn gọn Susan Tuchman đã nói trước khi đổ vụ Little xuống đầu anh. “Nhằm đền đáp cho người dân Oregon, chúng tôi tiếp nhận các vụ án công, và tôi đã được chỉ định cho một vụ.”

“Cậu có định đi vào việc chính không?” Erickson sốt ruột hỏi.

“Vâng, chúng ta vào trong được không? Ở ngoài này Ở hơi nóng.”

“Không vào đâu hết. Tôi sẽ không để cậu vào trừ khi cậu cho tôi biết lí do cậu đến đây.”

“Thưa bà, tôi đến vì vụ án của Clarence Little. Tôi được chỉ định nhận vụ kháng cáo của ông ta lên Tòa Phúc thẩm Vùng chín.”

Mặt Erickson trắng bệch.

“Chúng tôi có lí do để tin rằng rất có thể ông Little không phải hung thủ giết hại con gái bà,” Brad vội nói vì lo bà Erickson sẽ sập cửa vào mặt anh.

“Ai cử cậu tới?” Erickson run rẩy hỏi.

“*Reed, Briggs*,” Brad nói trong lúc đưa danh thiếp. “Tôi chỉ muốn hỏi vài câu về mối quan hệ giữa con gái bà và tổng thống Farrington thôi.”

Bà Erickson ngẩng phắt lên ngay khi nghe đến tên tổng thống.

“Không, không. Cậu đi đi.”

“Nhưng...”

“Đi đi, không tôi gọi cảnh sát bây giờ.”

“Bà Erickson, Christopher Farrington có quấy rối tình dục con gái bà không?”

Marsha Erickson nhìn thẳng vào Brad. Bà ta có vẻ khiếp đảm.

“Cậu phải đi đi,” bà ta vừa nói vừa lùi dần vào nhà.

“Nhưng bà Erickson...”

“Cậu phải đi.”

Erickson đóng sầm cửa lại, bỏ mặc Brad đứng bên ngoài.

Ginny và Brad đang ngồi trên chiếc ghế bành cũ đặt tại ban công nhỏ xíu ngoài cửa sổ phòng khách nhà Ginny. Dưới đó ba tầng nhà, mọi người đang đi lại trên vỉa hè của quận Pearl thời thượng, nơi các nhà quy hoạch có tầm nhìn xa đã cho cải tiến khu nhà kho thành chung cư và căn hộ cao cấp, cũng như thu hút những quán ăn sang trọng, các phòng trưng bày nghệ thuật và cửa hàng thời trang đắt tiền về đây. Vì nằm ở một địa thế đẹp nên tiền thuê căn hộ một phòng ngủ bé tí này của Ginny khá đắt nhưng bù lại, cô tiết kiệm được tiền xăng nhờ đi bộ hoặc xe điện tới chỗ làm.

“Có vẻ anh không thu thập được nhiều,” Ginny nói sau khi nghe xong câu chuyện về chuyến viếng thăm Marsha Erickson.

“Nhưng anh biết bà ta rất sợ Christopher Farrington,” Brad trả lời. “Chắc ông đã chi một khoản tiền để bịt miệng Erickson và bà ta thừa thông minh để biết không nên chơi trò lá mặt lá trái với tổng thống Hoa Kỳ.”

“Nếu em đi cùng, anh sẽ biết nhiều hơn là cái chắc. Phụ nữ dễ mở lòng với nhau hơn mà.”

“Anh không nghĩ vậy. Bà ta thật sự sợ đấy. Vừa nghe tới Farrington, bà ta đã lên cơn kích động rồi.”

“Chết tiệt.”

“Anh đã cố gắng rồi.”

Ginny cầm tay anh. “Em biết anh đã cố gắng, có thể anh nói đúng về chuyện bà ta cũng sẽ không nói gì với em,” cô thở dài. “Không có mẹ của Erickson, chúng ta sẽ chẳng có gì.”

“Chúng ta đã cố hết sức. Giờ chúng ta chỉ có thể trông mong Paul Baylor sẽ chứng minh ngón út của Laurie không nằm trong lọ thủy tinh kia và người được Tuchman chỉ định thay anh sẽ tới gặp cảnh sát.”

“Nếu Bà Rồng Cái vẫn còn giám sát thì chẳng có mấy cơ may như vậy đâu. Chính miệng anh nói bà ta là bạn thân của Farrington mà.”

“Anh sẽ kể cho em nghe chuyện này, nhưng em phải hứa sẽ không giận nhé,” Brad nói với Ginny.

“Còn tùy thuộc vào điều anh kể.”

“Anh mừng vì bà Erickson không nói gì và chúng ta chẳng có thêm đầu mối nào hết. Anh không thích Clarence Little. Chuyện này có thể làm anh mất việc và nếu Tuchman biết em đang giúp anh, vị trí của em trong hãng sẽ bấp bênh. Thế nên anh mừng là hai ta đã thoát. Đó, anh nói ra hết rồi. Nếu em muốn ghét anh thì cứ việc.”

Ginny siết chặt tay Brad.

“Em không ghét anh và em rất tiếc vì vụ này đã khiến anh gặp rắc rối. Chỉ là... chết tiệt, em tin vào hệ thống công lí của chúng ta. Nếu nó thực sự hiệu quả, nó phải mang lại công bằng cho cả những kẻ cặn bã như Little lẫn những con người tử tế không may gặp vận rủi. Nhưng anh nói đúng, ta phải biết điểm dừng. Em sẽ không cần nhả thêm về vụ này nữa. Và em sẽ gánh bớt việc giùm anh để anh hoàn thành đúng tiến độ.”

“Em không cần phải làm vậy.”

“Em biết, nhưng hai luật sư cộng sự đang làm việc với em đã đi nghỉ mát, nên em có chút thời gian rảnh. Và lại em cũng muốn anh có thời gian nghỉ vì em đang hứng đây.”

“Ngay bây giờ à?”

“Vâng.”

“Quỷ thật, anh đang hi vọng được xem vài hiệp trận Yankee.”

Ginny đứng dậy và chống nạnh. “Anh thích ngủ với ai hơn: em hay George Steinbrenner nào?”

“Anh có bao nhiêu thời gian để quyết định?” Brad cười hỏi.

Ginny véo tai Brad và kéo anh đứng dậy. “Đi vào phòng ngủ ngay, Brad Miller, nếu không em sẽ điên lên đấy.”

Chương 34

Dana Cutler lái xe vô định để giảm bớt lượng adrenaline trong cơ thể. Sau đó, cô đổ đầy bình xăng và đi về Pennsylvania. Cô ngủ qua đêm trên một cánh đồng rồi lái xe theo những con đường nhỏ để băng qua bang Ohio và dành đêm tiếp theo trong một nhà kho bỏ hoang bên ngoài Columbus. Trong lúc dùng bữa tại một cửa hàng đồ ăn nhanh ở Des Moines, Iowa, Dana quyết định sẽ không trốn chạy mãi. Cô có nhiều tiền thật đấy nhưng miệng ăn núi lở, bao nhiêu tiền rồi cũng sẽ hết. Hơn nữa, các thể lực đang truy lùng cô lại giỏi tìm hơn cô giỏi trốn. Sau chuyện ở quán trọ *Traveler's Rest*, Dana đã rút ra bài học đó. Nếu muốn sống, cô phải biết chống cự, nhưng bằng cách nào đây?

Dana bỏ chiếc xe máy của Jake ở đằng sau nhà hàng. Cô thấy áy náy khi bỏ rơi chiếc Harley, nhưng cô không dám lái nó thêm nữa. Cô thề sẽ mua cho Jake một chiếc mới nếu chiếc này không được đưa trả cho anh và nếu cô còn sống và không phải ngồi tù.

Sau khi nhuộm đen mái tóc nâu trong nhà vệ sinh ở một trạm xăng, Dana đeo cặp kính còn giữ từ lần trốn khỏi quán 911 và thay sang bộ váy in hoa dáng suông khiến cho cô có vẻ vừa nghèo vừa tội nghiệp. Cô đi bộ một hơn một cây số tới thư viện công cộng ở đại lộ Grand để tìm hiểu thêm về Christopher Farrington, hi vọng chìa khóa cứu mạng cô nằm đâu đó trong quá khứ của ông ta.

Dưới trướng của bất kì vị tổng thống nào cũng có hàng chục tên sát thủ chuyên nghiệp. Dù sao đi nữa, ông ta cũng là tổng tư lệnh lực lượng vũ trang Hoa Kỳ cơ mà. Nhưng cử một đội quân đi chiến đấu với kẻ thù của đất nước hoàn toàn khác với chuyện giết một cô sinh viên. Dana không nghi ngờ chuyện dưới tay Farrington có những người sẵn sàng tuân lệnh giết một thường dân vô tội, nhưng ông ta tìm đâu được người trong tình huống gấp gáp như thế? Trừ khi Farrington đã lên sẵn kế hoạch giết Charlotte Walsh trước khi yêu cầu cô bé tới trang trại và quyết định hành động ngay trong

khoảng thời gian cô bé rời trang trại và trở về chỗ đậu xe tại trung tâm thương mại. Như vậy, hung thủ phải là kẻ thân tín của tổng thống.

Dana đi theo một đôi bạn trẻ vào trong thư viện và tha thần đến khi tìm được một chiếc máy tính không ai dùng. Cô đăng nhập bằng mật khẩu của nhà trọ và bắt đầu Google “Christopher Farrington.” Nhưng mới gõ được một nửa, cô sững lại. Lúc ở nhà trọ, cô đã đọc được gì đó trước lúc bản tin thời sự về cái chết của Charlotte Walsh vang lên. Cái gì nhỉ? Dana nhắm mắt và cố nhớ lại. Một vụ giết người! Đúng rồi. Charles Hawkins đã đứng ra làm chứng trong một vụ án ở Oregon, liên quan tới cái chết của một cô trông trẻ tuổi teen.

Ngón tay Dana lướt trên bàn phím. Trong vài phút cô đã tìm được tên vụ án. Vài giây sau, cô có hàng loạt kết quả trùng với cái tên “Clarence Little”. Càng đọc thêm về vụ án mạng của Laurie Erickson, cô càng tin Charles Hawkins và Farrington đã bắt chước phương pháp gây án của Little ở Oregon và của Eric Loomis ở D.C, hòng che đậy những tội ác có thể làm sụp đổ sự nghiệp của tổng thống. Một bài báo cho cô biết hiện Clarence Little đang đưa ra một bằng chứng ngoại phạm vào thời điểm Erickson chết để phủ nhận cáo buộc giết cô bé này trước đó của tòa. Eric Loomis cũng không chịu nhận tội giết Charlotte Walsh. Dana bắt đầu thấy một mô típ quen thuộc. Vài giờ sau, cô lên một chuyến xe khách tới thành phố Portland thuộc tiểu bang Oregon, nơi luật sư Brad Miller của Clarence Little đang hành nghề.

Chương 35

Keith Evans ở lại bệnh viện với Maggie Sparks trong lúc các bác sĩ khâu vết thương trên má cô. Vết thương rất khó coi nhưng đã được khâu thẩm mỹ. Maggie đùa rằng vết sẹo sẽ khiến cô trông ngầu hơn. Evans lái xe đưa cô về nhà sau khi bác sĩ cho phép cô ra viện và đề nghị ở lại cùng cô, nhưng cô nói mình sẽ ổn. Đến khi Evans leo lên giường, đồng hồ đã chỉ 3 giờ sáng và anh ngủ thẳng tới 8 giờ.

Ngay khi vừa rời thang máy để tới phòng làm việc, Evans bị mọi người ủa tới thăm hỏi ngay tức khắc. Anh đảm bảo với tất cả là anh và Maggie không sao. Tới khi sắp đặt chân vào phòng của mình, anh bị thư kí của Kineer tóm lấy và lôi vào văn phòng của ngài cựu chánh án, bởi ông muốn nghe anh báo cáo chi tiết về vụ nổ súng tại nhà trọ.

Cuối cùng, lúc 10 rưỡi, Evans cũng được về văn phòng. Điều đầu tiên khiến anh chú ý tới là tập hồ sơ dày cộp nằm ngay ngắn giữa bàn làm việc. Anh ngồi xuống và đọc tiêu đề. Đó là hồ sơ mật của Dana Cutler. Evans mở ra và chớp mắt. Anh đang nhìn thẳng vào những tấm ảnh chụp một hiện trường man rợ đến độ mất một lúc lâu, trí óc anh mới tiếp nhận nổi.

Ba xác đàn ông nằm rải rác trên sàn một phòng giải trí có kê một bàn bi-a ở giữa. Một cái gậy nằm lẫn lóc trên sàn, cạnh cánh tay phải của một nạn nhân có vóc người lực lưỡng, để râu quai nón và mặc quần bò, áo phong đen. Khi nhìn gần hơn, Evans nhận ra bàn tay phải của hắn đã lìa khỏi xác. Anh cũng nhìn thấy những vết thương sâu hoắm, chẳng chịt khắp mặt, cổ, ngực và chân hắn. Xác hắn nằm trong vũng máu.

Evans lật xem hết tập ảnh. Hai người đàn ông kia cũng bị phanh thây xé xác như thế. Evans cố nghĩ xem đã từng trông thấy cuộc tàn sát nào tương tự chưa, và nhớ tới những hành động trả thù man rợ của tội mafia Nga. Nhưng mafia là lũ đồ tể vô cảm, giết người để rung cây dọa khỉ. Còn đây là tác phẩm của một kẻ cuồng sát.

Tập ảnh thứ hai chụp nạn nhân thứ tư, được tìm thấy dưới tầng hầm. Một

sợi dây xích gắn với cùm tay để mở nắm gần thi thể. Tấm ảnh chụp cận cảnh cho thấy một mảnh thủy tinh lòi ra từ mắt trái và vài lỗ đạn trên mặt nạn nhân.

Trong hồ sơ có một cuốn băng cát-xét ghi âm lời khai của Dana Cutler cùng với tập biên bản thẩm vấn. Trước khi nghe băng, Evans đọc qua các báo cáo của cảnh sát.

Một đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy D.C đã nhận được cuộc gọi của Dana, dẫn họ đến một ngôi nhà ở vùng ngoại ô gần bờ biển Maryland. Ba ngày trước khi lực lượng cảnh sát bị những kẻ chế đá đi cùng cô cắt đuôi, họ đã mất liên lạc với cô. Người nghe điện nhận thấy giọng Dana đều đều và rất khó nghe. Khi được hỏi về chuyện xảy ra trong ba ngày kia, cô không nói gì và một mực chỉ dẫn chỉ đường cho cảnh sát mà thôi.

Khi cảnh sát tới nơi, họ thấy Dana đang ngồi gần chiếc điện thoại trong phòng giải trí, mắt đăm đăm nhìn vào hư không. Cô trần truồng và người ngòm bê bết máu. Một chiếc rìu đầm máu đặt dưới chân cô, cạnh hai khẩu .357 Magnum. Những kẻ đã chết đều có hồ sơ tiền án tiền sự dài dằng dặc và từng bị bắt hay bị buộc tội gây rối, hiếp dâm và giết người. Một bản báo cáo của hai bác sĩ đã khám cho Dana sau đó cho thấy cô đã bị đánh đập tàn tệ và cưỡng hiếp liên tục. Cô được chuyển sang viện tâm thần ngay khi các vết thương thể xác đã lành.

Evans cho băng cát-xét vào máy ghi âm và ấn nút bật. Anh phải tăng âm lượng vì Dana nói rất nhỏ và lú lút, khiến người nghe có cảm giác cô đã bị phục thuốc hoặc đã kiệt quệ. Cuộc thẩm vấn do thanh tra Aubrey Carmichael tiến hành, hỏi những chuyện đã xảy ra với Dana sau khi cô tới chỗ chế đá.

“Chúng đánh tôi,” Dana trả lời.

“Đánh cô như thế nào?” Aubrey hỏi.

“Vào đầu. Tôi không nhớ lắm. Khi tỉnh lại, tôi bị xích chân vào tường dưới tầng hầm.”

“Chuyện gì xảy ra sau khi cô tỉnh?”

“Chúng đánh và hiếp tôi. Tôi trần truồng. Chúng bắt tôi trần truồng.”

Evans nghe tiếng thút thít trên băng. Aubrey mời Dana uống nước. Suốt một lúc lâu trên băng không có tiếng gì. Sau đó, cuộc nói chuyện lại tiếp tục.

“Cô thoát ra như thế nào?” Thanh tra hỏi.

“Brady uống bia trong lúc chờ đến lượt hiếp tôi.”

“Brady là tên chế đá?”

“Phải. Hắn đặt chai bia xuống. Chai rỗng. Hắn quên mang lên. Một lát sau, hắn xuống để hiếp tôi tiếp. Hắn đi một mình. Hắn... hắn ở trong tôi. Mắt nhắm nghiền. Khi hắn mở mắt, tôi...”

“Không sao. Chúng ta sẽ nói chi tiết khi cô đã khá hơn.”

“Tôi sẽ không khá hơn. Không bao giờ.”

Evans chẳng còn biết gì về thế giới xung quanh trong lúc nghe Dana Cutler mô tả quá trình cô rời tầng hầm với một tay cầm khẩu Magnum của Brady còn tay kia cầm rìu. Cô bất ngờ tấn công trong lúc những tên kia đang chơi bi-a. Cô bắn vào chân, vai và chỗ hiểm của chúng. Sau đó cô dùng rìu xử từng tên một. Lời khai của Dana rất sơ sài bởi cô không nhớ được hầu hết những việc mình làm.

Các báo cáo của viện tâm thần cho thấy cô bị rối loạn stress sau sang chấn* và trầm cảm* trầm trọng. Dana đã phải trải qua những cơn ác mộng và hồi tưởng định kì. Cô trở thành bệnh nhân ngoại trú gần một năm sau ngày nhập viện.

“Lạy Chúa” Evans lẩm bẩm khi anh đọc xong hồ sơ. Anh gần như không tưởng tượng nổi Dana đã cảm thấy như thế nào trong quãng thời gian kinh khủng đó. Giờ đây, trong anh tràn ngập mong muốn tìm ra và bảo vệ cô.

Chương 36

“Chúng ta gặp rắc rối rồi,” Charles Hawkins nói với tổng thống Farrington.

“Tôi không muốn nghe thêm rắc rối nào vào lúc này đâu, Chuck. Mười phút nữa tôi phải lên truyền hình để cứu vãn chiến dịch tranh cử rồi.”

“Anh cần phải nghe chuyện này. Cutler lại trốn thoát rồi.” Farrington há hốc miệng. “Anh làm ăn thế nào vậy? Đó chỉ là một ả đàn bà thôi mà.”

“Nhưng là một cô ả lắm chiêu.”

“Anh phải loại bỏ cô ta. Cô ta sẽ đập tan câu chuyện tôi sắp kể với cả nước. Tôi muốn Cutler phải chết.”

“Bình tĩnh nào. Chúng tôi sẽ bắt được cô ta thôi.”

Farrington giận tím tái thêm một lúc nữa. Sau đó, ông nhận thấy hình như Hawkins còn điều gì chưa nói. “Nói luôn đi. Còn gì nữa?”

“Hai người của chúng ta cùng một cảnh sát địa phương đã tử nạn và một đặc vụ FBI đã bị thương.”

“Cô ta liên quan tới vụ độ súng ở Tây Virginia sao?” Hawkins gật đầu.

“Đây là tin chính trên tất cả các kênh thời sự đó. Người ta sẽ tổ chức một cuộc điều tra quy mô lớn khi có cảnh sát tử nạn còn đặc vụ FBI bị thương.”

“Đừng lo, tôi kiểm soát được.”

“Tốt hơn hết là thế,” Farrington lắc đầu. “Một cảnh sát bị chết và một đặc vụ FBI bị thương. Sao có thể như vậy?”

“Nghe này, tôi rất tiếc về tay cảnh sát và hai đặc vụ, nhưng họ là những tổn thất không thể tránh khỏi. Điều quan trọng là hiện tại không có đầu mối nào dẫn tới Nhà Trắng và tương lai cũng sẽ không có. Họ không thể biết các cậu ấy là người của chúng ta. Các cậu ấy không mang thẻ căn cước đi làm nhiệm vụ, còn dấu vân tay của họ đã bị xóa khỏi hệ thống.”

“Còn tin xấu nào không?”

“Còn một vấn đề nhỏ nữa. Chúng ta đã dặn Marsha Erickson gọi cho

Dale Perry nếu có bất kì vấn đề gì. Bà ta không biết Perry đã chết và gọi cho ông ta. Mort Rickstein đã nghe điện. Erickson thông báo một luật sư cấp thấp tên Brad Miller làm cho hãng *Reed, Briggs* ở Oregon đã cố mọi thông tin về chuyện anh với Laurie Erickson từ bà ta.”

“Bà ta đã nói gì với Miller?” Farrington lo lắng hỏi. “Không nói gì. Bà ta không chịu nói chuyện với Miller đúng như chúng ta đã dặn. Và chúng ta không cần lo về tay luật sư cấp thấp kia. Mort là bạn của Susan Tuchman, cấp trên của thằng nhóc ấy. Cô ấy sẽ xử lí ổn thỏa” Farrington mỉm cười.

“Thằng nhóc tội nghiệp. Nếu Sue đã can thiệp thì chúng ta không phải lo gì nữa.”

“Rất đúng, nhưng tôi lo về Erickson hơn. Bà ta là con sâu rọu. Nếu vụ án mạng của Laurie bị lật lại, bà ta sẽ phun hết ra mắt.”

Trước khi Hawkins bước vào nói chuyện riêng với Farrington, một chuyên viên trang điểm đã làm việc tỉ mỉ với gương mặt tổng thống. Nhưng giờ, một giọt mồ hôi đã làm hỏng lớp trang điểm công phu ấy.

“Lạy Chúa! Nếu có người kết nối vụ Laurie với Charlotte...”

“Không có chuyện đó. Tôi sẽ xử lí như từ xưa tới nay. Vậy nên đừng lo lắng gì cả. Hãy tập trung vào bài phát biểu của anh. Trong lúc anh mê hoặc công chúng, tôi sẽ xử lí các đầu mối thừa.”

Hawkins mất thêm mấy phút nữa để trấn an bạn mình. Rồi ông đi ra và dùng một đường dây an toàn của Nhà Trắng để gọi điện thoại.

“Chào,” ông nói với người ở bên kia đầu dây. “Có nhớ rắc rối tiềm tàng chúng ta đã bàn đến không? Sao anh không lo vụ đó nhỉ? Và lần này đừng làm hỏng việc nhé.”

Lúc nhìn thẳng vào ống kính máy quay, Christopher Farrington cảm thấy mình có đủ độ khiêm nhường và thành khẩn, đúng theo sự chỉ dạy của một bậc thầy diễn xuất ở New York do viên thư kí phụ trách truyền thông của ông, Clem Hutchins, bí mật mời về. Đứng cạnh Farrington là Claire Meadows Farrington đang có bầu và là hình tượng mẫu mực của người vợ yêu thương và ủng hộ chồng.

“Thưa đồng bào thân yêu, vài ngày trước một tờ báo ở Washington D.C đã cho đăng một câu chuyện ám chỉ tôi có mối quan hệ bất chính với cô gái trẻ Charlotte Walsh. Điều làm câu chuyện này nhuộm màu tang thương là bi kịch của cuộc đời cô gái, nạn nhân của một tên tội phạm mất hết nhân tính. May mắn thay, nhờ khả năng phá án tuyệt vời của FBI, kẻ đó đã bị bắt.

Tôi có thể ngăn chặn các luận điệu xuyên tạc của tòa báo đó, nhưng như thế cũng là ngăn chặn các bạn, những công dân đáng kính của Hoa Kỳ, những con người mà tôi mong sẽ tiếp tục tin tưởng tôi trong bốn năm tới đây. Làm sao tôi có thể yêu cầu các bạn bỏ phiếu cho tôi nếu chính tôi không sẵn lòng cởi mở chia sẻ về những luận điệu cáo buộc này?

Tôi đã gặp cô Walsh một vài phút trong trụ sở chiến dịch tranh cử của mình bởi cô bé làm tình nguyện viên ở đây. Tôi không hề biết chuyện cô ta đề nghị với trợ lý của tôi - Charles Hawkins - rằng cô ta sẽ vờ ủng hộ thượng nghị sĩ Maureen Gaylord và thâm nhập vào trụ sở của bà ấy để giúp đỡ chiến dịch tranh cử của tôi. Ông Hawkins đã nói với cô Walsh rằng làm gián điệp là một hành vi phi đạo đức và từ chối lời đề nghị này. Tuy nhiên, cô Walsh vẫn đăng kí tình nguyện cho thượng nghị sĩ Gaylord, bất chấp lời cảnh cáo cứng rắn của ông Hawkins.

Câu chuyện này xuất hiện trên tờ *Exposed*, một tuần báo được bán ở siêu thị và vốn không được đánh giá cao ở tính trung thực. Cái được gọi là sự thật đằng sau câu chuyện được cung cấp bởi một nguồn tin giấu tên, và tờ báo cũng chẳng buồn kiểm tra về mức độ chân thật của nó trước khi đưa lên mặt báo.

Bài báo trên tờ *Exposed* còn đăng tải những bức ảnh chụp tôi và cô Walsh. Vào thời điểm các bức ảnh trên được chụp, cô Walsh đã gọi cho Hawkins, thông báo cô ta đã có các bản sao tài liệu chứng minh thượng nghị sĩ Gaylord nhận các khoản tài trợ bí mật. Điều này rõ ràng đã vi phạm luật ngân sách cho chiến dịch tranh cử nhưng chúng ta sẽ không bàn tới nó ở đây. Quay trở lại vấn đề chính, cô Walsh đã đề nghị giao những tài liệu này cho ông Hawkins. Đáng lẽ Hawkins sẽ tháp tùng tôi đến trang trại để họp bàn một vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia, chi tiết tôi xin phép không tiết lộ. Ông ấy đã sắp xếp đưa cô Walsh tới trang trại như trong ảnh.

Nhiều sự việc không ngờ tới kết hợp lại khiến tôi lâm vào hoàn cảnh như hiện nay. Đầu tiên, tôi đã nhờ đệ nhất phu nhân thay tôi phát biểu tại buổi gây quỹ. Ngay trước khi tôi đi họp, Claire đã thông báo chuyện mang thai. Tôi vô cùng vui mừng nhưng cũng lo lắng khi cô ấy phải diễn thuyết trước công chúng trong tình trạng sức khỏe không tốt.”

Farrington mỉm cười ấm áp. “Những người quen biết đệ nhất phu nhân đều thấy cô ấy rất mạnh mẽ. Không ai có thể lọt vào nhóm vận động viên đại học xuất sắc nhất Hoa Kỳ và trở thành bác sĩ nếu không chịu nổi áp lực. Claire đã đảm bảo là cô ấy khỏe, nhưng tôi nhất quyết yêu cầu ông Hawkins

tháp tùng cô ấy. Chuck là một người bạn lâu năm nhất và thân thiết nhất của chúng tôi nên tôi muốn anh ấy ở bên Claire trong trường hợp có chuyện gì không hay xảy ra.”

Vào thời điểm quyết định này, như đã được hướng dẫn từ trước, Claire nhìn chồng mình bằng ánh mắt đầy yêu thương và nắm tay ông. Tổng thống đáp lại bằng ánh mắt y hệt. Tiếp đó, ông quay lại với khán giả.

“Khi đến trang trại, tôi được biết những người đáng lẽ sẽ có mặt ở đó đã buộc phải hủy cuộc họp vào phút chót. Sau đó cô Walsh đến. Hawkins đã nói qua cho tôi biết trước về chuyện này, nhưng tôi quên khuấy mất vì quá vui mừng trước tin mang thai của Claire và vì những việc chuẩn bị cho cuộc họp kia.

Cô Walsh và tôi lên gác để bàn về các tài liệu cô ấy mang theo. Ngay khi chỉ còn chúng tôi với nhau, cô Walsh đã đưa cho tôi xem thứ mà cô ta tin là bản danh sách các nhà bảo trợ bí mật của thượng nghị sĩ Gaylord. Cô ta nói đã đến làm tình nguyện viên ở trụ sở chiến dịch của Gaylord để do thám và đã đánh cắp bản danh sách ấy từ trên bàn làm việc của Reginald Styles, điều phối viên chiến dịch tranh cử của thượng nghị sĩ Gaylord. Ngay khi biết chuyện, tôi đã nói ngay là mình không thể nhận một thứ là tài sản ăn cắp. Vào thời điểm đó, cô Walsh bắt đầu có hành động khiêu khích tình dục đối với tôi.

Tổng thống cũng là con người, còn cô Walsh lại rất hấp dẫn. Tôi thừa nhận là mình bị cám dỗ, nhưng tôi thề đã cố hết sức để không phản bội vợ. Tôi bảo cô ta ngừng ngay việc đó. Tôi giải thích rằng tôi vừa hay tin vợ đang mang thai, rằng tôi rất yêu vợ và tôi sẽ không bao giờ phản bội cô ấy. Tôi bảo cô Walsh rằng hành vi của cô ta rất đáng lên án và tôi lặp đi lặp lại rằng việc cô ấy ăn cắp tài liệu của thượng nghị sĩ Gaylord là vi phạm pháp luật. Sau đó, tôi yêu cầu cô ta rời đi.

Chính lúc này, cô Walsh bắt đầu quát tháo. Tôi rời khỏi phòng và cô Walsh tiếp tục cơn thịnh nộ của mình trong lúc xuống nhà. Cô ấy ám chỉ vừa quan hệ với tôi và vừa la hét vừa lao khỏi nhà. Việc này cực kì đáng xấu hổ nhưng trước những điều chúng ta đã biết kể từ sau vụ việc, tôi tin rằng mình có thể giải thích phần nào. Tôi tin rằng ngay từ đầu, cô Walsh đã muốn giúp đỡ đối thủ của tôi.

Lúc rời tầng hai, cô Walsh đã để quên bản danh sách các khoản tài trợ bí mật. Phân tích đã cho chúng tôi thấy nó là đồ giả. Nếu chúng tôi công khai tài liệu này, chính chúng tôi sẽ bị mất uy tín. Tôi không biết ai đứng sau âm

mưu dùng cô Walsh làm mồi nhử tôi rơi vào bê bối, là thượng nghị sĩ Gaylord, người của bà ta hay bản thân cô sinh viên trẻ người non dạ kia. Điều tôi biết là rất ít người biết ông Hawkins và cô Walsh đã hẹn gặp nhau ở đâu, ấy thế mà một thợ chụp ảnh lại bỗng dưng xuất hiện ngay tại nông trại và chụp những bức ảnh vu cho tôi và cô Walsh đã dấn dứ với nhau. Rồi dùng một cái, những bức ảnh ấy xuất hiện trên tờ *Exposed*.”

Tổng thống nắm chặt tay Claire và nhìn thẳng vào máy quay.

“Nhưng những kẻ chủ mưu đã sai khi tin tôi sẽ gian lận để trúng cử. Họ cũng nhầm khi cho rằng tôi sẽ phản bội lời thề hôn nhân. Và cuối cùng, họ cũng đã toan tính nhầm khi kết luận rằng các bạn, những công dân Hoa Kỳ, sẽ tin vào việc nhơ bẩn này.

Claire Farrington là người phụ nữ quan trọng nhất đời tôi, cô ấy chính là cuộc sống của tôi. Tôi không bao giờ làm những việc vô liêm sỉ như tờ *Exposed* đã đăng để sỉ nhục Claire, sỉ nhục con trai Patrick của chúng tôi hay đứa nhỏ Claire đang mang trong bụng. Tôi xin trang trọng thề với toàn thể đồng bào như vậy, và tôi tin vào sự đánh giá của các bạn, tin tưởng các bạn sẽ nhìn thấu những lời giả dối đó do ai thêu dệt. Xin cảm ơn.”

Farrington gật đầu với máy quay và đi xuống, vẫn nắm chặt tay Claire. Vừa rời khung hình, Claire đã quay sang chồng mình, “Anh thật tuyệt diệu.”

“Clem và Chuck viết lời đấy chứ,” Chris nói, đỏ mặt xấu hổ.

“Nhưng anh truyền tải. Em nóng lòng chờ xem báo cáo thăm dò ý kiến.”

Charles Hawkins nán lại lắng nghe các phóng viên nói chuyện một lúc để xem bài phát biểu có sức lan tỏa thế nào. Nhiều người còn nghi ngờ nhưng một số phóng viên đã tin vào câu chuyện của Farrington và số khác đang phân vân. Hawkins cho rằng người dân Hoa Kỳ cả tin hơn cánh phóng viên, bởi bản chất của cánh phóng viên là đa nghi. Nếu có một phần đáng kể trong giới báo chí tin vào câu chuyện này, vậy nó có cơ may lan tới đông đảo cử tri. Con sâu duy nhất trong nôi canh là Dana Cutler, người đã chứng kiến đèn phòng ngủ ở trang trại tắt đi trong bao lâu - một điều vốn không thể nói qua những tấm ảnh trên tờ *Exposed*. Ngoài ra, Dana Cutler có thể chứng minh người thuê mình là Dale Perry, chứ không phải thượng nghị sĩ Gaylord.

Hawkins vừa rời phòng họp báo và chuẩn bị về văn phòng mình thì bị một người to lớn tóc vàng chặn đường. “Ông Hawkins,” Keith Evans nói

khi chìa thẻ ngành ra. “Tôi có thể nói chuyện với ông vài phút được không?”

“Tôi rất bận. Có chuyện gì vậy?”

“Tôi là Keith Evans và hiện là trưởng ban chuyên án Thợ Xẻ.”

“Ồ phải. Anh làm tốt lắm.”

“Cảm ơn ông. Rất mong chúng tôi đã cập nhật đầy đủ các tình tiết trong vụ án cho Nhà Trắng. Tôi đã nhắc cấp dưới gửi toàn bộ hồ sơ tiến trình điều tra cho ông.”

“Tổng thống đánh giá rất cao kết quả làm việc của ban chuyên án. Vậy anh muốn gặp tôi vì việc gì? Tôi giúp được gì cho anh trong vụ Thợ Xẻ không?”

“Hôm nay tôi tới đây không phải vì Eric Loomis. Tôi được chỉ định tạm thời làm việc dưới quyền chánh án Kineer, công tố viên độc lập.”

Nụ cười thân thiện của Hawkins biến mất, “Ý anh là đại phán quan tòa dị giáo chứ gì? Điều gì khiến anh nghĩ tôi sẽ hợp tác với tay thợ săn phù thủy của Maureen Gaylord?”

Evans cười vang. “Chúng tôi thích nghĩ mình đang góp sức cho một cuộc điều tra chính thức do Quốc hội phê chuẩn hơn. Và tôi chỉ định hỏi ông vài câu chung chung thôi.”

“Chẳng hạn như?”

“Trong bài phát biểu vừa rồi, tổng thống nói chính ông đã mời cô Charlotte Walsh tới nhà trú ẩn.”

“Đúng vậy.”

“Rồi tổng thống yêu cầu ông hộ tống phu nhân tới buổi gây quỹ.”

“Anh nghe hết cả rồi còn gì.”

“Đúng. Điều tôi không hiểu là ông và tổng thống đã nói gì khi ông tới trang trại.”

Hawkins nở một nụ cười lạnh băng “Hắn anh phải hiểu rằng tôi không thể khơi khơi nói về các cuộc bàn luận giữa mình với tổng thống Hoa Kỳ được chứ?”

“Ông không phải mục sư hay luật sư, đúng không?”

“Đúng.”

“Vậy ông không có đặc quyền được giữ bí mật về các cuộc nói chuyện đó cả.”

“Câu hỏi tiếp theo của anh là gì?”

“Tôi có thể lấy một trát hầu tòa.”

“Cứ việc làm những gì anh phải làm, đặc vụ Evans.”

Evans có thể thấy Hawkins sẽ không nhượng bộ, vì thế anh nói tiếp.
“Sau khi rời nhà trú ẩn, ông đã đi đâu?”

“Anh biết không, lẽ ra anh nên điều tra thượng nghị sĩ Gaylord và người của bà ta mới phải.”

“Vì sao?”

“Tôi không ngốc, thưa đặc vụ Evans. Trước khi anh thông báo chuyện anh làm việc cho chánh án Kineer, chúng ta đã từng trao đổi qua về vụ án Thợ Xẻ D.C. Như vậy, tôi biết về phương pháp gây án của Thợ Xẻ và có thể dựng hiện trường giả, đúng như tờ *Exposed* đã nói bóng gió. Theo tôi, người của Gaylord cũng biết thông tin này và họ có một động cơ hoàn hảo để loại bỏ Walsh, hòng ngăn cô ta làm chứng trước tòa rằng chính Gaylord đã chỉ đạo màn diễn ở trang trại.”

“Rất thú vị. Tôi chưa nghĩ đến khả năng đó. Cảm ơn ông.”

“Giờ nếu không còn gì nữa...”

“Thực ra tôi muốn hỏi ông một việc nữa.”

“Việc gì vậy?”

“Chicago.”

“Chicago thì sao?” Hawkins cảnh giác hỏi lại.

“Có phải ông đã đưa Charlotte Walsh tới gặp tổng thống ở Chicago, hay là một nhân viên khác của ông?”

Toàn bộ cảm xúc trên mặt Hawkins biến mất. Mới giây trước, Evans đang nói chuyện với một con người, vậy mà giây sau anh đã đối diện với một cỗ máy:

“Rất vui được nói chuyện với anh.” Hawkins nói. “Hãy nói lại với các thành viên của ban chuyên án rằng họ đã làm rất tốt và tổng thống rất biết ơn họ.”

Nói rồi, Hawkins quay lưng bỏ đi, để Evans lại một mình. Đặc vụ nhìn theo ông ta một lát, trước khi đi về chỗ mấy phóng viên còn nấn ná lại. Vừa rồi, anh đã thấy phóng viên Harold Whitehead của tờ *Washington Post*, và cả hai đã hợp tác với nhau vài lần kể từ ngày Evans chuyển tới D.C. Whitehead đang ở độ tuổi sáu mươi và theo như ông ta nói, ông ta đã làm

báo rất lâu trước khi các tập đoàn lớn và các kênh tin tức 24/24 biến những bản tin thời sự thành một loại hình giải trí. Hồi mới vào nghề, ông chuyên đưa tin từ các vùng chiến sự và những nơi gặp thiên tai địch họa, nhưng sau khi bị chấn thương ở hông và một lần đau tim suýt chết, người phóng viên già đã tạm biệt những tháng ngày lang bạt khắp trái đất để tới với chính trường.

“Nghe nói cậu đang làm việc với công tố viên độc lập Kineer,” Harry nói.

“Ông nghe đúng rồi đấy” Evans trả lời khi cả hai bắt tay nhau.

“Vậy là Farrington đã giết cô sinh viên kia để diệt khẩu?”

“Khi nào điều tra ra, tôi sẽ báo cho ông biết đầu tiên. Làm cốc bia chứ?”

“Luôn sẵn lòng” Whitehead nói trong lúc ngờ vực nhìn Evans. Lí do là bởi thường chỉ có phóng viên đi sẵn đón trường ban chuyên án và cánh tay mặt của công tố viên độc lập, chứ mấy khi có chuyện ngược lại.

“Ông biết quán Schooner ở Adams Morgan không?” Evans hỏi.

“Có chứ.”

“Hẹn gặp ông ở đó.”

Trên quãng đường lái xe từ Nhà Trắng tới quán bar, Evans nghĩ về Maggie Sparks. Trong lúc cùng cô chờ xe cứu thương, Evans đã nhận ra cô rất có ý nghĩa đối với cuộc đời của anh. Anh nghĩ tới mọi cái cố do chính anh tạo dựng để không tìm hiểu cô, và nhận thấy tất cả đều vô nghĩa. Anh đã thế khi nào có chút thời gian để thử, anh sẽ tìm hiểu tình cảm của cô đối với mình cho bằng được.

Khu vực Adams Morgan ở Washington khá nhộn nhịp và đông đúc với các câu lạc bộ nhạc jazz, quán pizza, nhà hàng kiểu Ethiopia và quán bar. Dù nhiều quán khác ở đây chuyên phục vụ giới viên chức trẻ hay sinh viên đại học, thực khách của quán Schooner là tầng lớp công nhân, lính cứu hỏa, cảnh sát và các quý ông đang chờ việc. Evans đến quán lúc 2 giờ 10 phút. Harold đã đến trước anh khoảng mười hai phút và đang uống bia ở cái bàn khuất sâu trong quán.

“Được rồi, Keith, có chuyện gì nào?”

“Một người không thể vô tư mời người khác uống bia à?”

“Evans, cậu là viên chức nhà nước, đã thế lại còn phải trợ cấp cho vợ cũ. Cậu làm quái gì có đủ tiền mời tôi uống bia.”

“Nghe phũ thật đấy, nhưng ông nói đúng.”

“Thế có việc gì nào?”

“Không ghi chép gì hết nhé, nếu không là nghỉ uống bia miễn phí đấy.”

“Đồ hẹp hòi.”

“Sao đây?”

“Rồi, rồi” Whitehead nói rất miễn cưỡng.

“Là chuyện về Charles Hawkins. Tôi muốn biết tất cả những thông tin ông có về người này.”

“Cậu quan tâm đến chó giữ nhà của Farrington làm gì?”

“Chúng tôi đang cố tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra vào cái đêm Charlotte Walsh bị giết. Tôi đã hỏi Hawkins và chẳng thu được gì. Chúng tôi biết ông ta có mặt tại trang trại sau khi cô bé đi khỏi, nhưng ông ta không chịu cho tôi biết bất kì điều gì. Tôi cần hiểu mình đang phải đối mặt với ai.”

“Theo lời đồn, đó là một gã hết sức nguy hiểm, một cựu lính biệt kích có kinh nghiệm thực chiến.”

“Ông gọi ông ta là chó giữ nhà của Farrington.”

Whitehead gật đầu. “Hawkins trung thành tuyệt đối với vợ chồng Farrington. Anh ta không từ bất kì việc gì vì họ. Anh ta giống như mấy hiệp sĩ bàn tròn thời xưa, sẵn sàng cống hiến hết mình cho vua và hoàng hậu. Hawkins thừa sức biến mối quan hệ với tổng thống thành món lợi, nhưng tôi chưa từng nghe một lời bóng gió nào ám chỉ anh ta đã kiếm chác được gì từ đó, dù chỉ một xu. Tôi nghĩ anh ta coi hành động ấy là sự ô nhục.”

“Ông nhắc tôi mới nhớ, ông ta không ăn mặc như những người vận động hành lang thành đạt khác mà tôi từng gặp.”

“Mối quan hệ của Hawkins với Farrington biến anh ta thành người có ảnh hưởng nhất ở Washington, nhưng nếu thoát nhìn, anh sẽ không bao giờ đoán được tầm ảnh hưởng của người này. Anh ta mặc quần áo giảm giá, không đeo đồng hồ Rolex như những tay chơi khác của Washington, và đến nay vẫn lái chiếc Volvo mua từ thời Farrington còn chưa là thống đốc.”

“Hawkins và tổng thống quen nhau như thế nào?”

“Cả hai cùng học trường đại học Oregon. Tổng thống là ngôi sao trong đội bóng rổ, từng dẫn dắt đội lọt vào vòng 16 đội của giải NCAA. Hawkins cũng chơi bóng nhưng chủ yếu ngồi ghế dự bị. Họ đều đạt điểm giỏi trong

lớp nhưng theo chỗ tôi biết thì Hawkins phải cày cuốc trong khi Farrington lại có năng khiếu. Điểm khác biệt lớn nhất giữa hai người là sự tự tin: Farrington có thừa còn Hawkins lại quá thiếu. Những người quen họ ở trường đại học kể với tôi rằng Farrington có tầm nhìn rất rõ ràng với tương lai của mình, trong khi Hawkins chẳng biết mình muốn làm gì, vì thế anh ta đi lính.”

“Tôi nhớ đã đọc ở đâu đó là cả Claire Farrington cũng học ở trường Oregon.”

“Hawkins gặp cô ta ở đó. Cô ta là ngôi sao của đội bóng chuyền nữ. Họ bắt đầu hẹn hò vào năm cuối đại học. Claire gặp tổng thống khi họ đi hẹn hò với nhau. Cô ta và tổng thống mất liên lạc sau ngày tốt nghiệp. Vào năm thứ hai ở trường luật, Farrington vô tình gặp lại Claire trong bữa tiệc do một bác sĩ nội trú cùng trường y với cô ta tổ chức. Đến khi Hawkins ra quân, Claire và Christopher đã thành một cặp.”

“Ông ta có tức giận khi biết Farrington cướp bạn gái của mình không?”

“Hawkins gặp vấn đề lớn hơn thế khi rời quân đội. Anh ta bị thương trong lúc chiến đấu và trở về Portland trong tâm trạng suy sụp và bị nghiện thuốc giảm đau. Chỉ có Claire và Christopher quan tâm đến anh ta. Claire đưa anh ta đi điều trị phục hồi chức năng và giúp anh ta bình phục. Christopher làm luật sư miễn phí khi anh ta gặp rắc rối với Bộ Cựu chiến binh. Khi Hawkins ra viện, Farrington đã mời anh ta làm việc cho chiến dịch tranh cử thượng nghị sĩ và phù rể trong đám cưới của mình. Từ những gì tôi nghe được thì Hawkins không thấy cay đắng gì trong chuyện Farrington cướp bạn gái cũ của anh ta.”

“Hawkins có lấy vợ không?”

“Chưa. Thi thoảng người ta bắt gặp Hawkins đi cùng một người phụ nữ nào đó tới các buổi gây quỹ hay tiệc tùng, nhưng thiên hạ đồn rằng Claire là tình yêu duy nhất trong đời anh ta.”

“Nghe hơi buồn nhỉ?”

“Đừng phí thời gian buồn thay Hawkins làm gì. Khi có việc liên quan đến nhà Farrington, anh ta chẳng có chút lương tâm nào đâu. Nếu anh đã hỏi tôi xin nói: người này có sẵn máu điên trong người đấy.”

Chương 37

“Chào Brad,” Susan Tuchman nói.

“Vâng, chào bà” Brad phấp phỏng đáp khi ngồi đối diện với nữ thần báo oán của mình. Bà Ròng Cái mặc chiếc quần phẳng đen và áo sơ-mi đen. Hẳn một kẻ xấu sống dưới thân phận luật sư của một hãng luật lớn, sở hữu sức mạnh cực đỉnh trong truyện tranh sẽ trông hao hao người phụ nữ này.

“Tôi đã nhận được những báo cáo rất tốt đẹp về công việc của cậu,” Tuchman vừa cười vừa nói, nhằm tạo ra cảm giác an toàn giả dối. “Tôi nghe nói cậu đã làm việc cật lực và cho ra nhiều kết quả nghiên cứu tốt.”

“Cảm ơn bà,” Brad trả lời và chờ về thứ hai giáng xuống.

Tuchman cúi người tới và mỉm cười rạng rỡ. “Tôi hi vọng cậu không thấy đang bị bóc lột tàn tệ.”

“Không. Từ ngày bắt đầu làm việc cho hãng, tôi đã trông đợi được làm việc cật lực,” Brad nặn ra một nụ cười. “Luật sư tập sự là phải như thế, đúng không?”

“Chính xác. Chính vì vậy nên cậu kiếm được cả mớ tiền ngay khi vừa rời trường luật, dù chưa có chút kinh nghiệm nào trong nghề này. Nhưng có vẻ như cậu xứng đáng với đồng lương của mình. Tôi nghe nói cậu đã làm việc rất chăm chỉ và vẫn xử lý tốt gần đó công việc.”

“Tôi không dám nhận lời khen đó đâu” Brad nói, sợ rằng Tuchman sắp giao cho anh một dự án lớn khác. “Tôi mới hoàn thành được một phần thôi.”

“Một phần cũng đáng để chúng tôi thưởng cho cậu một ngày chủ nhật ở miền quê nhỉ,” Tuchman bình thản nói. “Trí nhớ của tôi không còn tốt như trước nữa, Brad ạ. Cậu nhắc tôi xem, có phải tôi đã đặc biệt chỉ thị cho cậu không được dính dáng thêm một chút nào với vụ Clarence Little?”

“Vâng.”

Tuchman ngả người ra ghế và nhìn Brad như một nhà sưu tập côn trùng

đang tìm vị trí thích hợp để ghim con bộ tội nghiệp tiếp theo.

“Cậu đã bao giờ nghe đến hãng *Kendall, Barrett và Van Kirk* chưa?”

“Đó là một hãng luật lớn ở Washington D.C, phải không?”

“Phải. Tôi nhận được một cú điện thoại rất khó chịu của Morton Rickstein. Ông ấy là luật sư cộng sự ở *Kendall, Barrett* và là bạn tôi. Vài năm trước, chúng tôi đã cùng biện hộ một vụ chống độc quyền và biết nhau rất rõ. Sáng nay, Mort gọi cho tôi. Có vẻ như bà Marsha Erickson, thân chủ của ông ấy, đã gọi điện phàn nàn. Cậu biết bà ấy chứ?”

“Vâng” Brad trả lời trong lúc tim rút xuống tận đế giày. “Hãy nhắc tôi nếu tôi nói sai, nhưng chẳng phải bà ta là mẹ của cô thiếu nữ bị Clarence Little sát hại sao?”

“Đúng.”

“Bà ta là nhân chứng trong vụ án ấy, đúng không?” Brad đã chán chơi trò mèo vờn chuột với Tuchman, vì vậy anh chỉ gật đầu.

“Theo lời Mort, bà Erickson đã rất buồn, Brad ạ. Không để tôi sửa lại cho chính xác. Mort nói rằng bà ta rất, rất buồn. Có vẻ như một luật sư tập sự ở hãng này đã đến tận nhà và quấy nhiễu buổi chiều chủ nhật của bà ta.”

“Tôi không quấy nhiễu. Tôi chỉ hỏi vài câu thôi. Tôi không nghĩ bà ấy sẽ kích động đến thế.”

Tuchman ra chùng bối rối. “Vậy ý cậu là: Vào một ngày chủ nhật, cậu dùng dùng xuất hiện trước cửa nhà bà Erickson rồi nhắc bà ấy nhớ lại cái chết thương tâm của cô con gái, và cậu không nghĩ bà ta sẽ đau khổ?”

“À, tôi biết là có thể như vậy, nhưng...”

Tuchman giơ một tay lên. Giờ bà ta không cười nữa.

“Vậy cậu thừa nhận cậu chính là tay luật sư khiến bà Erickson đau khổ đến độ phải gọi điện cho luật sư của mình ở Washington D.C để phàn nàn.”

“Tôi đã đến nhà bà ấy, nhưng...”

“Ngừng lại, tôi không cần biết thêm nữa. Cậu đã nhận chỉ thị rõ ràng của tôi là phải ngừng và hoàn toàn rút khỏi vụ Little. Vậy mà chính cậu thừa nhận mình đã thăm vấn một nhân chứng trong vụ việc đó vào ngày chủ nhật rồi. Brad, tôi hết sức thất vọng về cậu, và dù có buồn thế nào, tôi vẫn buộc phải bàn bạc về vấn đề này trong cuộc họp tiếp theo của các luật sư cộng sự.”

“Bà Tuchman, bà cứ việc sa thải tôi nếu muốn, nhưng bà nên biết lí do

tôi theo đuổi vụ Little kể cả khi bà đã bảo tôi phải thôi. Nếu bà định than phiền về tôi với các luật sư cộng sự thì bà nên biết rõ mọi sự.”

Tuchman ngồi xuống và chụm các đầu ngón tay vào nhau. “Sao cậu không khai sáng cho tôi nhỉ?”

“Được thôi, chuyện tôi sắp kể có vẻ điên rồ - à, là khó tin mới đúng - nhưng tôi tin vụ án này có vấn đề.”

“Có lẽ cậu nói thẳng ra đi, Miller. Năm phút nữa tôi có cuộc họp.”

“Vâng. Tôi không nghĩ Clarence Little đã giết Laurie Erickson. Tôi nghĩ hung thủ thật sự đã dùng phương pháp gây án của Little, hòng khiến mọi người tin chính Little là thủ phạm. Tôi cũng nghĩ chính tên hung thủ bí ẩn này đang giở trò tương tự ở Washington D.C. Gần đây có một vụ án mạng ở Washington. Có lẽ bà cũng biết, bởi nó đang chiếm lĩnh mọi bản tin. Charlotte Walsh dan díu với tổng thống Farrington và cảnh sát nghĩ Thợ Xé D.C đã giết cô ta không lâu sau khi cô ta quan hệ tình dục với...”

“Ngừng ngay” Tuchman giận dữ nói. “Cậu đang nhắc lại những lời đồn vô căn cứ của một tờ báo lá cải về người bạn thân thiết của tôi.”

Brad cho rằng mình chẳng còn gì để mất, thế nên anh hít một hơi thật sâu và nói thẳng toẹt mọi chuyện.

“Tôi biết tổng thống là bạn bà, nhưng ông Farrington đó có thể dính dáng tới hai vụ án mạng. Tôi nghĩ ông ta đã quan hệ với Laurie Erickson và đã trả tiền cho bà Erickson để ém nhẹm vụ đó. Tôi nghĩ một người làm việc cho tổng thống Farrington đã giết Laurie Erickson và Charlotte Walsh bằng phương pháp gây án của hai kẻ sát nhân hàng loạt nhằm đánh lạc hướng cảnh sát.”

Tuchman không còn vẻ giận dữ nữa. Bà ta đang choáng váng đến lặng người.

“Tôi biết cậu ương bướng, Miller ạ, nhưng tôi không hề ngờ cậu còn... Chà, tôi chẳng biết nói gì nữa. Tôi thực sự không biết phải xếp hành vi quái gở của cậu vào loại nào.”

“Thế còn công tố viên độc lập thì sao? Quốc hội đã nghĩ có thể tổng thống liên quan đến cái chết của cô Walsh.”

“Cậu Miller, tôi xin đính chính lại rằng, một trong hai đảng tại Quốc hội đang đổ vấy hành vi đồi bại đó cho tổng thống, và cái đảng đó không hề tin Chris phạm tội. Họ chỉ tin rằng cuộc săn lùng phù thủy này sẽ giúp Maureen Gaylord đắc cử mà thôi.”

Khuôn mặt Tuchman trông như vừa bị một trận bão quét qua. Nếu vài phút trước, bà ta thấy có gì đáng cười trong giả thuyết của Brad thì giờ đây, khiếu hài hước của bà ta đã tắt ngóm.

“Giờ chúng ta lật bài ngựa luôn nhé,” bà ta nói, cúi người tới trước và chỉ vào mặt Brad. “Thời gian của cậu ở hãng luật này có lẽ sắp hết, nhưng cậu không được dùng những giờ còn lại để truyền bá tin đồn thất thiệt về một người đàn ông vĩ đại như thế. Hãng luật của chúng tôi sẽ không tiếp tay cho âm mưu bẩn thỉu của Maureen Gaylord. Cậu rõ chưa?”

“Tôi..”

“Tôi lãng phí quá nhiều thời gian rồi. Tôi có việc phải làm. Cuộc nói chuyện của chúng ta kết thúc. Tôi sẽ sớm thông báo cho cậu biết về tương lai của cậu tại *Reed, Briggs*.”

“Anh sẽ làm gì?” Ginny hỏi.

Brad nhún vai. Anh đã đi đến văn phòng của Ginny ngay khi rời chỗ bà Tuchman. Giờ họ đã khóa chặt cửa, ngồi trong đó bàn bạc.

“Anh đã kết bạn với vài người ở các hãng khác. Hai người trong đó đã giúp anh sắp xếp các cuộc phỏng vấn, nhưng anh không biết liệu có ai chịu thuê anh sau khi đọc lá thư về công việc của anh tại *Reed, Briggs* mà Tuchman sắp viết hay không.”

“Kết quả công việc của anh rất ổn. Vấn đề của anh chỉ là Susan Tuchman. Bà ta là đồ nhỏ mọn chuyên ức hiếp người quá đáng.”

“Bà ta cũng là một trong những luật sư được vị nể nhất Portland. Chắc anh nên suy nghĩ nghiêm túc về chuyện chuyển nghề, chẳng hạn như đi đánh giày hay là làm thu ngân ở siêu thị.”

“Anh sẽ ổn thôi. Ai phỏng vấn anh cũng sẽ hiểu tại sao anh lại bị đối xử tệ bạc. Anh đã bị sa thải vì lòng nhiệt huyết muốn minh oan cho thân chủ.”

“Bằng cách cáo buộc tổng thống tội giết người. Chắc chắn Tuchman sẽ chia sẻ mẫu thông tin ấy khi bất kì ông chủ tiềm năng nào của anh hỏi tới.”

“Anh biết đấy, bị *Reed, Briggs* sa thải chưa chắc đã là tệ nhất. Anh thực sự không hợp với nơi này. Anh quá trong sáng. Anh đủ năng lực để tìm một việc khác. Em cũng có quen vài người. Em sẽ gọi cho họ.”

“Cảm ơn em,” Brad đứng dậy. “Anh sẽ về phòng và cố dọn dẹp xong bàn làm việc trước khi ra về.”

“Tối nay anh có thể qua chỗ em. Em không muốn anh phải ở một mình.”

“Để anh nghĩ đã. Anh sẽ gọi em khi đã sẵn sàng ra về.”

Brad trở về phòng mình với đôi vai trĩu nặng và cái đầu cúi gằm như đang trông chờ một cú đánh. Những lời đồn đại lan rất nhanh trong *Reed, Briggs* và Brad tưởng tượng rằng những người thấy anh sẽ chỉ đợi anh ra khỏi tầm nghe để bắt đầu xì xào bàn tán.

“Brad” thư kí của anh nói ngay khi trông thấy anh.

“Sao hả Sally?”

“Có một người phụ nữ gọi đến. Cô ấy muốn nói chuyện với anh nhưng không để lại tên và số điện thoại.”

“Cô ấy có nói là vì việc gì không?”

“Không, cô ấy chỉ bảo sẽ gọi lại.”

“Tôi không muốn nói chuyện với ai cả. Cô hãy từ chối tất cả các cuộc gọi cho tôi.”

Brad đóng cửa văn phòng, ngồi sụp xuống ghế và nhìn vào đồng việc trên bàn. Không rõ do anh tưởng tượng hay đồng tài liệu trên bàn thật sự cao hơn trước khi anh đi gặp Tuchman nhỉ? Tài liệu có thể sinh sản lẹ như thỏ không nhỉ? Chắc là được. Anh biết mình sẽ chẳng bao giờ làm hết đồng việc này. Công việc của hãng luật *Reed, Briggs* lúc nào cũng vơi rồi lại đầy như quả thối trong tù và của quỷ* vậy. Điều may mắn duy nhất trong tình huống này là anh sẽ không phải găng nuốt trôi cái đồng việc ấy lâu nữa. Có lẽ Ginny nói đúng. Có lẽ thay đổi công việc không quá tệ như anh đã nghĩ. Anh thở dài. Dù thế nào đi nữa, anh cũng phải đổi việc thôi. Còn bây giờ, anh phải tiếp tục vục đầu đào xới đồng hồ sơ này nếu muốn có thêm chi phiếu để nuôi miệng và trả tiền nhà.

Brad đi bộ từ văn phòng về nhà vì đó là phương thức tập luyện duy nhất. Anh đã không hoàn thành được lời thề tập thể dục vài lần mỗi tuần do núi việc khổng lồ mà Susan Tuchman trút xuống đầu anh. Anh ước mình được về chỗ của Ginny nhưng đành từ chối lời mời. Lúc kết thúc công việc ở văn phòng, anh đã mệt tới độ chẳng thiết gì ngoài được ngủ.

Brad mở cửa căn hộ, bật đèn và lê bước vào bếp để chuẩn bị chút đồ ăn nhẹ. Anh dừng một lát trước tủ lạnh để nhìn một chiếc tàu chở dầu rẽ sóng trên dòng Willamette để tới đảo Swan qua ô cửa sổ. Brad yêu khung cảnh nơi này dù là vào ban ngày hay ban đêm. Khi hoàng hôn phủ xuống làm đỉnh Hood và dòng Willamette khuất dạng, ánh đèn của nửa phía đông

thành phố và cửa dòng phương tiện đi men theo đường bờ sông mang đến cho Brad một cảm giác thanh bình. Nhưng cảm giác ấy đột nhiên chuyển thành bất an. Có gì đó không ổn. Brad nheo mắt nhìn phòng khách tối om và phát hiện ra một phần khung cảnh bị bóng của một cái đầu che khuất. Brad nhảy lùi lại và tóm vội con dao trong ống gố trên quây bếp.

Một bóng đen đứng dậy khỏi xô-pha. “Xin cậu hãy đặt con dao xuống, cậu Miller. Vũ khí của tôi nguy hiểm hơn của cậu.”

Hóa ra đó là một phụ nữ đang cầm súng. Tim Brad lỡ một nhịp và anh thấy khó thở. Người phụ nữ này cao lớn và nhanh nhẹn. Cô ta mặc quần bò bó và áo phong TRAILBLAZER màu đỏ đen, áo khoác bằng vải xa-tanh đen cùng hiệu. Đôi mắt xanh sáng ngời và khuôn miệng nghiêm nghị ngay lập tức cho Brad ấn tượng không nên đùa cợt với người này.

“Cậu bình tĩnh đi. Tôi là Dana Cutler và tôi chỉ muốn nói chuyện, chứ không phải giết cậu.”

“Về chuyện gì?”

“Con dao” Dana nói và dùng súng chỉ vào tay Brad. Anh nhìn xuống, ngạc nhiên khi thấy mình vẫn nắm chặt con dao.

“Hãy nói tiếp câu chuyện trong phòng khách nào” Dana nói khi bật đèn và chỉ Brad ngồi vào ghế tựa. Cô lệnh cho anh đặt tay lên tay ghế, còn bản thân cô ngồi xuống ghế xô-pha đối diện. “Đừng di chuyển đột ngột. Tôi không muốn bắn cậu.”

Brad lo lắng nhìn khẩu súng của Dana. “Sao chị vào được đây?”

“Dễ thôi. Nhà cậu không có hệ thống báo động, còn ổ khóa thì đúng là trò trẻ con.”

“Nếu chị muốn trộm thì tôi chẳng có gì đáng giá đâu. Nếu chị muốn thuê luật sư, tôi không nhận các vụ án hình sự.”

“Chẳng phải cậu đang thụ lý vụ Clarence Little đấy thôi?”

Brad cố giấu sự ngạc nhiên. “Không hề,” anh nói. “Tôi bị đá khỏi vụ đó rồi. Nếu chị muốn nói chuyện với luật sư phụ trách vụ đó, chị tìm nhầm người rồi.”

“Cậu bị loại từ khi nào?”

“Vài ngày trước.”

“Tại sao?”

“Luật sư cấp trên cảm thấy tôi đã dính dáng quá sâu.”

“Như thế nào?”

“Tôi không thể bàn về việc ấy. Tôi sẽ phải hé lộ bí mật giữa thân chủ với luật sư.”

“Đây có phải tòa án không, Brad? Cậu nghĩ xem trong tình huống này, luật bảo vệ thân chủ có bảo vệ nổi của quý của cậu không?”

“Chị có lí,” Brad căng thẳng trả lời.

“Tôi mừng vì cậu đồng tình. Giờ, hãy cho tôi biết cậu đã làm gì để bị ra rìa.”

“Tôi cho rằng có thể Clarence Little không giết Laurie Erickson và đã đi tìm bằng chứng chứng minh hãn vô tội.”

“Tại sao cậu nghĩ Little không phải hung thủ?” Dana ngạc nhiên vì câu chuyện của họ đã rẽ sang hướng mới.

“Đầu tiên, hãn bảo hãn không làm.”

“Hãn là tử tù. Cậu nghĩ hãn sẽ nói gì nào?”

“Phải, nhưng hãn có bằng chứng.”

Brad bắt đầu kể câu chuyện đi tìm các thi thể và bộ sưu tập ngón út trong rừng, nhưng không đủ động tới Ginny.

“Chuyên gia pháp y đã lấy được dấu vân tay chưa?”

“Tôi không biết. Tôi được lệnh rõ ràng là phải tránh xa vụ này. Có lẽ tôi còn bị sa thải vì nó.”

“Tôi có bỏ lỡ điều gì không? Sao họ có thể sa thải cậu chỉ vì cậu cố chứng minh sự trong sạch của thân chủ.”

“Chuyện còn có vài chi tiết nữa.”

Dana Cutler chăm chú lắng nghe Brad nêu giả thuyết rằng Christopher Farrington đã lệnh cho Charles Hawkins dùng phương pháp gây án của Clarence Little để giết Laurie Erickson, hòng đổ tội cho tay này. Anh cũng tin rằng Hawkins đã tái sử dụng kế hoạch ấy khi dùng phương pháp của Thợ Xẻ để giết Charlotte Walsh.

“Thú vị thật” Dana nói khi Brad kể xong. “Tôi cũng vừa đi đến kết luận tương tự.”

“Thật sao?”

“Tôi tiếp cận vấn đề từ một hướng khác, nhưng tôi nghĩ cả hai chúng ta đều đi tới một điểm.”

Lúc này, sự tò mò đã thay thế cho nỗi sợ hãi trong lòng Brad. “Thế sao chị phải làm sự việc trầm trọng đến mức nào? Sao chị phải đột nhập vào nhà tôi rồi chĩa súng vào mặt tôi?”

“Tôi từng bị giết hụt vài lần, vì thế tôi không thể gặp cậu giữa thanh thiên bạch nhật. Tôi đành phải dùng cách này.”

“Chị là ai?”

“Cậu theo dõi vụ MurderGate chứ?” Dana nhắc tới cái tên báo chí gán cho vụ bê bối này.

Brad gật đầu.

“Chính tôi đã chụp những bức ảnh Farrington ở cùng Walsh đăng trên tờ *Exposed*, và tôi chắc chắn Charles Hawkins đã giết Walsh và Erickson theo lệnh của tổng thống.”

“Hawkins là nghi phạm hợp lí nhất, nhưng chúng ta không có chứng cứ.”

“Chắc chắn là ông ta,” Dana một mực khẳng định.

“Farrington không thể tự tay giết hai người kia. Khi Erickson biến mất, ông ta đang ở buổi gây quỹ, còn lúc Walsh bị giết, ông ta đang ở trang trại cùng với đội vệ sĩ của Sở Mật vụ hoặc ở bên vợ mình.”

“Tôi không nghĩ Sở Mật vụ dám nói dối để bao che cho một vụ án mạng, nhưng vợ của Farrington có thể.”

“Thời gian không khớp. Các nhân chứng đáng tin cậy đã xác minh Farrington ở cùng họ đến tận lúc ông ta về Nhà Trắng. Nếu Claire Farrington nói dối rằng chồng đã ở cùng mình, vậy tổng thống phải lẩn ra khỏi Nhà Trắng mà không bị ai trông thấy. Sau đó, ông ta phải mất tối thiểu 45 phút để tới trung tâm thương mại. Tới lúc đó, Walsh đã bị giết lâu rồi. Vì vậy, chúng ta có thể loại tổng thống khỏi diện tình nghi giết Walsh.”

“Vậy chị chắc là Hawkins làm chứ?” Brad hỏi.

“Hawkins về dinh thống đốc để lấy tài liệu cho bài phát biểu của Farrington. Ông ta ở một mình với Erickson. Ông ta vào bằng cửa hậu, sát ngay cạnh cửa tầng hầm, và máng chuyển quần áo bắn lại mở xuống đây. Ông ta lấy giấy tờ, giết Erickson và thả cô bé xuống máng. Tiếp đó, ông ta lúi xe lại cửa hầm rồi đặt cô bé vào cốp xe.”

“Thế còn Walsh?” Brad hỏi. “Hawkins đi từ khách sạn tới trang trại để gặp tổng thống. Giả sử Farrington hạ lệnh giết Walsh, liệu Hawkins có đủ thời gian thực hiện việc đó không?”

“Xe của Walsh đã bị phá hỏng. Cô ấy không lái đi được.”

“Nhưng Walsh phải bị giết ngay sau khi trở lại trung tâm thương mại. Các phóng viên nói rằng cô ấy có số Hiệp hội Ô-tô Hoa Kỳ nhưng không hề gọi họ đến giúp hay gọi người đến đón.”

“Có thể Hawkins đã từ trang trại gọi cho ai đó và ra lệnh giết Walsh,” Cutler nói.

“Vào cái đêm Walsh bị sát hại, có hai gã đã cố giết tôi để đoạt lại những bức ảnh, sau đó tôi còn chết hụt mấy lần. Vậy chúng ta biết tổng thống cùng Hawkins đã điều động sát thủ để khử tôi, và đó là một chứng cứ thép.”

Brad bối rối. “Tôi không hiểu.”

“Hiện giờ, Hawkins và tổng thống có thể điều động CIA, các lực lượng đặc nhiệm và tổ chức tình báo của quân đội, nhưng vào hồi Erickson bị giết thì họ không có quyền sử dụng những lực lượng này. Farrington khi ấy chỉ là thống đốc bang Oregon thôi.”

“Hawkins từng là lính biệt kích. Ông ta có thể nhờ các đồng đội cũ”

“Đúng, nhưng lực lượng bảo vệ dinh thống đốc khi ấy không trông thấy ai đi vào, ngoài Hawkins. Và chính miệng ông ta nhận mình là người cuối cùng nhìn thấy Erickson còn sống. Erickson có vóc người nhỏ bé. Cô bé khó mà chống cự nổi một kẻ như Hawkins. Chẳng cần ai giúp, ông ta vẫn thừa sức khống chế cô bé. Nếu Farrington muốn Erickson bị giết vào đúng đêm gây quỹ, tôi cá tay đao phủ không phải ai khác, ngoài Hawkins.”

“Chị có biết có thể còn một vụ án mạng thứ ba không?”

“Cái gì?”

Brad kể cho Dana nghe về vụ tai nạn đã giết chết Rhonda Pulaski và sự biến mất của Tim Houston.

“Không may, tất cả chỉ là phỏng đoán,” anh nói. “Chúng ta không có bất cứ bằng chứng chắc chắn nào khẳng định Hawkins đã giết ai hết. Chúng ta thậm chí còn không thể chứng minh Farrington và Erickson từng gặp nhau. Người duy nhất giúp được chúng ta là mẹ của Erickson, bà Marsha, nhưng bà ta không chịu nói chuyện với tôi.”

“Cậu kể xem nào.”

Ngay khi câu chuyện về chuyến thăm viếng bà Marsha Erickson của Brad vừa dứt, Dana đã đứng lên. “Lấy áo khoác đi,” cô nói.

“Chúng ta sẽ đi đâu?”

“Thăm bà Erickson.”

“Giờ muộn rồi. Bà ta sống ở vùng ngoại ô. Chắc bà ta đã ngủ lâu rồi.”

“Bà ta sẽ bật dậy ngay khi thấy cái này,” Dana nói khi giơ súng lên. “Có thể bà ta không chịu nói chuyện với cậu, nhưng tôi đảm bảo bà ta sẽ nói với tôi.”

Lúc 12 giờ kém, Brad rẽ vào con đường dẫn tới nhà bà Marsha Erickson. Dana bảo Brad tắt đèn xe và họ đi dưới ánh trăng đến khi thấy ngôi nhà nọ.

“Dừng ở đây,” Dana ra lệnh ngay trước khi họ đến chỗ con phố tiếp giáp với lối để xe.

“Lần trước đến đây, cậu có thấy chiếc xe kia không?” Dana chỉ chiếc SUV màu đen đang đậu trước ga-ra, đầu xe hướng ra đường.

“Không, nhưng có thể lúc đó nó nằm trong ga-ra.”

“Thế tại sao bây giờ nó không ở trong đó, và tại sao nó lại quay đầu để phóng đi bất cứ lúc nào? Tấp xe vào đám cây kia đi,” Dana bảo.

Giấu xe xong, Dana rút khẩu súng ở cổ chân ra và đưa cho Brad.

“Cái này để làm gì?” Brad không định cầm.

“Cậu biết bắn không?”

“Không. Tôi chưa từng cầm súng nữa là.”

“Nếu cần, cậu hãy nhắm vào ngực mục tiêu và bắn liên tiếp.”

“Tôi không bắn ai hết,” Brad hoảng hốt đáp.

“Brad, tôi tha thiết mong chiếc SUV kia là của bà Marsha Erickson bởi những kẻ sẵn lòng tôi sẵn sàng giết cậu không chớp mắt. Vậy nên cậu hãy dẹp ý kiến rằng công dân Hoa Kỳ không được phép sử dụng súng ống đi.”

Brad nhìn vào khẩu súng một lát trước khi miễn cưỡng cầm như cầm một con vật thối rữa. Xong, Dana rời ô-tô.

“Nếu nghe thấy tiếng súng, cậu hãy gọi 911 và báo có vụ đột nhập rồi rời khỏi đây ngay. Dù thế nào cũng không được vào trong đó. Hiểu chứ?”

“Có, nhưng...”

“Không nhưng nhị gì hết. Có tiếng súng là phải chuồn ngay.”

Dana đóng cửa xe và đi ra phía sau ngôi nhà của Marsha Erickson. Ngay khi rẽ, cô nghe thấy tiếng thét chói tai. Phòng khách có một cái cửa trượt mở ra hiên sau. Cửa đã bị nạy khóa và hé mở vừa đủ cho cô lách qua. Phòng khách đã tắt đèn nhưng có chút ánh sáng từ đoạn hành lang ngăn bên

ngoài hắt vào.

“Mang mụ ta vào phòng khách.” Dana nghe có tiếng đàn ông. Giọng nói này rất quen, nhưng cô chẳng kịp nghĩ xem đã nghe thấy ở đâu. Cô vội ngồi thụp sau một cái ghế tựa lớn. Vài giây sau, một gã hộ pháp lôi Marsha Erickson vào phòng khách. Cổ tay và cổ chân Erickson bị khóa bằng còng nhựa nhưng bà ta đang chống trả và gã kia phải cố lắm mới kéo được bà ta vào. Gã tóc vàng trên xuống từng bậc Dana đi theo Erickson vào trong.

“Giúp tôi với. Mụ già này nặng cả tấn chứ chẳng chơi,” kẻ đang giữ bà Erickson phàn nàn.

Gã tóc vàng đâm vào bụng Erickson và bà ta ngừng chống cự để há miệng hít không khí. Tóc Vàng cầm chân bà ta và giúp đồng bọn khênh nạn nhân lên chiếc thảm trong phòng khách. Đoạn, hắn quỳ bên cạnh đầu bà ta và nói bằng giọng dỗ dành trẻ con.

“Mụ béo, khôn hồn thì biết đường mà cư xử, tụi này sẽ cho mụ chết êm ái. Chỉ cần gây rắc rối cho tụi này thôi, quãng đường đi gặp Diêm Vương của mụ sẽ dài ra đấy. Hiểu chứ?”

Erickson đã thu đủ hơi để thều thào một tiếng có.

“Tốt” Tóc Vàng nói rồi động nắm tay đi găng vào mũi Erickson. Dana nghe tiếng sụn gãy và máu tuôn ra.

“Cú đó là vì mụ dám gây rắc rối cho tụi này.”

Tóc Vàng quay sang bạn đồng hành. “Đập bể vài đồ đạc đi. Làm cho giống một vụ trộm ấy.”

Gã hộ pháp bắt đầu đi về phía chiếc ti-vi. Dana đứng lên và bắn gã. Hắn ngã lăn khi tên tóc vàng phi thân ra sau xô-pha. Phát súng thứ hai đi trượt hướng và làm một chiếc bình vỡ tan tành. Tóc Vàng bắn trả và Dana cảm thấy vai trái của mình đau như bị búa đập. Cô ngã ra sau và khẩu súng rơi khỏi tay.

“Là mày!” Tóc Vàng kêu lên khi đi về phía cô.

“Đáng lẽ tao phải giết mày khi có cơ hội,” Dana nói, nhăn nhó vì đau.

“Đáng lẽ, lẽ ra, phải thế” gã cười rú lên. “Này, ai chẳng có điều hối tiếc. Tao tiếc đã không chơi mày khi có cơ hội. Giờ tao có cơ hội thứ hai và mày đang bị thương, và điều này - tin tao đi - làm tao cụt hết cả hứng. Vậy chắc giờ tao chỉ việc kết liễu đời mày thôi.”

Nhìn qua vai Tóc Vàng, Dana thấy Brad đã lén vào qua hiên sau. Cô co rúm người lại.

“Làm ơn đừng giết tôi,” cô vừa van xin vừa thò tay xuống cổ chân.

“Ôi ôi cưng ơi. Mà biết nạn ngữ có câu ‘lừa được một lần...’ chứ? Trò súng ở cổ chân ấy chỉ tuyệt khi dùng lần đầu thôi và sẽ không có lần hai đâu. Vì thế mà hãy từ từ vén ống quần lên và ném khẩu súng sang đây.”

“Tôi không có súng.”

“Xin thứ lỗi, nhưng tao không tin mày.”

Dana từ từ kéo ống quần lên.

“Súng đâu rồi?” Gã đàn ông hỏi.

“Giơ tay lên,” Brad run tới nói riu cả vào nhau.

“Đừng nói nữa, bắn đi!” Dana hét lên với Brad đang cầm súng bằng cả hai tay.

Tóc Vàng xoay người và nổ súng. Một viên đạn sượt qua tai Brad và làm tấm kính trên cửa trượt vỡ toang. Brad nhắm chặt mắt và bóp cò hết lần này đến lần khác đến khi nã sạch băng đạn. Khi anh mở mắt ra, không còn ai đứng trước mặt anh nữa. Anh nhìn xuống mà đầu gối bủn rủn. Tóc Vàng đang nằm sõng soài, úp mặt xuống và rên rĩ.

“Ôi Chúa ơi, tôi đã bắn anh ta!” Brad nói. Anh thả rơi khẩu súng và bám lấy tường để không khuỵu xuống.

“Đừng tự tăng bốc vậy chứ,” Dana nghiêng rằng nói. “Thật đáng kinh ngạc khi ở khoảng cách 3 mét mà cậu cũng bắn trật lất được. Tuy nhiên, cậu đã đánh lạc hướng rất tốt. Trong lúc hấn tập trung vào cậu, tôi đã rút được súng ở sau lưng ra.”

Trông thấy vẻ thất vọng trên gương mặt Brad, Dana đảo mắt.

“Cậu tước súng của tên hộ pháp kia và gọi 911 như tôi đã bảo lúc nãy được không? Hãy gọi xe cứu thương cho tôi và bà Erickson.”

Dana chống tay ngồi dậy và dựa lưng vào xô-pha để trông chừng Tóc Vàng trong lúc Brad nhích từng tí một tới chỗ gã.

“Vì Chúa, tôi đã bắn hấn sáu phát, những sáu phát đấy, Brad,” Dana nói. “Làm ơn lấy khẩu súng đi.”

“Xin lỗi, nhưng tôi chưa tham gia một vụ bắn nhau nào. Tôi hơi run.”

“Cậu ngốc thì có. Chẳng phải tôi đã bảo cậu phải biến khỏi đây nếu nghe thấy tiếng súng rồi sao?”

“Đúng là tôi ngốc,” Brad vừa nói vừa nhặt khẩu súng của kẻ bị thương. “Nhưng mọi chuyện đều ổn cả đấy thôi.”

Dana thở dài. “Vâng, tôi nợ cậu. Giờ gọi xe cứu thương đi.”

Brad dùng di động gọi 911. Anh thấy chóng mặt và hơi buồn nôn nhưng vẫn đứng vững vàng trong lúc nói chuyện với tổng đài. Ngay khi kết thúc cuộc gọi, anh quỳ xuống tháo còng nhựa cho bà Erickson.

“Bà có sao không?” Anh hỏi.

Mặt Marsha Erickson đầy máu và bà ta khó giữ tập trung. Brad cảm thấy tội tệ. Anh chắc chắn chuyển thăm đầu tiên của mình đã thúc đẩy chuỗi sự kiện khiến bà ta bị đánh ra thế này. Khi Erickson nhận ra anh, mắt bà ta mở lớn.

“Cậu!”

“Tôi thực lòng xin lỗi.”

“Cậu đã làm gì tôi thế này?”

“Tôi chẳng làm gì cả. Chính Christopher Farrington đã cử những gã này đến giết bà. Nếu chúng tôi không ghé qua, bà đã chết rồi.”

“Sẽ chẳng ai đến đây nếu cậu không xuất hiện ngay từ đầu.”

“Vớ vẩn!” Dana nói. “Bà là một đầu mối còn sót lại mà Christopher Farrington cần loại bỏ. Nếu Miller không đến đây, ông ta vẫn sẽ giết bà. Nếu muốn sống, bà hãy kể tất cả những gì mình biết về mối quan hệ giữa con gái bà và tổng thống đi.”

Cơn đau khiến Dana váng vất và cô khó lòng giữ khẩu súng chĩa vào Tóc Vàng. Cô biết mình sắp ngất đi và Brad Miller sẽ phải tự xử lý tình huống này. Cô không mấy tin tưởng vào khả năng của anh trong việc đó. Nếu gã bị trọng thương kia còn chút sức lực, hẳn đã xơi tái Brad rồi.

Tiếp theo còn vấn đề cảnh sát nữa. Cảnh sát địa phương sẽ không bao giờ tin tổng thống đã cử những gã kia đến. Họ sẽ chỉ coi đây là vụ trộm cắp bất thành chuyển biến xấu mà thôi. Nếu bà Erickson phản họ thì có khi cảnh sát còn bắt luôn cô và Brad ấy chứ! Dana quyết định mạo hiểm. Cô lôi ví ra và ném cho Brad.

“Trong này có một tấm danh thiếp của Keith Evans, đặc vụ FBI làm việc cho công tố viên độc lập. Hãy gọi anh ta rồi đưa điện thoại cho tôi. Nếu tôi ngất, cậu hãy báo giùm rằng chúng ta đã bắt được gã đã bắn anh ta từ trên xuống. Bảo anh ta rằng nếu muốn có các nhân chứng sống để buộc tổng thống tội giết Charlotte Walsh, anh ta hãy nhanh chóng cử người xuống tiếp quản sự việc từ tay cảnh sát địa phương.”

Brad bấm số. Evans bắt máy sau ba hồi chuông. Brad đưa điện thoại cho

Dana. Cô đặt súng bên cạnh và cầm điện thoại.

“Đặc vụ Evans, Dana Cutler đây. Luật sư tập sự Brad Miller thuộc một hãng luật tại Portland đang ở cùng tôi. Tôi vừa bắn hai gã cố giết Marsha Erickson, một nhân chứng có thể chứng minh tổng thống dính dáng tới vụ án mạng ở Oregon hồi ông ta còn làm thống đốc.”

“Không đúng” Marsha Erickson tru tréo.

Dana che điện thoại. “Bà mà kêu nữa là tôi dán băng dính vào miệng bà đấy.”

Dana bỏ tay khỏi loa. “Tôi muốn anh nhanh chóng cử vài đặc vụ xuống đây vì cảnh sát địa phương sắp đến nơi rồi. Brad sẽ cho anh biết họ đưa tôi và Marsha Erickson đến bệnh viện nào. Hãy cử vệ sĩ canh gác trước phòng chúng tôi và phòng của tên sát thủ còn sống. Hẳn chính là gã đã bắn chúng ta từ trên xuồng máy.”

“Cô đang ở đâu?”

Dana cho anh ta địa chỉ và chỉ đường. Đoạn, cô bảo Brad đọc cho cô số điện thoại nhà Erickson. Cô lặp lại cho Evans, “Tôi đã sẵn sàng hợp tác,” Dana nói. “Tôi muốn tôi, Miller và nhân chứng được bảo vệ.”

“Cô có sao không?” Evans hỏi. “Giọng cô nghe lạ lắm.”

“Không sao, nhưng vai tôi bị trúng đạn và có lẽ tôi sắp ngất. Nhưng tôi đã nghe thấy tiếng còi hụ và chắc sẽ ổn thôi. Giờ cúp máy và gọi đặc vụ đến đây ngay đi. À nhớ đảm bảo đó là những người anh tin được, bởi vì tổng thống sẽ cố gắng kiểm soát tình hình bằng mọi giá. Tệ hơn, ông ta sẽ cố giết tất cả chúng tôi.”

Chương 38

Brad đang đi đi lại lại trên hành lang tầng năm của trung tâm y tế St. Francis trong lúc chờ tin từ cuộc phẫu thuật của Dana Cutler thì thang máy mở ra và Susan Tuchman rầm rập đi vào. Đôi mắt bà ta chiếu tướng Brad, và anh gần như cảm nhận thấy có một điểm hồng tâm nằm ngay tim mình để Tuchman bắn tia nhìn tử thần vào.

“Tôi đã bảo cậu chuyện gì sẽ xảy ra nếu cậu còn dính dáng tới vụ Little?” Tuchman nói lúc đi đến chỗ anh.

Brad đối diện với cuộc hạ sát với vẻ bình thản tuyệt đối. Từ trước tới nay, mỗi lần chạm trán Susan Tuchman đều mang lại cho anh cảm giác căng thẳng hoặc chán chường. Nhưng giờ đây, những viên đạn ngôn từ của vị luật sư đang nổi cơn thịnh nộ kia chẳng hề dọa dẫm nổi con người vừa sống sót sau một vụ xả súng thật sự.

“Cậu có nghe tôi nói không đấy, Miller?” Tuchman hỏi khi chỉ còn cách anh vài phân.

“Sao bà ở đây?”

“Thay vì lo lắng tại sao tôi ở đây, cậu nên nghĩ xem chuyện ngày mai cậu sẽ làm việc ở đâu. Vậy để tôi giải thoát cho cậu nhé. Cậu không cần phải lo cho công việc của cậu tại hãng *Reed, Briggs* nữa. Kể từ giờ phút này, cậu không còn là nhân viên của chúng tôi. Cậu bị sa thải.”

“Tốt thôi,” Brad lạnh lùng đáp. “Tôi cũng không thấy làm việc trong cái xưởng bóc lột của bà có gì hay.”

Tuchman chớp mắt. Bà ta không nghĩ anh dám đốp chát lại như vậy.

“Tôi vẫn muốn nghe đáp án cho câu hỏi của tôi,” Brad khẳng khẳng. “Tại sao bà đột nhiên xuất hiện ở bệnh viện này thế?”

“Không phải việc của cậu.”

“Có phải ông bạn ở *Kendall, Barrett* đã bảo bà tới bịt miệng Marsha Erickson không?”

“Cuộc nói chuyện này kết thúc rồi,” Tuchman nói khi qua Brad.

“Bà Erickson hẳn đã chết nếu tôi nghe theo cái mệnh lệnh phi đạo đức - đừng quan tâm tới khả năng vô tội của một vị thân chủ làm gì - từ bà,” Brad lớn tiếng nói sau lưng Tuchman, nhưng bà ta lờ đi và tiếp tục bước về bàn y tá.

Brad mong anh có sức mạnh buộc Tuchman trả lời, nhưng anh không có, Công việc cùng với lương bổng và chút ít thanh thế do vị trí luật sư của *Reed, Briggs* mang lại đều đã bốc hơi sạch sành sanh. Anh bị sa thải, và điều này sẽ ảnh hưởng nhiều đến tương lai nghề nghiệp của anh. Nhưng Brad không quan tâm. Anh có lòng tự trọng và sống chính trực. Hơn nữa, thực lòng mà nói, Brad thấy nhẹ nhõm vì không còn phải làm quần quật mười bốn tiếng một ngày để giải quyết những vấn đề nhàm chán cho đám người ích kỷ vô ơn kia nữa.

Thang máy lại mở ra cho một người đàn ông cao lớn với mái tóc vàng lưa thưa rất khớp với mô tả của Dana Cutler về Keith Evans. Một người phụ nữ xinh đẹp nhưng có vết khâu xấu xí trên má phải đi cùng anh ta.

“Đặc vụ Evans?” Brad hỏi.

Người đàn ông dừng bước. “Brad Miller à?”

“Vâng.”

“Rất vui được gặp cậu. Đây là cộng sự của tôi, Margaret Sparks. Chúng tôi đã bay đến đây nhanh nhất có thể. Dana Cutler thế nào rồi?”

“Cô ấy đang được mổ. Bị bắn vào vai. Bác sĩ bảo tôi cô ấy đã mất rất nhiều máu nhưng sẽ bình phục. Ông ấy chỉ không biết vai cô ấy bị thương nặng đến đâu thôi.”

“Cậu kể cho tôi nghe chuyện ở ngôi nhà được không?”

“Nhưng trước hết, chúng ta phải chặn Susan Tuchman lại đã. Bà ta là một luật sư có địa vị khá cao trong *Reed, Briggs*, hãng luật lớn nhất tiểu bang này. Chắc chắn bà ta đang tới phòng của Marsha Erickson, nhằm thuyết phục bà Erickson cản trở cuộc điều tra.”

Evans mỉm cười. “Bà ta sẽ gặp rắc rối thôi.”

Khi họ đến phòng của Marsha Erickson, Susan Tuchman đang giận dữ mắng mỏ người lính trẻ một mực đứng canh trước cửa phòng.

“Thưa bà, tôi hiểu bà là luật sư, nhưng tôi đã nhận lệnh không cho bất kì ai, trừ các bác sĩ và y tá, vào” vệ sĩ của Erickson nói.

“Cho tôi biết tên cấp trên của cậu” Tuchman yêu cầu.

“Chào bà, tôi là Keith Evans, và tôi đã ra lệnh canh gác bà Erickson. Có vấn đề gì vậy?”

Cơn giận của Tuchman chuyển thành bối rối khi bà ta thấy Brad đứng cạnh Evans, nhưng bà ta trấn tĩnh rất nhanh.

“Tôi là Susan Tuchman, luật sư của bà Erickson, và tôi có quyền nói chuyện với bà ấy.”

“Quyền đó được áp dụng trong trường hợp bà Erickson bị giam giữ. Tuy nhiên, hiện bà ấy là nạn nhân nên không cần luật sư đại diện.”

“Tôi mới là người được quyền đánh giá chuyện đó” Tuchman nói.

Evans mỉm cười nhản nại. “Trong trường hợp này thì không, thưa bà Tuchman. Một vị thẩm phán thực thụ sẽ quyết định bà có được gặp bà Erickson hay không. Nhưng tôi tò mò đấy. Bà đã từng đại diện cho bà Erickson sao?”

“Không.”

“Vậy tại sao bà tự nhận là luật sư của bà Erickson?”

“Tôi e rằng đó là bí mật.”

Evans gật đầu. “Tôi tôn trọng quyền đó. Nhưng tôi vẫn thấy khó hiểu. Tôi đã liên hệ với cảnh sát, với các đặc vụ tôi cử tới nhà bà Erickson và với bệnh viện. Theo những thông tin tôi có, tối nay bà Erickson không gọi điện cho ai. Nếu bà chưa từng đại diện cho bà ấy và bà ấy không gọi cho bà, vậy tại sao chúng tôi phải để hai người gặp nhau?”

Lần đầu tiên kể từ khi quen biết Tuchman, Brad thấy vẻ thiếu tự tin ở người phụ nữ này. Bà ta á khẩu. Evans lại mỉm cười. “Tôi rất tiếc bà đã phải mất giấc ngủ, bà Tuchman, nhưng bà không có việc gì ở đây.”

“Luật sư Morton Rickstein của hãng luật *Kendall, Barrett* ở Washington, D.C đã liên lạc với tôi. Có lẽ anh đã nghe đến tên hãng này.”

“Hắn rồi,” Evans nói.

“*Kendall, Barrett* đại diện cho bà Erickson, và ông Rickstein đã yêu cầu tôi thế chỗ cho tới khi ông ấy đến. Tôi hi vọng lời giải thích này đã thỏa mãn anh, đặc vụ Evans. Giờ làm ơn để tôi nói chuyện với thân chủ của mình.”,

“Chúng ta vẫn có vấn đề ở đây. Nếu bà Erickson không gọi điện xin giúp đỡ, bà ấy cũng không thể yêu cầu ông Rickstein đại diện cho mình. Vậy, chúng ta lại trở về tình trạng lúc nãy. Giờ, nếu bà cho phép, tôi còn có việc cần làm.”

Tuchman có vẻ rất giận nhưng khôn khéo biết mình phải lùi bước.

“Tôi sẽ liên lạc với cấp trên của anh, đặc vụ Evans. Tạm biệt.”

“Có vẻ như lần này bà không làm theo ý mình được rồi” Brad nói.

Tuchman lờm anh rồi không nói không rằng đi thẳng ra ngoài. Evans quay sang Brad.

“Trước khi tôi nói chuyện với bà Erickson, cậu nên cho tôi biết tại sao cậu nghĩ tổng thống Farrington có dính líu tới vụ giết hại con gái bà ấy.”

Marsha Erickson trông rất thảm. Cái mũi gãy đã băng lại, má phải đã khâu, đôi mắt sưng tím và vằn máu e dè nhìn Evans và Spark khi hai đặc vụ này bước vào phòng bà. “Chào bà Erickson. Bà thấy thế nào?” Evans hỏi.

“Anh là ai?” Bà ta hỏi lại.

Evans nghe ra sự run rẩy trong giọng Erickson và mỉm cười để trấn an bà ta. Anh chắc chắn bà ta vừa khóc.

“Bà không cần sợ chúng tôi. Tôi là Keith Evans, đặc vụ FBI được chỉ định làm việc cho công tố viên độc lập. Đây là cộng sự của tôi, Margaret Sparks. Chúng tôi ở đây để bảo vệ bà trước những kẻ đang cố giết bà. Tôi đã điều các đặc vụ túc trực bên ngoài trong thời gian bà còn nằm viện, và tôi muốn đề nghị đưa bà vào chương trình bảo vệ nhân chứng sau khi bà xuất viện.”

“Để được vậy, tôi phải làm gì?” Erickson cất giọng vừa e dè vừa ngờ vực hỏi.

“Bà Erickson, Quốc hội Hoa Kỳ đã giao cho văn phòng chúng tôi điều tra xem tổng thống Farrington có dính líu tới cái chết của cô Charlotte Walsh hay không. Hẳn bà đã biết tới sự vụ này, vì nó nằm trên trang nhất của mọi tờ báo.”

Erickson dè dặt gật đầu.

“Bà biết về tên Thợ Xẻ D.C chuyên giết người hàng loạt chứ?”

Erickson lại gật.

“Lúc đầu, chúng tôi tưởng cô Walsh là một nạn nhân của Thợ Xẻ. Giờ chúng tôi nghĩ kẻ giết cô ấy đã sử dụng phương pháp gây án của Thợ Xẻ để đánh lạc hướng chúng tôi. Chúng tôi cũng có những bằng chứng cho thấy tổng thống Farrington có thể đã có quan hệ tình ái với cô Walsh.”

“Việc này liên quan gì đến tôi?”

“Hồi ông Christopher Farrington còn làm thống đốc, một tên giết người hàng loạt khác là Clarence Little đã bị kết án bắt cóc và giết hại con gái bà trong lúc cô bé trông trẻ cho ông ta. Chúng tôi có bằng chứng cho thấy một kẻ khác đã giết Laurie và bắt chước phương pháp gây án của Little, cũng như có kẻ đã bắt chước Thợ Xẻ D.C trong vụ Walsh. Tôi biết bà đã phải chịu đựng rất nhiều. Bà vừa phải đối diện với cái chết của con gái vừa phải trải qua vụ tấn công dã man này. Bà có lí do gì để tin rằng tổng thống Farrington đã có quan hệ thân mật với con gái bà không?”

“Tôi không thể nói về chuyện đó.”

“Vì một vài lí do, tôi e bà sẽ phải nói, quan trọng nhất là bà sẽ được sống nếu nói ra sự thật. Tôi biết chuyện đã xảy ra ở nhà bà. Nếu không nhờ Dana Cutler và Brad Miller, bà đã chết rồi. Nếu bà tiếp tục bảo vệ Christopher Farrington, kẻ đứng sau vụ tấn công này, bà sẽ không sống nổi. Ông ta luôn có động cơ giết bà. Rồi bà sẽ chẳng thể nói ra điều mình biết được nữa.

Và dù thế nào bà cũng không giữ bí mật thêm được nữa. Công tố viên độc lập có quyền gửi trát hầu tòa. Lúc nào tôi cũng có thể đưa bà ra trước vành móng ngựa. Và nếu bà vẫn không chịu trả lời tòa, bà sẽ vào tù vì coi thường luật pháp. Tôi thực sự không muốn điều đó sau những gì bà đã phải trải qua. Trừng phạt bà như thế quả là tàn ác. Nhưng tôi sẵn sàng làm việc phải làm để biết những gì cần biết.

Nếu nghĩ kĩ, bà sẽ thấy chúng ta có chung lợi ích. Cả hai ta đều muốn bà được sống. Và còn một điều nữa để bà suy nghĩ đây. Một khi chúng tôi đã khám phá ra điều bà biết, tổng thống không còn lí do gì để giết bà khi cái kim đã lòi ra khỏi bọc. Vậy bà nói sao?”

Erickson nhìn xuống chần và Evans để bà ta suy nghĩ. Khi nhìn lên, đôi mắt bà ta ầng ầng nước.

“Tôi không biết phải làm gì. Ông ấy quá tốt với tôi và ông ấy bảo mình không làm gì hết. Ông ấy bảo ông ấy cho tôi tiền chỉ vì tôi là một thư kí tốt và vì ông ấy thấy tôi tệ khi Laurie bị bắt đi từ chính nhà ông ấy.”

“Nhưng bà có những lí do để không tin ông ta, đúng không?” Evans khẽ hỏi.

Erickson cắn môi. Rồi bà ta gật đầu.

“Tại sao bà không tin Farrington?”

Erickson cố nói, nhưng bị nghẹn lời. Sparks đưa cốc nước đặt trên tủ đầu giường cho bà ta. Bà ta uống một ngụm rồi nhắm chặt mắt và khóc.

“Con bé là tất cả những gì tôi có, và nó rất ngoan. Khi nó bảo tôi...” Erickson lắc đầu. “Tôi cảm thấy vô cùng hối hận khi không tin nó. Tôi bảo rằng nó nói dối và dọa sẽ phạt nếu nó còn dám nói những lời tương tự. Nhưng trước đó, nó chưa từng nói dối tôi. Một chuyện nghiêm trọng như thế lại càng không. Đáng lẽ tôi phải tin nó.”

“Cô bé đã kể gì với bà, bà Erickson?” Evans hỏi.

“Nó kể với tôi... Nó nói Chris - thống đốc - đã quấy rối nó.”

“Chuyện xảy ra khi nào?”

“Vài tháng trước khi nó bị... tôi không nhớ chính xác.”

“Bà cứ thông thả.”

Erickson uống thêm nước.

“Bà có thể cho chúng tôi biết chính xác lời con gái bà đã nói không? Cô bé có mô tả bị thống đốc Farrington quấy rối thế nào không?”

Erickson gật đầu. “Con bé nói rằng ông ấy chạm vào người nó, ngực nó. Đôi khi ông ấy vòng tay qua vai nó và kéo lại gần. Nó nói ông ấy đã cố hôn nó một lần.”

“Cô bé có nói mình đã chống cự không?”

“Có, nó kêu không thích.”

“Cô bé phản ứng thế nào khi bà bảo cô bé nói dối?”

“Nó rất buồn. Nó khóc và... chửi thề trước mặt tôi.”

“Cô bé có bao giờ khơi lại chuyện đó không?”

“Không.”

“Thật sao?”

“Vâng” Erickson lắc đầu và uống thêm nước. Nước mắt lấp lánh trong mắt bà. “Đáng lẽ tôi phải tin con bé, nhưng tôi quá hèn nhát. Lúc đầu thì tôi không tin thật. Chris rất tốt với tôi... với chúng tôi. Khi vợ chồng tôi li hôn, thống đốc đã đảm bảo rằng tôi có nguồn tài chính ổn định. Ông ấy nhận vụ li dị miễn phí. Ông ấy cũng rất tốt với Laurie. Ông ấy mua quà cho con bé vào mỗi dịp sinh nhật và...” Erickson ngừng lời. Có vẻ như bà ta đã kiệt sức.

“Bà có để ý thấy sự thay đổi nào ở con gái giữa khoảng thời gian cô bé phàn nàn tới lúc cô bé qua đời không?”

“Có. Nó sống khép kín và ít nói chuyện với tôi hơn. Nó bắt đầu trang điểm và ăn mặc người lớn hơn.”

“Ý bà là...?”

“Gợi cảm hơn.”

“Khêu gợi hơn?” Sparks hỏi.

“Đúng. Và nó cũng ra vẻ người lớn nữa. Tôi buồn vì hành xử của nó. Tôi đã nói chuyện với nó, nhưng lúc nào cũng thành ra cãi vã.”

“Cô bé có bao giờ nhắc về thống đốc nữa không? Có than phiền về ông ta không?”

Erickson lắc đầu.

“Bà Erickson,” Evans nói, “tôi còn nghe những lời đồn đại về một cô bé khác có thể cũng bị Farrington lạm dụng, cô Rhonda Pulaski. Bà có biết gì về chuyện đó không?”

Erickson không dám nhìn vào mắt Evans.

“Hồi còn làm thư kí cho Chris ở hãng luật, tôi đã nghe được vài chuyện vào lúc vụ ấy xảy ra. Đã có những lời đồn, nhưng tôi không tin.”

“Xin bà đừng quá dẫn vật mình,” Evans an ủi. “Lúc nào chúng ta cũng khó tin rằng người quen của chúng ta đã làm chuyện xấu.”

Erickson không trả lời.

“Bà Erickson, bà đã nói Farrington trả tiền cho bà sau khi con gái bà chết.”

“Vâng.”

“Có điều kiện nào kèm theo không?”

“Tôi phải hứa không bao giờ được nói ra chuyện ông ấy cho tôi tiền cũng như không được bàn với ai về vấn đề liên quan tới Laurie và thống đốc. Nếu không, tiền sẽ không đến nữa. Vì thế, tôi rất hoảng sợ khi cậu luật sư kia xuất hiện.”

“Brad Miller?”

“Vâng. Tôi chỉ có chỗ tiền đó. Và ngôi nhà nữa. Tổng thống Farrington sở hữu ngôi nhà của tôi. Tôi sẽ mất cả nó nữa.”

“Ai gửi tiền cho bà?”

“Dale Perry. Ông ấy là luật sư của hãng Kendall, Barret ở Washington D.C. Họ bảo tôi rằng ông ấy đã chết.”

“Đúng vậy.”

“Ông ấy là người Oregon. Quen biết Chris từ hồi đại học. Ông ấy bảo tôi rằng thống đốc làm việc này đơn thuần vì tình thương, rằng thống đốc

muốn giúp tôi.”

“Bà có kí thỏa thuận gì khi nhận tiền không?”

“Có.”

“Một tờ giấy thực sự, có chữ kí của bà?”

“Vâng.”

“Bà giữ bản sao chứ?”

“Ông Perry bảo sẽ gửi nhưng tới giờ tôi vẫn chưa nhận được giấy tờ nào.”

“Bà có hỏi không?”

“Trong lúc tang gia bối rối, tôi quên bằng đi. Rồi tiền đến đều đặn hằng tháng và tôi thấy không cần thiết nữa.”

Evans che giấu sự hài lòng của mình. Lúc ra tòa, anh sẽ cho đòi tờ giấy đó để chứng minh Farrington đã mua sự im lặng của Erickson, anh cũng sẽ đòi hồ sơ ở ngân hàng để chứng minh cho khoản tiền ấy. Anh chuẩn bị hỏi bà Erickson tiếp thì cửa mở và một đặc vụ đô con thò đầu vào.

“Chúng ta có vấn đề. Tên John Doe có luật sư rồi.”

“Làm sao hắn gọi được?” Evans hỏi. “Tôi đã chỉ thị rõ ràng không ai được phép cho hắn gọi điện ra ngoài cơ mà.”

“Hắn không gọi. Hắn vẫn mê man sau ca mổ. Gã này từ trên trời rơi xuống. Gã xưng tên là Joseph Aiello và tuyên bố ‘Doe’ đã thuê gã.”

“Vụ này đầy những màn xiếc kịch tính ra phết” Sparks nói, “nhưng thay cho mấy chú hề bất ngờ nhảy bổ ra khỏi mấy chiếc xe nhỏ xíu, chúng ta có các tay luật sư.”

Evans chau mày. Sparks nói đúng. Có quá nhiều luật sư xuất hiện trong một khoảng thời gian quá ngắn. Làm sao một người ở cách đây những 5.000 cây số như Rickstein lại biết về vụ nổ súng ở vùng ngoại ô Oregon? Tại sao mới sáng sớm tinh mơ đã có kẻ báo cho ông ta biết? Khi ‘John Doe’ không báo cáo lại, kẻ cử “hắn” đến giết bà Marsha Erickson nhận thấy tình hình chuyển biến xấu. Và nếu hắn giám sát đường dây liên lạc của cảnh sát, hắn có thể biết ‘John Doe’ đã bị bắn và đang ở trung tâm y tế St. Francis. Vậy...

Evans quay sang viên đặc vụ. “Nếu cậu ở đây thì ai đang canh gác ‘John Doe’?”

Viên đặc vụ có vẻ bối rối. “Tôi đã bảo ông ta không được vào.”

“Chết tiệt. Maggie, cô ở đây, còn tôi đi lo vụ kia.”

Evans đi theo đặc vụ xuống hành lang.

“Ông ta kìa,” viên đặc vụ chỉ vào một người đàn ông hói đầu, to con, mặc một bộ com-lê ba mảnh đắt tiền và đeo chiếc kính gọng mảnh đang tập tễnh rời khỏi phòng của ‘John Doe’. Ngay khi nghe thấy tiếng người đặc vụ, Aiello đã quay về phía họ và nổ súng. Evans không nghe thấy tiếng súng nhưng đặc vụ kia đã ngã xuống và máu rỉ ra từ một cái lỗ giữa hai mắt anh ta.

Ông giảm thanh, Evans nghĩ. Như vậy, anh đang đối đầu với một tên chuyên nghiệp, và có thể ‘John Doe’ đã chết.

Evans lén nhìn qua xe đẩy và thấy Aiello tập tễnh rẽ ở góc cua. Anh đuổi theo hắn. Ngay khi rẽ ngoặt, hắn đâm bổ vào một cô y tá. Cô ngã ra sau và Aiello cố mở cửa thoát hiểm. Evans nổ súng. Tiếng súng của anh vang vọng trong hành lang vài giây trước khi cô y tá hét lên và Aiello ngã xuống sàn. Evans đến chỗ tên sát thủ vài giây trước khi Maggie Sparks chạy tới.

Chương 39

Ở hiện trường vụ nổ súng, Brad đã kể những gì nhớ được cho các đại diện của cảnh sát bang và hai sĩ quan cảnh sát, một thanh tra và một công tố viên của hạt vừa xảy ra sự vụ. Ở bệnh viện, ngoài các đặc vụ Evans và Sparks, anh còn bị một trợ lí công tố viên liên bang thẩm vấn, nhưng hình như danh sách những người muốn hỏi cung anh còn dài. Tới lúc Brad kể xong chuyện ở nhà Marsha Erickson cho vị đại diện cơ quan hành pháp cuối cùng, anh đã không còn hơi sức nào.

Giữa các cuộc thẩm vấn, Brad đã gọi cho Ginny để kể cho cô nghe vài phần câu chuyện, nhưng chừng đó cũng đủ làm cô lo lắng. Anh đảm bảo với cô là mình ổn và hứa sẽ về ngay khi xong việc. Chính vì thế, Brad lái xe thẳng đến căn hộ của Ginny khi Evans bảo anh có thể về nhà. Mặc dù lúc đó là 3 rưỡi sáng, Ginny vẫn mở cửa ngay lập tức. Cô vòng tay quanh cổ anh và họ ôm chặt lấy nhau.

“Nào, anh không sao mà. Không hề hấn gì cả” anh trấn an.

“Em không bao giờ nghĩ mình đã suýt giết chết anh khi nhất quyết muốn tìm hiểu chuyện Little. Em rất mừng vì chuyện đã qua.”

“Đúng là đã qua thật, nhưng không chỉ có vậy thôi đâu. Anh đã đụng mặt Susan Tuchman ở bệnh viện.”

“Bà ta làm gì ở đó?”

“Ông luật sư Rickstein ở D.C đã cử bà ta tới đó đại diện cho Marsha Erickson, nhưng FBI không để Tuchman gặp bà Erickson. Bà ta thực sự tức điên khi bỏ đi.”

“Hắn rồi.”

“Khi Tuchman vừa rời thang máy, bà ta đã gặp anh. Chúng ta có thể dùng nhiều từ để tả Tuchman, nhưng ‘ngu ngốc’ không nằm trong số đó. Bà ta hiểu ngay là anh đã bất tuân mệnh lệnh tránh xa vụ Little, vì thế bà ta đuổi cổ anh.”

“Ôi Brad, em rất tiếc.”

“Đừng tiếc. Anh không hối hận. Đó là việc không tránh khỏi. Thực ra anh mừng vì được thoát khỏi *Reed, Briggs*. Anh không thể hòa nhập với nơi đó. Anh chỉ lo là Tuchman sẽ khiến anh khó làm luật sư thôi. Chắc lúc nào đó, anh sẽ mở văn phòng luật sư riêng vậy.”

“Đừng lo về chuyện công việc. Theo những gì anh kể cho em trên điện thoại, anh đã cứu mạng Marsha Erickson. Anh là người hùng. Mọi người sẽ ngưỡng mộ anh. Anh đã chứng minh vì thân chủ anh có thể đi xa đến đâu.”

Brad cười bẽn lẽn. “Anh hi vọng công việc tiếp theo không yêu cầu anh phải thi thố tài súng ống. Một vụ đấu súng đã quá đủ rồi.”

Ginny chạm vào má anh. “Anh sẽ vượt qua hết thôi.”

“Chuyện việc làm để mai lo đi. Giờ anh đang đói muốn chết đây.”

“Em có thể lo vụ đó. Đi vào bếp thôi.”

Brad nhìn Ginny bước đi và mỉm cười. Cô thật gợi cảm và tử tế, cô là tổng hòa của tất cả những điều một người đàn ông muốn nơi vợ mình. Anh quyết định giờ là lúc thích hợp nhất để bày tỏ với cô.

“Em biết không, đã có những giây phút anh tưởng mình sẽ chết. Anh rất buồn vì nếu vậy anh sẽ không được thấy em nữa, mà anh vẫn muốn ngắm em từng ngày.”

“Có ẩn ý gì không thế?”

Brad cười lớn. “Anh đã bao giờ bảo đầu óc em rất quái chưa? Anh đang cố lãng mạn mà em toàn nghĩ đến mấy câu đùa dung tục.”

“Xin lỗi,” Ginny mỉm cười tinh quái. “Em hứa sẽ không bao giờ nói đến sex nữa.”

“Không cần đến mức đó, nhưng anh hi vọng không làm em tự ái nếu nói rằng ngay lúc này, mối quan tâm của anh chỉ nằm trong phạm vi ăn và ngủ thôi.”

“Em sẽ làm cho anh chút thức ăn, nhưng phải kể hết chuyện tối nay xong, anh mới được ngủ.”

Mặt trời bắt đầu mọc nhưng năng lượng trong người Keith Evans đã “lặn” sạch. Anh mệt bã người vì chuyến bay tới đầu kia đất nước trên chuyên cơ của FBI và chỉ nạp vào cơ thể một cái bánh doughnut, một chiếc sandwich cá ngừ khó ăn và cà phê dở ẹc để duy trì năng lượng làm việc. Evans một mực bắt Maggie về khách sạn để nghỉ ngơi. Anh ghen tị với cô. Anh sẵn

lòng đối mọi tài sản cá nhân để được một bữa ăn tử tế, một lần tắm rửa và một giấc ngủ tám tiếng. Nhưng không may thay, anh còn rất nhiều việc phải làm.

Tuy nhiên, nếu không tính đến tình trạng cơ thể anh thì mọi việc đều suôn sẻ cả. Marsha Erickson đã hợp tác và vết thương của Dana Cutler không nghiêm trọng lắm. Họ đã mất “John Doe” nhưng lại có gã sát thủ đến giết hắn, một sự tráo đổi mà Evans hi vọng sẽ tạo thuận lợi cho họ.

“Tình trạng của Aiello thế nào rồi?” Evans hỏi đặc vụ đang gác cửa phòng tên sát thủ.

“Vị bác sĩ tôi hỏi chuyện lần cuối bảo rằng hắn sẽ sớm tỉnh lại. Đó là nửa giờ trước. Bác sĩ nói hắn rất may mắn. Không có viên đạn nào trúng vào bộ phận quan trọng.”

Chúng ta cũng may đấy chứ, Evans buồn bã nghĩ. Nếu tôi mà bắn tốt hơn chút nữa, chúng ta đã chẳng còn nhận chứng nào để tra hỏi.

Evans mở cửa. Aiello giương đôi mắt xanh chờ dẫn nhìn anh đi tới giường hắn. Đây hắn là một tay cứng cựa. Nhưng cứng đến đâu thì còn phải xem đã.

“Tôi là Keith Evans, làm việc cho văn phòng công tố viên độc lập. Anh thấy sao rồi?”

Gã không trả lời.

“Tôi có cả tin tốt và tin xấu đây Joe,” Evans ngừng lời. “Anh không phiền tôi gọi anh là Joe hay Aiello, đúng không? Tôi chắc đó không phải tên thật nhưng là cái tốt nhất chúng tôi có, trước khi nhận được báo cáo dấu vân tay của anh.”

Tay tù nhân vẫn không trả lời.

“Được, cứ làm theo cách của anh. Vậy anh muốn nghe tin nào trước, tốt hay xấu?”

Evans chờ một giây. “Vì anh chưa quyết định được nên tôi sẽ cho anh biết tin tốt. Các bác sĩ nói rằng anh sẽ qua khỏi. Đó cũng là tin xấu, bởi vì anh sẽ phải ra Tòa án Liên bang vì tội giết một đặc vụ FBI và tòa án bang Oregon vì tội giết nhân chứng của chúng tôi. Nói cách khác, anh rất có thể nhận án tử. Nhưng còn có tin tốt hơn cơ. Giờ anh cũng là một nhân chứng. Nếu thông minh ra, anh có thể tránh được án tử.”

“Anh tưởng mình vui tính lắm à,” gã gượng nói. Lờ lẽ của hắn lú lú vì tác dụng còn lại của thuốc gây mê.

“Anh nói đúng, đôi khi tôi cũng có thể thông minh nữa cơ. Tôi sẽ dừng đùa cợt và bắt đầu nói chuyện tử tế đây. Vậy nghiêm túc nhé, Joe, tôi rất mong thấy anh phải chết vì đã giết một chàng trai trẻ tử tế mà anh không đáng được đánh giày cho cậu ấy, nhưng tôi phải lờ đi những mong muốn cá nhân và làm việc của mình. Về mặt nghề nghiệp, tôi quan tâm tới những kẻ đã cử anh tới giết nhân chứng của chúng tôi hơn chuyện tổng tiền anh. Hãy nói tất cả ra và chúng ta thỏa thuận với nhau. Nếu ngậm miệng, anh sẽ phải chết.”

“Để xem,” đôi môi khô nẻ của Ailleo nở một nụ cười. Hắn cho rằng đặc vụ Evans cực kì ngây thơ.

“Anh tưởng bạn anh sẽ bảo vệ anh, nhưng không đâu” Evans nói. “Những người bị khép án tử có thể phun ra tất cả, và đó sẽ là một mối nguy lớn với ông chủ của anh. Nghĩ xem ông chủ của anh đã xử lí các mối nguy thế nào. Cutler là nhân chứng có thể làm hại ông ta. Ông ta đã làm gì? Ông ta cử anh và người vừa bị anh giết tới sát hại Cutler”

Ánh mắt Aiello khẽ lay động và Evans đã hiểu.

“Đúng, Joe ạ, chúng tôi đã cho Dana Cutler xem ảnh anh. Cô ấy xác nhận anh chính là gã từng bị cô ấy đã bắn trong căn hộ, và là một trong những kẻ từ trên xuống máy tấn công cô ấy ở Tây Virginia. Các bác sĩ nói anh có một vết sẹo mới trên đùi, rất khớp với vết thương do bị đạn bắn. Trùng hợp thay, nó ở đúng nơi Cutler mô tả.”

Aiello vẫn không nói không rằng.

“Anh có thể im lặng, nhưng nghĩ kĩ đi. Nghĩ về chuyện đã xảy ra khi bạn anh bị bắt. Anh được cử đến để giết anh ta, vì ông chủ của anh không thể để một nhân chứng sống sót. Giờ anh đã thành nhân chứng, cũng tức là một mối nguy lớn. Ngay khi biết anh còn sống, ông ta buộc phải cử một người nữa tới bịt đầu mối. Ông ta không thể để anh nói.”

Nụ cười vẫn đọng trên môi tên sát thủ nhưng nó đã không còn tươi khi những lời của Evans thấm vào đầu hắn.

“Anh chỉ còn hai phương án lựa chọn, gọi luật sư hay hợp tác với tôi. Nếu anh chọn cách số một, anh sẽ chết. Nếu anh không bị giết trong thời gian chờ ra tòa, họ cũng sẽ hạ anh trong tù hoặc ngoài kia nếu anh được trắng án. Nếu anh chịu hợp tác, chúng tôi sẽ làm hết sức để bảo toàn tính mạng cho anh. Anh nói sao?”

“Cút cha mày đi.”

“Anh không cần đuổi thì tôi cũng đi, Joe ạ. Giờ tôi sẽ tắm gội, nghỉ ngơi rồi đánh một bữa thịnh soạn. Sau đó, tôi sẽ trở lại nói chuyện thêm với anh. Trong lúc ấy, anh nên nghĩ về những điều tôi đã nói.”

Chương 40

Một tuần sau các vụ nổ súng ở bệnh viện và nhà Erickson Marsha ở Bồ Tây, bà Erickson và Dana Cutler được đưa đến các nhà trú ẩn khác nhau gần Washington D.C, còn Keith Evans lại một lần nữa được bươn bãi trong cái nóng ba mươi hai độ của thủ đô. Chín giờ sáng ngày thứ sáu, sau khi đã được củng cố bằng một bữa sáng gồm thịt xông khói, trứng, bánh quy, bột yến mạch và cà phê đen, Evans ngồi trước mặt Charles Hawkins và luật sư của ông ta, Gary Bischoff, trong phòng họp của văn phòng công tố viên độc lập. Cùng ngồi với Evans còn có một tốc kí viên của tòa, Maggie Sparks và Gordon Buss - trợ lí công tố viên liên bang.

Bischoff gầy gò với mái tóc muối tiêu xoắn tít. Ông ta coi chạy marathon là thú vui, và đôi gò má hõm cùng trong mắt sâu hoắm khiến ông ta có vẻ ngoài của một nạn nhân chết đói ở châu Phi. Bischoff mặc một bộ com-lê đắt tiền được may đo vừa vặn với vóc người xương xẩu, nhưng Hawkins vẫn giữ phong cách thường thấy, mặc một chiếc áo khoác rẻ tiền chẳng ăn nhập gì với quần. Evans nghĩ trông người trợ thủ của tổng thống có vẻ bớt tự tin hơn so với lần họ nói chuyện tại buổi họp báo nọ.

“Các vị có thể cho biết tại sao thân chủ của tôi bị triệu tới cuộc họp này không?” Bischoff hỏi khi màn giới thiệu đã hoàn tất.

“Chắc chắn rồi,” Evans trả lời. “Chúng tôi nghĩ ông ta chịu trách nhiệm trong hai vụ án mạng cùng một số vụ giết người không thành ở Virginia, Maryland, Đặc khu Columbia, Tây Virginia và Oregon.”

Evans ngừng lại và đếm ngón tay. Khi đã hài lòng, anh gật đầu.

“Vâng, đó là các địa phận pháp lí mà người ta có thể dẫn độ ông ta tới. Tôi không nghĩ mình bỏ sót nơi nào. Còn nếu có, các tiểu bang ấy sẽ gửi trát cho ông ta thôi. Đến lúc đó, ông sẽ biết ông Hawkins đây đã gây tội ở những nơi nào.”

“Ngoài ra, chúng tôi còn nghi ngờ ông Charles Hawkins có dính líu tới

vài vụ tấn công, một hai vụ trộm, cùng một vài sự vụ khác mà tôi đã quên mất. Ông Buss đây là luật sư chuyên về án hình sự. Ông ấy có thể nêu cho ông tất cả những tội mà ông Hawkins có thể bị khởi tố, hoặc không ông có thể nói chuyện với các công tố viên hạt phụ trách soạn bản cáo trạng.”

Bischoff đã hành nghề luật sư hình sự ở các tòa cấp cao nhất trong suốt ba mươi năm, vì thế ông ta chẳng lạ gì những chuyện này. Evans làm ông ta buồn cười.

“Rõ ràng là anh chưa thấy thời gian biểu của ông Hawkins. Đến thời gian đánh răng ông ấy còn chẳng có thì nói gì đến chuyện đi vòng quanh đất nước để giết người?”

“Tôi không nói ông ta tự mình thực hiện tất cả” Evans nhìn sang Hawkins. “Ông ta có người trợ giúp chứ. Chẳng hạn, ông ta đã cử một người đóng giả luật sư, dùng cái tên giả ‘Joseph Aiello’ để tới trung tâm y tế St. Francis ở Portland, Oregon và giết một trong các sát thủ của ông ta, kẻ chúng tôi đã may mắn bắt được. ‘Aiello’ đã giết chết nhân chứng, nhưng không thể chạy thoát. Giờ thì hắn đang phun ra ào ào, và hắn có rất nhiều thông tin thú vị về ông Hawkins đây.”

“Một người phải đối mặt với án tử hình sẽ nói rất nhiều điều,” Bischoff mở lời.

“Đúng, nhưng tôi có điều này cho thân chủ của ông suy nghĩ. Tên thật của Aiello là Oscar Tierney. Vân tay của Oscar không có trong hệ thống. Nếu anh ta không chịu khai thì không đời nào chúng tôi biết được, phải không nào? Anh ta cũng nói rằng anh ta cùng người đồng đội bị giết ở bệnh viện thuộc lực lượng tác chiến bí mật, hoạt động ngoài phạm vi CIA. Một trong các nhiệm vụ của anh ta là giết Dana Cutler và theo như anh ta biết, Cutler là gián điệp của Trung Quốc. Anh ta khẳng định rằng thân chủ của ông đã bảo rằng Cutler sẽ dùng những bức ảnh chụp Farrington và Walsh để tống tiền tổng thống, buộc tổng thống thực thi những quyết định bất lợi cho đất nước này. Tôi sẽ gửi ông bản lời khai chính thức của Tierney và ông sẽ biết để trợ giúp tổng thống, thân chủ của ông có thể bị khởi tố vì tội giết người hàng loạt.”

Bischoff mỉm cười điềm tĩnh. “Nghe có vẻ giống loại kịch bản do một kẻ bị bắt tại trận dựng lên để chống chế.”

“Vâng, câu chuyện sẽ thật hoang đường nếu cô Dana Cutler không nói rằng Tierney muốn cô ấy đưa ra những bức ảnh chụp cảnh tổng thống ngoại tình vào khoảng 2 giờ sáng, ba tiếng sau khi cô ấy chụp ảnh. Khi ấy, chỉ có

cô Dana, tổng thống, các vệ sĩ của Sở Mật vụ phụ trách bảo vệ tổng thống và thân chủ của ông biết về bộ ảnh đó thôi. Cutler không định tự sát nên cô ấy không gọi Tierney đến căn hộ của mình. Việc đó đã thu hẹp số lượng nghi can rồi, ông không nghĩ vậy sao?”

“Tôi hi vọng anh không gọi ông Hawkins tới đây để mong ông ấy thú nhận trước những lời cáo buộc quá đáng thế này.”

“Nếu thế thì tôi sẽ tiết kiệm được khối thời gian và công sức. Nếu ông ta chịu tự thú và chỉ rõ vai trò của tổng thống Farrington trong hàng loạt tội ác này, ông ta sẽ thoát án tử.”

“Anh có bằng chứng nào khác chỉ ra ông Hawkins là một Al Capone* của thời hiện đại chẳng?”

“Tất nhiên, và tôi sẽ cho ông ta xem trước hồ sơ của chúng tôi để giúp ông ta đưa ra quyết định sáng suốt. Tất nhiên, vì cuộc điều tra đang tiếp diễn nên không bao lâu nữa, chúng tôi sẽ có thêm bằng chứng, nhưng đây là một phần của những gì chúng tôi có trong thời điểm hiện tại.”

“Chúng tôi nghe đây.”

Evans quay sang nói với Hawkins, ông ta vẫn giữ bộ mặt vô cảm.

“Khi ông Hawkins rời quân ngũ, tổng thống Farrington đang hành nghề luật và đã có quan hệ tình dục với một nữ sinh trung học tên là Rhonda Pulaski. Pulaski không chỉ là trẻ vị thành niên mà còn là thân chủ của ông Farrington. Nếu điều này lọt ra ngoài, ông có thể tưởng tượng nó sẽ gây thiệt hại gì cho vị lãnh đạo tối cao của chúng ta. Ông ta sẽ phải đối mặt với án tù và bị tước bằng, chưa kể đến việc bị kéo vào một vụ kiện dân sự đình đám. Tất cả những nguy cơ này đã có thể biến thành hiện thực bởi vì Farrington đã quan hệ với cô Pulaski ngay ở băng ghế sau của chiếc limousine do Tim Houston lái. Ông này do quá sức bất mãn với hành vi của tổng thống nên đã trình báo cảnh sát. Ông Hawkins nợ ân nghĩa Farrington rất nhiều và cực kì trung thành. Chúng tôi nghĩ ông ta đã xử lí vấn đề bằng cách mua chuộc nhà Pulaski cũng như giết Rhonda Pulaski và Houston.”

“Anh có chứng minh được không?” Bischoff hỏi.

“Chúng tôi đang điều tra.”

Vị luật sư lại cười. “Sao anh không nói về điều gì anh chứng minh được nhỉ?”

Evans phớt lờ lời châm chọc. “Hồi còn làm luật sư, ông Farrington có một thư kí tên là Marsha Erickson, bà này có cô con gái tên Laurie. Marsha

tiếp tục làm thư kí cho ông Farrington khi ông ta trở thành thống đốc bang Oregon. Laurie đang học phổ thông và cùng tầm tuổi với Rhonda Pulaski. Farrington bắt đầu chú ý đến cô bé, nhưng không phải theo chiều hướng tốt. Chẳng bao lâu, ông ta bắt đầu tán tỉnh cô bé. Ông nhận ra mô típ chưa, Gary?”

“Nói tiếp đi,” Bischoff ôn tồn.

“Rất hân hạnh. Dần dà, Farrington quan hệ tình dục với Laurie. Chính vì việc này, cô bé trở thành một hiểm họa đối với tương lai chính trị của ông ta. Một tối nọ, thống đốc có lịch tham dự một buổi gây quỹ ở thư viện Salem. Laurie trông con trai thống đốc. Thân chủ của ông đã vờ trở lại dinh thự lấy giấy tờ cho bài phát biểu của thống đốc và nhân đó giết Laurie Erickson.

Cùng thời gian ấy, tên giết người hàng loạt Clarence Little đang hoành hành ở khu vực Salem. Thân chủ của ông được quyền tiếp cận với các báo cáo của cảnh sát, trong đó mô tả chi tiết phương pháp gây án của Little và anh ta đã thực hiện vụ án mạng giống hệt cách Little vẫn làm. Little đã bị kết tội giết Laurie và nhận án tử hình. Giờ chúng tôi có báo cáo pháp y và các bằng chứng chắc chắn khác cho thấy Little không giết Laurie Erickson.

Tại phiên tòa xử Little, ông Hawkins đã làm chứng rằng đã ở cùng với Laurie gần khoảng thời gian cô bé mất tích. Chính miệng ông ta thừa nhận là người cuối cùng trông thấy cô bé còn sống. Lực lượng bảo vệ không thấy ai khác ra vào dinh thự sau khi ông Hawkins đi khỏi.”

“Có phải người tên Little này vẫn còn trong phòng giam tử tù vì vụ Erickson không?” Bischoff hỏi.

“Đúng vậy.”

“Vậy, anh không có bằng chứng nào cho thấy thân chủ tôi giết Pulaski, và cả một bồi thẩm đoàn đã kết luận Little là hung thủ sát hại Erickson,” vị luật sư tổng kết.

“Đúng.”

“Anh biết không, vụ này nghe cứ như phim *Nhiệm vụ bất khả thi XII* vậy. Tuy nhiên, tôi thích được nghe về bằng chứng nào có thể được tòa chấp nhận hơn.”

“Được thôi, tôi sẽ nói về vụ việc quen thuộc với ông hơn. Đó là lí do người ta chỉ định công tố viên độc lập. Charlotte Walsh là sinh viên của trường đại học Hoa Kỳ, rất hấp dẫn và cùng tầm tuổi Laurie Erickson và

Rhonda Pulaski hỏi Farrington lắng nghe với họ. Walsh theo chuyên ngành khoa học chính trị và đã tới làm việc cho trụ sở chiến dịch tranh cử của Farrington. Chúng tôi nghĩ Farrington đã sai thân chủ của ông đưa cô Walsh tới Chicago để thuyết phục cô ấy do thám trụ sở của thượng nghị sĩ Maureen Gaylord. Chúng tôi nghĩ tổng thống đã ngủ với Walsh ở Chicago, nhưng chúng tôi biết khi trở về D. C, cô bé đã bỏ chiến dịch của Farrington và lập tức làm việc cho bà Gaylord.

Vào đêm Walsh bị giết, cô ấy đã ăn cắp các tài liệu từ trụ sở chiến dịch của Gaylord và mang chúng tới cho tổng thống ở một trang trại tại Virginia được CIA dùng làm nhà trú ẩn. Walsh được dặn đỗ xe ở trung tâm thương mại Dulles Towne. Một nhân viên của Sở Mật vụ đã đón cô ấy và đưa cô ấy tới trang trại.

Đáng lẽ ra Farrington phải xuất hiện ở buổi gây quỹ cho chiến dịch tại khách sạn Theodore Roosevelt, nhưng ông ta đã thuyết phục vợ đi thay. Ngay trước khi ông ta rời Nhà Trắng, đệ nhất phu nhân đã thông báo tin có thai. Farrington bảo ông Hawkins đi cùng bác sĩ Farrington tới sự kiện.”

Evans nhìn thẳng vào Hawkins nhưng đôi mắt của ông ta không hề nao núng.

“Ông Hawkins, ông quen Dale Perry chứ?”

Bischoff giơ một tay lên và nói với thân chủ của mình. “Đừng trả lời, Chuck.”

Đoạn ông ta quay sang nói với Evans.

“Anh Evans, tôi đề nghị anh không đặt bất kì câu hỏi nào với ông Charles Hawkins, thân chủ của tôi,” vị luật sư nói, đảm bảo chắc chắn người viết tốc kí ghi lại lời phản đối của ông ta trên giấy. “Nếu anh muốn ông ấy trả lời câu hỏi nào, anh hãy nói với tôi và tôi sẽ khuyên ông ấy có nên trả lời hay không.”

“Cũng được,” Evans đáp, “nhưng thân chủ của ông có nói gì về mối quan hệ với Perry cũng không thành vấn đề. Họ cùng học một lớp ở đại học Oregon. Chúng tôi có vài nhân chứng xác nhận rằng Perry, Christopher Farrington và thân chủ của ông là bạn bè. Sau khi tốt nghiệp, ông Hawkins đi lính và tổng thống Farrington theo học luật ở Oregon. Ông Perry theo học ngành luật tại đại học Chicago. Tốt nghiệp trường luật, ông ta tới làm việc cho hãng *Kendall, Barrett*.

Một khách hàng đã thuê Dale Perry sắp xếp người theo dõi cô Walsh. Bằng cách thuê một luật sư, vị khách hàng này sẽ được dùng quyền riêng tư

giữa luật sư và thân chủ để che giấu thân phận. Perry đã thuê nữ thám tử tư Dana Cutler theo dõi Walsh nhưng không nói cho cô ấy biết mình đang làm việc cho ai. Vị khách hàng này muốn có ảnh tất cả những người Walsh gặp gỡ, và ông ta muốn Cutler báo cáo toàn bộ chuyện Walsh đi đâu, làm gì. Để phục vụ cho việc báo cáo, Perry đã mua hai chiếc di động. Một chiếc ông ta đưa cho thân chủ còn chiếc kia đưa cho Cutler. Cutler được lệnh để lại các tin nhắn thoại mỗi khi cần báo cáo.

Vào đêm Walsh bị giết, Cutler đã đi theo cô bé đến bãi đỗ xe của trung tâm Dulles Towne và báo cáo vị trí Walsh đậu xe. Như vậy, vị khách hàng bí ẩn kia nằm trong số ít người biết vị trí chính xác của Walsh sau khi cô bé rời trang trại. Cutler đã đi theo người của Sở Mật vụ và Walsh tới trang trại, nơi cô bé gặp gỡ tổng thống Farrington. Cutler đã báo cáo với thân chủ khi Walsh rời khỏi đó để về trung tâm thương mại, nhưng một người bảo vệ đã trông thấy Cutler và cô ấy không thể tiếp tục đi theo Walsh nữa.

Dana Cutler vẫn còn giữ chiếc điện thoại di động được Dale Perry đưa cho. Cô ấy cũng đã cho chúng tôi biết số điện thoại mà cô ấy đã gọi đến, cùng ngày giờ chính xác của cuộc gọi báo vị trí xe của Walsh. Một khi có số điện thoại kia, chúng tôi đã xác định nhà mạng. Công ty viễn thông ấy lưu trữ các tin nhắn thoại của cô Cutler trong một máy chủ và đã chuyển giao cho chúng tôi cùng với thời gian cuộc gọi được nhận.

Khi một người muốn nhận tin nhắn thoại, anh ta sẽ phải bấm một loạt số tiếp nhận cuộc gọi từ xa trên điện thoại của mình và gửi đến hệ thống tin nhắn thoại của nhà mạng. Hệ thống này sẽ hỏi mật khẩu của người gọi đến. Sau khi nhập đúng mật khẩu, anh ta mới được nghe tin nhắn. Nhà mạng có thể cung cấp số tiếp nhận cuộc gọi từ xa của vị khách hàng bí mật kia, nhưng họ không có lịch sử các cuộc gọi tới hòm thư thoại của người này từ lúc Cutler để lại tin nhắn thông báo chỗ Walsh đậu xe đến khi cô bé bị giết. Nguyên nhân là do đêm đó sóng rất yếu. Chuyện sóng yếu chẳng có gì là lạ, và nó có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Trong trường hợp này, vị khách hàng kia đã không thể dùng điện thoại di động để gọi tới hòm thư thoại và anh ta buộc phải dùng số máy bàn để nghe lời nhắn.

Ngay khi nghi ngờ Hawkins là vị khách hàng bí ẩn kia, chúng tôi đã cố tìm hiểu ông ta ở đâu vào lúc Cutler để lại lời nhắn mô tả vị trí xe Walsh. Chúng tôi biết ông ta đã ở trong khách sạn Theodore Roosevelt. Một trong các nhân viên của Sở Mật vụ nhớ rõ rằng ông ta đã nghe một cuộc điện thoại trên di động vào quãng 9 giờ 45 phút. Đặc vụ ấy cũng nhớ rằng ông

Hawkins đã phàn nàn sóng quá yếu và rời khỏi phòng để bắt sóng tốt hơn.

Khách sạn khẳng định rằng ông Hawkins đã đặt một phòng thượng hạng cho bác sĩ Farrington để bà ấy có thể nghỉ ngơi nếu bị mệt. Ông ta cũng đặt luôn phòng liền kề vì lí do an ninh. Vài nhân viên Sở Mật vụ khác nhớ rằng ông Hawkins đã bước ra từ một trong hai phòng đó ngay sau khi than phiền sóng di động quá yếu.

Chúng tôi đã đến gặp công ty viễn thông và cho đòi lịch sử tất cả các cuộc gọi đến hệ thống nhận lời nhắn thoại từ xa của họ trong khu vực D.C vào ngày giờ nghi vấn. Có hàng ngàn cuộc gọi đến bởi bất kì ai dùng dịch vụ của nhà mạng ấy đều phải gọi vào đó để lấy lời nhắn, nhưng chỉ có vài cuộc phát đi từ khách sạn Theodore Roosevelt. Một khi đã xác định được hai cuộc gọi đó là từ khách sạn, chúng tôi đòi hồ sơ lưu trữ của khách sạn để xem nó được gọi đi từ phòng nào. Một trong hai nơi ấy là căn phòng liền kề với phòng bác sĩ Farrington.”

Evans ngừng nói. Bischoff chờ đến khi chắc chắn rằng đặc vụ đã nói xong.

“Thế thôi à?” Vị luật sư hỏi.

“Tôi nghĩ tôi đã cho ông Hawkins khá nhiều chuyện để nghĩ trong lúc này rồi.”

“Các vị sẽ buộc tội Chuck dựa trên lời khai của một kẻ đang lãnh nhiều án tử hình và một cuộc gọi điện thoại ư?”

“Chúng tôi đã có những bằng chứng khác nhưng chưa được phép tiết lộ tại thời điểm này” Evans bịa ra.

Vị luật sư đứng dậy. “Câu chuyện rất thú vị, nhưng ông Hawkins và tôi còn nhiều việc phải làm.”

“Tôi hiểu, nhưng ông cũng nên hiểu điều này. Tôi thực sự muốn bỏ tù Hawkins. Lí do duy nhất khiến tôi chịu thỏa thuận với ông ta là vì tôi tin rằng tổng thống có liên quan trong vụ này. Nếu thật vậy, cách duy nhất để thân chủ của ông thoát án tử hình là hợp tác với chúng tôi, và tôi sẽ không chờ câu trả lời lâu đâu.”

“Tôi sẽ cho anh biết ý kiến của ông Hawkins ngay sau khi chúng tôi bàn bạc với nhau,” Bischoff nói khi đẩy thân chủ của mình ra khỏi văn phòng.

“Các vị nghĩ sao?” Evans hỏi Maggie Sparks và Gordon Buss ngay khi cánh cửa đóng lại.

“Nếu tôi là anh, tôi sẽ không chờ điện thoại đâu,” trợ lý công tố viên liên bang trả lời. “Cơ hội thỏa thuận của anh với Hawkins cũng chỉ như của tôi với Osama bin Laden thôi.”

“Cô có đồng ý không, Maggie?” Evans hỏi.

“Tôi nghĩ lần nói chuyện tiếp theo của chúng ta với Hawkins sẽ là khi ông ta ngồi trong bục nhân chứng ở Tòa án Liên bang.”

Evans thở dài. “Có thể cô nói đúng. Tôi biết là hành động này hú họa, nhưng vẫn phải thử.”

Roy Kineer vẫn chưa đến nên Evans không thể báo cáo cuộc gặp với Hawkins và Bischoff ngay được. Vì vậy, anh về phòng và đọc bản báo cáo vừa nhận từ Oregon vào lúc ban sáng. Người ta đã lấy được dấu vân tay trong bộ sưu tập ngón út của Clarence Little. Không có ngón tay của Laurie Erickson, nhưng của Peggy Farmer thì có. Bản báo cáo kết luận rằng gần như không thể có chuyện Little giết Farmer và anh bạn trai cô ta ở trung tâm bang Oregon rồi kịp trở lại Salem để giết Laurie Erickson được. Bản báo cáo khiến Evans vui lên vì anh vẫn cảm thấy cuộc thẩm vấn Hawkins hoàn toàn vô ích.

Cuối buổi sáng, thư kí của Kineer báo Evans rằng ngài chánh án đã trở lại và muốn nghe về cuộc họp. Evans dành một giờ tiếp theo với ngài chánh án trước khi ông ấy đi ăn trưa với vài thành viên của Ủy ban Tư pháp Hạ viện.

Evans nhờ thư kí mua một chiếc bánh sandwich để ăn tại bàn. Anh mới ăn được một nửa thì lễ tân báo cho anh biết Gary Bischoff đang chờ máy. Evans rất ngạc nhiên. “Có chuyện gì vậy Gary?”

“Anh có bận không?” Bischoff hỏi.

Evans nghĩ giọng ông ta có vẻ buồn bực.

“Không, sao cơ?”

“Chúng ta cần nói chuyện. Anh tới văn phòng của tôi được không?”

“Khi nào?”

“Ngay bây giờ. Hawkins muốn thỏa thuận.”

Evans choáng váng. “Được thôi,” anh cố nói bằng giọng bình thản hết mức có thể.

“Và đến một mình thôi. Đây là việc giữa ba chúng ta.”

“Tôi sẽ đến.”

Bischoff gác máy mà không buồn chào. Evans nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ nhưng chẳng thấy gì. Anh tin Hawkins đã nghĩ đến chuyện tự thú, bác lại lời khuyên của luật sư cố vấn. Tuy nhiên, anh không thể nghĩ ra mình đã nói gì để khiến một người đầy quyền lực như Hawkins sợ tới mức phải thỏa thuận nhận tội.

Chương 41

Văn phòng luật của Gary Bischoff chiếm một phần của tầng một trong tòa nhà gạch đỏ rất sang trọng theo kiểu liên bang. Ngôi nhà nằm trên một con phố yên tĩnh rợp bóng cây ở khu George Town. Tòa nhà công này được một nhà buôn giàu có xây dựng từ năm 1826, nhưng vì đang mãi mê suy nghĩ nên Keith Evans không mấy chú ý tới những món đồ cổ, tranh sơn dầu và các đồ gỗ lâu đời được Bischoff dùng để trang trí.

Thư kí của Bischoff dẫn đặc vụ vào một văn phòng ở sâu trong nhà, từ đó nhìn qua những ô cửa sổ, anh thấy một khu vườn được chăm chút kĩ lưỡng và một người phụ nữ rất xinh đẹp trong bộ bikini màu vàng chanh đang tắm nắng. Evans nhớ vài năm trước đã đọc được ở đâu đó rằng Bischoff cùng người vợ đầu có một vụ li dị phân chia tài sản rất quyết liệt. Anh đoán người phụ nữ ở sân sau chính là cô vợ bình hoa di động của Bischoff. Thảo nào ông ta tập luyện khổ luyện vậy! Cô nàng bết ra cũng ít hơn Bischoff đến mười lăm tuổi, mà so với lúc sáng nay, giờ trông ông ta lại càng già hơn.

“Tôi muốn anh hiểu rằng tôi đã khuyên ông Hawkins không làm việc này,” Bischoff khó khăn lắm mới giữ được phong thái đỉnh đạc chuyên nghiệp. “Nhưng ông ấy là thân chủ và là người đưa ra quyết định cuối cùng về đường đi nước bước của mình.”

“Tôi hiểu.”

Evans quan sát Hawkins đang ngồi trên một chiếc ghế tựa lưng cao, chân vắt chữ ngũ, trông ông ta bình tĩnh bao nhiêu thì viên luật sư lại chộn rộn bấy nhiêu.

“Tôi có thể nói chuyện trực tiếp với ông Hawkins chứ?”

Bischoff phẩy tay, ra chiều không muốn dính dáng tới những việc sắp diễn ra.

“Ông Hawkins, tôi có thể ghi âm lại cuộc nói chuyện này chứ?” Evans

hỏi trong lúc lấy máy ghi âm từ túi áo ra.

Hawkins gật đầu. Evans đọc ngày, giờ và địa điểm cuộc thẩm vấn, tên tất cả các bên tham dự, rồi cuối cùng là lời cảnh báo Miranda cho Hawkins.

“Ông Hawkins, tại sao chúng ta có mặt ở đây?” Evans hỏi ngay khi Hawkins thông báo đã nhận thức đầy đủ quyền của mình.

“Tôi muốn nhận tội.”

“Tất cả sao?” Evans không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

“Tôi phải đọc bản cáo trạng đầy đủ mới trả lời được. Nhưng tôi sẵn sàng chịu mọi trách nhiệm trong các tội ác mà mình đã phạm phải.”

“Ông hiểu rằng một số tội danh có thể đưa ông tới án tử hình chứ?”

“Vâng.”

“Gary nói ông ấy đã tư vấn cho ông rằng cuộc gặp này sẽ gây bất lợi với ông, đúng chứ?”

“Ông ấy đã nói các anh không có nhiều bằng chứng thuyết phục. Theo ý ông ấy thì công tố viên sẽ rất khó khép tội được cho tôi.”

“Vậy tại sao ông muốn đầu thú?”

“Tôi là người Cơ đốc giáo. Tôi có lương tâm. Tôi đã làm những việc kinh khủng và tôi muốn chuộc lỗi.”

Evans không tin khía cạnh tôn giáo ở đây, nhưng anh không đại gì mà ngăn Hawkins nếu ông ta đã muốn tự thú.

“Tôi không muốn mớm lời cho ông” đặc vụ nói, “vậy tại sao ông không cho tôi biết các tội ông đã phạm phải nhỉ?”

“Chuck, đừng làm thế” Bischoff cầu xin. “Ít nhất hãy để tôi thỏa thuận xin sự khoan hồng từ phía chính phủ.”

“Rất cảm ơn sự quan tâm của ông, Gary, nhưng tôi biết việc mình đang làm. Nếu các nhà chức trách muốn mở lượng hải hà với tôi, họ sẽ làm. Giờ tôi đặt mình vào bàn tay của Chúa trời và sẵn sàng chấp nhận phán quyết của Ngài.”

Evans có cảm giác vị luật sư và thân chủ của ông ta đã tranh luận rất lâu về quyết định của Hawkins trước khi anh đến, và lần nào Bischoff cũng thua.

“Các anh đã đúng trong tất cả mọi chuyện,” Hawkins nói với Evans. “Tôi đã giết Rhonda Pulaski, Tim Houston...”

“Đó là người tài xế đã trông thấy tổng thống Farrington quan hệ tình dục

với Pulaski phải không?”

Nét mặt Hawkins đanh lại. Khi nói tiếp, giọng ông ta lạnh lẽo y như ánh mắt.

“Để tôi nói thẳng nhé. Tôi phạm rất nhiều tội nhưng phản bội Christopher Farrington thì không. Anh ấy không chịu trách nhiệm cho bất kì hành động nào của tôi và tôi sẽ không nói gì đả động tới anh ấy. Nếu anh một mực hỏi về tổng thống Hoa Kỳ, cuộc gặp sẽ kết thúc tại đây.”

“Được rồi, tôi chấp nhận. Nói tiếp đi.”

“Tôi đã giết ông Houston. Tôi cũng giết Laurie Erickson và Charlotte Walsh nữa.”

“Tại sao ông giết Erickson?”

“Con bé định đổ oan cho tổng thống. Nó đòi tiền. Mặc dù các cáo buộc ấy đều không đúng nhưng chúng vẫn có thể hủy hoại sự nghiệp của anh ấy.”

“Ông đã giết Erickson như thế nào?”

“Tôi cố tình để lại giấy tờ của Chris trong văn phòng mình ở dinh thự để có cơ quay lại. Con bé rất mảnh dẻ. Tôi đánh ngất nó, quấn trong chăn rồi đưa xuống máng chuyển đồ giặt. Tôi trói và nhét giẻ vào mồm con bé trong tầng hầm, lén đưa nó qua cửa hầm rồi đặt vào trong cốp xe trước khi trở lại buổi gây quỹ. Tôi đã đọc các báo cáo của cảnh sát trong vụ Clarence Little. Tối muộn hôm đó, tôi bắt chước phương pháp gây án của hắn.”

“Laurie Erickson còn sống trong suốt buổi gây quỹ ư?”

Hawkins gật đầu và hình ảnh một cô gái sợ hãi, bị trói và nhét giẻ vào miệng, nằm trong bóng tối khiến Evans khó duy trì vẻ điềm tĩnh.

“Còn Charlotte Walsh?”

“Cutler đã báo cho tôi biết chỗ để xe của con bé. Tôi phá hỏng xe và chờ đến khi con bé trở lại đó. Sau đó, tôi đánh gục con bé, trói và bịt miệng rồi nhét con bé vào cốp xe. Xong xuôi, tôi lái xe đến trang trại gặp tổng thống.”

“Suốt thời gian ông ở trang trại, Walsh có ở trong xe của ông không?”

Hawkins gật đầu.

“Lúc đó cô bé còn sống chứ?”

Hawkins lại gật. “Ngay khi có thể ra ngoài, tôi đã giết cô ta theo cách của Thợ Xẻ rồi vứt xác vào thùng rác.”

“Tại sao ông nhờ Dale Perry thuê Cutler?”

“Tôi không tin tưởng Walsh. Tôi biết chuyện đã xảy ra với Pulaski và

Erickson. Bọn con gái đó là hiểm họa với sự nghiệp của tổng thống. Anh ấy là một người vĩ đại. Đất nước này cần anh ấy. Tôi không thể để những đứa lằng lơ hủy hoại anh ấy.”

Đây là lần đầu tiên giọng Hawkins run lên vì xúc cảm. Evans vốn định hỏi vài câu về sự dính líu của Farrington, nhưng anh không nghi ngờ gì về lòng trung thành sâu sắc của Hawkins với tổng thống.

“Nếu ông đã cảm thấy Walsh là nguy cơ tiềm tàng, tại sao còn cần theo dõi cô bé?”

“Tôi không nghĩ anh cần biết chuyện đó.”

Evans thấy câu chuyện của Hawkins có nhiều lỗ hổng nhưng anh quyết định không thúc bách ngay. Anh sẽ để ông ta tự nói ra hết. Sau khi Hawkins đã vào tù và được ném chút mùi đời, Evans sẽ tới thăm vấn tiếp.

“Dale Perry đã tự sát hay chính ông đã giết ông ta, và ông đã ra lệnh cho Oscar Tierney hoặc ai khác truy sát Cutler?”

“Tôi không muốn nói về cái chết của Dale Perry.”

“Chúng tôi cũng sẽ thỏa thuận với Tierney nên việc này chẳng làm hại gì anh ta.”

“Đặc vụ Evans, có thể anh chưa hiểu rõ ý tôi. Tôi sẽ cho anh biết việc mình đã làm nhưng sẽ không ám chỉ bất cứ ai. Tôi sẵn sàng chết vì tội lỗi của mình, nhưng tôi sẽ không lôi ai theo cùng. Và đừng mất công thuyết phục tôi làm gì. Tôi sẽ bị xử tử, nên chẳng có gì đe dọa nổi tôi nữa đâu.”

Evans không thấy dấu hiệu nào cho thấy mình có thể tác động vào trợ thủ của tổng thống.

“Ông Hawkins, dựa vào lời khai của ông, tôi sẽ bắt ông vì tội bắt cóc Charlotte Walsh đi qua biên giới tiểu bang. Chúng tôi sẽ phân loại các tội danh và phạm vi pháp lí sau. Ông vui lòng đứng dậy và đặt hai tay sau lưng.”

Hawkins làm theo và Evans ngoắc còng số tám vào tay ông ta.

“Maggie,” Evans nói vào điện thoại. “Tôi đang ở văn phòng của Gary Bischoff. Tôi cần cô và Gordon đến đây ngay. Charles Hawkins đã thú nhận giết vài người.”

Evans ngừng lời khi Sparks nói gì đó.

“Tôi sẽ kể chi tiết sau. Chúng ta cần đưa Hawkins vào khu tạm giam và tôi phải báo cáo chánh án Kineer. Cô có thể mời ông ấy trở lại trụ sở để họp không?”

Evans cúp máy và quay sang trợ thủ của tổng thống:

“Tôi đánh giá cao sự trung thực của ông, ông Hawkins, nhưng tôi nghĩ việc ông đã sai lầm khi đặt lòng trung thành vào tổng thống. Đáng lẽ ông phải trung thành với phận sự và với đất nước mà ông ta thề phục vụ, chứ không phải với bản thân ông ta. Nếu tổng thống cấu kết với ông để thực hiện các tội ác ông vừa tự thú, ông ta đã phản lại lời thề của mình và toàn bộ người dân Hoa Kỳ.”

Chánh án Kineer đã mời những người bạn trong Quốc hội cùng ăn trưa với mình về giữa chừng sau khi bảo Maggie Sparks triệu tập ngay một hội đồng khẩn cấp. Khi Keith Evans, Gordon Buss và Maggie Sparks trở về sau khi đưa Hawkins vào trại tạm giam, họ thấy phòng họp đã đông nghẹt các luật sư và thanh tra đang ngồi chờ nghe diễn biến câu chuyện.

“Anh nghĩ sao?” Kineer hỏi Evans khi anh kết thúc câu chuyện về cuộc gặp với Hawkins và Bischoff.

“Khá là rõ ràng phải không? Hawkins đâm đầu vào chỗ chết để bảo vệ tổng thống.”

“Kết án Hawkins sẽ chỉ là một chiến thắng vặt vãnh nếu Farrington thực sự dính líu đến cái chết của các cô gái mà không phải chịu sự trừng phạt của luật pháp. Chúng ta có thể làm gì để ngăn chuyện đó không?” Kineer hỏi.

“Hawkins là mấu chốt,” Evans nói. “Tôi không nghĩ ra ai khác có thể kết tội Farrington nếu Hawkins giữ im lặng. Và kể từ lúc Hawkins bảo sẽ không nhắc một lời nào tới tổng thống, tôi đã nghĩ về vấn đề đó mãi.”

Kineer nhìn quanh phòng họp.

“Thưa các vị, tôi yêu cầu tất cả hãy tập trung tuyệt đối, bởi nhiệm vụ của chúng ta là quyết định xem tổng thống Farrington dính líu đến đâu, nếu có, trong các vụ án mạng này. Nếu ông ta vô tội thì tốt. Nếu ông ta có tội, chúng ta sẽ phải chứng minh. Chúng ta cần tính xem nếu Hawkins không chịu hợp tác, chúng ta có thể làm việc nổi không. Ai có ý kiến gì không?”

Sau bốn mươi lăm phút bàn bạc không đưa ra được phương án khả thi, Kineer mời tất cả ra ngoài, trừ Evans.

“Tôi để ý thấy anh không có gì để nói thêm trong cuộc thảo luận của chúng ta,” ngài chánh án nhận xét.

“Tôi không thể nghĩ ra điều gì.”

“Liệu Farrington có tội không, Keith?”

Niềm hân hoan khi Hawkins thú tội đã chết từ lâu và giờ anh thấy vô cùng chán chường.

“Linh cảm của tôi nói có, nhưng tôi không nghĩ chúng ta có thể động đến tổng thống nếu Hawkins không chịu khai.”

“Có cách nào ép anh ta không?”

“Khó lắm. Hawkins là một kẻ ngu trung. Ông ta đã thần thánh hóa Farrington từ hồi còn là sinh viên, và ông ta cảm thấy mình nợ tổng thống cả mạng sống. Ông ta quen biết rộng nhưng chỉ có vợ chồng Farrington là bạn. Suốt bao lâu nay, cuộc đời ông ta quay quanh tổng thống. Tôi nghĩ ông ta sẽ khai rằng mình tự thực hiện tất cả các tội ác ấy. Mọi người sẽ tin bởi ông ta có vẻ ngoài của một tên giết người điên loạn tự hủy hoại mình rằng các vụ án mạng ấy là cần thiết.

Nhưng cứ cho là anh ta sẽ phản cung và ám chỉ Farrington đi. Luật sư của tổng thống sẽ dùng chính những lời khai rằng tổng thống không liên quan tới các vụ án mạng của Hawkins để phản biện lại. Chúng ta sẽ không thể làm gì tổng thống đâu.”

PHẦN BẢY
Hậu đở*

Washington D.C

Chương 42

Brad trở về nhà lúc 3 giờ kém, sau khi đã dành cả buổi sáng và một phần buổi chiều làm bài phỏng vấn ở một hãng luật. Kiểm tra tin nhắn trong điện thoại và email xong, anh liền thay sang bộ đồ tập chạy. Với lượng thời gian rảnh rỗi hiện nay, rốt cuộc anh đã có thể theo đuổi quyết tâm tập tành của mình.

Từ sau vụ nổ súng, việc tập chạy của anh đã không hề dễ dàng. Mỗi lần rời khỏi căn hộ, anh lại phải chạy trốn một đám nhà báo muốn biết chuyện xảy ra ở nhà bà Erickson. Xe săn tin của các nhà đài đổ chật bãi gửi xe trong khu chung cư và cánh phóng viên làm tắc nghẽn đường dây điện thoại suốt cả ngày. Brad muốn kể hết những điều mình biết từ vụ Clarence Little, nhưng Keith Evans đã giải thích rằng cuộc điều tra của công tố viên đặc biệt có thể bị ảnh hưởng nếu anh nói chuyện với báo giới, vì thế Brad buộc phải kiên trì “miễn bình luận”.

Không bao lâu sau khi người phóng viên cuối cùng gọi đến hỏi về vụ nổ súng, một phóng viên của tờ *Portland Clarion* đã gọi đến để hỏi về bình luận của Brad trước báo cáo của Paul Baylor. Vị chuyên gia pháp y này đã kết luận rằng trong bộ sưu tập của Little có ngón út của Peggy Farmer, nhưng không có của Laurie Erickson. Brad biết kết quả này từ trước vì viên luật sư tập sự được giao tiếp quản vụ Little đã bị Ginny dụ nói ra bằng sạch, nhưng sao tay phóng viên kia lại có thông tin này? Khi tay này nói đó là một nguồn tin bí mật, Brad nghĩ ngay tới Ginny. Mỗi nghi của anh càng tăng khi tay này bảo người cung cấp tin đã nói bóng gió rằng Brad bị sa thải vì đã theo đuổi vụ Little quá nhiệt thành, còn Susan Tuchman lại rất thân với tổng thống.

Vài ngày sau, một bài xã luận trên tờ *Clarion* đã gay gắt phê phán Tuchman vì tội sa thải một luật sư tập sự dám làm những việc vượt xa phạm vi nghĩa vụ của mình để minh oan cho thân chủ. Bài xã luận chỉ ra Brad đã đặt đạo đức lên trên ý kiến số đông mà mạo hiểm mạng sống của mình, với

mong muốn đòi lại công lí cho thân chủ, dù đó là một kẻ đáng ghê tởm.

Brad tắm táp sau khi chạy bộ rồi gọi cho Ginny để bàn về kế hoạch tối nay.

“*Reed, Briggs, Stephens, Stottlemeyer và Compton* xin nghe.

“Làm ơn cho tôi gặp Ginny Striker.”

“Xin cho hỏi ai đang gọi đến đây ạ?”

“Jeremy Reid của hãng điện tử Penzler.”

“Xin anh vui lòng đợi trong giây lát.”

Brad chờ Ginny nghe máy.

“Chào em,” anh nói.

“Tạ ơn trời vì anh biết đường dùng tên giả. Anh không biết từ sau bài xã luận trên *Clarion*, anh bị ghét bỏ đến thế nào đâu.”

“Đáng đời Tuchman.”

“Chắc chắn rồi, nhưng nếu ai biết chúng ta đang hẹn hò, em sẽ bị đuổi việc mất.”

“Ơ hóa ra chúng ta đang hẹn hò à? Anh cứ tưởng anh đang đổi sex lấy thức ăn cơ đấy.”

“Nỡm ạ. Thế cuộc phỏng vấn ra sao?”

“Tốt. Tối nay anh kể cho. Em muốn đi thẳng từ cơ quan tới rạp chiếu phim hay về nhà thay quần áo rồi vòng lại trung tâm thành phố.”

“Không biết em còn thời gian mà đi xem phim với ăn tối không nữa. Em sẽ gọi cho anh khi nào công việc tạm xong. Anh sẽ ở nhà chứ?”

“Giờ anh đang ở nhà rồi đây. Suốt buổi chiều cũng ở nhà.”

“OK. Để em cố gắng làm nốt việc. Em sẽ gặp anh sau.”

Brad cảm thấy hơi tội lỗi vì Ginny phải làm việc trong khi anh ngồi chơi ăn rồi. Ngoài chạy bộ, anh còn leo núi và đi dạo trên bãi biển, thì thoảng xem phim. Trong những buổi chiều dễ chịu, anh sẽ ngồi trên ban công đọc sách và nhấm nháp thứ đồ uống mát lạnh. Chắc chắn cuộc sống nhàn nhã này sung sướng hơn làm việc quần quật ở hãng *Reed, Briggs* rất nhiều, nhưng Brad biết thời gian này sẽ không kéo dài lâu. Anh phải nhanh chóng tìm việc nếu muốn có chốn dung thân và miếng ăn bỏ miệng.

Ginny ở cùng anh các kì cuối tuần mỗi khi công việc cho phép và anh ở lại chỗ cô vào những đêm cô không quá mệt. Brad nấu ăn khá ngon. Đã có hai dịp anh dành cả buổi chiều để lên một thực đơn công phu cho bữa tối

của họ. Ginny đáp lại anh bằng những màn ân ái tuyệt vời nhất và tất cả các tin đồn cô moi móc được ở cơ quan.

Mỗi khi không leo núi, nấu ăn hay tìm việc, Brad tiêu khiển bằng cách theo dõi cuộc điều tra của công tố viên đặc biệt. Anh lùng sục từng mẩu tin tức về nó trên tờ *Exposed*, *New York Times* và mọi tờ báo khác. Anh biết nhiều về vụ án hơn hầu hết mọi người. Trong lúc anh lái xe tới nhà Marsha Erickson, Dana Cutler đã kể cho anh sự việc xảy ra sau khi Dale Perry thuê cô theo dõi Charlotte Walsh. Phần lớn câu chuyện đã được kể trên tờ *Exposed*, nhưng Brad còn biết thêm về vụ độ sủng ở nhà trọ, xảy ra sau khi Dana bán tin cho Patrick Gorman.

Thi thoảng, Keith Evans gọi đến hỏi thăm Brad vì hiện tại, anh là nhân chứng. Trong lúc nói chuyện, Brad đã thử dò tin tức từ Evans nhưng đặc vụ này rất kín miệng và hiếm hoi lắm Brad mới moi được một thông tin mà báo chí chưa biết.

Để giết thời gian trong lúc chờ Ginny gọi, Brad đọc về một bằng chứng mới chống lại Charles Hawkins do tờ *New York Times* điều tra được. Một thợ chụp ảnh đã chụp được tấm hình trong phòng họp ở khách sạn Theodore Roosevelt. Bức ảnh cho thấy Hawkins đứng nép một bên nghe điện thoại khi đệ nhất phu nhân tạo dáng với người ủng hộ cuối cùng trước chiếc đồng hồ của tổng thống Roosevelt. Đồng hồ chỉ 9 giờ 37 phút, trùng với khoảng thời gian Dana Cutler gọi cho vị khách hàng bí ẩn, báo tin Charlotte Walsh đã trở về trung tâm thương mại Dulles Towne.

Có điều gì đấy trong bức ảnh làm Brad thấp thỏm. Anh lang thang vào bếp, rót cho mình một cốc cà phê và mang ra ban công. Trong lúc nhìn thuyền bè đi lại trên sông, Brad nhâm nhi cà phê và nghiền ngẫm vấn đề nhưng không nghĩ ra được điều gì. Anh vẫn còn đang trầm ngâm khi Ginny gọi đến.

Brad bị lạc trong đầm lầy, vật lộn tìm đường ra khỏi bãi lầy đang kéo anh xuống và đám dây leo đan dày tới độ khiến anh mất phương hướng. Cái nóng ngoài sức chịu đựng giống như một tấm chăn dày quấn lấy anh, làm anh không di chuyển hay thở được. Từ nơi nào đó trong đầm lầy, hai người phụ nữ đang cầu cứu, nhưng anh tuyệt vọng vì không đủ thời gian cứu cả hai. Anh muốn từ bỏ nhưng lại không thể.

Trong giấc mơ, Ginny đứng cạnh anh. Thay vì động viên, cô lại điềm nhiên thông báo, “Không được đâu. Anh không đủ thời gian để đến một nơi

rồi chạy sang nơi khác.”

Brad bật dậy trên giường, tim đập thành thịch. Anh biết điều gì đã làm anh bất rút cả ngày hôm trước. Khi anh nói chuyện với Ginny lúc chạy bộ về, anh đã hỏi cô có đủ thời gian về nhà thay quần áo rồi trở lại trung tâm, hay sẽ đi thẳng từ chỗ làm tới rạp phim. Ginny đã bảo có thể cô không có đủ thời gian để đi xem phim và ăn tối.

Brad sờ soạng bật đèn trên tủ đầu giường. Anh đang thở hồn hển và đầm đìa mồ hôi. Anh ngồi ra mép giường và cố trấn tĩnh. Giờ anh phải nhớ được giấc mơ. Brad đã hoảng loạn vì không đủ thời gian để ở hai nơi cùng một lúc. Tiềm thức của anh đang cố chỉ ra rằng vào buổi tối Charlotte Walsh bị giết, Charles Hawkins cũng phải đối mặt với tình thế nan giải tương tự. Có phải tất cả mọi người đều đã tiếp cận vấn đề từ sai hướng không?

Đồng hồ trên tủ đầu giường chỉ 5 giờ 58 phút sáng. Anh biết mình không ngủ tiếp được nữa. Vậy nên anh vào nhà tắm và chuẩn bị đối diện với ngày mới. Anh sẽ ăn sáng và đọc lại mọi thứ theo trình tự thời gian. Ngay khi chui vào màn nước ấm dưới vòi sen, một ý nghĩ chợt làm anh phân tâm. Brad đứng yên, cục xà phòng vẫn cầm trên tay và nước tiếp tục xối xuống mặt và ngực anh. Hồi đọc báo cáo khám nghiệm tử thi của Erickson, anh đã không chú ý tới một chi tiết. Giờ nghĩ lại, trong đầu anh bỗng hiện lên một ý tưởng đáng sợ.

Sau khi tắm xong, Brad pha cà phê và nướng một chiếc bánh vòng. Ăn sáng xong, anh bắt đầu đọc lại hồ sơ vụ Clarence Little và các bài báo về Erickson lẫn Walsh mà anh thu thập được. Gần 8 giờ sáng, anh mới sờ đến thứ cuối cùng - báo cáo khám nghiệm tử thi của Laurie Erickson. Brad ngồi tựa lưng trên xô-pha và nhìn chăm chăm vào bức tường đối diện. Trên lò sưởi có đặt bức tranh anh mua của một họa sĩ đường phố ở làng Greenwich, nhưng anh không thấy nó. Suy tư của anh đang lang thang nơi khác.

Suy nghĩ thông suốt rồi, Brad liền vào phòng ngủ và lấy sổ hẹn ra. Vài tuần trước, một luật sư cộng sự đã yêu cầu anh gọi điện đến nhà một bác sĩ vào buổi tối, sau khi phiên tòa xử hành vi sơ suất trong chữa bệnh tạm nghỉ. Anh đã ghi số điện thoại đó vào sổ. Nhân chứng này là vị bác sĩ duy nhất anh quen biết ở Portland. Khi vị bác sĩ nhắc máy, Brad hỏi ông ta một câu. Câu trả lời làm anh muốn bệnh. Anh gác máy và ngồi lặng đi vài phút. Rồi anh tìm danh thiếp của Keith Evans và bấm số di động của anh ta. Đặc vụ nghe máy sau mấy hồi chuông. “Brad Miller đây. Tôi gọi cho anh từ Portland.”

“Có chuyện gì vậy, Brad?”

“Tôi có một ý này.”

“Vâng?” Evans thúc giục khi thấy Brad do dự. “Nghe có vẻ hơi điên.”

“Anh cứ nói xem đã.”

“Trước hết, anh có thể trả lời một câu về báo cáo khám nghiệm tử thi của Charlotte Walsh không?”

“Nếu có thể.”

“Có bằng chứng nào cho thấy Walsh đã chịu một vết đâm ở cuống não không?”

Evans im lặng một giây trong lúc cố nhớ lại chi tiết bản báo cáo.

“Hình như có,” anh ta trả lời. “Nhưng sao?”

“Anh sẽ không thích chuyện tôi sắp nói nhưng tôi nghĩ anh gặp rắc rối rồi.”

Chương 43

Nếu Brad không sợ muốn chết, có lẽ anh sẽ thấy những sự việc sau đó khá thú vị. Chưa đầy một tiếng sau cuộc điện thoại cho Evans, một chiếc xe đen sì chở các đặc vụ FBI trông rất ư hình sự đã tới đón anh rời căn hộ. Tiếp đó, anh lên chuyên cơ của FBI để bay thẳng tới một căn cứ không quân ở đâu đó gần Washington D.C. Từ đó, anh được đưa tới căn nhà trú ẩn, nơi Dana Cutler đang sống. Các đặc vụ yêu cầu anh ở nguyên trong nhà và tránh xa các ô cửa sổ. Nhưng đối với một luật sư tốt bụng nhưng chưa tài giỏi lắm như anh, phần cuối cùng - trình bày giả thuyết của mình trước mặt cựu chánh án Tòa án Tối cao Hoa Kỳ Roy Kineer, một trong những bộ óc vĩ đại nhất của ngành tư pháp - mới là phần đáng sợ nhất.

Lúc đặc vụ Keith Evans đưa Brad Miller và Dana Cutler vào văn phòng công tố viên độc lập, Brad đã vô cùng khiếp hãi. Nhưng sau một hồi được ngài cựu chánh án trấn an, tâm trạng Brad đã nhanh chóng ổn định.

“Cậu Miller, cảm ơn cậu đã đến,” ngài chánh án nói khi chìa tay ra và nở nụ cười tươi rói. “Đặc vụ Evans đã không tiếc lời khen ngợi khả năng điều tra của cậu, và tôi rất háo hức được nghe điều cậu sắp trình bày.”

Brad không biết nói gì nên đành lo lắng cười trừ.

File ebook được tạo bởi nhóm VCTVE.
[<https://www.facebook.com/groups/vctve>]

“Tôi mời cậu uống gì nhé?” Kineer hỏi “Chúng tôi có cà phê, trà và nước ngọt, có khi còn có latte, hay cái món gì phổ biến ở nơi cậu sống ấy chứ. Hình như có một cửa hàng Starbucks cách đây không xa.”

“Thực ra New York mới là quê tôi. Tôi mới chuyển về Portland thôi. Thế nên nếu được, cho tôi một li cà phê đen.” Nụ cười của Kineer chuyển hướng sang Dana.

“Tôi rất mừng vì cuối cùng cũng được gặp cô, cô Cutler. Tôi mời cô gì đó nhé?”

“Tôi ổn mà!”

“Cô không hề ổn tí nào, nếu lời khai của Charles Hawkins xác thực. Hình như cô đã chết hụt vài lần.”

Chánh án cử một trợ lý trẻ đi lấy cà phê cho Brad. Đoạn, ông quay sang chàng luật sư đang lo lắng.

“Ta đi thẳng vào việc nhé, Brad. Cậu ngồi cạnh tôi được không? Tôi hơi lằng tai.”

Kineer ngồi ở đầu bàn họp, Evans ngồi đối diện với Cutler bên cạnh. Một người đàn ông trung tuổi và một người phụ nữ ngoài ba mươi ngồi đối diện Brad. Người đàn ông để sẵn sổ ghi chép trước mặt. Người phụ nữ có vẻ căng thẳng. Kineer giới thiệu họ là hai luật sư tập sự.

“VẬY, cậu có gì cho chúng tôi nào?” ông hỏi Brad.

Đột nhiên chàng luật sư lại nghi ngờ mọi kết luận thông thái mà anh đã rút ra. Suy đoán về vụ án trong căn hộ của mình là một chuyện, giải thích nó trước mặt Roy Kineer lại là chuyện khác.

“Có thể tôi đã suy diễn hơi xa,” Brad rào trước.

“Miller, tôi luôn tôn trọng những người không suy nghĩ theo lối mòn. Cậu có thể kiếm được điểm A trong trường luật nhờ một trí nhớ tốt, nhưng không thể thắng một vụ kiện thật sự nếu không có óc tưởng tượng. Vậy cứ nói đi. Cùng lắm là cậu nghĩ sai thôi mà.” Kineer mỉm cười. “Nếu cậu sai, tôi hứa sẽ không ghi nó vào hồ sơ cá nhân của cậu. Còn nếu cậu nghĩ đúng - mà đặc vụ Evans rất tin cậu - cậu sẽ cứu tất cả chúng tôi khỏi một bàn thua trông thấy.”

“Thôi được. Chúng ta đều biết tổng thống Farrington không thể tự tay sát hại Charlotte Walsh.”

“Đồng ý,” Kineer nói.

“Và Hawkins cũng thế. Từ khách sạn Theodore Roosevelt đến trung tâm thương mại Dulles Towne mất bốn mươi lăm phút, từ trung tâm thương mại đến ngôi nhà trú ẩn ở Virginia mất khoảng một giờ, còn từ khách sạn đến nhà trú ẩn ấy là khoảng xấp xỉ một giờ. Bức ảnh trên tờ *New York Times* cho thấy Hawkins vẫn ở khách sạn vào lúc 9 giờ 37 phút.

Chúng ta đều biết Charlotte Walsh được đưa về trung tâm thương mại vào lúc 11 giờ và theo như ghi chép của Sở Mật vụ, Hawkins đến trang trại lúc 11 giờ 15 phút. Nếu Hawkins tới trung tâm thương mại khoảng 10 rưỡi và phục giết Walsh lúc 11 giờ, ông ta không thể đến trang trại lúc 11 giờ 15

phút. Nếu ông ta đi thẳng từ khách sạn tới trang trại lúc 11 giờ 15 phút, ông ta không thể giết Walsh sau khi cô ấy về chỗ đậu xe.”

“Chúng tôi cũng đã nghĩ ra việc đó” chánh án nói, “nhưng tôi thấy rất đáng khích lệ vì cậu đã hiểu về vụ án đủ để đưa ra cùng một kết luận như thế.”

“Tốt lắm, Hawkins có những tay chân sẵn sàng giết người thay ông ta. Ông ta đã cử họ tới căn hộ của Dana, nhà của Marsha Erickson, bệnh viện và nhà trọ ở Tây Virginia. Vậy Hawkins vẫn có thể là đồng phạm hoặc kẻ chủ mưu trong vụ giết Walsh. Nhưng còn một vấn đề với giả thuyết đó. Phải đến 8 giờ, khi Cutler gọi điện báo cáo, Hawkins mới có thể biết về nơi để xe của Walsh ở trong trung tâm thương mại. Tuy nhiên, mãi đến 9 giờ 45 phút, tổng đài mới ghi nhận được một cuộc gọi tới hệ thống nhận tin nhắn thoại từ phòng liên kề với phòng của đệ nhất phu nhân tại khách sạn Theodore Roosevelt. Nếu đến thời điểm này Hawkins mới biết vị trí xe của Walsh, vậy ông ta phải nhanh chóng cử Tierney đến trung tâm thương mại trước 11 giờ. Chuyện đó không phải bất khả thi, nhưng khá khó.

Hơn nữa, Tierney không thừa nhận mình hay bất kì ai trong đội đã giết Walsh. Có thể hắn nói dối, nhưng một người vừa thừa nhận ra tay sát hại một người lại chối tội giết một kẻ khác thì xem ra không hợp lí lắm.”

“Cho đến giờ chúng tôi vẫn hiểu cậu,” Kineer nói.

“Một khi nhận ra tổng thống Farrington, Hawkins và những người làm việc dưới trướng họ đều không thể tự tay giết Walsh, tôi bắt đầu tự hỏi có phải tất cả mọi người đã tiếp cận vấn đề sai hướng hay không. Chúng ta đều cho rằng Rhonda Pulaski, Laurie Erickson và Charlotte Walsh bị giết vì họ đe dọa sự nghiệp chính trị của Christopher Farrington, nhưng họ còn có một điểm chung khác. Farrington đã phản bội vợ mà giờ thổi trắng hoa với từng người một. Như vậy, Claire Farrington có một động cơ giết người xưa như trái đất. Nghĩ đến đó, tôi chợt nhớ ra một chi tiết trong báo cáo khám nghiệm tử thi của Erickson.

Theo bác sĩ pháp y, Erickson gần như bị đứt đầu khi Clarence Little chém lia lịa vào cổ cô bé bằng một vật sắc bén, làm da bị xé vụn thành từng dải. Báo cáo cũng nói rằng Little đã cắt rời vài phần thi thể Erickson sau khi giết cô bé. Nhưng bác sĩ pháp y rất băn khoăn khi nhận thấy cuống não nạn nhân bị xuất huyết không rõ nguyên nhân.

Tôi đã tham khảo ý kiến của một bác sĩ ở Portland về xuất huyết não. Ông ấy nói nếu ta đâm một vật nhọn vào vị trí nằm giữa hộp sọ và đốt sống

cổ đầu tiên, ta sẽ cắt đứt tủy sống và giết chết nạn nhân ngay tức khắc mà không gây đổ máu nhiều. Nếu bác sĩ pháp y không tự tay lấy bộ não ra, ông ta chỉ biết nguyên nhân tử vong là xuất huyết não mà thôi.

Bác sĩ pháp y ở Oregon làm việc rất cẩn thận và đã nhờ trợ lý lấy bộ não ra. Chính vì thế, ông ta không trông thấy vết thương ở đúng chỗ. Ông ta không thấy miệng vết thương bởi cổ gần như đã đứt lìa, và cũng không tìm hiểu nguyên nhân gây xuất huyết não bởi ông ta quá chắc chắn hung thủ giết Erickson là Little nên không chú ý tới tổn thương nơi tủy sống.

Tôi đã hỏi đặc vụ Evans về báo cáo khám nghiệm tử thi của Walsh. Anh ấy bảo quanh cổ nạn nhân có nhiều vết cứa, tương tự như trường hợp Laurie Erickson. Anh ấy cũng bảo Walsh bị tấn công theo kiểu rất khác với các nạn nhân khác của Thợ Xẻ. Các nạn nhân khác bị mổ xẻ trước khi chết, còn phần lớn các vết thương của Walsh lại là sau khi chết.

Đây mới là chi tiết quan trọng nhất trong bản báo cáo pháp y của Walsh: cô ấy chết do bị một vật sắc bén đâm vào cổ, tại vị trí giữa hộp sọ và đốt sống cổ đầu tiên, hệt như Erickson. Việc này đã cắt đứt tủy sống của Walsh và gây ra cái chết tức thì nhưng hầu như không chảy máu. Vị bác sĩ tiến hành khám nghiệm Walsh đã tìm thấy vết thương khi lấy bộ não ra.

Tôi đã hỏi vị bác sĩ ở Portland rằng ta có thể dùng dao mổ để giết Laurie Erickson không. Ông ấy nói được nhưng phải khéo một chút. Claire Farrington là bác sĩ. Bà ta sẽ có dao mổ và biết cách dùng nó làm hung khí gây ra cái chết tương tự của Erickson và Walsh. Bác sĩ Claire Farrington có cả động cơ lẫn phương tiện để giết hai cô gái.”

“Chẳng phải Hawkins đã thấy Erickson còn sống khi bác sĩ Farrington đang ở buổi gây quỹ trong thư viện đấy sao?” Kinner hỏi.

“Chúng ta chỉ có lời khai của Hawkins rằng Erickson vẫn còn sống khi ông ta trông thấy cô bé. Nếu bác sĩ Farrington đã chuốc thuốc ngủ cho con trai mình li bì suốt đêm rồi giết Laurie ngay trước khi đến thư viện, quần cô bé trong drap giường và thả xuống máng chuyển đồ giặt thì sao? Khi tới buổi gây quỹ, bà ta đã thú nhận việc mình làm với Hawkins. Hawkins vội trở về dinh thống đốc với cái cớ là lấy giấy tờ, bỏ cái xác vào xe và dùng phương pháp gây án của Clarence Little để che đậy tội ác.”

“Tại sao Hawkins làm thế?” Kineer hỏi.

“Có ba lý do. Một, ông ta yêu bác sĩ Farrington từ hồi sinh viên; hai, ông ta trung thành một cách điên rồ với nhà Farrington; và ba...” Brad ngừng lời “... ông ta đã từng làm thế rồi.”

“Thưa ngài, tôi không có bằng chứng chứng minh điều này - không có một mẫu bằng chứng nào - nhưng cảnh sát đã không tìm được hung thủ giết Rhonda Pulaski. Nếu chính Claire Farrington đã đâm cô bé rồi kể với Charles Hawkins thì sao? Nếu Hawkins đã dàn dựng hiện trường thành vụ đâm người bỏ trốn để bảo vệ Claire rồi thủ tiêu người tài xế thì sao?”

“Đó là một giả thuyết thú vị, nhưng như cậu đã nói, không có bằng chứng nào ủng hộ nó. Hawkins đang nhận toàn bộ trách nhiệm trong các vụ án Pulaski và Houston.”

“Đúng, nhưng hồi đó, tổng thống Farrington không có tiền để bịt miệng nhà Pulaski, hòng ngăn họ tới gặp các nhà chức trách sau khi biết ông ta đã quan hệ tình dục với con gái họ. Ông ta sẽ phải xin tiền người vợ vốn xuất thân từ một gia đình giàu có. Nếu vậy, hẳn bà vợ đã biết chuyện.”

“Chúng ta không thể viết một bản cáo trạng toàn các suy đoán, vậy tại sao không nói tiếp về vụ Charlotte Walsh nhỉ? Cứ cho là cậu nói đúng về việc bác sĩ Farrington đã giết Laurie Erickson đi, nhưng làm sao bà ta có thể giết Charlotte Walsh khi đang nằm trong một căn phòng của khách sạn Theodore Roosevelt chứ?”

“Đặc vụ Evans kể cho tôi là Claire Farrington đã vào phòng mình quãng 10 giờ và rời đi lúc 1 giờ hơn. Trong khoảng thời gian ấy, không có ai vào kiểm tra bà ta. Bác sĩ Farrington đã bảo Hawkins đặt luôn phòng liền kề. Nếu bà ta đã nghi ngờ chồng mình ngoại tình với Charlotte Walsh từ trước thì sao? Có thể ai đó đã thấy họ ở cùng nhau tại Chicago. Có thể chính bà ta đã bảo Dale Perry thuê người theo dõi Walsh và báo cáo lại với mình.”

“Cậu đang nói Claire Farrington chính là thân chủ bí mật của Dale Perry à?”

“Đúng. Chúng ta biết tổng thống Farrington đã gọi Hawkins tới trang trại ngay khi Charlotte Walsh rời khỏi. Tôi nghĩ đó chính là cuộc gọi Hawkins nghe lúc 9 giờ 37 phút, khi bác sĩ Farrington đang chụp ảnh với người bảo trợ trước mặt chiếc đồng hồ. Điện thoại của Hawkins không có sóng. Sau đó người của Sở Mật vụ thấy ông ta đi ra từ căn phòng liền kề với phòng của bác sĩ Farrington.

Có lẽ ông ta đành phải dùng điện thoại bàn để gọi lại cho tổng thống.

Tôi nghĩ ngay khi còn lại một mình trong phòng, Claire Farrington đã thử dùng di động để kiểm tra hộp thư thoại và không bắt được sóng. Để tránh bất trắc, bà ta đã dùng điện thoại trong phòng liền kề để nghe thông tin về chỗ Walsh đỗ xe. Bà ta báo cho một người, như Dale Perry chẳng

hạn, biết trước về căn phòng liền kề và dặn ông ta để lại đó một bộ quần áo cùng một chiếc xe ở ngoài phố. Bác sĩ Farrington đã đi qua phòng liền kề, ra cửa và xuống cầu thang bộ. Bà ta đã tới trung tâm thương mại trước khi Walsh trở lại. Tiếp đó, bà ta phá hỏng xe của Walsh, giết cô ấy bằng dao mổ và lại gọi Hawkins đến thu dọn hiện trường. Sau đó, bà ta có thể bảo với Hawkins rằng Dale Perry biết quá nhiều và Hawkins đã cử người tới giết ông ta rồi ngụy tạo vụ tự tử.”

“Có nhiều ‘nếu’ quá” Kineer nói.

Brad đã tự tin hơn trong lúc nói chuyện, càng lúc chắc chắn mình đúng hơn.

“Tỉ lệ trùng hợp phải lớn đến đâu để hai cô gái sống cách nhau hàng ngàn cây số, cùng có mối liên hệ với Christopher Farrington, đều bị giết bằng dao mổ và cổ của họ cùng bị chém gần đứt lìa để che đậy vết thương ấy?” Brad hỏi vị chánh án. “Và tỉ lệ trùng hợp phải lớn đến đâu để hai kẻ sát nhân cách nhau hàng ngàn cây số cùng sử dụng phương pháp gây án của những tay giết người hàng loạt đang hoành hành trong vùng để che đậy tội ác? Còn nữa, nếu hai tên hung thủ muốn cảnh sát nghĩ rằng Little và Loomis đã giết Erickson và Walsh, tại sao chúng phải dùng một cách thức hoàn toàn khác hai kẻ kia? Tuy nhiên, mọi việc sẽ rất hợp lí nếu ngay từ đầu, kẻ thủ ác đã định giết hai nạn nhân bằng một cú đâm vào cuống não, và sau khi nạn nhân chết mới quyết định mạo danh Little và Loomis.”

“Nói hay lắm, nhưng chúng ta vẫn còn quá nhiều dự đoán. Keith, anh nghĩ sao?”

“Tôi nghĩ suy luận của Brad rất có lí. Chúng tôi đã kiểm tra lịch sử cuộc gọi đi từ khách sạn Theodore Roosevelt. Có hai cuộc gọi từ phòng cạnh bên nơi Claire Farrington nghỉ lại. Chúng đều được thực hiện vào khoảng 10 giờ tối, nhưng lại cách nhau năm phút. Không may, chúng tôi không thể xác định chính xác thời điểm nhân viên Sở Mật vụ trông thấy Hawkins rời phòng liền kề. Vì vậy, chúng tôi không thể chứng minh ông ta không thực hiện cả hai cuộc gọi, nhưng khoảng thời gian ngắn quãng cho thấy có thể có hai người sử dụng điện thoại trong phòng đó.”

“Và chúng tôi còn tìm được cái này” Evans đưa cho chánh án Kineer hai bức ảnh đen trắng mờ mờ. Một tấm chụp một người mặc quần bò và áo khoác có mũ, đeo găng tay đang đi lên cầu thang. Bức còn lại cũng chụp người nọ nhưng đang đi xuống.

“Hai bức ảnh này do máy quay an ninh ghi lại ở cầu thang bộ dẫn xuống

sảnh khách sạn Theodore Roosevelt lúc 10 giờ hơn một chút. Tôi đã cử một đặc vụ chạy thử. Nếu ai đó rời khách sạn vào giờ này rồi lái xe ban đêm - khi giao thông thưa thớt nhất, y có thể tới được chỗ Walsh để xe trong trung tâm thương mại, phá hỏng xe và tìm chỗ trốn.”

“Có cách nào để xác định người này là nam hay nữ không?” Kineer hỏi. “Nhìn ảnh tôi không phân biệt được.”

Evans lắc đầu. “Chúng tôi không xác định được giới tính.”

Kineer nhìn quanh phòng. “Có ai biết chúng ta phải làm gì tiếp theo không?” Khi không nhận được câu trả lời nào, vị cựu chánh án mỉm cười. “Có ai tình nguyện đi buộc đệ nhất phu nhân đang mang thai tội giết người hàng loạt hộ tôi không nhỉ?”

Chương 44

Keith Evans đã sống sót qua không biết bao nhiêu vụ đấu súng và từng đối diện với những kẻ điên cuồng răn mặt, nhưng khi theo nhân viên Sở Mật vụ đi lên khu tư gia của Nhà Trắng, anh vẫn thấy bất an. Đặc vụ FBI cố huỷ hoại mình rằng việc này cũng giống như những lần thẩm vấn nhân chứng khác, nhưng thất bại thảm hại. Kẻ mà anh và chánh án Kineer muốn dồn ép không phải một tay buôn ma túy xoàng xĩnh. Họ sắp thẩm vấn đệ nhất phu nhân của Hoa Kỳ, người phụ nữ đang có thai với người đàn ông quyền lực nhất thế giới. Evans biết chỉ cần một chút sơ sẩy thôi, sự nghiệp của anh sẽ bị xối thẳng xuống bồn cầu.

Nhân viên Sở Mật vụ mở cửa giúp Kineer và Evans, để họ bước vào một phòng khách ấm cúng. Những đồ gỗ bọc đệm được phủ vải hoa tươi sáng tiếp màu với rèm che các khung cửa sổ cao đến tận trần nhà. Dọc theo các bức tường là bàn viết bằng gỗ anh đào và tủ đĩa cao đứng. Những chiếc cốc thiếc và đồ sứ thời thuộc địa. Những bức họa phong cảnh đồng quê lồng trong khung mạ vàng càng làm cho các vị khách có cảm giác như họ sắp thẩm vấn trong một ngôi nhà ở vùng thôn quê Hoa Kỳ hồi thế kỉ XVIII.

Một người đàn ông tầm thước, mặc bộ vét xanh đậm với bộ ria muối tiêu gọn gàng và cặp kính không gọng đang chờ ở cửa.

“Chào Mort,” Roy Kineer nói với Morton Rickstein.

“Chào ngài chánh án,” Rickstein lặp lại. Vị luật sư hoạt bát kia và cựu chánh án chẳng phải bạn bè, nhưng họ thường đụng mặt trong các buổi giao tế và sự kiện ngành pháp lí nên có thể tạm coi là người quen.

“Anh quen bác sĩ Farrington chứ?” Rickstein hỏi.

“Chúng tôi từng gặp nhau vài lần,” Kineer trả lời, quay sang người phụ nữ đang ngồi đón nắng trước một ô cửa sổ cao cao. Claire Farrington ngồi thẳng lưng và nở nụ cười nhẹ trên môi khi quan sát các vị khách. Trông Claire rất giống một bà hoàng đang soi xét những kẻ tội đồ từ một vùng

hẻo lánh nào đó tới vương quốc của bà ta.

Kineer đã quên mất Claire Farrington có vẻ ngoài cao lớn và quyền lực đến nhường nào. Những biểu hiện ban đầu của thai kì không làm khóa lấp cảm giác rằng bà ta thật dễ dàng áp đảo những cô gái nhỏ như Charlotte Walsh và Laurie Erickson của ông.

“Thưa bác sĩ Farrington, đây là Keith Evans,” Kineer nói. “Evans là đặc vụ FBI nhưng tôi đã yêu cầu anh ấy làm phó cho mình vì anh ấy từng chỉ huy cuộc điều tra Thợ Xé D.C.”

“Rất vui được gặp anh, đặc vụ Evans,” Farrington nói. “Anh đã làm rất tốt trong vụ Eric Loomis.”

“Cảm ơn bà,” Evans nhận thấy bà ta đã không khen anh vì bắt được Charles Hawkins.

Kineer và Evans ngồi xuống một bộ xô-pha kê chênh chếch với chiếc ghế tựa lưng cao của Claire Farrington. Evans đặt chiếc cặp táp của mình lên sàn, cạnh bàn cà phê đen bóng.

“Tại sao anh thấy cần phải thăm vấn bác sĩ Farrington?” Rickstein hỏi ngay khi Evans và chánh án đã yên vị.

“Bà ấy là bạn rất thân của Charles Hawkins,” chánh án Kineer trả lời.

“Anh không định gọi đệ nhất phu nhân ra làm nhân chứng đó chứ?”

“Tôi không nói trước được. Bác sĩ Farrington đã ở cùng Hawkins trong buổi tối Charlotte Walsh bị giết và có thể nắm giữ những bằng chứng liên quan đến vụ án này.”

“Theo tôi biết, Hawkins đã tự thú và chuẩn bị nhận tội. Nếu vụ việc không phải xét xử tại tòa, vậy tại sao anh cần tới bác sĩ Farrington?”

“Chúng tôi chưa có đủ bằng chứng để chấp nhận lời tự thú” Kineer nói với vị luật sư trước khi chuyển hướng tập trung sang đệ nhất phu nhân. “Chúng tôi phải chắc chắn rằng chính Hawkins đã thực hiện những tội ác như anh ta thú nhận. Đôi khi người ta nhận những tội họ không làm bởi họ bị tâm thần hoặc muốn nổi tiếng, hay muốn bao che cho hung thủ thật sự.”

Biểu hiện và phong thái của Farrington không hề thay đổi.

“Anh có lí do gì để nghi ngờ lời thú tội của Hawkins không?” Rickstein hỏi.

“Chúng tôi thấy e ngại với vài phần trong câu chuyện, bởi vậy chúng tôi đành phải tiếp tục điều tra.”

“Những phần nào?” Rickstein lại hỏi.

Kineer mỉm cười. “Tôi e không thể nói chi tiết như thế trong hôm nay. Chuyện giữ bí mật điều tra ấy mà, Mort.”

“Tôi hiểu. Sao chúng ta không nói tiếp nhỉ? Anh cứ hỏi và bác sĩ Farrington sẽ trả lời, trừ khi tôi bảo cô ấy không nên nói hay cô ấy không muốn nói.”

“Tương đối công bằng” Kineer nói. Ông quay sang Evans. “Anh Keith đây biết rõ về vụ án hơn tôi nên anh ấy sẽ hỏi. Keith.”

“Cảm ơn bà đã dành thời gian tiếp chúng tôi. Tôi biết bà rất bận.” Evans nói.

“Chuck là một người bạn tốt. Tôi không thể tin chuyện đã xảy ra cho anh ấy.”

Evans gật đầu đồng cảm. “Hai người đã gặp nhau ở đâu?”

“Chúng tôi học cùng khóa ở OSU.”

“Đại học Oregon phải không?”

“Phải. Và chúng tôi đều là vận động viên. Anh ấy và Chris cùng trong đội bóng rổ, còn tôi chơi bóng chày.”

“Tôi nghe nói bà chơi rất giỏi.”

“Vâng, đúng thế,” Claire trả lời không chút do dự.

“Hawkins chơi tốt không?”

“Không đặc biệt xuất sắc. Anh ấy không nổi trội như Chris. Cũng có trận anh ấy chơi hay nhưng phần lớn thời gian là ngồi ghế dự bị.”

“Tôi được biết bà và ông Hawkins đã từng hẹn hò hồi sinh viên.”

“Đúng.”

“Hồi còn học ở OSU, bà có từng đi chơi với tổng thống không?”

“Chúng tôi từng hẹn đôi, Chuck đi với tôi và Chris với cô bạn gái thời đó.”

“Vậy là tổng thống và ông Hawkins rất thân thiết?”

“Đúng.”

“Thời sinh viên, tổng thống không chỉ có duy nhất một cô bạn gái?”

Một cái nhìn ghê tởm làm thay đổi nét mặt đệ nhất phu nhân trong một giây rồi biến mất ngay.

Claire trả lời cứng nhắc. “Chris là người nổi tiếng trong trường và rất

đào hoa.”

“Bà bắt đầu hẹn hò với tổng thống từ khi nào?” Evans hỏi.

“Câu hỏi hơi rời xa chủ đề rồi phải không?” Rickstein nhắc nhở. “Bác sĩ Farrington rất bận và bà ấy đã rất lịch sự dành thời gian tiếp các vị, nhưng chúng ta sẽ còn phải ngồi đây đến bao giờ nếu anh cứ truy hỏi những thông tin có thể dễ dàng tìm thấy trên mọi tờ báo và tạp chí viết về chiến dịch tranh cử?”

“Nói đúng lắm,” Evans thừa nhận. “Bác sĩ Farrington, bà nói sao về chuyện Hawkins cực kì trung thành với bà và tổng thống?”

“Chúng tôi đã giúp anh ấy vượt qua thời kì rất khó khăn sau khi rời quân ngũ và anh ấy luôn biết ơn.”

“Vậy anh ta sẽ làm bất kì việc gì cho bà và ông Farrington?”

“Tôi không nói thay Chuck được.”

“Anh ta sẽ không ngần ngại giúp đỡ nếu bà gặp rắc rối chứ?”

“Một lần nữa, tôi không nói thay Hawkins được.”

“Anh ta có giúp đỡ bà hay tổng thống trong vấn đề cá nhân không?”

“Ý anh là sao?”

“Hawkins đã thừa nhận giết Rhonda Pulaski và Tim Houston.”

Đệ nhất phu nhân cứng người. “Việc đó liên quan gì đến tôi?”

“Nhà Pulaski đã được trả tiền để giữ im lặng về mối quan hệ tình dục giữa chồng bà với cô con gái tuổi vị thành niên của họ...”

“Chồng tôi đại diện cho cô Pulaski trong một vụ kiện, một vụ kiện thành công. Cô ta nổi lòng tham và tống tiền anh ấy với những lời vu khống. Chẳng ai trả tiền cho ai cả.”

“Nhà Pulaski đã nói họ nhận được tiền để im lặng.”

“Vậy họ nói dối.”

“Đặc vụ Evans,” Rickstein chen ngang. “Hawkins đã thừa nhận tội giết người. Tôi không hiểu đệ nhất phu nhân liên quan gì đến chuyện ấy.”

“Bác sĩ Farrington, bà có đưa chồng bà tiền để trả cho nhà Pulaski không?” Evans hỏi.

“Tôi sẽ không trả lời thêm câu nào liên quan tới những người đó nữa.”

“Tôi nghĩ ta nên hỏi chuyện khác, Keith ạ,” Kineer hòa nhã nói.

“Bà có thấy Hawkins cư xử kì lạ tại buổi tối gây quỹ ở khách sạn

Theodore Roosevelt không?”

“Không, nhưng tôi mãi nghĩ về bài phát biểu và không khỏe lắm. Sáng hôm đó, tôi đã bị nghén rất nặng.”

“Tôi hiểu rồi. Trên thực tế, bà đã đặt trước một căn phòng trong khách sạn để đề phòng, đúng không?”

“Đúng.”

“Vào ngày gây quỹ.”

“Đúng.”

“Thực tế là những hai phòng? Thêm một căn liền kề nữa?”

“Chính xác. Vì lí do an ninh, chúng tôi cần đảm bảo không có ai ở bên cạnh tôi.”

“Và Hawkins đã đặt phòng?”

“Đúng.”

“Người của Sở Mật vụ nói với rằng trên đường đi chụp ảnh, bà đã ghé vào nhà vệ sinh vì không khỏe lắm.”

“Chính xác.”

“Khi ấy, bà có vô tình kiểm tra hộp thư thoại trên di động không?”

Đệ nhất phu nhân do dự rồi ngờ vực nhìn Evans trước khi trả lời một tiếng “Không” kiên quyết.

Evans lấy hai bức ảnh đen trắng từ cặp ra và giơ lên cho bác sĩ Farrington và Mort Rickstein nhìn. Trong một bức ảnh là người mặc quần bò, áo khoác có mũ, đeo găng tay đang đi lên cầu thang bộ. Bức ảnh kia chụp người này đang đi xuống.

“Bà biết người này là ai không?” Đặc vụ hỏi.

Bác sĩ Farrington nhào người tới và nhìn bức ảnh một vài giây. Sau đó, bà ta lắc đầu.

“Rất tiếc nhưng tôi không nhận ra người đàn ông này.”

“Chúng tôi không chắc đó là đàn ông” Evans nói. “Đó có thể là một người phụ nữ cao lớn.”

“Việc này liên quan gì đến Hawkins?” Mort Rickstein hỏi.

“Chúng tôi không chắc chúng có liên quan đến anh ta không.”

“Vậy sao anh cho chúng tôi xem những bức ảnh này?” Bác sĩ Farrington hỏi.

“Những bức ảnh này được một máy quay an ninh chụp lại ở cầu thang bộ của khách sạn Theodore Roosevelt vào lúc hơn 10 giờ tối ngày gây quỹ. Cửa thang bộ nằm đối diện với phòng của bà. Tối đó, Dale Perry đã hai lần làm phân tán sự chú ý của nhân viên Sở Mật vụ canh gác thang bộ. Nếu ai đó muốn lên ra vào khách sạn bằng thang bộ, họ sẽ nhận những cơ hội này.”

“Tại sao tôi phải quan tâm tới việc đó? Tôi ngủ từ 10 giờ đến tận 1 giờ kém cơ mà.”

“Bà có vào căn phòng liền kề để dùng điện thoại không?”

“Không, tại sao chứ? Trên tủ đầu giường của tôi có một chiếc cơ mà.”

Rickstein tỏ vẻ nghi ngờ. “Có chuyện gì thế này?”

“Có hai cuộc gọi được thực hiện từ phòng bên cạnh nơi bác sĩ Farrington ngủ lại. Hawkins gọi một cuộc vào hồi 10 giờ. Chúng tôi đang cố tìm xem có đúng là anh ta gọi cả hai cuộc không” Keith nói.

Rickstein cau mày. “Tôi tưởng cuộc thẩm vấn này liên quan đến Chuck Hawkins, nhưng tôi bắt đầu nghi anh có chiến lược khác, Roy ạ.”

“Vài sự việc mới được hé lộ khiến chúng tôi nghi ngờ bác sĩ Farrington có dính líu tới các vụ Pulaski, Erickson và Walsh.”

Rickstein kinh ngạc. “Dính líu như thế nào?”

“Tôi e rằng mình không thể nói rõ hơn,” Kineer trả lời.

“Vậy tôi e phải hủy cuộc gặp này.”

Evans đã quan sát Claire Farrington kỹ càng trong suốt cuộc đối thoại này. Bà ta không nói gì, nhưng lại nhìn chăm chăm Roy Kineer với ánh mắt Evans chỉ có thể hiểu là vô cùng căm phẫn.

“Tạm biệt, bác sĩ Farrington,” chánh án Kineer nói. “Cảm ơn đã dành thời gian tiếp chúng tôi.”

Farrington không trả lời. Một phút sau khi đặc vụ FBI và ngài chánh án rời khỏi phòng, cánh cửa đóng lại và Mort Rickstein bước ra.

“Roy, chờ đã” ông ta gọi.

Kineer và Evans quay lại.

“Có chuyện gì thế này?” Rickstein hỏi khi bắt kịp họ.

“Đúng như tôi đã nói.”

“Ông không thực sự nghi Claire dính líu trực tiếp tới các vụ giết người đó chứ?”

“Chúng tôi có vài bằng chứng chỉ theo hướng đó.”

Trong một phút, trông Rickstein như chết đứng. Sau đó, ông ta kiểm chế lại được.

“Có một câu ngạn ngữ là: đã bắn vua thì đừng bắn trượt. Câu đó đúng với cả hoàng hậu đấy. Nếu tôi là anh, tôi sẽ không hờ ra một lời về những nghi ngờ của mình, trừ khi tôi đã nắm được bằng chứng chắc như đinh đóng cột.”

“Đừng lo, Mort. Tôi cực kì coi trọng địa vị của mình. Tôi sẽ không nhắm vào thân chủ của anh cho đến khi chắc rằng mình không thể bắn trượt.”

Rickstein nhìn chăm chăm vào vị chánh án. Sau đó, ông ta lắc đầu và bước vào phòng khách.

“Anh nghĩ sao?” Kineer hỏi khi vị luật sư đã khuất hẳn. “Tôi nghĩ đệ nhất phu nhân: 100 điểm; công tố viên đặc biệt: 0 điểm.”

“Đồng ý. Tôi cũng nghĩ bà ta ngập sâu đến cổ trong vụ này, nhưng chúng ta không có cách nào chứng minh được.”

“Ít nhất chúng ta đã biết lí do Hawkins đổi ý nhanh đến thế,” Evans nói. “Vì các cuộc điện thoại. Anh ta không muốn chúng ta nghĩ ra khả năng bác sĩ Farrington dùng điện thoại trong phòng liên kè để nhận tin nhắn của Cutler”

“Chỉ Hawkins mới có thể buộc tội Claire Farrington” Kineer nói. “Anh nghĩ chúng ta có thể làm anh ta đổi ý không?”

“Người này là một samurai, ngài chánh án ạ. Ông ta sẵn sàng chết vì quốc vương và hoàng hậu của mình.”

“Vậy chúng ta phải làm gì?”

Evans lắc đầu. “Tôi không biết.”

Tổng thống có cuộc họp với Bộ Tổng Tham mưu, nhưng ông nhanh chóng trở về khu tư gia ngay khi cuộc họp kết thúc để tìm hiểu lí do chánh án Kineer tới gặp vợ mình. Claire đang ngồi chờ trong phòng ngủ của họ. “Có chuyện gì thế?” Tổng thống lo lắng hỏi.

“Chắc họ biết rồi,” Claire bình tĩnh nói.

Farrington ngồi phịch xuống ghế tựa. Trông ông rất khổ sở.

Claire mỉm cười. “Họ biết, nhưng không chứng minh được, Chris ạ. Anh không phải lo đâu. Chúng ta sẽ không sao.”

Farrington nhìn lên. “Lỡ họ...?”

“Không đâu. Hãy mạnh mẽ lên. Xem chúng ta đang ở đâu này,” bà chỉ quanh phòng. “Em đã biết rồi chúng ta sẽ đến được đây. Không ai cướp những thứ này đi được.”

Nét mặt Claire đanh lại như cửa két sắt. Mỗi khi bà trở nên như thế, tổng thống lại e sợ vợ mình.

“Không một ai,” bà nhắc lại bằng giọng lạnh tanh khiến không ai dám nghi ngờ chuyện bà sẵn sàng trả bất cứ giá nào để giữ chồng mình trong Nhà Trắng và ngăn những người phụ nữ khác chen chân vào cuộc hôn nhân của bà.

Chương 45

Dana Cutler và Brad Miller đang xem bản tin của CNN về lời nhận tội của Charles Hawkins tại phòng khách của ngôi nhà trú ẩn thì Keith Evans bước vào. Hawkins một mực nhận tội giết Charlotte Walsh ngay tại Tòa án Liên bang ở Maryland. Gary Bischoff từ chối đại diện cho Hawkins, vì thế ông ta đã thuê một luật sư mới. Ông luật sư mới này mỉm cười với ống kính truyền hình trong lúc ám chỉ rằng ông ta thấy hoàn toàn không có vấn đề gì khi biện hộ cho một khách hàng có thể vô can trong vụ án mạng ở thủ đô.

“Sao anh không đến tòa?” Brad hỏi.

“Tôi không thể. Chán quá. Hawkins đang nhận hết tội lỗi hộ vợ chồng Farrington, và anh ta có thể phải chịu án chung thân hoặc tử hình vì những việc mình không làm.”

“Ông ta không hoàn toàn vô can đâu, Keith,” Brad nói. “Ông ta có thể đã giết tài xế Houston và còn cử người đến giết Dana nữa. Ít nhất ông ta cũng đã xóa dấu vết cho Claire Farrington khi bà ta giết Rhonda Pulaski, tạo điều kiện để sau này bà ta giết Erickson và Walsh.”

“Những tội ác bà ta không bị trừng phạt nhờ Hawkins đã giờ đầu chịu báng,” Evans cay đắng nói.

“Đời không như phim và thường kết thúc không có hậu,” Dana Cutler nói.

“Anh không bỏ cuộc đấy chứ?” Brad hỏi.

“Không, cả chánh án Kineer cũng thế. Chúng tôi vẫn tiếp tục điều tra. Chúng tôi chỉ đang gặp trở ngại thôi. Nhưng tin tức làm nản lòng thế là đủ rồi,” Evans mi cười, “tôi ở đây để thông báo hai bạn sẽ trở lại cuộc sống bình thường ngay chiều nay. Vì Hawkins đã thú tội, chúng tôi không nghĩ các bạn còn gặp nguy hiểm nữa. Brad, cậu sẽ có một vé hạng nhất để bay về Portland. Dana, tôi đành để cô về nhà trên con xe cà tàng của tôi thôi.”

“Tôi muốn về nhà lắm rồi. Giờ có cho tôi ngồi xe ba bánh, tôi cũng đồng

ý” Dana nói.

“Rất hân hạnh được quen biết cả hai người,” đặc vụ nói với họ. “Tôi chỉ tiếc vì những nỗ lực của các bạn không thể buộc vợ chồng Farrington phải trả giá cho tội ác của họ.”

“Chưa thôi,” Brad nói.

“Cầu Chúa đoái thương lời cầu” Evans nói.

Brad và Dana lên gác để gói ghém đồ đạc. Dana đi xuống trước, nói chuyện phiếm với Evans trong lúc chờ Brad. Cả ba tạm biệt nhau rồi Brad vào một chiếc ô-tô và biến mất trên đường ra sân bay.

“Sẵn sàng chưa?” Evans hỏi Dana.

Cô vớt chiếc túi đựng quần áo của mình vào ghế sau trên ô-tô của Evans và trèo vào ngồi cạnh anh.

“Cô định làm gì tiếp?” Evans hỏi khi họ đi được một lúc.

“Giống như trước khi bị dính vào quyền lực và sự nổi danh thôi, sống ẩn mình và kiếm đủ tiền để nuôi miệng và thuê nhà.”

“Chúc cô may mắn. Chắc cô đã có đủ náo nhiệt cho cả một đời rồi.”

“Tôi đã có quá đủ náo nhiệt từ trước khi Dale Perry thuê tôi” Dana u ám đáp.

Evans tập trung vào con đường, hồ thẹn vì đã quên mất những chuyện từng xảy ra với Dana Cutler. Nếu Cutler buồn bực vì anh, cô cũng không thể hiện ra ngoài. Trong phần còn lại của chuyến đi, hình như cô đang trầm ngâm nghĩ ngợi gì đó.

“Anh có tình cờ mang theo bản sao hai bức ảnh chụp cái người bí ẩn ở cầu thang bộ của khách sạn Theodore Roosevelt không?” Dana hỏi khi Evans đỗ lại trước cửa chung cư nhà cô.

“Tại sao?”

“Tôi không muốn nói. Nhưng tôi rất biết ơn nếu anh cho tôi bản sao cùng với hồ sơ hoàn chỉnh về hiện trường ở trung tâm thương mại Dulles Towne.”

Evans quan sát nữ thám tử. Khuôn mặt Dana không để lộ điều gì.

“Để tôi xem xem,” Evans nói.

Dana gật đầu. Cô ra khỏi xe và đi vào tòa nhà. Ngay khi đóng cánh cửa căn hộ lại sau lưng, Dana liền rút điện thoại.

“Jake, là em, Dana đây,” cô nói lúc Teeny nghe máy.

“Em ở chỗ quái nào vậy?”

Dana mừng thầm vì giọng anh có vẻ lo lắng.

“Chuyện dài lắm và em muốn kể cho anh, nhưng xe của em đang đỗ trên phố nhà anh và em chẳng có phương tiện nào.”

“Chiếc Harley của anh đâu?”

“Đó lại là một chuyện dài khác.”

“Em có biết FBI đã đến thăm vấn anh không? Em đã dính vào vụ gì thế?”

“Tới đây và em sẽ kể cho anh nghe. Chúng ta sẽ đi ăn tối, em mời. Tin em đi, câu chuyện này đáng để anh đi đấy. À mà làm ơn mang theo cái phong bì đựng đĩa DVD em để trên bàn trong phòng làm việc của anh nhé.”

Jake gác máy và Dana mang chiếc túi của mình vào phòng ngủ. Cô mừng vì vẫn còn người như Jake để nương tựa, và chuyện anh là thiên tài trong lĩnh vực nhiếp ảnh lại càng tiện hơn. Trong lúc xếp lại quần áo, Dana nghiền ngẫm ý tưởng đã sôi sục trong lòng cô kể từ lúc nghe Keith Evans nói Claire Farrington sẽ thoát tội giết người. Dana đau lòng thay cho Rhonda Pulaski, Laurie Erickson và Charlotte Walsh. Họ đều là những cô gái ngoan và đã ra đi quá sớm. Dana tức giận vì Claire Farrington đã cướp đi mạng sống của họ và càng điên tiết hơn khi nhận ra mình đã suýt gia nhập bộ sưu tập xác chết của đệ nhất phu nhân.

Trải nghiệm kinh hoàng của Dana dưới tầng hầm của bọn chế đá chẳng đem lại mấy điều tốt đẹp, nhưng khi đã đến quá gần cái chết, bạn sẽ chẳng còn sợ nó nữa. Nhưng không sợ không có nghĩa là bạn muốn chết, và Dana thề sẽ khiến Claire trả giá vì dám coi thường mạng sống của cô.

Chương 46

Morton Rickstein đã kiệt sức. Giờ là 9 rưỡi tối mà ông đã vào văn phòng từ 7 rưỡi sáng để chuẩn bị bản lời khai. Thông thường Rickstein ăn vận rất trau chuốt nhưng hôm nay, ông đã mệt đến không buồn kéo tay áo xuống trước khi mặc áo khoác, và để mặc cà vạt lỏng lẻo trên cổ mà cầm cặp táp rồi đi cầu thang máy xuống bãi đỗ xe. Trên đường xuống hầm, Rickstein chỉ ước được ngồi trong phòng làm việc ở nhà, cùng một li scotch đá trên tay.

Cửa thang máy mở ra, Rickstein bước vào ga-ra. Tuy thường làm việc muộn nhưng ông vẫn không quen được với bầu không khí tĩnh lặng rờn rợn dưới tầng hầm vào giờ này. Hầu hết các xe ô-tô đã đi khỏi và phần lớn ga-ra chìm trong bóng tối. Rickstein tưởng tượng ra những sinh vật quỷ quái đang lẩn lút trong những vùng tối như hũ nút kia và thi thoảng, ông lại len lén nhìn những cái cột bê tông dày dặn chống đỡ trần nhà. Một tên giết người hoàn toàn có thể trốn đằng sau chúng, chờ đợi một nạn nhân khờ khạo nào đó bước qua.

Vị luật sư căng thẳng bước qua ba cái cột nằm trên đoạn đường từ thang máy tới chỗ đỗ xe. Rickstein lôi chìa khóa điện từ khỏi túi và dùng điều khiển từ xa mở cửa xe trước để có thể nhanh chóng chui vào trong. Ông nghe thấy tiếng bíp an lòng và rảo bước. Khi đã an toàn đến bên chiếc Lexus, ông thở hắt ra và cúi xuống mở cửa bên ghế lái.

“Ông Rickstein.”

Vị luật sư quay phắt ra sau, tim như thắt lại trong lồng ngực. Một người phụ nữ đột ngột xuất hiện. Trong chiếc quần bò đen và áo khoác cho người đi xe máy, trông cô ta có vẻ đáng sợ.

“Xin lỗi nếu tôi đã làm ông sợ. Tôi là thám tử tư Dana Cutler. Tôi làm việc cho hãng luật của ông, chính xác là cho Dale Perry.”

Rickstein mất một giây mới nhận ra cái tên và liên hệ nó với một thân chủ của Dale Perry, người đã gọi tới phàn nàn vì bị một luật sư cấp thấp ở

Reed, Briggs làm phiền. Dana Cutler chính là người có dính dáng đến vụ nổ súng ở nhà Marsha Erickson ở bang Oregon.

“Nghe này cô Cutler, tôi vừa có một ngày rất dài. Sáng mai hãy gọi cho thư kí của tôi để lên lịch hẹn nếu cô có gì cần bàn với tôi.”

“Việc này không chờ được. Công việc của tôi liên quan đến một khách hàng khác của *Kendall, Barrett*, bà Claire Farrington.”

Dana chìa một cái phong bì màu vàng trước mặt Rickstein.

“Tôi muốn ông đưa cái này cho đệ nhất phu nhân. Trong đó là một tấm ảnh và điện thoại di động. Ông cứ việc kiểm tra để đảm bảo cái điện thoại không phải bom, nhưng tôi khuyên ông không nên nhìn tấm ảnh, bởi nó có thể làm ảnh hưởng tới khả năng bào chữa cho thân chủ của ông.

Khi ông đưa phong bì cho bác sĩ Farrington, hãy bảo bà ta rằng tôi đã nói dối cảnh sát về chuyện không trở lại bãi đỗ xe ở trung tâm Dulles Towne. Khi gửi tin nhắn cho bà ta, tôi đã định không quay lại đó, nhưng trí tò mò lại trỗi dậy. Ông hãy bảo bà ta rằng tôi đã chụp được vài tấm ảnh rất thú vị nhưng không để vào phong bì này. Tôi sẽ gọi vào số của chiếc điện thoại ông đang cầm kia và thông báo cho bà ta cách lấy lại chúng.”

“Tôi không biết cô định làm gì, nhưng tôi sẽ không can dự đâu.”

“Tôi không thể nghĩ ra cách nào khác để liên hệ với bác sĩ Farrington. Người như tôi đâu thể bấm chuông cửa Nhà Trắng và đòi gặp đệ nhất phu nhân được?”

“Điều cô đang nói nghe như là tống tiền và tôi sẽ không giúp cô. Hơn nữa, nếu tôi còn tiếp tục nghe cô nói thêm về âm mưu này, tôi sẽ tới gặp cảnh sát và để họ giải quyết cô.”

“Nếu ông còn lo cho lợi ích của thân chủ, ông sẽ không muốn làm việc đó đâu, Rickstein. Có nhớ những bức ảnh trên tờ *Exposed* đang khiến tổng thống Farrington lao đao đến mức nào không? Chính tôi đã chụp chúng, và tôi đã thử chơi đẹp. Trước khi chào mời nơi khác, tôi đã gặp ông Perry và đề nghị bán chúng cho tổng thống. Dale và tổng thống tìm cách lừa tôi, vì thế tôi đã bán chúng cho tờ *Exposed*. Câu chuyện trên đó có thể khiến Farrington thua cuộc. Còn bức ảnh trong phong bì có thể khiến thân chủ ông mất mạng. Vậy ông hãy quyết định làm gì, nhưng nhanh vào. Nếu ông từ chối, tôi sẽ gọi cho Patrick Gorman ở tờ *Exposed*. Ông ta đã cho tôi số máy nhà sau lần đầu hợp tác thành công với tôi.”

Sáng hôm sau, Dana gọi tới văn phòng của Rickstein để xem khi nào vị luật sư sẽ đi gặp Claire Farrington. Dana đoán Rickstein sẽ chuyển phong bì và lời nhắn trong vòng mười phút đầu gặp mặt Claire. Một khi bác sĩ Farrington nhìn lướt qua bức ảnh, bà ta sẽ bảo Rickstein ra ngoài vì không muốn ông ta vô tình nghe được cuộc nói chuyện với Dana. Dana tính toán rằng đệ nhất phu nhân sẽ muốn xem xét bức ảnh trong mười lăm phút sau khi Rickstein rời đi. Đó là lúc cô gọi. Cô muốn phu nhân Farrington nhìn thấy tấm ảnh, nhưng không muốn bà ta có nhiều thời gian suy nghĩ trước khi cô đưa ra yêu sách.

Đệ nhất phu nhân nghe máy sau hai hồi chuông. “Bác sĩ Farrington phải không?”

“Còn ai cầm chiếc điện thoại này được nữa?” Farrington giận dữ hỏi.

“Bức dọc không giải quyết được gì đâu. Đối với tôi, đây thuần túy là chuyện làm ăn. Tôi đã cố thương lượng với Dale Perry và chồng bà nhưng họ thà giết tôi chứ không chịu đáp ứng những đòi hỏi rất phải chăng của tôi. Hãy xem họ đã đi đến đâu. Dale đã chết còn chồng bà sẽ mất việc vào tháng 11 tới đây. Chỉ cần bán những bức ảnh chụp bà ở trung tâm thương mại Dulles Towne cho tờ *Exposed*, tôi sẽ khiến chồng bà thua cuộc và đưa bà vào tù. Nhưng nghĩ đi cũng phải nghĩ lại, họ không thể trả nhiều tiền như bà.”

“Cô muốn gì?”

“Ba triệu đô-la chuyển tới số tài khoản trong phong bì ngay ngày hôm nay. Có tiền rồi, tôi sẽ chuyển ảnh cho bà.”

“Tôi không hiểu cô nghĩ bức ảnh này liên quan gì đến tôi. Nó chỉ cho thấy một người mặc áo khoác đang mở cửa xe. Cô không thấy rõ mặt người này. Tôi thậm chí còn không biết đó là nam hay nữ.”

Dana cười lớn. “Có vẻ bà đang lo tôi ghi âm lại cuộc nói chuyện này. Tôi không làm thế. Nhưng để bà dễ chịu hơn, tôi sẽ không bắt bà phải nói điều gì có tính chất nhận tội.”

Trở lại với các lí do bà phải trả tiền, hẳn bà nhận thấy người trong ảnh của tôi giống hệt kẻ đi trên cầu thang bộ ở khách sạn Theodore Roosevelt. Quan trọng hơn, tôi còn một tấm ảnh rất thú vị nữa chưa đưa cho bà vì sợ Mort Rickstein không thẳng nổi trí tò mò. Trong ảnh đó, chiếc mũ bị gạt ra sau vừa đủ để thấy bà đang nhìn ô-tô của Charlotte Walsh bằng ánh mắt đầy ác tâm. Chỉ cần phóng to ảnh ấy lên là bà sẽ có hẹn với dao phủ ngay.”

“Tôi không tin cô nắm được những bức ảnh có thể tác động đến tôi.”

Nhưng cứ cho là tôi muốn mua ảnh của cô đi, tôi cũng không thể lo nổi ba triệu ngay trong ngày hôm nay. Và chắc chắn tôi sẽ không trả cho kẻ tổng tiền một đồng xu gì nào khi chưa xem những bức ảnh cô cho là có tính chất buộc tội cao đến thế.”

“Nếu bà muốn xem ảnh trước khi trả tiền, tôi sẽ gặp bà lúc 12 giờ đêm nay ở bãi đậu xe của Dulles Towne, ngay chỗ Charlotte Walsh đã đỗ xe. Vào ban đêm, chỗ đó rất thoáng và tôi có thể đảm bảo bà đến một mình.”

“Tôi sẽ gặp vô vàn khó khăn để tới đó mà không có Sở Mật vụ hộ tống.”

“Hãy bảo họ là bà không cần người hộ tống.”

“Không đơn giản như thế. Sở Mật vụ sẽ không nghe lệnh tôi trong trường hợp tôi có khả năng gặp nguy hiểm. Một nhân viên của Sở sẽ đi theo tôi.”

“Được, bà có thể bảo anh ta lái xe đưa bà tới đó, nhưng nếu bà định bắt hay giết tôi, nghĩ lại đi. Tôi biết thế này là chơi rất xấu nhưng tôi đã gửi một bộ ảnh sơ cua tới một luật sư và người này sẽ gửi chúng tới *Exposed* nếu tôi chết bất thành lình.”

“Yêu cầu của cô thật lỗ bịch. Nếu tôi đưa tiền cho cô một lần, ai biết được cô có đòi tiếp không? Những kẻ tổng tiền có bao giờ thôi đòi hỏi khi cá đã cắn câu đâu.”

“Nói đúng lắm, nhưng bà không còn lựa chọn nào ngoài tin tôi. Chắc bà không thích lên kênh truyền hình quốc gia trong tình cảnh bị cảnh sát điệu ra khỏi Nhà Trắng đâu nhỉ? Và nếu bà vẫn còn bực tức thì hãy nghĩ về thỏa thuận của chúng ta như sau: ba triệu là để bồi thường cho những tổn thương tinh thần tôi phải chịu khi cố giữ mạng trong những tuần vừa qua. Tôi chắc chắn một bồi thẩm đoàn sẽ cho tôi nhiều tiền hơn nếu tôi kiện bà. Nhưng kiện tụng tốn đến hàng năm trời. Tôi thích tiền nhanh hơn.

Và bà không cần phải lo tôi sẽ đòi thêm. Nếu bà tìm hiểu về tiểu sử của tôi, bà sẽ biết tại sao tôi bỏ ngành cảnh sát. Trả tiền và tôi sẽ biến khỏi đời bà. Tất cả những gì tôi muốn là được yên thân. Ba triệu đô-la đủ cho tôi sống yên bình một đời.”

Claire Farrington cầm điện thoại trong tay thêm vài giây sau khi Dana Cutler cúp máy. Sau đó, bà đặt nó xuống xô-pha và nhìn chăm chăm vào ảnh chụp một người đội mũ áo đứng cạnh xe của Charlotte Walsh. Bức ảnh trông như được chụp từ xa, chếch về phía tay trái xe của Walsh. Nó cho thấy kẻ đội mũ đang đứng cạnh cửa tài xế. Điều gì đó trong bức ảnh làm bà bứt rứt. Mất một lúc bà mới phát hiện ra hình người đội mũ trong ảnh giống

hệ hình ảnh do máy quay an ninh chụp được ở cầu thang bộ của khách sạn Theodore Roosevelt.

Claire nhìn chăm chú thêm mấy phút nữa. Bà mỉm cười. Giờ bà đã chắc chắn bức ảnh này là giả nhờ bàn tay phải đang đặt trên cửa xe. Sai rồi. Khi giết Walsh, bà đã mở cửa xe bằng tay trái. Nếu Claire mở bằng tay phải, cánh cửa sẽ chặn giữa bà và cô ta.

Trong tin nhắn cuối cùng, Cutler đã nói không theo dõi Walsh nữa. Đó là sự thật. Cutler không có mặt trong bãi đỗ xe khi bà giết Walsh. Đệ nhất phu nhân thờ phào nhẹ nhõm. Bà không biết Cutler làm giả tấm ảnh bằng cách nào, nhưng bà biết nó không tồn tại. Claire gọi cho Irving Lasker.

Vài phút sau, Lasker ngồi xuống cạnh phu nhân Farrington.

“Irv, anh hoặc có ai anh quen biết làm một bức ảnh giả không?”

“Tôi biết chút đỉnh.”

Farrington đưa bức ảnh cho Lasker.

“Làm sao để tạo ảnh người mặc áo trùm đầu này như đang đứng cạnh chiếc xe đó nếu ở ngoài đời không phải như vậy?” Bà hỏi.

“Bà phải dùng phần mềm Photoshop. Đầu tiên bà scan bức ảnh chiếc xe và ảnh người mặc áo trùm đầu vào máy tính. Sau đó bà dùng kỹ thuật ‘làm mờ’ để điều chỉnh mật độ điểm ảnh trên cả hai tấm hình. Kỹ thuật làm mờ sẽ khiến viền của hình ảnh mờ đi để dễ dàng dán chúng với nhau. Bà sẽ chọn một hai điểm ảnh trên mỗi hình và làm mờ chúng vào nhau. Hình ảnh cho ra sẽ rất giống thật.

“Có cách nào để biết có phải trong bức hình này, người ta đã dùng kỹ thuật làm mờ để gắn người đội mũ trùm đầu vào hình ảnh chiếc xe không?”

“Có chứ. Bà phải phóng to tấm ảnh lên. Nếu nó được tạo ra nhờ kỹ thuật làm mờ thì các điểm ảnh sẽ không rõ nét và chi tiết như trong ảnh thật.”

“Hãy nhờ ai đó kiểm tra bức ảnh này và báo lại với tôi. Tôi cần kết quả ngay.”

Ngay khi Lasker rời khỏi phòng, đệ nhất phu nhân mỉm cười. Phốt lờ Dana Cutler là một hành động khôn ngoan, nhưng nếu để cô ta tới gặp tờ *Exposed*, cơ hội tái đắc cử tổng thống của Chris có thể bị sụp đổ. Cô ta sẽ phải trả giá. Nếu bức ảnh kia là giả - Claire tin chắc nó là giả - bà sẽ gặp mặt Dana lúc nửa đêm. Nhưng cuộc gặp ấy chắc chắn sẽ không diễn ra như Cutler mong đợi.

Chương 47

Nửa đêm, khu vực Charlotte Walsh đỗ xe vào cái đêm bị giết đã không còn một chiếc ô-tô nào. Dana chờ trong bóng tối đằng sau cột đèn cách địa điểm hẹn gặp Claire Farrington vài dãy. Khoảng hơn một tiếng sau, một chiếc ô-tô tập lại gần chỗ Charlotte Walsh từng đỗ xe. Irving Lasker bước ra. Đệ nhất phu nhân ngồi chờ trong xe, đợi người vệ sĩ dò xét khu vực xung quanh xong. Sau khi anh ta xác nhận an toàn, bà mới bước ra và tới nơi Charlotte Walsh từng đậu xe. Farrington mặc quần bò và áo khoác gió màu nâu. Một chiếc mũ lưỡi trai được kéo sụp vành che mái tóc bà. Dana chờ vài giây rồi bước tới chỗ họ với hai bàn tay giơ lên.

“Tôi nghĩ anh muốn soát vũ khí trên người tôi,” cô nói. Lasker gật đầu rồi kiểm tra thật kỹ càng. Khi đã chắc chắn Dana không mang vũ khí, anh ta bước lùi lại sau.

“Irv, chúng tôi cần nói chuyện riêng một lát,” Farrington nói.

Lasker vào trong xe cùng với người tài xế này giờ vẫn đứng cạnh xe và quan sát tổng thể.

“Hãy xem ảnh của cô nào,” Farring vào thẳng vấn đề khi đã chắc hai người họ tổng không nghe thấy gì.

Dana lôi một chiếc phong bì ra khỏi túi áo khoác và đưa cho đệ nhất phu nhân. Farrington lấy ra một bức ảnh và quan sát kỹ lưỡng. Ai đó đã dán khuôn mặt bà vào trong cái mũ áo. Lần này trông bức ảnh không thật như tấm đầu tiên và các dấu vết làm giả càng rõ hơn.

Farrington giơ ảnh lên và ngoái đầu nhìn Lasker.

“Anh làm ơn cầm hộ tội cái này,” bà nói, dùng ám hiệu mà cả hai đã thỏa thuận hồi đầu tối. Lasker và đặc vụ kia từ từ tiến đến. Khi chỉ còn cách Farrington vài bước, Lasker rút súng ra và đệ nhất phu nhân bước ra sau người đặc vụ kia.

“Cô Cutler, cô đã bị bắt vì tội tổng tiền.”

Nụ cười đắc thắng bùng sáng trên khuôn mặt Claire Farrington.

“Chắc cô tưởng tôi ngu lắm. Tôi không giết Charlotte Walsh, cho nên tôi biết ảnh cô gửi là đồ giả. Một chuyên gia đã xác nhận điều đó.”

Farrington định nói tiếp thì ba chiếc xe xuất hiện từ hông của trung tâm thương mại và tiến thẳng về chỗ họ.

“Vào xe mau,” Lasker ra lệnh cho người anh ta phải bảo vệ.

“Anh không cần phải lo lắng cho đệ nhất phu nhân,” Dana nói. “Đó là FBI. Tôi đã sắp xếp cho họ tới đây.”

Farrington có vẻ bối rối. Lasker lại ra lệnh cho Claire vào xe và bà nghe theo nhưng không hề rời mắt khỏi những chiếc xe. Chỉ vài phút sau, chúng đã tới nơi. Keith Evans bước ra và giơ thẻ ngành lên.

“Chào đặc vụ Lasker, nhớ tôi không?”

“Evans, anh làm gì ở đây?”

“Trước khi trả lời câu đó, tôi có vài câu cần hỏi anh,” Evans nói nhỏ để Farrington không nghe được.

“Tối nay anh đến đây như thế nào?”

“Đệ nhất phu nhân chỉ đường cho tôi.”

“Bà ấy đã nói gì với anh?”

“Bà ấy muốn tới trung tâm thương mại này.”

“Bà ấy đã nói gì và làm gì khi tới trung tâm thương mại?”

“Bà ấy chỉ cho chúng tôi đến một chỗ đỗ xe.”

“Chính xác bà ấy đã nói gì?”

“Tôi không nhớ chính xác nhưng theo những gì tôi nhớ được, bà ấy bảo chúng tôi rẽ ở khúc quanh và đi thẳng tới dãy này. Sau đó, bà ấy bảo chúng tôi dừng lại gần ô trống kia.”

“Bà ta đã cho anh các chỉ dẫn chi tiết?”

“Đúng. Có chuyện gì vậy?”

“Tôi e rằng đệ nhất phu nhân gặp rắc rối lớn rồi.” Evans nói.

“Này, chờ đã,” Lasker nói khi Evans và Sparks quàng ra phía sau xe của Farrington.

“Đặc vụ Lasker, xin đừng can thiệp” Evans nói. Các đặc vụ FBI từ những chiếc xe khác áp sát Lasker và người tài xế. Hai người của Sở Mật vụ biết họ đã ở thế yếu.

Claire đã hạ kính cửa sổ để cố nghe ngóng tình hình.

“Xin chào bác sĩ Farrington,” Evans nói.

“Chào đặc vụ Evans. Chúng tôi vừa bắt được Dana Cutler vì tội cố tống tiền tôi ba triệu đô-la để đổi lấy một bộ ảnh giả mạo cảnh tôi đang giết Charlotte Walsh. Không may cho cô ta, tôi biết chúng không thể là thật và đã cho một chuyên gia kiểm tra ảnh.”

Evans mỉm cười. “Bức ảnh là giả và chúng tôi biết cô Cutler đã đòi bà trả ba triệu đô cho chúng, nhưng cô ấy không tống tiền bà. Cô ấy đang giúp chúng tôi chứng minh bà là hung thủ giết Charlotte Walsh.”

Farrington lúng túng. “Một bộ ảnh giả có thể chứng minh được gì chứ?”

“Ồ, ảnh thì không. Chúng tôi sẽ không đưa chúng ra tòa làm vật chứng trực tiếp. Mặt khác, chính những bức ảnh đã dụ bà tới bãi đỗ xe này. Đặc vụ Lasker vừa nói bà biết chính xác nơi Charlotte Walsh đã đỗ xe hay nói cách khác, là địa điểm cô ấy bị giết hại. Xin bà vui lòng cho biết sao bà có được thông tin ấy.”

Farrington định nói gì đó nhưng kiềm chế được.

“Tốt thôi,” Evans nói. “Bà không cần phải nói gì với tôi. Thực ra, bà có quyền giữ im lặng vì mọi điều bà nói có thể và sẽ được dùng để chống lại bà trước tòa. Bà cũng có quyền gọi luật sư. Nếu bà không thể chi trả phí thuê luật sư, tòa sẽ chỉ định một người đại diện cho bà.”

“Thật lố bịch.”

“Thế ư? Thi thể của Charlotte Walsh đã được tìm thấy trong một thùng rác công cộng ở đằng sau một nhà hàng tại Maryland. Đại đa số người dân biết đó là nơi cô ấy bị giết. Có nhiều lời đồn rằng cô ấy đã bị giết ở đây, nhưng chúng tôi đã giữ bí mật rất kỹ về địa điểm cụ thể. Chúng tôi đã kéo chiếc xe đi để báo chí không biết nó được tìm thấy ở đâu. Trên thực tế, rất ít người biết chính xác về hiện trường xảy ra vụ án mạng.”

“Charles Hawkins...”

“Đã thú nhận một tội ác anh ta không thể làm. Chúng tôi có thể chứng minh anh ta không có khả năng giết Walsh. Anh ta không có đủ thời gian để đi từ khách sạn đến gặp tổng thống ở trang trại lúc 11 giờ 15 phút và giết cô Walsh trong bãi đỗ này lúc 11 giờ. Nhưng bà có đủ thì giờ để lên ra khỏi khách sạn sau khi Dale Perry đánh lạc hướng vệ sĩ canh gác cầu thang bộ, tới đây, giết cô Walsh và trở về khách sạn trước 1 giờ.”

“Cuộc nói chuyện này kết thúc tại đây,” Farrington nói với các đặc vụ

trước khi quay sang Lasker. “Irv, làm ơn đưa tôi về Nhà Trắng.”

“Thưa bác sĩ Farrington, rất tiếc là bà chưa về ngay được,” Keith Evans nói. “Bà đã bị bắt. Chúng tôi sẽ làm việc này lặng lẽ thôi. Tôi đã sắp xếp để một thẩm phán chờ bà, và Mort Rickstein cũng sẽ gặp bà ở Tòa án Liên bang. Nhờ vào vị thế của bà, chắc chắn ông ta có thể đưa bà ra tại ngoại ngay. Nhưng tất cả mọi người trên đất nước này đều muốn biết những chuyện sẽ xảy ra sau đó.”

Chương 48

Ba giờ sáng, Dana mới khai báo xong với FBI. Đáng lẽ cô phải thấy kiệt sức, nhưng khi lái xe rời văn phòng công tố viên độc lập, cô cảm thấy mình tràn trề năng lượng như vừa uống ba cốc cà phê đặc. Charlotte Walsh, Laurie Erickson và Rhonda Pulaski đã được báo thù. Linh hồn họ có thể yên nghỉ bởi cô đã bắt được Claire Farrington.

Khi đỗ xe tại lối xe chạy, Dana vẫn còn phấn khích tới độ tỉnh như sáo. Jake mở cửa trước khi cô kịp lấy chìa khóa.

“Em có sao không?” Anh hỏi, sự lo lắng hiện rõ trong giọng nói và khuôn mặt anh.

Dana kéo Jake tới gần và hôn anh. Jake cứng người lại, ngạc nhiên vì nụ hôn nồng nàn. Rồi anh vòng tay ôm lấy cô.

“Em yêu anh” Dana nói. “Em đã yêu anh từ lâu nhưng không dám nói.”

Jake kéo Dana ra xa một tầm tay. Anh nhìn chăm chăm vào cô như thể không chắc mình vừa nghe những gì. Sự phấn khởi của Dana biến mất ngay lập tức. Cô đã nói mà không nghĩ kỹ, cô biết rằng một khi đã nói yêu anh, cô sẽ phá hủy chút tình cảm mà hai người đã vun đắp được. “Em xin lỗi,” cô nói, “đáng lẽ em không nên...”

“Không, anh cũng yêu em. Chỉ là... với tất cả những gì em đã trải qua...”

Trái tim Dana đập trở lại. Cô cảm thấy mình nhẹ bẫng. Mọi chuyện sẽ ổn. Cô đặt một bàn tay lên má Jake.

“Jake, anh là mỏ neo, là đá tảng của em. Anh thúc em tiến lên khi em muốn bỏ cuộc, khi em không thềm quan tâm đời mình sẽ ra sao. Nhưng anh lại quan tâm.”

“Thương em dễ mà. Em là người rất đặc biệt.”

“Chết tiệt,” Dana nói khi chùi giọt nước mắt bất thần rơi xuống gò má. Jake hôn tay cô rồi hôn lên giọt nước mắt.

“Em không giỏi trong mấy màn ủy mị này,” Dana nói.

“Vậy đừng nói” Jake nói khi dắt cô vào trong nhà. Lần này Dana Cutler đầu hàng không một chút phản kháng.

Sáng sớm hôm sau, Dana tỉnh giấc khi mặt trời mọc. Jake vẫn còn ngủ say khi cô xuống giường, lặng lẽ mặc quần áo và để lại một lời nhắn trên bàn bếp để Jake không lo lắng. Nhờ Keith Evans và FBI giúp đỡ, chiếc Harley của Jake đã được trả lại. Dana dắt nó ra phố và chờ đến khi chắc chắn tiếng ồn không khuấy đảo giấc ngủ của người yêu mới nổ máy. Khi đó cô tăng tốc và lao về đích đến của mình.

Tay chế đá đã mang Dana tới trang trại sau khi mặt trời lặn, cô lại được cứu trước hoàng hôn nên chỉ được nhìn nơi mình bị tra tấn trong bóng tối. Dưới ánh sáng ban mai chói lọi, nó bớt đáng sợ hơn - chỉ là một nơi đổ nát, hoang phế. Ngăn cách ngôi nhà với cánh đồng cỏ đại cao ngất là một khoảng sân bùn đất vắng lặng.

Những bậc cầu thang dẫn lên hiên trước kêu cọt két dưới chân cô và làn gió thu se lạnh thổi bay những phần còn lại của dải niêm phong hiện trường khỏi cánh cửa trước. Dana thử vặn nắm đấm và cánh cửa mở ra. Tim cô đập rộn và nỗi sợ bùng lên trong cô khi cô bước vào phòng khách. Ván sàn kêu dưới mỗi bước chân, ánh nắng soi rõ từng cái mạng nhện và lớp bụi bị gió lạnh khuấy động.

Dana hít một hơi thật sâu và buộc mình bước vào bếp. Cô đứng trước cửa tầng hầm, nhìn chằm chằm vào nó. Cô tự nhủ đó chỉ là một cánh cửa và tầng hầm này cũng chỉ là một căn hầm bằng bê tông cốt thép và chứa những chiếc chạn rẽ tiền. Những bóng ma chỉ tồn tại dưới đó khi được cô cho phép mà thôi.

Dana tóm tay nắm cửa và mở ra. Điện đã bị cắt nhưng cô mang theo đèn pin. Ánh đèn chiếu sáng các bậc cấp. Chút ánh sáng lẻ loi chiếu qua những cửa sổ hẹp cáu bẩn. Dana dừng ở chân cầu thang và chiếu đèn pin vào nơi cô từng nằm suốt ba ngày đêm, trong cảnh trần truồng và sợ hãi, trong lúc bị cưỡng hiếp và đánh đập. Cô cảm thấy buồn nôn đến mức phải nhắm chặt mắt và từ từ hít thở. Trong lúc mắt vẫn nhắm, Dana hình dung ra khuôn mặt Jake. Cô khiến cho hình ảnh ấy mỉm cười và nhớ lại cảm giác tuyệt vời khi nằm trong vòng tay anh. Anh khiến cô thấy an ổn.

Dana mở mắt và mỉm cười. Giờ cô đã thấy an toàn. Ở đây không có một bóng ma nào, chỉ có bụi bặm, mạng nhện và bê tông - những thứ không thể làm hại cô. Lòng Dana tràn ngập cảm giác thanh bình. Đêm qua cô đã giải

thoát cho linh hồn chưa được yên nghỉ của ba cô gái bị Claire Farrington sát hại. Hôm nay cô giải phóng chính mình khỏi những nỗi sợ hãi đã gặm nhấm cô từ bên trong.

Chương 49

Đêm bầu cử, Brad Miller khoác vai Ginny Striker và họ cùng nhau lách qua đám đông đang chen lấn trong sảnh khách sạn Benson ở trung tâm thành phố Portland rồi bước ra ngoài cơn mưa phùn đã kéo dài suốt tối. Từ sau ngày đệ nhất phu nhân bị bắt, chẳng còn ai nghi ngờ chiến thắng của Maureen Gaylord. Về phần tổng thống, sau khi nhà Pulaski và bà Marsha Erickson xuất hiện trên các kênh truyền hình để kể về chuyện ông ta đã dùng tiền để mua sự im lặng của họ như thế nào, ông ta càng thê thảm hơn.

“Hầu người dân Hoa Kỳ không muốn có một tên giết người hàng loạt và một kẻ bệnh hoạn sống trong Nhà Trắng đâu,” Ginny nói khi đài NBC tuyên bố tại bang Ohio, số phiếu ủng hộ thượng nghị sĩ Gaylord chiếm đa số. Thậm chí cả bang Oregon cũng bỏ phiếu chống đưa con của mình lãnh đạo đất nước.

“Giá cả hai đều ngồi tù thì tốt quá,” Brad nói.

“Anh hãy đợi đấy.”

“Đáng đời họ mà.”

“Có vẻ như những kẻ giàu có và quyền lực có thể phạm tội mà không bị trừng phạt” Ginny nói lúc cả hai tìm lối lách qua đám đông huyện náo trước cửa khách sạn. “Một vài nhà phân tích pháp luật cho rằng các bằng chứng chống Claire Farrington quá yếu và sẽ khó lòng khởi tố bà ta,” Brad chán nản nói.

Ginny cầm tay anh và siết chặt. “Giờ đó không phải vấn đề của chúng ta nữa. Em mừng vì mọi chuyện đã kết thúc. Em đang mong chờ một khởi đầu mới.”

“Anh hi vọng em thích công việc mới trong hãng luật ở D.C hơn chức vụ ở *Reed, Briggs*,” Brad nói.

“Có thể là không, nhưng em vẫn phải trả khoản nợ vay đi học và trang trải tiền nhà vì chưa trông vào anh được.”

Brad cười toe. Đó là sự thật. Chúc vụ thư kí Tòa án Tối cao Hoa Kỳ không cho anh mức lương như của Ginny, nhưng lại mở ra mọi cánh cửa dẫn tới tất cả các công việc liên quan đến pháp luật trên đất nước này.

“Em có phiền nếu anh cười em chỉ vì tiền không?” Brad hỏi.

“Em tưởng anh chỉ quan tâm tới thân thể em.”

“À cả cái đó nữa. Em mà biết nấu ăn thì quá hoàn hảo.”

“Với tư cách là trai bao, anh hơi bị kén chọn đấy. Đáng ra anh nên hài lòng với những gì mình có.”

“Chắc em cũng tạm đủ dùng đến khi một người phụ nữ giàu có, gợi tình, tốt nghiệp trường Cordon Bleu* xuất hiện.”

Ginny tép vào đầu Brad và anh hôn cô. Cuộc đời thật là đẹp và giờ anh chỉ phải lo sẽ làm chánh án Kineer thất vọng. Chính ông đã lo liệu cho anh một vị trí trong tòa. Anh biết các thư kí khác đều từng là tổng biên tập của các tờ khảo cứu luật tại Harvard, Penn, NYU* cùng những trường luật nổi danh khác và anh hơi hồi hộp trước công việc của mình tại thánh đường trí tuệ. Nhưng mỗi khi lo lắng về khả năng làm việc của bản thân, anh lại nhớ đến lời trấn an của chánh án Kineer: Ông thà chọn một người từng đối mặt với bọn sát thủ, hạ bệ một đệ nhất phu nhân và chứng minh vị cựu chánh án của Hoa Kỳ là kẻ điên độn còn hơn chọn một tay mọt sách vào vị trí thư kí tòa án.

Trong lúc hai người lái xe về căn hộ của Brad, cơn mưa phùn dần nặng hạt hơn. Cặp đôi chạy vội từ bãi đỗ xe tới trước cửa, vừa chạy vừa núp để tránh mưa. Brad bật đèn ở tiền phòng ngay khi họ vào trong.

“Em vào nhà vệ sinh để sấy tóc đây,” Ginny thông báo.

“Anh sẽ bật nước pha trà.”

Brad cởi áo mưa và treo lên mắc. Đang định vào bếp thì anh nhìn thấy một chiếc phong bì trắng mỏng nằm trên sàn nhà. Anh cúi xuống nhặt. Tên và địa chỉ của anh được viết bên ngoài phong bì nhưng không có địa chỉ người gửi. Trên thư cũng không có tem, chứng tỏ nó được ai đó đích thân mang đến và nhét qua khe cửa. Bên trong phong bì là một tờ giấy kẻ ngang, màu vàng kiểu văn bản. Brad đọc những điều viết trên giấy và cảm thấy lạnh buốt sống lưng, nhưng không phải vì thời tiết.

Brad thân mến,

Tôi biết mình đã đúng khi tin tưởng cậu. Tôi vừa được biết nhờ cậu mà tội giết hại Erickson của tôi đã được xóa bỏ. Tôi vẫn sẽ bị xử tử và mong cậu

bỏ quá cho trò chơi chữ, nhưng tôi “sống” được với cái đó. Tôi định mời cậu tới xem xử nhưng tôi biết cậu là đồ thỏ đế. Nỗi hối tiếc duy nhất của tôi là không được đến tòa để xem xử lại. Tôi có thể được chiêm ngưỡng bộ sưu tập ngón tay đáng yêu của mình một lần chót. Ôi chà, đời người mấy ai được như mong muốn. Chúc cậu may mắn trong công việc mới và trong cuộc hôn nhân với cô nàng Ginny đáng yêu. Cô ấy là người tốt. Tiếc là tôi không có cơ hội quen biết cô ấy.

Bạn của cậu,
Clarence

Brad vò nhàu cả thư lẫn phong bì và vội vã đi đến thùng rác trong bếp. Anh nhét chúng xuống dưới những thứ rác rưởi khác Ginny không bao giờ trông thấy.

“Này, anh đang run đấy,” Ginny nói khi bước vào bếp. “Để em giúp nhé.”

Cô vòng tay ôm Brad và dụi đầu vào anh. Thông thường Ginny có thể làm Brad tin rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn, nhưng cái ôm của cô không xoa nổi cảm giác ớn lạnh do lá thư của Little mang lại. Làm sao hẳn biết về Ginny? Ai đã đưa lá thư đến? Con giận thay thế nỗi sợ khi Brad nhận ra Clarence đang buồn chán và lại chơi trò cân não với anh. Hẳn trông đợi Brad sẽ hộc tốc tới Salem để bàn về lá thư. Còn lâu nhé! Anh sẽ để Clarence ngồi một mình trong xà lim và chờ đến ngày phán quyết. Không còn trò vui và câu đố nữa đâu, ông Little thân mến. Hẳn đừng hòng xoay Brad như chong chóng nữa.

Brad ôm chặt Ginny rồi hôn cô thăm thiết.

“Chà, quý ông của tôi, anh bị gì nhập đấy?”

“Làm gì có, Ginny. Em đã đuổi hết ma quỷ trong lòng anh đi: Bridget Malloy, Clarence Little, Susan Tuchman, tất cả đã chuyển sang làm phiên kẻ khác rồi. Từ giờ trở đi chỉ còn anh và em thôi, cô bé ạ.”

Ginny mỉm cười và hôn Brad. Anh cười với cô. Cuộc sống thật tươi đẹp, và anh có cảm giác nó sẽ ngày càng đẹp hơn.

Phần kết

Christopher Farrington ngồi một mình trong dinh thự ở West Hill, Portland, đắm đắm nhìn ra ngoài cửa sổ phòng làm việc. Bà vú em đã cho Patrick đi ngủ và ngôi nhà chìm vào tĩnh lặng. Ngọn lửa trong lò sưởi bằng đá đang chiến đấu với cái lạnh do cơn mưa rào mãi không dứt mang đến. Tháng 2 ở Oregon ẩm ướt, lạnh giá và u ám, hết như những ý nghĩ đang ám ảnh ông.

Cuộc đời đã không còn tử tế với Farrington kể từ khi Claire bị bắt. Bất chấp những nỗ lực hết sức của Holliday “Phá ngục”, Claire vẫn không được bảo lãnh. Con số các vụ án mạng và sự giàu có của Claire đã chống lại bà khi công tố viên chỉ ra bà có động cơ và khả năng đào tẩu tới một địa phận pháp lí không có luật dẫn độ. Lần duy nhất Christopher đến thăm Claire trong tù là một cơn ác mộng. Sau khi trốn khỏi một đám thợ săn ảnh, ông bị buộc phải nghe những lời giận dữ điên cuồng của Claire. Bà đổ mọi tội lỗi lên đầu ông, khẳng định ông đã đẩy bà đến chỗ giết người để bảo vệ cuộc hôn nhân của họ và ám chỉ một cuộc trả thù khi bà được tại ngoại.

Và còn cảnh ngộ của chính ông nữa. Ông chưa nghỉ hưu nhưng trừ cánh báo chí điên cuồng theo đuôi ông như một bầy chó rừng, tất cả mọi người đều xa lánh và tẩy chay ông. Khi dòng suối câu hỏi hỗn loạn của báo giới ngừng lại, đồng hành cùng ông chỉ còn sự im lặng lạnh lùng. Không ai tới thăm ông, không ai gọi điện, trừ các vị luật sư tới bàn về vụ án của Claire và vụ kiện dân sự chống lại họ.

Thật không công bằng. Tất cả những gì ông làm chỉ là một chút trắng hoa. Những tổng thống khác cũng vậy cơ mà. Trời ạ, Kennedy còn quan hệ với gái giang hồ, còn Eisenhower nghe nói còn có cả nhân tình. Đây là ông còn chưa nhắc tới Clinton. Ông có sai gì đâu? Tại sao Claire không thể thấy chúng chỉ là chuyện vô hại? Tại sao bà lại phản ứng thái quá với những chuyện tình ái mà ông quên ngay khi xong việc?

Farrington đoán lỗi lầm duy nhất của ông là đã thú nhận chuyện làm tình với Rhonda Pulaski ở sau xe limousine khi đưa cho cô ta tắm séc. Ông cần

tiền của Claire để dàn xếp với gia đình cô bé, mà bà lại không chịu nói chuyện với bố cho đến khi đã biết hết từng chi tiết. Ông đã ăn năn tới mức tin chắc rằng bà sẽ tha thứ cho ông, và bà đã không nói gì khiến ông nghĩ bà có thể phản ứng tiêu cực đến vậy.

Chính Chuck đã cho ông biết về vụ đâm người rồi bỏ trốn và rằng ông phải cung cấp bằng chứng ngoại phạm cho Claire nếu cần. Tạ ơn Chúa, nhờ có Chuck thu dọn đồng lõa xôn cho Claire, ông đã không phải ra làm chứng, nhưng giết người... Trời đất, ông không ngờ bà có thể làm thế.

Rồi bà lại ra tay lần nữa. Farrington thậm chí không tưởng tượng được sự nghiệp của ông sẽ đi về đâu nếu Chuck không lao về dinh thống đốc và thủ tiêu cái xác trước khi có người tìm được nó.

Farrington chột ngừng lại. Tất nhiên ông tưởng tượng được. Giờ nó đang xảy ra đây thôi. Nhưng ông đâu có lỗi gì trong những chuyện này? Người có lỗi là Claire. Bà đã giết các cô gái kia. Tất cả những gì ông làm là gợi ý cho Chuck giúp đỡ vợ mình. Ông đâu có phạm tội gì, đúng không?

Trước khi ông giải tỏa xong mớ bòng bong đạo đức này thì hai ánh đèn pha trên lối xe chạy đã kịp làm Farrington tạm quên những ý nghĩ u ám. Ông bước đến cửa sổ và thấy một chiếc Town Car đỗ ở cửa trước. Một người trong đội vệ sĩ đang nói chuyện với tài xế. Vài phút sau, người tài xế mở cửa sau và Susan Tuchman bước ra, chui vào dưới mái cổng.

Farrington vội vã ra tiền sảnh để đón bà ta. Ông hi vọng bà ta mang tới tin tốt lành. Từ khi biết chuyện ngoại tình của ông, gia đình Claire đã cắt hết mọi nguồn viện trợ tài chính; các lời mời tham dự các buổi tọa đàm với thù lao hậu hĩnh thường dành cho cựu tổng thống cũng không đến; một lời đề nghị viết sách hào phóng cũng đã bị tạm ngưng trong lúc luật sư nghiên cứu về những vụ kiện do các gia đình nạn nhân của Claire đệ đơn. Kể cả nếu viết sách, phần nhuận bút của ông cũng có thể phải chia cho họ.

“Susan,” Chris nói, buộc mình nở nụ cười ấm áp khi vị luật sư bước vào nhà.

“Chris,” Susan nghiêm nghị trả lời.

Ông để ý thấy bà ta đã không đáp trả nụ cười của ông. “Mời vào phòng làm việc. Tôi đang bật lò sưởi. Tôi mời cô chút gì nhé?”

“Không, cảm ơn. Tôi sẽ không ở lâu. Tôi sắp có cuộc họp với các nhà đầu tư nước ngoài đang cân nhắc hợp tác với một trong các thân chủ của chúng tôi.”

“Cô không bao giờ nghỉ ngơi sao?” Chris hỏi, cố giữ cho cuộc nói chuyện nhẹ nhàng.

Tuchman không trả lời.

“Vậy có chuyện gì thế?” Chris hỏi khi cả hai đã yên vị.

“Tôi e không mang tới tin tốt,” Tuchman trả lời. “Các cộng sự đã cân nhắc lời đề nghị làm cố vấn của anh với hãng. Chúng tôi đi đến quyết định, sau khi cân nhắc tình cảnh của anh và thời điểm hiện tại, việc đó không thích đáng.”

Farrington muốn hỏi tại sao các bạn bè cũ đều lần lượt bỏ rơi ông, nhưng ông biết câu trả lời sẽ càng làm ông thêm nhục.

“Còn một lí do nữa khiến tôi đến đây. Một lí do rất khó chịu nhưng vì chúng ta đã là bạn bè lâu năm, tôi thấy mình cần phải đích thân thông báo cho anh.”

Chris cố lắm mới giữ được nụ cười trên môi.

“Như anh đã biết, tôi ở trong ban quản trị câu lạc bộ thể thao ngoài trời Westmont. Tối qua chúng tôi đã có một buổi họp đặc biệt. Đa số ban quản trị muốn loại bỏ tư cách thành viên của anh và Claire. Tôi đã thuyết phục được họ là sẽ tốt hơn cho tất cả mọi người nếu anh tự rút tên ra khỏi câu lạc bộ.”

Farrington choáng váng. Westmont là câu lạc bộ thể thao ngoài trời có uy tín nhất của Portland. Thành viên của nó là những người bạn thân nhất của vợ chồng ông, và cũng là những nhà bảo trợ chính trị trung thành nhất của ông. Đó là thiên đường để ông được yên ổn chơi một ván golf hay thưởng thức một li rượu.

“Tôi không hiểu.”

Trong lòng Susan dâng lên một cảm xúc xa lạ với bà - hổ thẹn. Bà cố lắm mới có thể nhìn thẳng vào mắt bạn mình.

“Chúng ta đã quen biết nhau từ lâu, Chris. Anh biết tôi luôn sát cánh bên anh, nhưng tình huống này. thực quá sức.”

“Claire chưa bị kết án. Đây là Hoa Kỳ. Cho đến giờ, cô ấy vẫn là người vô tội.”

“Luật ấy chỉ được áp dụng ở tòa chứ không phải ở Westmont. Chúng tôi đã tổ chức một hội đồng đặc biệt để xem xét các tình tiết trong vụ của Claire. Tôi không biết điều gì sẽ xảy ra ở tòa. Travis Holliday có tiếng là mát tay với các bồi thẩm đoàn. Nhưng cả hai ta đều biết Claire phạm phải

tội giết người đến mấy lần. Còn những vụ lãng nhãng của anh nữa, Chris. Cả ba đều còn trẻ, và tất cả đều chết vì anh.”

“Cô không nghĩ tôi đáng gì đến những vụ giết người đấy chứ?”

“Tôi không biết anh nắm rõ về các hành động của Claire đến đâu. Nhưng Pulaski là thân chủ của anh, Erickson là cô trông trẻ của anh, còn Walsh hoạt động trong chiến dịch tranh cử của anh. Nếu anh không thấy có lỗi khi ngủ với họ, tôi cũng chẳng biết giải thích sao với anh nữa. Tôi khuyên anh nên sớm từ bỏ quyền thành viên của câu lạc bộ. Nếu anh rút lui thì trong tương lai, khi các vấn đề của anh được giải quyết êm thấm, anh vẫn có thể xin vào hội.”

“Cảm ơn cô đã cho tôi cơ hội lựa chọn và cảm ơn vì cô đã đích thân tới thông báo.”

Susan chạm vào tay Farrington.

“Tôi chúc anh những điều tốt đẹp nhất, Chris.” Bà ta đứng dậy. “Giờ tôi phải đi đây.”

Farrington cũng đứng lên. “Tôi hiểu.”

Ông tiễn bà ta ra cửa và nhìn chiếc Town Car lăn bánh. Khi nó đã đi khuất, ông liền trở lại phòng làm việc. Chỉ vài tháng trước thôi, ông là người quyền lực nhất trên trái đất. Ông có thể hủy diệt thế giới chỉ bằng một cái bấm nút.

Thế mà...

Farrington nhìn chăm chăm vào đồng lửa. Ngọn lửa tuy phát ra hơi ấm nhưng không xua nổi cái giá lạnh ám vào bầu không khí.



HẾT